

KHO TÀNG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

MAI NGỌC LAN

**Kho tàng
Truyện cổ tích
Việt Nam**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
HÀ NỘI - 2005**

XUỐNG THỦY PHỦ CÂU HÔN

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa có một anh chàng trai tuổi không có cha, không có mẹ. Chàng thông minh lanh lợi, hoạt bát, vui tính, rất cần cù. Người ta gọi là chàng Mồ Côi. Không những chàng chăm chỉ việc nhà mà còn hay giúp đỡ bà con xóm giềng làm những công việc nặng. Chàng luôn luôn niềm nở và lễ độ với mọi người. Ở đâu có mặt chàng thì ở đó có cảnh nhộn nhịp vui vẻ.

Một hôm vào rừng kiếm củi để đem bán, chàng gặp một nhà đạo sĩ. Đạo sĩ thấy chàng có sức khỏe và nhanh nhẹn bèn đón chàng lên động truyền dạy cho chàng phép bắn nỏ và tặng chàng một cái nỏ có lấy bằng nanh sư tử đực. Từ đó chàng bắn rất giỏi. Có ngày chàng bắn rơi cả một đàn thiên nga hơn một trăm con đem về chia thịt cho cả dân làng. Thấy chàng có tài bắn và tốt bụng, dân làng tặng cho chàng cái tên là “Anh hùng làng ta!”.

Một buổi nọ, dân làng cùng các chức dịch hương lý tụ họp ở nhà công quán để đón quan tể tướng của triều đình đến úy lạo dân chúng. Khi thấy quan tể tướng

khung khiêng tiến vào công quán, chỉ có các bậc đàn anh chức dịch hương lý đứng dậy đón chào quan. Còn các ông già bà cả, các trai làng, các tầng lớp thứ dân thì vẫn thản nhiên nhởn nhơ nói cười cười, dường như không ai để ý đến quan tể tướng.

Sau khi quan tể tướng đã lên ngôi ở trên giường cao, Mồ Côi mới đi tới. Thấy Mồ Côi đến nơi, tất cả mọi người, từ các cụ bô lão cho tới các bậc đàn anh hương lý chức dịch, các chàng trai trẻ và các em bé, đều nhao nhao cất tiếng chào hỏi:

- Chào “Anh hùng làng ta!”
- “Anh hùng làng ta” đã đến!
- Mời “Anh hùng làng ta” lên ngôi giường trên.

Mồ Côi cúi chào mọi người rồi đi thẳng lên giường trên ngồi đường hoàng ngang hàng với quan tể tướng. Chàng vui vẻ nói nói cười cười với tất cả mọi người, làm cho buổi đón tiếp quan lớn triều đình trở nên nhộn nhịp vui vẻ hẳn lên. Nhưng cũng vì vậy mà người ta quên mất quan tể tướng. Thấy vậy lão quan tức giận lắm. Lão giận dân chúng thì ít, giận “Anh hùng làng ta” thì nhiều. Lão nghĩ bụng “Anh hùng làng ta” là thằng nào mà lại dám ngông ngược như vậy. Nhà vua đặt ra cái hàm này từ bao giờ mà sao ta không được biết. Nó là cái hạng gì mà lại được tất cả dân làng kính trọng và đón tiếp niềm nở hơn ta. Chỉ vì có nó, mà ta bị dân làng bỏ quên hoặc coi thường.

Sau này, tể tướng mới biết “Anh hùng làng ta” là cái thằng không cha không mẹ ở làng ấy. Càng nghĩ tới

“Anh hùng làng ta” lão càng căm giận. Lão định trừng trị hắn một phen cho bõ ghét và cho bõ lòng ghen tức.

*

* * *

Một hôm, nhà vua định cử một viên quan lớn xuống thủy phủ hỏi con gái vua Thủy Tề về làm vợ. Nhà vua đem việc ấy ra bàn với tể tướng. Thấy việc đi xuống thủy cung là một việc rất khó khăn và rất nguy hiểm, không dễ có viên quan nào dám mạo hiểm nhận lệnh. Lão bèn tâu vua gọi chàng Mô Côi ở làng ấy đến giao việc. Lão có thâm ý là nếu Mô Côi không đi thì sẽ khép vào tội không tuân lệnh nhà vua, nếu đi mà làm không được việc thì sẽ buộc vào tội không tận tụy với công việc của triều đình. Cả hai tội đều khép được vào tội xử trảm.

Nhà vua nghe lời quan tể tướng. Nhận được chiếu chỉ, Mô Côi lập tức vào triều và tâu với nhà vua:

- Ở trong triều, các bắc quan văn, các viên tướng võ, đứng ngồi ngôn ngang đông như ong, như kiến, vị nào ngày thường cũng nghênh ngang vỗng lọng, nói nồng một gang lên đến tận trời. Tại sao bệ hạ không cử chọn một vài vị đảm nhận công việc này. Bệ hạ sai đến tôi, chả hóa ra bệ hạ coi các quan, các tướng không ra gì cả hay sao? Và lại tôi bằng lòng đi như vậy có phải rằng tranh mất công của các quan, các tướng triều đình không?

Nghe Mô Côi nói, nhà vua thấy có lý, quay lại nhìn tể tướng. Tể tướng đó mặt bừng bừng hầm hầm quát tháo:

- Nay! Cái thằng "Anh hùng làng ta" kia! Triều đình có nhiều quan, nhiều tướng thật nhưng chưa ai được phong là anh hùng. Nhà ngươi mang danh là anh hùng sao lại còn dám chống lệnh nhà vua. Nếu nhà ngươi chống lệnh không đi hoặc đi mà không làm nên chuyện thì sẽ bị tội chém đầu.

Đến đây, Mô Côi mới biết là lão tế tướng gây chuyện trả thù để hòng rửa nhục cái buổi về làng ngày nọ.

*

* * *

Mô Côi nhận lời đi hỏi vợ cho nhà vua. Chàng bảo nhà vua cấp cho một con thuyền mới và chẩn chẩn để đề phòng lúc gặp gió to ở ngoài khơi trên đường về Thủy cung và cấp cho một nghìn lượng vàng.

Đem vàng về nhà rồi tờ mờ tinh sương hôm sau chàng lên thuyền rời bến... Chàng chỉ mang theo một cái nò và một bó tên là vật hộ thân.

Chàng ra khơi được hai ngày thì gặp một cơn giông biển. Gió to, đập mạnh. Thuyền của Mô Côi bị vỡ tan tành. Chàng bị đat theo sóng biển vào một hòn đảo hoang ở giữa biển cả. Đảo hoang chỉ có đá nhấp nhô và cát sỏi. Mô Côi đi tha thẩn khắp nơi trên hoang đảo để tìm nhà cửa hay tìm cái hang đá dùng làm nơi ẩn náu, trong những ngày mưa nắng. Chàng men đến một bãi cát sỏi bên một dòng suối. Nhìn về cuối dòng xa xa thấy ba cô con gái đang tắm trần. Chàng mừng rõ biết là ở đảo

này có người. Chàng bèn nấp vào khe đá chờ khi ba người tắm xong sẽ đến hỏi chuyện.

Chợt một con đại bàng tinh bay vù đến, lượn một vòng rồi sà xuống bên bờ suối, tha tất cả áo xiêm của ba cô đi mất. Ba cô vội chạy lên, kêu la ầm ĩ. Đại bàng tinh như có ý trên tức ba cô, bay lượn đi lượn lại. Ba cô khóc lóc, kêu van xin đại bàng tinh.

Thấy vậy, Mô Côi đứng lên, giương nỏ bặt lây. Mũi tên của chàng bay vèo đi, cắm xuyên vào cánh con đại bàng tinh. Đại bàng tinh gãy cánh, lảo đảo, ngã nhào xuống bãi cát. Ba cô gái reo mừng chạy lại để lấy quần áo. Tuy bị trúng tên, nhưng đại bàng tinh chưa chết. Thấy ba cô gái đến gần, đại bàng tinh cố nhào tới, chực ôm lấy cả ba cô định mang đi.

Mô Côi lại giương nỏ bắn. Mũi tên thứ hai của chàng vèo tới cắm đúng cổ họng đại bàng tinh. Đại bàng tinh lăn quay ra giẫy đành đạch, quạt bay quần áo các cô mỗi nơi một cái. Ba cô phải chạy nhặt từng cái áo cái quần. Sau khi ba cô đã mặc quần áo chỉnh tề, Mô Côi bèn đến hỏi thăm. Lúc này, chàng mới biết đây là ba nàng tiên ở trên trời xuống tắm. Ba nàng ân cần hỏi chuyện đã xảy ra với chàng trên con đường từ nhà vượt biển tới đây. Mô Côi tha thiết nói tiếp:

- Nay tôi đang bơ vơ ở trên hòn đảo hoang này, chưa tìm được nơi ẩn thân và cũng không biết rỗi sẽ ăn gì để sống. Nhưng điều lo nhất của tôi là việc đi tới thủy cung để hỏi con gái vua Thủy Tề cho vua nước tôi. Tôi chưa biết đi lối nào và đi bằng cách nào để chóng tới thủy phủ.

Bà nàng tiên tươi cười nói:

- Chàng có lòng hào hiệp và nhàn ái đã giết đại bàng tinh cứu chúng tôi. Nay chúng tôi sẽ hết sức giúp chàng để đền công ơn. Chúng tôi nói rõ với chàng là vua Thùy Tề chỉ có một người con gái duy nhất. Đã nhiều chàng trai đến dạm hỏi nhưng vua Thùy Tề chưa gả cho ai. Nhà vua bảo bao giờ có người nào sắm được ba thứ sinh lễ sau đây thì mới có thể gả được. Ba thứ đó là: Ba mớ tóc tiên, ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng. Có dù bằng áy thứ thì mới mong cưới được nàng.

Nghe nói vậy, Mồ Côi băn khoăn nói:

- Ba thứ lễ vật quý ấy tôi biết lấy ở đâu được? Hiện nay, tôi không có thuyền thì sẽ đi bằng cách nào? Thật là nan giải quá. Nhưng theo lệnh chỉ của nhà vua, nếu tôi làm không được việc thì khó giữ trọng vẹn được cái đầu.

Một nàng tiên tươi cười nói:

- Chúng tôi đã rõ mọi điều băn khoăn của chàng rồi. Chúng tôi cũng đã biết chắc chắn rằng nếu lần này chàng không hồi được vợ cho nhà vua thì quan tể tướng gian ác kia sẽ xử trảm chàng. Nhưng tất cả mọi điều khó khăn ấy, chàng sẽ vượt qua được hết thôi. Trước tiên chúng tôi sẵn sàng tặng chàng một mớ tóc. Ba người ba mớ. Thế là ba mớ tóc tiên đã xong nhé. Vua Thùy Tề đòi có tóc tiên là khôn lăm đăm. Người nào có mớ tóc tiên trong người thì luôn luôn lúc nào cũng tỏa ra hương tiên thơm thoang thoảng, nhẹ nhẹ, dịu dịu, êm êm và đặc biệt

là được sống lâu nếu không muốn nói rằng không bao giờ già. Chúng tôi không bao giờ cho ai một sợi tóc nào. Nay sẵn sàng cho chàng là vì chàng đã dũng cảm cứu sống chúng tôi. Chúng tôi phải đền ơn.

*

* * *

Nàng tiên nọ nói xong. Mỗi nàng tiên cắt ngay tóc của mình quấn chặt thành mớ tặng Mồ Côi. Mồ Côi vui mừng lắm.

Nàng tiên thứ hai tươi cười, ôn tồn nói:

- Còn ba chum vàng cối thì không phải lấy đâu xa, và ba yến râu rồng cũng vậy. Nhưng muốn lấy được hai thứ ấy, chàng phải thông minh, dũng cảm và khôn khéo lắm mới lấy được. Ba chum vàng cối thì chàng đào lấy ngay ở dưới gốc cây mận, cây mơ, cây đào to nhất và sai quả nhất ở trong vườn quả của quan tế tướng. Ba yến râu rồng, chàng cũng chỉ việc lặn xuống góc đằng đông cái ao nhỏ ở ngay đằng sau dinh quan tế tướng. Nhưng điều cần lưu ý là chàng phải trực tiếp lặn xuống thì mới lấy được đấy.

Nàng tiên thứ ba tươi cười đưa cho Mồ Côi một cái lá tiên rồi dịu dàng dặn:

- Đây là chiếc thuyền tiên. Nó sẽ đưa chàng trở về triều đình rồi sau này nó sẽ đưa chàng tới thủy cung. Khi ra đến bờ biển hoặc bờ sông, chàng hãy đặt nhẹ cái lá

tiên xuống nước. Nó sẽ hóa thành một chiếc thuyền rồng rất nhẹ và rất đẹp. Chàng bước xuống thuyền và rồi nói: “Thuyền rồng ơi! Thuyền rồng! Mau mau làm theo ý của chủ!”. Thế là con thuyền sẽ đưa chàng đi đến nơi mà chàng định đến. Khi đến bến, chàng lên bờ rồi lại bảo: “Thuyền rồng ơi! Thuyền rồng! Mau mau về với ta”. Thế là con thuyền trở lại nguyên hình cái lá tiên. Chàng hãy cất cẩn thận chiếc lá vào túi. Cất cẩn thận để dùng lâu dài.

Mồ Côi trân trọng đón lấy cái lá tiên, và hết lời cảm tạ ba nàng tiên. Dặn dò Mồ Côi cẩn kẽ mọi điều rồi ba nàng tiên lưu luyến chia tay chàng rồi giang cánh lướt nhẹ bay thẳng về nhà trời. Mồ Côi nhìn theo ba nàng cho đến khi ba nàng lượn bay khuất hẳn vào chín tầng mây cao tít mới thôi.

Chàng đi ra biển. Chàng thả chiếc lá tiên xuống nước. Quả nhiên trong nháy mắt chiếc lá biến thành chiếc thuyền rồng rất đẹp. Theo lời hô của chàng, thuyền rồng nhẹ nhàng veo veo đưa chàng về bến ngự. Chàng vui mừng, lên bờ, gọi thu thuyền. Quả nhiên chiếc thuyền rồng dài rộng là thế, dần dần thu nhỏ, cuối cùng trở lại nguyên hình cái lá tiên nguyên thủy. Chàng cẩn thận cất kỹ chiếc lá tiên vào túi áo rồi vào triều ra mắt nhà vua để xin hai thứ lễ vật quý cần thiết đem làm lễ cầu hôn.

*

* * *

Chàng vào triều giữa lúc đang có buổi chầu. Bách quan vẫn vỗ đang tụ họp đông đủ tại sân rồng. Thấy Mô Côi đi chưa được bao lâu đã trở về, mà lại không có kết quả gì, quan tể tướng hậm hầm giận dữ thét sai quân lính trói lại để đem hành hình. Mô Côi không chút sợ hãi. Chàng ung dung gạt đám quân lính đi thẳng vào gặp nhà vua. Trước mặt bách quan chư tướng, chàng tươi cười đưa ra cho nhà vua và mọi người xem ba mớ tóc tiên tòa hương thoang thoảng, dịu dịu, êm êm. Rồi chàng nói tiếp:

- Tôi vừa lên nhà trời gặp vua Ngọc Hoàng để xin ba mớ tóc tiên. Ngọc Hoàng vui vẻ gọi ba nàng tiên cực kỳ xinh đẹp cắt cho tôi ba mớ tóc tiên này. Ngọc Hoàng bảo rằng, mớ tóc tiên là rất quý. Người nào có mớ tóc tiên này trong người thì luôn luôn lúc nào cũng tỏa ra hương tiên thoang thoảng, nhẹ nhẹ, dịu dịu, êm êm và đặc biệt là sẽ được sống lâu, nếu không muốn nói rằng không bao giờ già. Như thế là tôi là làm được một việc rất đáng kể mà chưa chắc viên quan bậc tướng nào dù có tài cao đến đâu hổ dẽ đã làm được. Quan tể tướng đã hơi vội vàng quen hống hách quá nạt kẻ khác, đã gây ra trò cười không đáng có.

Quan tể tướng vuốt chòm râu, mặt đỏ gay như gác, lớn tiếng hỏi Mô Côi:

- Được vậy rồi, tại sao nhà ngươi chưa đi xuống thủy phủ. Sao cứ lẩn khẩn, chần chờ mãi, hết ngày này qua ngày khác như thế? Nhà ngươi định chống lệnh chi à?

Mô Côi ung dung tâu vua:

- Thưa bệ hạ! Tôi đã đến gặp vua Thùy Tề rồi. Vua Thùy Tề chỉ có một con gái duy nhất. Đã có nhiều vị vua các nước láng giềng đến dạm hỏi nhưng vua Thùy Tề chưa gả con. Nhà vua bảo rằng khi nào có ai sắm được ba thứ lê vật sau đây thì mới có thể hỏi được. Ba thứ đó là ba mớ tóc tiên, ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng.

Nay nếu nhà vua ta có ba thứ lê vật đó thì hỏi lúc nào cũng được, cưới lúc nào cũng được. Nay tôi đã cầm đây ba mớ tóc tiên rồi. Còn ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng, nhà vua phải cung cấp cho tôi.

*

* * *

Nhà vua hỏi các triều thần và thiết tha nói:

- Ta biết rằng các bậc triều thần, nhà ai cũng có vàng, nhưng nói là vàng cốm thì chả mấy ai biết mặt. Vậy hôm nay ta kêu gọi vị nào có thì hãy giúp ta cho sớm được việc. Mỗi người một ít, góp lại tất phải đủ.

Quan tể tướng tiếp lời nhà vua kêu gọi mọi người:

- Phải đấy! Chúng ta cố gắng mỗi người một ít, nhà vua sẽ có đủ ba chum vàng ngay thôi.

Cả triều thần im lặng. Tể tướng giục lần thứ hai, lần thứ ba nhưng chẳng viên tướng nào nói được ra lời.

Thấy tể tướng sõi sàng hỏi đi hỏi lại bốn năm lần mà không viên quan tướng nào mở mồm nhận góp phần vàng cốm, nhà vua lại nói tới râu rồng. Nhà vua nhấn mạnh:

- Râu rồng lại càng hiếm, may ra chỉ có các cựu đại thần mới có. Vì nào có thì hãy giúp ta. Sau này ta sẽ ban thưởng thỏa đáng.

Lời kêu gọi của nhà vua cũng không được vị đại thần, đại tướng nào hưởng ứng. Mồ Côi nhìn thẳng vào mặt tể tướng. Tể tướng hơi lo. Nhưng hắn vẫn to mồm kêu gọi. Thấy Mồ Côi túm tim cười, nhà vua liền hỏi Mồ Côi:

- Nhà ngươi thông minh, hiểu rộng, biết nhiều, nếu biết ở đâu có, biết ai có thì cứ đi mà lấy cho chóng được việc. Nếu ai chối từ không cho, thì ta sẽ hạ chiếu chỉ. Nếu nhà ngươi biết ở đâu có mà không nói ra, để nhỡ việc hoặc làm chậm việc của ra thì nhà ngươi sẽ phải chịu tội.

Mồ Côi nghiêm nghị tâu vua:

- Nhà vua nói vậy, tôi không dám giấu diếm. Cả hai thứ đó, chỉ có lão đại thần tể tướng đều có. Xin bệ hạ hãy ra chiếu chỉ ngay cho. Nếu nói sai, nói bậy, tôi xin chịu tội trước triều đình.

*

* * *

Quan tể tướng tái mặt, căm tức nhìn Mồ Côi. Lão nghịch bụng: "Chết thật! Cái thằng ma mò này làm sao mà nó biết rõ như vậy. Không ngờ, ta định diệt nó cho bõ cơn tức giận chốc lát mà lại bị nó diệt lại bằng cái tổn thất lớn lâu dài". Trong mấy chục năm trời làm tể tướng,

nhờ có nhiều thủ đoạn xảo quyệt, nhờ có tài khéo léo vơ vét, lão mới gom góp được ba chum vàng cẩm và ba yến râu rồng. Lão đã cất giấu vào những nơi rất kín đáo để sau này nuôi dưỡng tuổi già. Nay Mồ Côi phát giác ra, lão căm lâm. Tuy vậy lão vẫn hy vọng rằng Mồ Côi không thể nào tìm được nơi cất giấu. Lão nhẹ nhàng nói trước mặt đồng đùi bách quan:

- Kể ra có của bò ra để giúp nhà vua cưới được vợ, ta không hề tiếc. Nhưng thực ra, tôi không có vàng cẩm và cũng không có râu rồng. Nay nếu Mồ Côi thấy mà lấy ra được râu rồng, vàng cẩm thì ta vui vẻ công tát cả cho nhà vua. Nhưng nếu không thấy có gì thì Mồ Côi sẽ phải tội vì đã vu khống ta. Nghe chưa?

Mồ Côi mỉm cười. Chàng dẫn đoàn quân sĩ và mời cả các quan triều thần vào vườn quả của tể tướng. Ở đây có tất cả ba trăm cây mận, ba trăm cây đào và ba trăm cây mơ. Tể tướng nghĩ thầm trong bụng: “Tim ra cho được mấy chum vàng chôn giấu nơi nào trong khu vườn bát ngát này cũng còn là mệt. Nhưng hắn đã xiu di khi thấy Mồ Côi chỉ chỗ cho quân lính đào rất đúng chỗ chôn giấu ba chum vàng cẩm. Mặt mày hắn tím bầm lại như mặt gà toi, hai hàm răng nghiến chặt ken két. Chỉ một lúc không lâu, quân lính đã khiêng lên ở mỗi gốc cây một chum vàng cẩm đầy ắp. Tất cả các quan lớn, các tướng cả và nhà vua hết sức kinh ngạc. Ai ai cũng đều không thể ngờ rằng Mồ Côi lại thông tò chính xác đến đường ấy. Tể tướng tái mặt dẫn đờ, máu trong người gần như đông cứng lại.

Theo lời Mô Côi, đoàn quân sĩ khiêng ba chum vàng cõm đi sang cái ao sau dinh quan tể tướng. Tuy chưa biết Mô Côi định xử sự như thế nào nhưng quan tể tướng đã run cả chân tay hâu như bùa không vững. Đến đây, chàng bảo mọi người đứng đây để chứng kiến việc làm của mình. Chàng lặn ngay xuống ao lấy râu rồng. Chàng nhìn ngắm kỹ càng một lúc rồi nhầm đúng gốc ao có râu rồng mà lặn xuống. Mỗi lúc lặn ngoi lên, chàng ôm lên một yến râu rồng. Nhà vua, các quan triều và đông đảo quân sĩ đều rất cảm phục chàng. Duy chỉ có viên quan tể tướng là chết héo tim gan, nắc lèn từng cơn ở trong đáy lòng.

Nhà vua tiến lại gần Mô Côi, tươi cười vỗ vai chàng và hé lời khen ngợi và động viên hứa hẹn sẽ ban thưởng thật xứng đáng sau khi làm xong nốt công việc cầu hôn.

*

* * *

Sáng hôm sau, Mô Côi dẫn đoàn quân sĩ khiêng vác lẽ vật ra đi. Nhà vua sai quan quân chuẩn bị cho chàng một chiếc thuyền lớn. Mô Côi không nhận thuyền đi biển của triều đình. Ra đến bến sông chàng thả chiếc lá tiên xuống nước. Chiếc lá biến thành một chiếc thuyền rồng lớn. Quân sĩ khiêng các thứ lẽ vật xuống thuyền. Theo lời hô thần chú của Mô Côi, thuyền rồng nhẹ nhàng lao vào vèo ra biển cả và đưa chàng cùng đoàn quân sĩ tới thủy cung.

Mồ Côi vào báo với vua Thùy Tề về việc cầu hôn của nhà vua và dẫn đoàn quân sĩ khiêng đầy đủ lễ vật vào cung. Vua Thùy Tề rất vui sướng khi kiểm kê đầy đủ lễ vật như bấy lâu tuyén bố.

Vua Thùy Tề cùng hoàng hậu vui mừng cử lễ thành hôn gả công chúa cho nhà vua trần gian. Tiệc cưới diễn ra linh đình trong một tuần rồi cho công chúa theo Mồ Côi lên trân.

Lấy được công chúa Thùy cung làm vợ, nhà vua hết sức sung sướng. Nhà vua sai sửa soạn lễ cưới đón hoàng hậu. Trong buổi lễ trang trọng, trước đông đảo bá quan vân vân, trước hàng ngũ quân sĩ, nhà vua ra chiếu chỉ phong Mồ Côi làm Thái bảo.

Thấy vậy, lão tể tướng tức tối đến nổ gan, nổ mật, lẩn dùng ra chết tươi. Nhà vua và triều thần liền tôn Mồ Côi lên làm quan tể tướng.

NĂM ANH EM NHÀ ẤY

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa ở làng ấy có một ông cụ có năm người con trai. Khi năm người con đã khôn lớn một hôm cụ gọi các con lại ân cần bảo:

- Ngày trước nhà ta cũng có của cải, vàng bạc, vườn tược, ao chuôm, ruộng đồng như nhiều nhà khác ở trong làng. Nhưng theo phong tục tập quán cổ truyền, khi ông nội các con mất, bố mẹ phải bán một phần ruộng vườn ao chuôm và bò vàng và bò vàng bạc ra làm lễ báo hiếu cho ông nội. Đến khi bà nội các con qua đời, bố mẹ lại bò bạc vàng và bán thêm ao chuôm vườn ruộng để lấy tiền làm ma cho bà. Vì thế mà gia tài diền sản của bố mẹ càng bớt dần bớt mòn. Tuy vậy bố mẹ cũng vui vẻ là vì việc làm lễ báo hiếu cho ông bà là hệ trọng, không ai dê bỏ qua mà làm sơ sài được. Rồi đến khi mẹ các con nằm xuống, bố không còn vàng bạc nữa, phải bán một số vườn ruộng chuôm ao của cải còn lại để lo thật chu đáo lễ tang cho mẹ con. Thế là gia tài của nhà ta hoàn toàn không còn gì.

Ông cụ trầm ngâm như có điều suy nghĩ một lúc rồi mới lại nói tiếp:

- Ngày nay nhà ta trở nên nghèo khó quá, không còn có một hòn đất ném qua. Nhưng thấy các con ngày càng lớn, đều khỏe mạnh, con nào cũng được học hành giỏi giang, đều thông minh lanh lợi, bố vẫn vui mừng trong dạ. Bây giờ các con hãy cố đi ra ngoài tìm học cho được mỗi người một nghề mà phải là nghề đặc biệt. Với tay không mà bảo là phải học được một cái nghề đặc biệt là rất khó. Nhưng con người ta, một khi đã có chí lập thân thì át sẽ làm được. Người xưa thường dạy rằng có một nghề tinh xảo sẽ được vinh hiển suốt đời. Các con hãy cố gắng.

Nghe lời bố dạy, năm anh em bàn bạc một hồi lâu rồi đồng lòng quyết chí ra đi để học nghề tạo ra đời sống no ấm cho ngày mai và làm vui lòng cha già. Ông cụ vui vẻ nói:

- Bố hẹn ngày này sang năm, các con cố học thành tài và trở về cùng gặp nhau để mừng bố. Nếu con nào chưa học thành nghề thì cứ cố gắng chịu khó và sẽ về sau.

Cả năm anh em đều ứa nước mắt, hứa với bố sẽ cố hết sức tìm học cho kỳ được mỗi người một nghề đặc biệt. Họ hẹn với nhau ngày trở về rồi ra đi mỗi người một ngà. Anh Cả đi ra thành phố. Anh Hai lên miền rừng. Anh Ba về kinh thành. Anh Tư lên vùng biên giới. Anh Năm xuống miền biển.

Đến thành phố nọ, thấy nhà nào cũng có cửa hàng, anh Cà lần lượt đi xem tất cả mọi nhà. Trải qua ba tháng ròng, anh đã đi xem khắp lượt tất cả mọi nhà trong thành phố nhưng chưa thấy có một nhà nào là nghề đặc biệt.

Một hôm, anh đến cuối một khu phố vắng, thấy một anh chàng nai nịt gọn gàng, chân quần xà cạp bó chặt như chân con nai, leo tường thoăn thoắt nhẹ nhàng như đi trên đường đất bằng, vượt濠 rộng sâu dễ dàng như nhảy qua một rãnh nước, trèo lên vách đá cao dựng đứng nhanh nhẹn như đi trên một cái dốc con. Anh Cà gật đầu cho đó là một nghề đặc biệt. Anh tới gặp người đó, thăm hỏi ăn cần rồi xin theo học. Chàng trèo tường vui vẻ nhận lời. Từ đó, thầy tận tình truyền dạy cho trò tất cả mọi bí quyết của nghề nghiệp. Anh Cà mừng vui cần cù học luyện. Anh không bỏ sót một điều dạy dù nhỏ nhất của ông thầy. Chẳng bao lâu, Anh Cà đã thạo nghề như thầy dạy. Chàng vui sướng quá và tiếp tục dùng thử tay nghề theo ông thầy thêm một thời gian dài để chờ ngày trở về đúng hẹn.

Anh Hai lên miền rừng, bốn mùa cây cối xanh tươi; chim rừng bay từng đàn, sáng chiêu thi nhau hót líu lo; Thú rừng, có loại to như hươu nai đua chạy xao xác, có loại nhỏ như khỉ vượn cáo cây chạy nhảy khắp đó đây. Nhà cửa thì dựng cheo leo thưa thớt thành từng chòm xóm nhỏ ở ven rừng, ở sườn đồi hoặc ở trên đỉnh ngọn núi cao. Anh Hai len lỏi đi thăm thú mọi nhà từ vùng thấp lên đến vùng cao. Mất khá nhiều thời gian, anh mới gặp một người đang giương cung nhảm bắn một đàn

chim én bay liệng ở lung chừng trời. Chỉ trong một lát, chàng đi săn đã bắn rơi cả đàn én hơn hai trăm con, nhặt đống lù lù ở trước mặt. Nhận thấy đó là cái nghề đặc biệt, anh Hai bèn đến gần chàng đi săn lân la trò chuyện rồi anh xin theo học nghề bắn nò. Thấy anh Hai sốt sắng, chàng đi săn vui lòng truyền nghề. Anh Hai mài miết tập bắn. Chàng đi săn nhiệt tình dạy truyền. Chẳng bao lâu anh Hai đã thạo tay nghề. Có ngày anh đã bắn rụng tất cả những cái lá của một cây đê cổ thụ mươi tấn mà anh vẫn còn sung sức. Anh mừng lắm. Anh vẫn theo học mãi ông thầy để chờ thời gian đến hẹn sẽ trở về nhà.

Anh Ba nhẫn耐 đi mãi tới kinh thành giữa một ngày mùa thu. Nhà ở của dân chúng kinh thành dựng liền nhau san sát, ở đây dân chúng sống tập trung thành hai khu. Một khu là dân buôn bán, cửa hàng to cửa hàng nhỏ đều có người vào mua bán tấp nập. Một khu là dành riêng cho đám dân thợ thuyền, làm đủ một trăm nghề phục vụ dân sinh. Anh bỏ khá nhiều thời gian để tìm hiểu một nghề đặc biệt. Nhưng anh cũng không dễ tìm được cái nghề đặc biệt định chọn.

Một hôm, anh ra thăm một khu nhà ở cuối Kinh thành. Anh thấy một người đang chăm chú nhìn qua một cái ống nho nhỏ. Anh hỏi chuyện. Người kia đáp:

- Đây là cái ống nhòm. Cái ống nhòm này ghép bằng hai trăm mảnh gỗ móng của hai trăm thứ cây gỗ quý khác nhau lấy từ giữa rừng già. Nhìn qua cái ống nhòm này, người ta sẽ thấy được hết tất cả mọi việc to nhỏ dà

hay ở khắp nơi trong thiên hạ. Tôi đã dùng cái ống nhòm này báo cho nhà Vua tình hình dân chúng ở khắp trong nước để nhà Vua nắm được mọi việc mà chấn dân cho được tốt. Vì vậy nhà Vua phong cho tôi cái chức Trạng Nhòm. Ở trong triều đình chỉ có một mình tôi làm được cái việc này. Nhà Vua rất quý trọng tôi.

Nghe nói vậy anh Ba thấy rõ đây là một cái nghề đặc biệt. Anh ngó lời xin học. Trạng Nhòm vui vẻ nhận lời và nói thêm:

- Học cái nghề này phải nhẫn耐. Tôi chưa thấy có người nào đến hỏi tôi để xin học cả. Tôi đang lo lắng sau này khi tôi qua đời rồi thì sẽ kiếm đâu được người biết nghề nhòm như tôi để giúp việc cho nhà Vua đây.

Hôm sau Trạng Nhòm dẫn anh Ba vào rừng tìm chặt lấy về hai trăm khúc gỗ của hai trăm loại cây khác nhau. Rồi Trạng Nhòm hướng dẫn anh Ba công việc đeo móng. Anh Ba bên bì cặm cụi đeo đeo vót vót. Rồi một thời gian sau, Trạng Nhòm đã ghép xong một cái ống nhòm cho anh Ba. Anh Ba bắt tay vào học tập.

Sau nhiều ngày tháng kiên nhẫn học tập, anh nhìn qua ống nhòm đã thấy chiếc kim rơi ở trên con đường biên giới xa xăm hay đếm được những con cá lớn bé bơi lượn dưới đáy biển. Một thời gian nữa anh đã có thể thay công việc đỡ cho chàng Trạng Nhòm.

Lại nói đến anh Tư. Lên đến vùng đất biên giới xa xôi, lạ đất lạ người, việc tìm học được cái nghề đặc biệt

là rất khó. Một hôm, anh gặp một bà cụ. Thấy anh bàng tò nguyễn vọng muốn tìm học một nghề đặc biệt, bà cụ tò mò hỏi:

- Tôi có cái nghề may vá đặc biệt. Nếu anh bằng lòng học, tôi sẽ truyền lại cho anh. Tôi đã có tuổi, muốn truyền nghề để lại cho đời sau, nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa có người.

Nghe nói học nghề may vá, anh Tư lập tức chối từ:

- May vá là nghề rất bình thường và rất phổ biến. Nếu định học nghề may vá thì tôi học ở quê hương chứ ai dại gì tìm đến nơi biên giới xa xăm này.

Bà cụ thiết tha cho biết nghề may vá của bà không những chỉ may vá được quần áo rách mà còn may vá được cà gõ và đá, vá được cá da, thịt con người, con vật, vân vân. Xưa nay ở trên trần gian này chưa có người thứ hai nào biết làm được cái nghề vá may này. Bà học được nghề này là do một bà tiên nương ở trên nhà trời dạy cho đây.

Nghe nói vậy anh Tư vô cùng mừng vui. Anh bằng lòng tha thiết xin học. Tuy anh Tư rất thông minh nhưng cũng phải mò mẫm cả một thời gian dài mới học thông được nghề. Bà cụ phái bao nhiêu lần thử tay nghề của anh rồi mới công nhận là anh đã thành thạo thuần thực với nghề. Đến hôm công nhận anh đã thành tài, bà cụ tặng luôn cho anh tất cả những đồ nghề của bà cụ. Bà cụ còn ân cần dặn dò:

- Đó là nghề đặc biệt và rất quý. Sau này anh phải tìm truyền nghề cho vài người kế nghiệp.

Lại nói đến chuyện anh Năm đi ra vùng biển. Đến vùng đất miền ven biển rộng bao la. Dân chúng lại ở rải rác. Anh rất khó làm quen dân chúng để tìm học nghề. Anh vẫn lang thang hàng bao nhiêu ngày tháng mà vẫn chưa tìm được nghề để học. Nhưng anh rất kiên trì tìm tòi, không hề nản chí. Một hôm trên đường đi anh gặp một con cá Anh Vũ nằm phơi mình ở trên bãi cát. Thấy anh đến gần, con cá thiết tha van xin:

- Xin chàng hãy rủ lòng thương, đem thả tôi xuống biển. Sau này tôi sẽ xin đèn đáp công ơn.

Anh Năm ái ngại nhìn con cá đang phơi mình dưới nắng, vẩy trên mình khô cứng cong lên, vẩy dưới bụng khô cứng, duỗi thẳng không động đậy. Nếu không sớm được xuống nước thì cá có thể chết trong khoảnh khắc. Mặc dầu anh đang rất vội đi với cái việc của mình nhưng anh không quản đường xa, ôm ngay con cá ra biển thả xuống nước. Rồi anh đứng lại xem con cá sẽ sống chết ra sao. Vừa được thả xuống nước một lúc, cá bơi đi lượn lại vài vòng rồi bỗng biến thành một nàng tiên cực kỳ xinh đẹp, áo hoa lộng lẫy, ngoi lên mặt biển tiến đến trước mặt anh Năm và dịu dàng nói:

- Thiếp là công chúa út của Vua Long Vương lên chơi biển. Từ sáng nay, nước thủy triều dâng lên, cuốn theo thiếp lên bãi cát. Vì thân mình nặng nề, thiếp không kịp rút theo nước thủy triều. Nếu không được chàng cứu thì thiếp đã phải chết khô ở trên bãi cát. Ở tại đây, thiếp không có gì để đèn ơn trả nghĩa cho chàng. Thiếp xin mời chàng về Long cung để vua cha thiếp đèn ơn chàng.

Anh Năm chối từ:

- Tôi cứu nàng là điều tất nhiên tôi phải làm. Vì lòng con người là phải làm việc thiện. Thấy nàng sắp chết không dù tôi có vội bắng mười, tôi cũng không thể bỏ qua. Tôi được nàng mời về du ngoạn nơi Long cung là việc tôi rất muốn vì ở đời, có bao giờ người trần gian được tới Long cung chơi đâu. Nhưng nàng ơi! Tôi xin nói thật rằng lúc này tôi chưa có thì giờ đi chơi bời gì cả. Tôi đang gấp gáp phải tìm học được một cái nghề đặc biệt. Tôi rất cảm ơn thịnh tình của công chúa.

Công chúa út Long cung mắt sáng long lanh tươi cười ôn tồn nói:

- Chàng muốn học nghề đặc biệt là thế nào? Chàng có muốn học bơi lội nhanh nhẹn và lâu bền ở dưới nước như cá biển, như thuồng luồng không? Hay là chàng muốn học độn thổ đi băng băng ở dưới lòng đất như đi bình thường trên đường trần không? Nếu hai môn đó, chàng coi là môn đặc biệt thì thiếp xin mời chàng đến nhà thiếp. Cha thiếp và các anh trai thiếp sẽ truyền cho chàng. Chỉ trong vòng nửa tháng là thành tài thôi.

Nghé công chúa út nói vậy, anh Năm ngó lời cảm ơn và bắng lòng lắm. Công chúa bảo anh nhắm mắt lại để nàng đưa đi. Khi anh mở mắt ra thì đã thấy mình ở trong một tòa lâu đài lộng lẫy. Trước mặt anh và Long Vương và các hoàng tử, Long Vương nói hết lời mừng rỡ, vô cùng cảm tạ anh đã cứu sống con gái của mình, và mờ ịc khen khen mãi anh rất hậu. Long Vương bảo trả ơn anh

nhiều vàng bạc và châu báu. Nhưng anh không nhận. Anh chỉ xin Long Vương dạy truyền cho môn bơi lội nhanh và lâu ở dưới nước như cá biển và môn đòn thồ.

Theo lời thỉnh cầu của anh, Long Vương sai các tướng Long cung dạy anh bơi lội. Từ bé, anh chưa hề biết bơi lội, nay học bơi lội là việc rất khó. Nhiều lần, nhảy xuống nước để tập bơi, anh bị chìm xuống tận đáy vực, suýt chết ngạt, chết đuối. Anh phải khắc phục và bền bỉ làm theo sự chỉ dẫn của các tướng Long cung trong thời gian khá lâu. Anh quen dần. Rồi anh bơi lội giỏi. Chẳng bao lâu, anh đã dám bơi thi cùng các tướng Long cung hàng buổi ở dưới nước và theo kịp các tướng. Thấy anh bơi lội đã thành tài, Long vương lại bảo các tướng dạy anh môn đòn thồ. Học môn đòn thồ, đào vào lòng đất thật là khó, vượt ra ngoài sức lực của anh. Nhưng anh quyết tâm, cố gắng vượt qua mọi khó khăn trở ngại rồi anh quen dần. Ít lâu sau, nhờ bền bỉ học tập, anh đã thành thạo việc đòn thồ. Anh đã đòn thồ nhẹ nhàng như làm một việc bình thường.

Thế là trong hai tuần trang, anh Năm đã thành tài. Anh xin từ giã Long cung trở về trần.

*

* * *

Đúng hẹn, năm anh em đều trở về nhà. Cha con, anh em gặp nhau, mừng vui khôn xiết. Năm anh em lần lượt kể cho cha già và cho nhau nghe bước đường học nghề

của mình. Năm anh em đều mừng cho nhau, người nào cũng học được nghề đặc biệt và nghề nào xem ra cũng đều có ích cho xã hội.

Một hôm, ông cụ gọi các con lại báo:

- Bố định chặt cây gạo ở ngoài ngõ để xé ván lát lai cái sàn nhà. Nhưng không biết sau khi chặt cây, mà muốn đào hết rễ, liệu có phải dời nhà đi nơi khác không. Lại còn cái tổ chim ở trên ngọn cây kia nữa, không biết là chim gì? Bao giờ thì trứng nở?

Nghe bố nói vậy, năm anh em chuẩn bị dùng đến tài nghệ của mình. Trước hết anh Năm vỗ tay hô to một tiếng rồi chui xuống đất nơi gốc cây gạo. Một lúc lâu, anh lại chui lên chỗ cũ và nói:

- Cây gạo này có tất cả mười sáu cái rễ to. Rễ ngắn nhất đi ngang ra ba sải. Rễ dài nhất luôn qua dưới nền nhà đi tới tận bờ suối cuối làng. Rễ cái cầm thẳng xuống đất sâu tới mười sải. Nếu bố định nhỏ thì cũng có thể nhỏ được. Con sẽ có cách nhỏ mà không hề đụng chạm gì tới cái nhà của ta.

Đến lượt anh Ba cầm ống nhòm nhìn lên tổ chim ở trên cành ngọn cây gạo một lúc rồi nói:

- Trong tổ chim có con chim lứa tròn mè đang nằm áp hai quả trứng to bằng hai hột lạc. Hiện nay hai con chim bao tử đang cựa mình. Chỉ nội ngày mai là hai con chim sẽ mổ vỏ chui ra.

Anh Hai giương cung ngắm bắn hai quả trứng rồi bảo anh Cá trèo lên lấy trứng xuống xem. Anh Cá trèo lên cây thò tay vào dưới bụng chim mẹ lấy được hai quả trứng xuống mà chim mẹ không hay biết gì cả. Khi nhìn hai quả trứng đều thấy rõ quả trứng nào cũng bị mũi tên của anh Hai bắn thủng vỏ trứng một lỗ nhỏ tí xíu bằng mũi kim mà không hề chạm vào chim bao tử. Anh Tư liền giờ đồ nghê ra vá làm cho hai quả trứng lành lặn như cũ. Anh cá lại trèo lên ngọn cây gạo đem hai quả trứng đặt vào chỗ cũ ở trong tổ mà chim mẹ không hề hay biết gì.

Ông cụ rất hài lòng về năm cái nghề đặc biệt và tài nghệ thành thực của các con.

*

* * *

Trong lúc sáu bố con nhà ông cụ đang vui vẻ chuyện trò thì có thông báo của sứ giả triều đình rao tìm người tài đi cứu công chúa bị một con rồng dữ đến bắt trộm đem đi mất tích. Thông báo nói rõ là nếu ai cứu được công chúa về thì nhà vua sẽ gả công chúa cho.

Cả năm anh em theo sứ giả vào triều ra mắt nhà vua và tâu rõ là sẽ tìm cứu được công chúa. Nhà vua rất vui mừng khoản đãi năm anh em rất hậu.

Năm anh em ra sân khấu bắt đầu làm việc. Anh Ba dùng ống nhòm nhìn tìm khắp nơi và đã thấy công chúa đang bị nhốt ở trong một cái hang đá trên đỉnh núi cao ở bên kia biển cả. Có một con Rồng trời già sừng dài

hàng sái, đôi chòm râu dựng ngược như rẽ cây mộc, đang gối đầu lên mình công chúa, ngủ say ngáy ầm ầm như sấm. Công chúa đầu tóc rối bù, nằm ép ở góc hang, nước mắt đầm đìa, quần áo rách tả tơi.

Anh Tư tâu vua cung cấp ngay cho ba trăm tấm ván để làm một chiếc tàu đi biển. Nhà vua sai mở kho lấy ra trao cho anh Tư dù số ván cần thiết. Anh Tư dùng đến cái tài may vá đặc biệt của mình ghép ba trăm tấm ván thành một cái tàu đi biển dài hai mươi trượng rộng mười trượng. Chỉ trong một ngày anh đã làm xong cái tàu và thả xuống sông tiến thẳng ra biển cả, chèo nhanh tới chân quả núi đá bên kia biển. Tàu đỗ dưới chân núi.

Anh Cả dùng thuật trèo giỏi đặc biệt của mình, trèo nhanh vụn vút lên triền đá dốc thằng đứng như bức tường thành lên tới cửa hang. Anh nhìn thấy con rồng già, mình mẩy mọc đầy rêu vàng, rêu xanh, đôi mắt lồi như hai quả bưởi, đang ngủ say ngáy ầm ầm như sấm động. Anh Cả tiến vào hang, nhẹ nhàng xốc nách công chúa, kéo công chúa ra khỏi đầu con rồng mà con rồng không hay biết gì. Anh bế công chúa men theo đường cũ trên triền đá trở về tàu rồi kéo buồm cho tàu chạy rời khỏi chân núi đá, lênh đênh trên biển cả.

Một lúc lâu, con rồng thức giấc. Không thấy công chúa đâu, nó liền vùng dậy, trọn tròn đôi mắt lồi đỏ rực như lửa, vénh đôi râu dựng ngược, lùng tìm khắp nơi. Khi nhìn thấy công chúa ngồi ở trong tàu đi biển, nó liền lồng lộn lao tới định cướp lại công chúa. Công chúa

hoảng sợ, rú lên, ngất lịm. Anh Hai lập tức giương cung bặt ba mũi tên liên tiếp, một mũi tên xuyên thủng cổ họng con rồng, một mũi xuyên vào bụng, một mũi trúng vào rốn con rồng. Con rồng bay lảo đảo một lúc rồi đâm đầu xuống cái tàu biển. Tàu biển vỡ tan tùng mành. Rồng chìm nghìm xuống đáy biển. Anh Cả ôm công chúa cùng bốn anh em đặt vào hòn đảo hoang ở gần đáy.

Sau khi chữa cho công chúa hồi tỉnh, Anh Cả đặt công chúa ngồi nghỉ ở hốc đá trên đảo hoang rồi cùng bốn em quay lại tu chỉnh chiếc tàu. Anh Năm liền bơi ra biển nhặt tất cả những mảnh ván lại dồn cả lên đảo. Anh Tư lập tức giờ đồ nghề may vá ra ghép lại cái tàu mới. Bốn anh em xúm lại cùng giúp nhau ghép nhanh cái tàu.

Trong lúc năm anh em cùng nhau loay hoay mài miết cẩm cùi ghép tàu, có mụ yêu tinh ở trong sào huyệt của nó trên đảo hoang ngửi thấy mùi thịt người liền lén đến bắt công chúa đem đi mất. Năm anh em giật mình vì sơ suất, không ngờ rằng ở trên đảo hoang lại có yêu tinh.

Anh Ba lấy ống nhòm ra để tìm công chúa. Qua ống nhòm, anh thấy công chúa bị bắt giam giữ ở trong một cái hang sâu. Cửa hang bị lắp kín bằng những塊 đá to hơn cái nhà. Theo hướng chỉ của anh Ba, anh Năm độn thổ đi thẳng một mạch tới cái hang nọ, công công chúa về.

Khi tàu sắp chạy ra biển, hai vợ chồng yêu tinh ở đâu xồng xộc xồng tới. Anh Hai bắn chết ngay mụ yêu tinh. Nhưng thằng yêu tinh chồng đã nhanh tay cướp giật được công chúa. Hắn cắp nách đưa công chúa lên đỉnh

núi cao chót vót ở cuối hòn đảo. Hắn nghĩ rằng bọn người mắt ngang kia không làm gì được hắn nữa. Hắn bèn dừng lại toan ăn thịt công chúa. Nhưng anh Hai đã kịp thời bắn theo một mũi tên cắm đúng vào cái ngực đầy lông lá của thằng yêu tinh. Thấy yêu tinh đã ngã lăn, anh Cá liền nhanh chân leo vượt núi đá cao bể công chúa về tàu.

Tàu về đến kinh thành. Năm anh em dắt công chúa vào cung ra mắt hoàng hậu và nhà vua. Nhà vua và hoàng hậu rất vui mừng, sai người mổ lợn, mổ bò bày yến ăn mừng đón công chúa và lễ tạ năm anh em tráng sĩ dũng cảm.

Khi tiệc tan, nhà vua nghiêm túc nhắc lại lời hứa ngày nọ và hỏi công chúa bằng lòng kết duyên với người nào. Công chúa cúi gầm mặt, không dám nói gì. Anh Cá bèn đứng lên tâu vua:

- Chúng tôi là dân con nhà hèn mọn, không dám nghĩ đến công chúa lá ngọc cành vàng. Nay chúng tôi đã làm xong phận sự của người dân chịu ơn vua. Vậy chúng tôi xin chào nhà vua, hoàng hậu và công chúa, trở về với cha già ở nơi thôn dã.

Nghe Anh Cá nói vậy, công chúa nước mắt chảy thành dòng nghẹn ngào nói:

- Một mình thiếp làm vất và khó nhọc cả năm chàng. Theo lời hứa của vua cha thì thiếp phải gửi thân với một chàng có công lớn để đền đáp nghĩa. Nhưng thiếp xem ra, cả năm chàng đều có công lớn ngang nhau. Tuy vậy

thiếp không thể lấy cả năm chàng làm chồng. Nay vua cha thiếp chỉ có một mình thiếp là con gái duy nhất, không có con trai nối dõi. Thiếp xin vua cha sẽ nhận cả năm chàng làm con, cùng làm anh em với thiếp thì thiếp mới được thỏa lòng.

Nhà vua nghe công chúa giải bày có tình có lý, bèn tươi cười phán ngay:

- Con gái ta nói rất phải, rất hợp lý. Ta và hoàng hậu rất vui mừng nhận cả năm người con trai dũng cảm và anh hùng. Từ hôm nay, ta và hoàng hậu có năm hoàng tử và một công chúa. Xin năm tráng sĩ chớ chối từ.

Năm anh em vỗ cùng xúc động và nhận bố mẹ và em gái. Nhà vua hạ chiếu chỉ sắc phong năm anh em làm chức quan to trong triều và sai mổ lợn, mổ bò mời tất cả các quan triều đến dự tiệc ăn mừng.

CON CHUỘT LÔNG ĐỎ MẮT LỒI

(Dân tộc Kinh)

Từ đời xưa, ở một làng nọ có hai vợ chồng sinh được hai người con gái: họ đặt tên là cô Cả và cô Hai. Cô Cả được bố mẹ nâng niu và nuông chiều từ bé; lớn lên cô trở nên kiêu ngạo, ích kỷ và lười làm việc. Còn cô Hai thì thùy mị, hiền lành, nét na và chăm chỉ làm mọi việc. Dù gặp việc khó mấy, cô cũng không hề chối từ, kêu ca, phàn nàn.

Khi đã lớn tuổi, hai cô được cha mẹ cho lên rừng phát cây làm rẫy gieo lúa lốc. Trong một thời gian làm việc, hai chị em phát được một đầm nương khá rộng. Hai chị em gieo lúa lốc. Lúa mọc khá xanh tốt.

Một tháng trôi nhanh, lúa mọc xanh tươi, nhưng cỏ dại cũng mọc tốt hơn lúa, chen cà lúa. Hai chị em ngày ngày lên nương làm cỏ cho lúa. Cô Cả làm không chăm. Cô Hai tích cực nhổ luôn tay; cô nhổ đến đâu, cỏ sạch trụi đến đấy. Nhưng lạ thay, hai chị em nhổ đến đâu thì sáng hôm sau cỏ lại mọc rậm trở lại, không tài nào trừ hết được. Càng ngày cỏ càng mọc dày thêm, cây lúa

càng ngày càng thêm vàng vọt yếu ớt. Cô Cá đã chán nản lấm. Cô Hai vẫn kiên nhẫn động viên chị gái cố làm thêm buổi trưa cho chồng xong đám nương. Cô Cá nghe lời em gái, cố làm thêm.

Một hôm, cô Cá uể oải nói với em gái:

- Em ơi! Chị làm mệt lấm rồi mà có vẫn mọc càng khỏe. Chị ước gì bây giờ có một người nào đó đến giúp chị em mình làm có xong đám rầy này và có phù phép gì cấm không cho có lại mọc tiếp được nữa thì anh ta dù có xấu xí đến mấy chị cũng tình nguyện lấy làm chồng.

Nghe chị Cá nói vậy, Cô Hai bèn nói:

- Chị ơi! Chị nói liều vậy thôi. Giá như bây giờ có một anh chàng xấu xí nhất trên đời này mà làm được như điều chị ước thì liệu chị có thể giữ được lời hứa của mình không. Một người con gái có nhan sắc tuyệt vời như chị. Thật khó nghĩ quá nhỉ!

Cô Cá mặt mày ù rũ nói:

- Kẻ ra cũng khó đáy. Nhưng khi ấy sẽ liệu chứ sao!
Tuy vậy, chắc là được.

Chẳng dè ở gần đó có con Chuột lông đỏ mắt lồi nấp ở trong hàng chuột và đã nghe hết những lời phàn nàn và hứa hẹn của cô Cá. Con Chuột lông đỏ mắt lồi thấy mừng quá vì đối với công việc này thì nó sẽ làm được và làm thừa sức nữa là chẳng khác. Chuột lông đỏ mắt lồi nghĩ mà mừng vì sau khi làm xong việc này, dù là thắn

phận con chuột cũng sẽ được làm chồng người con gái xinh đẹp.

Chờ đến chiều tối, hai chị em đã về nhà. Chuột lông đỏ mắt lồi bèn bò ra khỏi hang, chạy ra đám rẫy lúa nhỏ hết cỏ cho lúa theo như lời ước của Cô Cả.

*

* * *

Sáng hôm sau, hai chị em lại lên nương làm cỏ cho lúa từ sớm như mọi ngày. Cô Hai hăng hái nhanh chân ra rẫy ngay. Cô Cả uể oải bước theo sau. Cô Hai ngạc nhiên thấy đám rẫy của mình không biết ai đã nhổ sạch cỏ dại, nay chỉ còn những khóm lúa mọc lên xanh tươi tốt. Cô Hai quay lại reo vui gọi chị:

- Ôi! Ngày chị Cả ơi! Đi nhanh chân lên, lại đây xem. Đêm qua, không biết người nào đã nhổ hết cỏ ở đám rẫy của mình thật rồi. Ai đó đã nhổ rất khéo, không bỏ sót một cây cỏ nào mà cũng không nhổ nhầm một cây lúa nào.

Cô Cả mừng quá, vội chạy tới, reo to:

- Ôi! Hay quá! Em ơi! Ta hoan hô đi và reo to lên để ai đó đã làm sạch cỏ giúp ta nghe thấy mà ra đây cho ta xem mặt. Dù anh ta có xấu xí đến mấy ta cũng tình nguyện xin lấy làm chồng.

Nghe nói vậy Chuột lông đỏ mắt lồi nấp trong hang từ bìa rẫy nói vọng xuống:

- Ta đây! Ta đã làm sạch cỏ lúa cho nàng đây!

Cô Cà gào to:

- Đâu! Đâu! Ai vừa nói đây. Ra đây. Ra đây để ta nhìn thấy rõ mặt người đã làm ơn làm phúc giúp đỡ hai chị em ta.

Lại có tiếng nói:

- Ta đây mà! Lên đây với ta! Vâ chú ý bước cẩn thận nhé, kèo lại giẫm phải ta đây.

Vừa bước cô Cà vừa nhìn ngang nhìn dọc tìm kiếm người nào đó đã nói chuyện với mình. Nhìn cẩn thận, cô Cà thấy một chú Chuột lông đỏ mắt lồi thập thò ở cửa hang chuột trong bụi rậm, toàn thân là một màu lông đỏ rực. Cô Cà sợ quá, kêu toáng lên và ù té chạy.

Cô Hai đi sau chị, chưa kịp nhìn thấy con chuột, cô Hai ngạc nhiên hỏi cô Cà:

- Chị ơi! Có cái gì mà chị sợ hãi đến mức ấy?

Cô Cà trả lời:

- Ô! Sợ quá! Hôm qua chị nói như thế, cứ tưởng là sẽ có một chàng trai nào đó đến làm cỏ lúa giúp ta. Ai ngờ đây lại là một con chuột cự đuôi, toàn thân đầy lông đỏ như lửa, hai mắt đen lồi ra như hai hột nhăn, đang thập thò ở cửa hang chuột bên bụi rậm. Bây giờ làm thế nào được, em ơi? Chị sợ quá, phải nuốt lời và trốn chạy thôi. Chị không thể lấy con chuột đó cự đuôi bé tí tẹo này làm chồng được.

Nói rồi cô Cá chạy nhanh một mạch về phía trước.

Chuột lông đỏ mắt lồi ra khỏi hang nhanh chân chạy theo cô Cá. Cô Hai thấy vậy không biết tính thế nào được, chỉ đứng lặng nhìn chuột lông đỏ và chị gái mình chạy đuổi nhau.

*

* * *

Chạy mãi, cô Cá chạy tới một cái ao to, nước trong vắt. Ở bờ ao có một cây sung cao to. Cô Cá bèn trèo nhanh lên cây sung để tránh Chuột lông đỏ.

Vừa lúc đó Chuột lông đỏ cũng vừa chạy tới nơi. Bỗng nhiên không thấy cô Cá đâu, Chuột lông đỏ lên tiếng gọi. Tiếng gọi của Chuột sao mà tha thiết và thân thương như bất cứ chàng trai nào đang gọi tìm người yêu:

- Nàng ơi! Nàng đâu rồi? Nàng nỡ nào để ta phải chạy tìm nàng mãi như thế này hay sao?

Ngồi trên cây sung, nhìn xuống mặt nước ao lặng gió, cô Cá nhìn thấy bóng của mình ở dưới nước, bèn nảy ra ý nghĩ đánh lừa chuột lông đỏ. Cô Cá thưa:

- Em đây! Em đây mà!

Chuột lông đỏ lai tha thiết gọi tiếp:

- Nàng ở đâu? Ta chả nhìn thấy nàng ở đâu cả?

Cô Cá đánh lừa Chuột lông đỏ, trăng tròn nói:

- Em đây mắt lồi à! Chàng ơi! Em ở dưới ao đây!

Chuột lông đỏ nhìn xuống đáy ao, thấy cô Cá đang cười và bàn tay kia cứ vẫy gọi mình. Chuột lông đỏ mừng quá, bèn lội xuống ao. Chuột cố lặn xuống đáy ao với cô Cá nhưng không tài nào lặn được. Chuột bò lên bờ, lại nhảy xuống nước, lại bò lên bờ, rồi lại nhảy xuống nước, mấy lần như vậy mà không tài nào lặn được để đến với cô Cá. Chuột lông đỏ đứng trên bờ và nhìn xuống đáy ao hỏi cô Cá:

- Nàng ơi! Nàng ở xa ta quá! Ta không thể nào đi tới nơi với nàng được đâu. Làm thế nào được bây giờ?

Nghe nói vậy, cô Cá cười khanh khách thích thú và có ý định thám độc diệt Chuột lông đỏ. Cô nhẹ nhàng nói:

- Chàng hãy lấy một viên sỏi to buộc vào cổ rồi chàng nhảy xuống. Tức thì viên sỏi nặng sẽ đưa chàng đến nơi em ở.

Nghe cô Cá nói, Chuột cũng thấy hay hay. Chuột tự cho rằng mình nhẹ quá, không lặn được tới đáy ao. Chàng liền theo lời hướng dẫn của cô Cá. Viên sỏi nặng kéo chàng xuống lưng chừng ao, chuột đã uống nước cẳng cá bụng xuýt chết. Cô Cá tụt nhanh xuống khỏi cây sung rồi ù té chạy bán sống bán chết về nhà.

*

* * *

Giữa lúc ấy, cô Hai chạy đến nơi. Nguyên là khi thấy chị Cá chạy trốn Chuột lông đỏ lồi mắt và Chuột lông đỏ

chạy theo sau, cô Hai đứng ngăn người ra giây lát rồi cũng đuổi theo. Nhưng cô béo phúc phịch, chạy không được nhanh. Đến khi vừa chạy tới bờ ao thì cô vừa thấy Chuột lông đỏ đang ngác ngoài chìm ở dưới ao. Cô không thấy chị Cá đầu, vội vàng nhảy xuống ao, vớt ngay Chuột lông đỏ lên, mặc dầu cô chưa biết nguyên nhân sự việc.

Trước hết cô gỡ viên sỏi khỏi cổ của Chuột. Thấy Chuột bụng trương phình, mắt trắng trợt lờ đờ, cô biết ngay là Chuột đã uống rất nhiều nước. Cô bèn đặt Chuột lên hòn đá cao, để dốc đầu xuống. Rồi cô ngồi chờ Chuột hồi sinh. Ngồi bên Chuột lông đỏ, nhìn Chuột thòi thóp thở, cô thương chuột quá. Và cô đã nghẹn ngào khóc, nước mắt ròng ròng hai bên má. Một lúc lâu, Chuột lông đỏ cựa mình rồi nôn ra bao nhiêu là nước. Cô Hai mừng quá. Chuột lông đỏ mở mắt, âu yếm nhìn trùng trùng cô Hai. Thấy nước mắt chưa kịp ráo trên khoé mắt của cô Hai, Chuột lông đỏ dịu dàng hỏi:

- Nàng ơi! Nàng làm sao khóc? Chị gái của nàng đâu rồi?

Cô Hai lau nước mắt rồi nhỏ nhẹ nói với Chuột lời thương mến:

- Em khóc vì em thương Chuột có lòng chân thật mà chị gái em đã không giữ lời hứa còn làm điều ác đối với người đã có công giúp đỡ mình.

Rồi Chuột lông đỏ kể lể sự việc diễn biến dẫn đến việc Chuột thật thả tự buộc viên sỏi vào cổ rồi nhảy

xuống ao để được gặp cô Cá cho cô Hai nghe. Cô Hai lại nức nở thú thú khóc thương. Chuột lông đỏ mắt lồi an ủi cô Hai:

- Thôi nàng ơi! Nàng đừng khóc nữa. Ta đã sống lại rồi. Ta xin chào từ biệt nàng để trở lại nương rẫy đây.

Cô Hai dịu dàng nói những lời băn khoăn:

- Chuột ơi! Chuột sống lại, em mừng lắm. Nhưng Chuột về đâu bây giờ. Mưa gió thế này. Chuột về ở vào đâu?

Chuột lông đỏ mắt lồi phân vân hỏi cô Hai:

- Ta có dì hình dì dạng như thế này liệu theo nàng về làng chung sống với Người có được không? Tuy ta không được làm anh rể của nàng cũng được vì chị gái của nàng đã phản lời ước hẹn. Nhưng nàng hãy cho ta về làng theo nàng một lần, một lần thôi. Vì ta cần phải ăn một bữa cơm sau khi thoát khỏi cái hạn chết đuối này. Ta đang đói quá.

Cô Hai nghe nói lạ, reo lên ngạc nhiên:

- Chuột cũng ăn cơm được à? Thế bấy lâu ở rừng chàng ăn gì?

Chuột lông đỏ nói thật không chút ngần ngại:

- Ta ăn cỏ, ăn lá cây, ăn quả rừng cho qua ngày.

*

* * *

Cô Hai thương Chuột lông đỏ mắt lồi quá. Cô bèn dẫn đường đưa Chuột về nhà. Khi ấy trời chiều gần tối. Cô lén lút đưa Chuột lông đỏ vào buồng ngủ của mình, không ai hay biết gì.

Đến bữa ăn, cô giấu phần cơm của mình đưa vào buồng cho Chuột một bát. Hết bữa sáng, bữa trưa, bữa chiều, hết ngày này qua ngày khác, cô vẫn làm như thế. Có lần cô đưa vào hai bát cơm, có lần ba bát cơm, khi vào thu dọn, cô đều thấy hai bát cơm, ba bát cơm đều sạch gọn. Chuột lông đỏ đều ăn nhẫn cá. Lấy làm lạ, một hôm cô đưa cơm vào rồi dặn Chuột là cô phải đi làm ngay, chiều về cô sẽ vào dọn bát đũa. Ra ngoài một lúc, cô Hai trở lại ngó trộm vào buồng. Cô thấy một chàng trai to lớn khỏe mạnh xinh trai, nước da trắng trèo hồng hào, tóc đen, lông mày đỏ, đang vuốt vuốt quần áo trên người rồi cầm bát cơm và ăn rất ngon lành. Cô Hai mừng thầm, rộn ràng trong lòng toan chạy vào ôm lấy chàng trai. Nhưng cô lại e quá đường đột làm cho chàng sợ hãi. Cô đành nén lòng chờ đợi xem sau này sẽ ra sao.

Chuyện cô Hai nuôi giấu Chuột lông đỏ mắt lồi ở trong buồng lâu ngày bị vỡ lở. Nhận những lúc cô Hai đi làm vắng, cô Cả lén vào buồng em định diệt Chuột lông đỏ nhưng không bao giờ tìm thấy Chuột lẩn trốn ở chỗ nào.

Biết là có người tò mò muốn thấy mình ở trong buồng cô Hai, Chuột lông đỏ ngoài những bữa cơm, luôn luôn giấu mình ở trong thùng quần áo của cô Hai như có ý để cô Hai che chở. Nhìn thấy Chuột lông đỏ

hiền lành mà lại biến hóa được thành người, cô Hai rất thương và nghĩ rằng phải che chở. Nhiều đêm nằm trên giường nàng tự nhiên ứa lệ chúa chan vì có nhiều điều bí ẩn ở trong con Chuột lông đỏ này mà cô chưa tìm hiểu được hết.

Một buổi tối, sau bữa cơm, bà mẹ cô Hai vào buồng con gái. Tinh cờ thấy cô Hai đang mơn trớn vuốt ve một con Chuột lông đỏ rực như lửa cụt đuôi mắt lồi ở trên lòng, bà giật mình sợ hãi, và trách con gái chơi với con Chuột lạ kỳ, quái gở. Nhận dịp ấy cô Hai táo bạo xin bố mẹ cho cô được cưới Chuột lông đỏ làm chồng. Nghe cô Hai nói vậy, bà mẹ cô Hai ngạc nhiên lắm và dù lời chửi mắng thậm tệ con gái:

- Mẹ tưởng con xin cưới ai chứ lại xin cưới một con Chuột bé tí, quái gở, lạ kỳ này thì còn ra thế nào. Một người con gái đầy đặn, tươi trẻ, xinh đẹp, hơ hớ như thế kia. Con điên rồ rồi sao?

Cô Hai bình tĩnh chân thành nói với mẹ:

- Dù bố mẹ không cho lấy thì con cũng xin sê lấy. Vì con thương Chuột lông đỏ này quá thôi. Và lại con không muốn để con Chuột lông đỏ phải mặc lừa lời ước hẹn ngày nọ của chị gái con.

Mẹ cô Hai nói thẳng:

- Mẹ cũng đã nghe kể lời ước hẹn của con Cà. Nhưng con phải biết rằng con người là người, con là cô gái xinh đẹp vào hàng nhất nhì ở trong vùng quê này, nó

là con chuột bé tí tẹo mà lại là chuột lông đỏ mắt lồi, xấu xí. Nếu con cứ không chịu nghe lời bố mẹ thì bố mẹ sẽ từ con, không nhận là con nữa và sẽ đi ở đâu là tuỳ ý con. Có thể thôi.

Cô Hai khóc than ba ngày ba đêm với Chuột lông đỏ. Chuột lông đỏ ôn tồn, an ủi cô Hai. Rồi sau đó cô Hai cùng Chuột lông đỏ lên thung lũng sâu mà ăn ở với nhau.

Đã gần ba năm trôi qua, mẹ cô Hai nhớ con quá. Bà có ý định đi thăm con gái một lần xem nó làm ăn sinh sống như thế nào với cái thằng rể Chuột lông đỏ mắt lồi bé tí tẹo ấy.

*

* * *

Vào một buổi sáng, bà lên đường. Đến nơi, bà cũng thấy con gái có nhà cửa đàng hoàng. Cô Hai đang ngồi trên khung cửi dệt vải. Thấy bà mẹ đến thăm, cô Hai vui mừng ra đón chào.

Vào trong nhà, bà thấy có đầy đủ mọi thứ đồ dùng thức dụng, có khung cửi dệt vải, khung cửi dệt tơ, có sa quay sợi, có gà vịt chật sân, có lợn bé trong chuồng... tựa như mọi nhà làm ăn khá giả khác. Bà nghĩ rằng một mình con gái bà cùng với anh chàng rể Chuột chí ấy không thể gây dựng được cái cơ nghiệp như vậy. Bà ngờ rằng con gái mình đã lấy một người chồng nào khác. Bà hỏi thật con gái:

- Thé ra con bồ chông Chuột và lấy người chông khác nữa rồi sao mà không báo cho bố mẹ biết. Người chông của con chắc là con nhà khá giả, biết cách làm ăn, cần cù chăm chỉ thì mới làm ra được cái cơ ngơi to lớn khá giả như thế này. Bố mẹ rất mừng cho các con. Con rể đi đâu mà chỉ có một mình con ở nhà thôi.

Cô Hai tươi cười trả lời mẹ rất tự nhiên:

- Nhà con chắc còn đang ngủ. Để con đi gọi. Tối qua nhà con phải thức canh rãy đến gần sáng mới bắn được con nai đến phá lúa. Con nai hãy còn đẻ trên sân kia.

Cô Hai vào buồng, không thấy chồng còn ngủ. Cô ra bảo mẹ:

- Chắc anh ấy lại vừa lên rãy thôi.

Bà mẹ mách luôn:

- Lúc nãy đi ngang qua chân nương ngô, chắc là nương ngô của con vì ở đây chỉ có một nhà của con mà, mẹ thấy một anh chàng đang bẻ trộm bắp ngô đấy.

Cô Hai tươi cười nói với mẹ:

- Ở đây xa làng bản, chả có ai lên đến đây lấy trộm của con đâu. Nương ngô bát ngát ở bên phái này và bãi lúa mênh mông ở bên trái kia đều là của chúng con tự tay phá đôi gieo trồng lấy cả. Người bê bắp ngô ấy chắc là nhà con đấy.

Bà mẹ lấy làm lạ, tò mò hỏi con gái:

- Con cưới người chồng này từ bao giờ.

Cô Hai thản nhiên trả lời:

- Chồng của con vẫn là Chuột lông đỏ đấy chứ. Có người nào khác nữa đâu. Khi nào có người lạ đến chơi thì anh ấy biến thành Chuột lông đỏ. Khi nào không có ai xa lạ thì anh ấy biến thành chàng trai sống với con gái mẹ đấy, mẹ à!

Bà mẹ vui sướng quá và hỏi:

- Thế à! Vậy sao con không nghĩ ra cách nào để giữ nó làm người sống với con mãi mãi, đừng để nó biến thành Chuột lông đỏ nữa.

Đến lúc này, cô Hai mới nghĩ đến điều ấy vì bấy lâu, đã gắn trọng ba năm rồi, cô sống đầy đủ hạnh phúc với chàng trai Chuột lông đỏ rồi. Cô Hai bàn với mẹ:

- Mẹ muốn như thế ư? Nếu vậy thì ta phải hủy bỏ cái áo da Chuột lông đỏ đi, chắc là được.

Hai mẹ con cô Hai vào buồng hủy bỏ cái lốt chuột lông đỏ đi ngay. Khi đó, anh chồng cô Hai đang bẻ ngô ở trên rẫy tự nhiên thấy nóng lòng nồng ruột. Anh chàng vội chạy về nhà xem có việc gì xảy ra.

Về đến nhà chàng thấy một bà già khách đang tươi cười vui vẻ nói chuyện với vợ mình, chàng cung kính chào hỏi. Cô Hai cho biết đây là mẹ vợ. Vừa nghe nói vậy, anh chàng tái mét mặt, lúng túng, vội vàng chạy ngay vào buồng tìm lấy cái lốt Chuột để mặc nhưng không thấy đâu cả, chàng quay ra mặt đỏ bừng bừng hỏi vợ:

- Nàng ơi! Cái áo Chuột lông đỏ của tôi đâu rồi?

Cô Hai ứa lệ thiết tha nói:

- Chàng ơi! Người chồng thân thương của em ơi! Dù em có lỗi mồi phản thì cũng xin chàng đừng mắng em nhé. Em vừa mới cùng mẹ đem hủy bộ áo chuột của chàng đi rồi. Vì em thiết tha muốn cùng chàng sống mãi mãi êm đềm sung sướng bên nhau, không muốn chàng lúc nào đó lại biến thành Chuột lông đỏ.

Chàng Chuột lông đỏ tươi vui nói những lời yêu thương:

- Thật vậy ư! Nàng Hai yêu mến của ta! Cũng vừa đúng lúc đấy nàng ạ. Ta cũng định là tối nay sẽ bàn cùng nàng việc đó đấy. Ta vốn là người nhà trời, con trai thứ năm của tướng quân Bắc Đầu. Vì ta có lỗi, bị vua Ngọc Hoàng phạt, đây xuống trần làm thân Chuột lông đỏ mắt lồi để sửa mình trong thời hạn là ba năm. Đến hôm nay ta đã mãn hạn và ta sẽ trở lại làm người và phải về nhà trời. Đêm qua, khi nàng đã ngủ say, ta lên nhà trời gặp bố mẹ và vào tâu Đức Ngọc Hoàng. Sau khi nghe ta tâu trình mọi chuyện giữa ta với nàng, và xem xét đạo đức tính nết của nàng, Ngọc Hoàng đã báng lòng cho phép ta ở lại trần gian kết duyên cùng nàng.

Ba mẹ con sung sướng quá lè. Mẹ cô Hai đón con gái và con rể về làng: Bà nhờ bà con làng bản giúp làm cỗ bàn thịnh soạn mời bà con hàng xóm bè bạn thân thuộc làng trên xóm dưới lũng xa lũng gần về dự lễ cưới. Cô Hai lấy con trai tướng Bắc Đầu nhà Trời. Ai ai cũng hết lời khen ngợi cô Hai hiền lành, nét na, nhân hậu, có nhan sắc hơn người lấy được người chồng con tướng nhà trời, khôi ngô tuấn tú, cẩn cù, chăm chỉ.

BÔNG HOA ĐẸP CẤM GIỮA BÃI PHÂN

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa có anh chàng mồ côi cha, rất hiền lành, suy nghĩ chậm chạp, nói năng khó khăn. Người ta thường gọi chàng là thằng Ngốc. Mẹ chàng thấy chàng thua em kém bạn cũng rất tủi thân.

Một hôm bà gọi Ngốc lại, dúi cho một túi bạc và ân cần dặn:

- Nay con đã lớn tuổi nhưng hãy còn chậm chạp lắm, chưa hiểu rộng biết nhiều. Con phải ra đi học khôn với đời. Bao giờ học được cái khôn thì hãy trở về.

Ngốc nghe lời mẹ, vác túi bạc lên đường. Chàng đi mãi đến một thành phố nọ, tới đâu chợ, chàng thấy một đám đông người xúm quanh hai người đang gõ “phèng phèng”, rao bán thuốc. Chàng bèn tò mò đứng lại xem. Một lúc lâu, thấy hay hay, chàng liền đến xin gõ giúp “phèng phèng” để học nghề và xin hứa biếu hắn túi bạc.

Hai người này là thầy lang chuyên chữa bệnh và bán thuốc. Đang cần người giúp việc, thấy Ngốc đến xin học việc, hai thầy lang vui vẻ thu nhận.

Từ đó, ngày ngày chàng theo thầy ra chợ cầm dùi gỗ “phèng phèng”, để thầy bán thuốc, ngoài những buổi ra chợ, hai thầy lang dạy chàng các môn thuốc và cách chữa nhiều loại bệnh. Ngốc ngoan ngoãn, chăm chỉ, chịu khó học, nhưng học trước quên sau nên trong suốt cả ba năm dài, chàng chỉ nhớ được một môn chữa mắt. Chàng đã thay hai thầy chữa cho nhiều người khỏi mù mắt, đau mắt đỏ, đau mắt trắng, mắt quáng gà.

Đến đây, chàng cho là mình đã học được cái khôn. Chợt nhớ tới lời mẹ dặn lúc ra đi, chàng từ giã hai thầy trở về nhà.

Bà mẹ thấy chàng học được nghề chữa mắt, thì hết lời khen ngợi. Đi đến đâu, bà cũng khoe cái tài chữa mắt của con. Nhiều người cũng mừng cho bà đã khéo khuyên bảo con học hành.

Hồi ấy vị phú ông làng bên có cô con gái đau mắt từ lâu và đã mù. Nay nghe tin Ngọc chữa mắt giỏi, phú ông cho người đến đón mời chàng đến chữa cho con gái. Phú ông hứa:

- Con gái của ta bị đau mắt và mù đã hơn ba năm nay. Các thầy thuốc nổi tiếng ở trong vùng quanh đây đã chịu bó tay. Nay nếu chàng chữa cho con gái ta khỏi mắt thì ta gả nó cho chàng.

Chàng Ngọc nhận lời chữa mắt cho cô gái. Chàng vào rừng hái lá thuốc về nấu nước đun sôi để nguội rửa cho cô gái, đào lấy rễ cây thuốc về sắc đặc cho cô gái

uống. Ít lâu sau, chàng đã chữa cho đôi mắt mù của cô gái trở lại trong sáng như xưa. Nàng hết lời cảm ơn chàng Ngọc và bàng lòng lấy chàng.

Chàng Ngọc lấy được cô vợ xinh đẹp và giàu có.

Nhưng sau thời kỳ trăng mật, vợ chàng Ngọc mới hay rằng chồng mình, ngoài món thuốc chữa mắt, chàng còn biết thêm được nghề gì. Nàng còn nhận thấy chồng nàng lại như có vẻ u mê đần độn nữa. Về phía chàng Ngọc, từ ngày lấy được cô vợ con nhà giàu, chàng cũng chẳng đi làm thuốc, cứ nằm dài ở nhà, hoặc loanh quanh bên cô vợ xinh đẹp. Nhiều lần, cô vợ khuyên chàng Ngọc phải đi tìm chữa bệnh kéo quên mất nghề. Ngọc nghe lời vợ, thỉnh thoảng cũng ra đi. Nhưng mỗi lần đi chỉ được một hôm lại trở về. Chàng nói với vợ:

- Tôi đi mãi nhưng thấy mắt người nào cũng sáng như mắt cú vẹt, cú mèo áy. Tôi biết chữa cho ai?

Thấy thế nàng lại bảo chồng:

- Nhà ta ở gần chợ. Nhưng ta chưa có vốn lớn để mở được cửa hiệu. Nay chàng hãy tạm đi làm vài chuyến buôn đầu chợ ăn cuối chợ, rồi sau này sẽ hay.

Sáng hôm sau, Ngọc nhận túi bạc với vợ rồi đi ra chợ. Chàng chẳng nghĩ gì đến việc buôn bán là vì chàng có biết buôn bán bao giờ. Đi loanh quanh khắp chợ một lúc, rồi sực nhớ tới lời vợ dặn “buôn đầu chợ, ăn cuối chợ”, chàng bèn đến đầu chợ mua bánh ăn, rồi lại lần xuống cuối chợ mua quà ăn. Chờ khi chợ tan, chàng về

nhà. Thấy chồng về muộn, cô gái vồn vã hỏi về việc làm ăn ở buổi chợ. Ngọc lạnh lùng trả lời:

- Theo lời nàng dặn, tôi đã lên đầu chợ mua quà bánh ăn no nê rồi lại xuống cuối chợ mua quà bánh ăn lần nữa đến chán ngấy cá mồi dây, nàng cá bụng thế này. Chuyến buôn hôm nay là như vậy đấy.

Nghé chồng nói, vợ Ngọc buồn quá. Nhưng nàng vẫn bền bỉ tự trách mình không dặn kỹ việc làm cho chồng. Đến phiên chợ sau, nàng sắm cho chồng một gánh vải tám để chàng đem ra chợ. Nàng ăn cần dặn dò:

- Đã ra chợ, chàng cố tìm chỗ đông người mà bày hàng nhé...

Ra đến chợ, Ngọc quẩy gánh vải tám đi loanh quanh từ đầu chợ đến cuối chợ. Chàng thấy chỗ nào cũng chỉ lèo tèo vài chục người. Chàng không bày được hàng. Nhìn sang quả đồi xé bên kia cuối chợ, thấy một nơi có khá đông người. Ngọc liền quẩy gánh hàng đến bày ở trên sân. Nhưng chàng có ai mua hàng. Chiều đến, chàng lại lặc lè quẩy gánh hàng vải tám nguyên vẹn về nhà. Chàng đặt gánh hàng, lau mồ hôi trán rồi bảo vợ:

- Hừ! Vì tôi làm theo lời nàng nên đâm ra ế hàng. Tôi có chọn chỗ đông người nhất chợ để bày hàng bán. Nhưng đâm đông ấy chỉ giỏi nô đùa, chứ không có ai mua bán gì cả. Chán quá! Buôn bán như thế này có gì là lý thú nhỉ?

Vợ chàng gặng hỏi, mới biết là chồng mình đã bày hàng vải tám ở trên sân trường học. Nàng lắc đầu nén

lòng bực bối báo chông hãy tạm ở nhà để dạy chàng học khôn đã.

Một hôm nàng trao cho chông hai thỏi vàng là vốn riêng của mình, đem đi đổi lấy bạc để thêm vốn đi buôn chuyến khác.

Cầm trong tay hai thỏi vàng, Ngốc đi theo đường bờ sông ra chợ. Bỗng chàng thấy một đôi ngỗng đánh nhau ở giữa vực sông. Con ngỗng đực mổ vào đầu con ngỗng cái rồi đập đè lên lưng con ngỗng cái; con ngỗng cái chìm hẳn xuống nước. Thấy vậy, Ngốc cho là hai con ngỗng đánh nhau kịch liệt và thương con ngỗng cái sắp chết đuối. Chàng liền ném thỏi vàng để xua con ngỗng đực, thỏi vàng rơi tôm xuống sông. Thấy chưa yên lòng, chàng ném luôn thỏi vàng thứ hai. Thỏi vàng này rơi gần nơi đôi ngỗng đang đánh nhau. Ngỗng đực bỏ rời ngỗng cái bơi nhanh ra chỗ khác. Con ngỗng cái thoát chết đuối ngoi lên bờ rồi bơi nhẹ theo sau con ngỗng đực. Ngốc thích chí vỗ tay reo cười, tự cho mình đã can được đôi ngỗng đánh nhau chí chết.

Về đến nhà, Ngốc khoe tút tí với vợ rằng mình đã làm được việc thiện to bằng trời. Rồi chàng say sưa kể lại tí mì việc chàng ném vàng để can đôi ngỗng đánh nhau ở giữa vực nước sâu.

Đến lúc này, nàng càng thấy rõ chông mình quả là dân độn tột bực không thể nào có thể trở thành khôn được. Nàng than thân trách phận, giận cho số mệnh làm vợ một anh chông ngu xuẩn. Nàng nghẹn ngào bỏ nhà ra

đi một mạch đến bờ sông đến tận nơi mà chồng nàng đã ném hai thỏi vàng, liệu xem có thể lội xuống mà tìm được chàng.

Ra đến đầu làng, nàng trông thấy hai chàng trai cầm một bông hoa trắng muốt ở trên bãi phân trâu rồi vừa đi vừa ngoanh lai dâng sau nhìn nàng cười khúc khích. Thấy thế nàng bất giác nhớ tới câu hát dân gian:

*Con vợ khôn láy thẳng chồng đại
Như bông hoa lài cầm bãi phân trâu*

Biết là họ chê cười mỉa mai mình, nàng càng tủi thân. Nàng không nghĩ đến chuyện dò tìm hai thỏi vàng nữa. Nàng nẩy ra ý định gieo mình xuống sông cho xong một đời. Nhưng vừa đến bờ sông, nàng gặp một chàng trai tay cầm cái sàng múc nước sông lên sàng đi sàng lại và sàng liên tục không nghỉ. Thấy lạ nàng buột mồm hỏi:

- Nay! Anh chàng kia! Anh sàng nước để làm gì vậy?

Chàng trai ngừng tay, ngẩng đầu lạnh lùng trả lời:

- Hôm qua lúc lội qua sông, tôi lỡ tay đánh rơi cái kim khâu mới mua xuống đây. Nay tôi sàng nước để tìm cái kim. Thế mà tôi sàng mãi từ sáng tới giờ, mặt trời đã sấp lặn, vẫn chưa thấy đâu.

Nghe chàng nói vậy, nàng lẩm bẩm: “Thì ra ở trong thiên hạ còn có kẻ ngu đần hơn chồng ta nhiều quá. Chồng ta tuy ngốc nhưng có lẽ chưa đến nỗi ngu xuẩn như anh chàng này. Ta hãy về xem thử chồng ta còn có thể dạy được không?”.

Nàng lùi thui trở lại nhà.

Về đến nhà, nàng cố làm ra vui vẻ gọi chồng đến báo:

- Chàng ơi! Chàng chờ nên buồn rầu vì đã trót làm mất hai thời vàng. Vàng quý thật, nhưng ta làm ra vàng mà. Nếu ta giỏi giang, chăm chỉ thì chả khó gì kiếm ra vàng. Từ hôm nay, chàng hãy cố gắng học hành ít lâu để sau này gây dựng cuộc sống. Thiếp sẽ dạy chữ cho chàng. Chàng hãy chịu khó.

Làm mất hai thời vàng, Ngốc ân hận lắm lắm. Nhưng nay thấy vợ vui vẻ khoan hòa và dịu giọng, chàng cũng tam yên lòng. Từ đây, hai vợ chồng chàng Ngốc đóng cửa sớm chiều học chữ Thánh hiền. Nàng nhẫn耐 dạy chồng học từng chữ, cầm tay chồng tập viết từng nét. Được vợ ân cần âu yếm dạy từng chữ, hướng dẫn viết từ chữ dễ đến chữ khó, từ chữ ít nét đến chữ nhiều nét chàng Ngốc cũng thấy dễ học, dễ viết, và rồi dần dần thấy vui vui. Thấy chồng học tấn tới, vợ chàng mừng lắm. Nàng tin rằng nàng sẽ sớm muộn cũng sẽ dạy không được cho chồng. Ngốc chăm học lắm, chàng đọc luôn mồm không biết chán, tập viết luôn tay không biếng mỏi. Đang ăn, chàng cũng để sách trước mặt mà ôn. Đêm đến, lúc lên giường ngủ, chàng cũng đọc nhầm lại bài. Cứ như thế, dần dần chàng đọc thông viết thạo. Rồi không bao lâu, chàng đã học khá hơn và biết làm thơ, làm phú. Vợ chàng luôn luôn động viên chàng, chàng càng phấn khởi.

Ba năm trôi qua. Ngốc đã học thông hết hòm sách của vợ. Thấy chồng học ngày càng tấn tới, nàng càng sướng

sáng nàng mượn hòm sách của bố đẻ về cho chồng học. Lúc này chàng Ngọc đã nhanh nhẹn, lanh lợi và hoạt bát lắm rồi, chàng nói năng đã rất ra vẻ con người có học. Lại mười tuần trang nữa trôi qua, chàng đã học và nhớ cả hòm sách của bố vợ. Vợ chàng vui sướng đón ngay một ông thầy đồ giỏi chữ có tiếng nhất vùng về ngồi tại nhà để dạy cho chồng nàng. Chàng Ngọc hăm hở vùi đầu học hành và luyện dần làm nhanh các bài văn chương thơ phú.

Qua một thời gian kiểm lại mười năm dùi mài đèn sách của Ngọc, thầy đồ công nhận chàng đã có đủ tài về kinh dự thi được.

May mắn làm sao, cuối năm ấy, nhà vua cho mở khoa thi chọn trạng. Theo lời động viên của thầy đồ, vợ chàng hí hứng đưa chồng lên kinh. Ngọc vui vẻ vác lều chiếu vào trường thi. Qua mấy ngày thi, văn bài của chàng Ngọc đều làm rất trôi chảy, trong sáng và chặt chẽ. Thật vui sướng làm sao, hôm quan trường tuyên bố kết quả, chàng Ngọc đỗ trạng nguyên.

Tân trang được vua ban quần áo mũ măng rồng cùng vợ vinh quai báu tớ. Nhà phú ông và mẹ đẻ chàng Ngọc cùng đông đảo dân làng ra đón Tân trạng. Mẹ chàng Ngọc cầm tay con dâu và con trai nghẹn ngào nói:

- Các con của mẹ thật đã khéo dạy bảo nhau nên khôn, nên người.

TRUYỆN THẠCH SANH

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa ở Quận Cao Bình có vợ chồng bác tiều phu Thạch Nghĩa tuổi đã cao mà không có con. Vợ chồng ngày đêm lo buồn, càng ra sức làm việc nghĩa, như khơi cống, đào mương, đắp đường, vét giếng, cùng là nấu nước giúp cho người qua đường uống, để mong trời trọng lại mà cho một mụn con.

Quả nhiên, về sau Thạch bà thụ thai, nhưng ba năm chưa đẻ. Giữa lúc đó, Thạch ông mất, Thạch bà sinh hạ một đứa con trai khôi ngô tuấn tú, đặt tên là Thạch Sanh. Cách đó ít năm, Thạch bà cũng mất. Thạch Sanh từ đó sống cói cút trong một túp lều dưới gốc đa, tài sản chỉ có một cái khố che thân và một cái búa đốn cùi. Năm Thạch Sanh mười ba tuổi, Ngọc Hoàng sai tiên xuống dạy chàng đủ các món võ nghệ, mọi phép thần thông.

Một hôm, có anh hàng rượu tên là Lý Thông đi ngang qua đó ghé lại nghỉ chân, thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, lại mồ côi, có thể lợi dụng được, bèn kết nghĩa làm anh em, rồi đưa Thạch Sanh về nhà.

Bấy giờ ở trong vùng có một con trân tinh thường bắt người ăn thịt, quan quân mấy lần vây đánh nhưng nó nhiều phép thần thông, nên không ai làm gì được. Nhà vua truyền lập miếu thờ, và cứ hàng năm phải nộp cho nó một mạng người. Năm ấy đến lượt Lý Thông phải đi nộp mình. Mẹ con nghe tin, hoảng hốt, bàn định mưu kế đưa Thạch Sanh đi chே thay. Chiều hôm đó Thạch Sanh đi kiểm cùi về thì Lý Thông đãi rượu rồi bảo: "Hôm nay có việc quan trọng, triều đình cất phiến cho anh đi canh miếu thờ; ngặt vì anh trót cất mè rượu, sợ hỏng việc ở nhà; mong em chịu khó đi thay anh một đêm". Thach Sanh không ngờ gì cả: thuận đi ngay.

Nửa đêm, giữa khu rừng rậm, bỗng gió thổi cây rung, không khí lạnh buốt, trân tinh hiện ra, giơ vuốt nhẹ nanh, hà hơi tóe lửa, sẵn đến định ăn thịt Thạch Sanh. Thạch Sanh bình tĩnh, hóa phép đánh nhau với trân tinh. Hai bên đánh nhau dữ dội hồi lâu thì yêu quái bị giết chết, hóa ra một con trân lớn. Thạch Sanh chặt lấy đầu mang về. Đến nhà thì hết canh ba. Thạch Sanh gọi cửa, mẹ con Lý Thông ngỡ là hồn Thạch Sanh hiện về báo oán. Ở trong nhà mẹ con cứ lạy lục, khấn vái mãi. Thạch Sanh bấy giờ mới rõ dã tâm của hai người cố tình đưa mình đến chõ chết; nhưng Thach Sanh tinh hiền lành, không giận, vui vẻ kể chuyện giết trân cho mẹ Lý Thông nghe. Lý Thông nghe xong, nảy ra một mưu thâm độc. Nó dọa Thạch Sanh rằng Trân tinh là của nhà vua nuôi xưa nay, bấy giờ giết đi, tất thế nào cũng bị tội chết. Rồi khuyên Sanh trốn đi, để hẳn ở nhà kiếm cách thu xếp.

Thạch Sanh tưởng thật bèn từ giã, rồi trở về thôn cũ ở gốc đa. Còn Lý Thông thì đêm ngày trẩy kinh, tâu vua đã trừ được Trần tinh và hắn được nhà vua phong chức Đô đốc.

Bấy giờ có công chúa con vua muốn kén phò mã, bàng yết khắp dân gian, cùng các nước, nhưng không chọn được ai vừa ý. Một hôm công chúa đi dạo vườn hoa, bỗng có con yêu tinh Đại Bàng sà xuống cắp đi mất. Tinh cờ Đại Bàng bay ngang qua cây đa có Thạch Sanh đang ngồi thẩn thờ ở dưới gốc đa. Thạch Sanh thấy vậy, liền giương cung bắn một phát trúng ngay vào cánh. Nhưng con Đại bàng rút tên ra rồi tiếp tục cắp người bay đi. Thạch Sanh lẩn theo vết máu đó, thấy Đại Bàng chui vào một cái hang rất kiên cố. Chàng đánh dấu lối vào hang và trở về.

Khi nghe tin công chúa bị yêu quái cắp đi mất tích nhà vua đau lòng xót ruột, truyền cho Lý Thông đi tìm, hứa tìm được sẽ già công chúa và truyền ngôi cho. Lý Thông vừa mừng vừa lo, bèn lập mưu mở hội hát xướng trong mười ngày, sức cho nhân dân đến xem mục đích để lò hỏi nghe ngóng tin tức. Tám chín ngày đã qua, mà không nghe ai nói một lời gì về chuyện Đại Bàng bắt người cả. Tin Lý Thông tôn hiền tội vời và mở hội hát xướng đồn đến tai Thạch Sanh, chàng lẩn về thăm. Gặp Thạch Sanh, Lý Thông tỏ mối lo không tìm được công chúa. Thạch Sanh thà kể lại về việc bắn trúng cánh chim. Lý Thông mừng lắm, lập tức nhờ chàng dẫn đường, mang quân lính đến tận sào huyệt của yêu quái.

Thạch Sanh tình nguyện xuống hang tìm công chúa hộ bạn. Quá nhiên chàng gặp công chúa ở đó. Thạch Sanh bèn lấy thuốc mê, bão công chúa đưa cho Đại Bàng uống. Đoạn Thạch Sanh buộc công chúa vào dây, ra hiệu cho Lý Thông ở ngoài cửa hang kéo lên. Xong chàng sira soạn lên theo, nhưng Lý Thông đã ra lệnh cho quân lính lắp kín hang lại mất rồi. Giữa lúc đó thì Đại Bàng tỉnh lại. Thấy mất công chúa, lại có một người lạ mặt trong hang, hắn nổi giận lôi đình, gầm lên, vách đá ầm ầm rung chuyển. Nhưng Thạch Sanh hóa phép đánh nhau với nó, cuối cùng Đại Bàng bị giết chết. Thạch Sanh mò tìm lối ra; đi đến một nơi, chàng thấy có một cùi sắt trong giam một người con trai. Thì ra đó là Thái tử con của vua Thủy Tề, bị Đại Bàng giam đã ngót một năm. Thạch Sanh lấy cung vàng bắn tan cùi sắt, cứu Thái tử ra. Thái tử mời Thạch Sanh về cung để vua cha được đền ơn. Vua Thủy Tề mừng lắm, tặng Thạch Sanh vô số vàng bạc châu báu, nhưng chàng đều từ chối không nhận, chỉ lấy một cây đàn. Xong rồi từ giã vua và thái tử, lên trần gian về chốn cũ ở gốc đa.

Bây giờ hòn Trân tinh và Đại Bàng khổ sở đói khát, đi lang thang, thất thểu, tình cờ gặp nhau, bèn bàn định mưu kế trả thù Thạch Sanh. Chúng lên vào kho vua ăn trộm ngọc ngà châu báu, rồi mang về để ở gốc đa, chỗ ở của Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt bỏ ngục.

Nói về công chúa, từ khi lên khỏi hang, chờ Thạch Sanh lên. Thấy Lý Thông đã lắp mất cửa hang, uất ức lên mà hóa câm. Khi trở về cung, ai hỏi gì nàng cũng không

nói. Vua buồn rầu sai Lý Thông lập đàn cầu nguyện, nhưng đàn lập đã một tháng mà công chúa vẫn không nói được. Nói đến Thạch Sanh bị bắt giao cho Lý Thông xét xử, thì Lý Thông bàn định tâm giết đi cho khỏi lo ngại về sau. Ngồi trong ngục, Thạch Sanh buồn bã lấy đàn ra gẩy, không ngờ cây đàn áy lại là đàn thần. Gẩy đến đâu đàn kể lể đến đó, nó kể rõ đâu đuối câu chuyện nó tố cáo tội ác của Lý Thông, nó oán trách sự hờ hững của công chúa. Nó kêu lên, nó rên rỉ, ngân nga trong cung này đến cung nọ. Công chúa ngồi trên lâu, nghe tiếng đàn bỗng reo mừng, cười nói, xin vua cha cho gọi người gẩy đàn. Vua đòi Thạch Sanh đến, và trước cả triều đình bá quan văn võ, Thạch Sanh kể lại sự tình cho vua nghe, từ khi mồ côi cha mẹ, học phép tiên, kết bạn với Lý Thông, khi chém Trần Tình, khi bắn Đại Bàng, cứu công chúa và bị lấp cửa hang khi cứu con vua Thùy Tề, khi bị hồn yêu tinh vu oan giáng họa.

Vua liền truyền lệnh hạ ngục mẹ con Lý Thông, và giao cho Thạch Sanh được toàn quyền xử định. Thạch Sanh thương tình, cho hai mẹ con Lý Thông trở về làng, nhưng dọc đường hai mẹ con gặp trận mưa giông và cả hai đều bị sét đánh chết.

Kế đó, vua cho Thạch Sanh kết hôn cùng công chúa. Tin áy truyền đi, Thái tử mười tam nước chư hầu trước đã ôm hận vì bị công chúa ruồng rẫy, nay nghe vua già cho một tháng khổ rách áo ôm, liền cất binh mã đến hỏi tội. Vua sai Thạch Sanh ra dẹp giặc. Khi giáp trận Thạch Sanh lại đem cây đàn của mình ra gẩy. Tiếng đàn khi

khoan khi nhặt, êm ám lạ thường, khiến cho quân địch phải xúc động, người thì bối rối thương con, thương vợ, kẻ thì buông khuàng nhớ tới quê hương, không một ai còn nghĩ đến chiến đấu nữa. Thái tử mười tám nước thấy thế khiếp sợ vội vàng xin hàng, Thạch Sanh dọn một niêu cơm nhỏ cho chúng ăn, nhưng chúng ăn mãi không hết. Chúng càng phục Thạch Sanh, rập đầu lạy tạ kéo nhau về nước.

Vua liền làm lễ nhường ngôi cho Thạch Sanh. Khi lên ngôi, công việc đầu tiên của Thạch Sanh là xóa thuế, phóng thích tù nhân và khuyến khích muôn dân trấm họ theo nghề nông. Từ đó, nhân dân mới được yên ổn làm ăn, nhà nhà được no ấm đông vui.

MỸ CHÂU - TRỌNG THỦY

(Dân tộc Kinh)

Sau khi đã giúp An Dương Vương xây Loa Thành, thần Kim Qui cho An Dương Vương một cái móng của mình để làm lẫy nỏ mà giữ thành. Theo lời thần dặn, nỏ có được cái lẫy làm bằng móng chân thần sẽ là chiếc nỏ bắn trăm phát trúng cả trăm và chỉ một phát có thể giết hàng nghìn quân giặc.

An Dương Vương chọn trong đám gia thần được một người làm nỏ rất khéo tên là Cao Lỗ và giao cho Lỗ làm chiếc nỏ thần. Lỗ gắng sức làm nhiều ngày mới xong. Chiếc nỏ rất lớn và rất cứng khác hẳn những nỏ thường, phải tay lực sĩ mới giương nổi. An Dương Vương quý chiếc nỏ vô cùng, lúc nào cũng treo gần chỗ nằm.

Lúc bấy giờ Triệu Đà làm chúa đất Nam Hải, mấy lần Đà đem quân sang cướp đất Âu Lạc, nhưng vì An Dương Vương có nỏ thần, quân Nam Hải bị giết hại rất nhiều, nên Đà đành cõi thù đợi cơ hội khác. Triệu Đà thấy dùng binh không lợi, bèn xin giảng hòa với An

Dương Vương, và sai con trai là Trọng Thủy sang cầu thân nhưng chủ ý tìm cách phá chiếc nỏ thần.

Trong những ngày đi lại để kết tình hòa hiếu, Trọng Thủy được gặp Mỹ Châu một thiếu nữ mày ngài mắt phượng, nhan sắc tuyệt trần, con gái yêu của An Dương Vương. Trọng Thủy đem lòng yêu Mỹ Châu. Mỹ Châu dần dần cũng xiêu lòng. Hai người trở nên thân thiết, không còn chỗ nào trong Loa Thành mà Mỹ Châu không dẫn người yêu mình đến xem. An Dương Vương không nghĩ ngờ gì cả. Thấy đôi trẻ thương yêu nhau, vua liền gả Mỹ Châu cho Trọng Thủy. Một đêm trăng sao vàng vặc. Mỹ Châu cùng Trọng Thủy ngồi trên phiến đá trắng giữa vườn, cùng nhau nhìn dãy tường thành cao ngất. Gió lạnh thổi, mây ngàn bay xa, đêm mỗi lúc một khuya... Trong câu chuyện tý tế, Trọng Thủy hỏi vợ rằng:

- Nàng ơi! Bên Âu Lạc có bí quyết gì mà không đánh thắng được?

Mỹ Châu đáp:

- Có bí quyết gì đâu chàng! Âu Lạc đã có thành cao, hào sâu, lại có nỏ thần, lại bắn một phát chết hàng nghìn quân địch, như thế còn ai đánh nổi được.

Trọng Thủy làm bộ ngạc nhiên, vờ như mới nghe nói đến nỏ thần lần đầu, chàng ngỏ ý muốn xem chiếc nỏ. Mỹ Châu không ngân ngại, chạy ngay vào chỗ cha ném, lấy nỏ đem ra cho chồng xem. Nàng lại chỉ cho chàng biết cái lẫy vốn là chiếc móng chân thần Kim Qui và

giảng cho Trọng Thủy nghe biết cách bắn. Trọng Thủy châm chú nghe, châm chú nhìn cái lẫy, nhìn khuôn khổ cái nò hỏi lâu rồi đưa cho vợ cất đi.

Hôm sau Trọng Thủy xin phép về thăm cha và thuật lại cho Triệu Đà biết về chiếc nò thần. Đà sai một nhân chuyên làm nò, chế một cái lẫy giống hệt như cái lẫy của An Dương Vương. Lẫy già làm xong, Trọng Thủy giấu vào trong áo lại trở sang Âu Lạc.

An Dương Vương vốn chiều con gái, thấy con mỗi khi gặp chồng thì vui vẻ sung sướng, liền sai gia nhân bày tiệc rượu, để ba cha con cùng vui. Trọng Thủy uống cảm chừng, còn An Dương Vương và Mỹ Châu say túy túy. Trọng Thủy thừa lúc bố vợ và vợ say mên ngay vào phòng tháo lẫy bằng móng chân thần Kim Qui và thay cái lẫy già bằng móng rùa thường vào.

Hôm sau thấy chồng có vẻ bồn chồn, hết đứng lại ngồi không yên. Mỹ Châu hỏi chồng rằng:

- Chàng như có vẻ lo nghĩ gì, phải không?

Trọng Thủy đáp:

- Tôi sắp phải đi bây giờ. Phụ vương dặn phái về ngay để còn lên miền Bắc, miền Bắc xa mãi trên kia.

Mỹ Châu buôn râu, lặng thinh. Trọng Thủy nói tiếp:

- Bây giờ đôi ta sắp phải xa nhau, không biết đến bao giờ gặp lại! Nếu chàng may giặc già, có khi nàng không ở chốn này nữa, tôi biết đâu mà tìm?

My Châu nói:

- Thiếp có áo lông ngỗng, hễ thiếp chạy về phương nào thiếp sẽ rắc lông ngỗng dọc đường, chàng cứ theo dấu lông ngỗng mà tìm.

Nói xong My Châu nức nở khóc.

Về đến đất Nam Hải, Trọng Thủy đưa cái móng rùa vàng cho cha. Triệu Đà mừng rỡ vô cùng, reo lên rằng: “Phen này đất Âu Lạc sẽ về tay ta!”. Ít lâu sau Triệu Đà ra lệnh cất quân sang đánh Âu Lạc.

Nghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần, không phòng bị gì cả. Đến khi quân giặc đã đến sát chân thành, An Dương Vương mới sai đem nỏ thần ra bắn thì thấy không hiệu nghiệm nữa.

Quân Nam Hải phá cửa thành, kéo ulla vào. An Dương Vương vội lên ngựa, để My Châu sau lưng, phi ngựa thoát ra cửa sau. Ngồi sau lưng cha, My Châu bứt lông ngỗng ở áo rắc khắp dọc đường. Đường núi gập ghềnh hiểm trở, ngựa chạy luôn mấy ngày đêm, mới đến núi Dạ Sơn gần bờ biển. Hai cha con định xuống ngựa ngồi nghỉ thì quân giặc đã đuổi gần đến. Thấy đường núi quanh co dốc ngược, bóng chiều đã xuống, không còn lối nào chạy, An Dương Vương hướng ra biển khấn thần Kim Qui phù hộ cho mình. Vua vừa khấn xong thì một cơn gió lốc bốc cát bụi lên mịt mù làm rung chuyển cả núi rừng. Thần Kim Qui hiện lên, bảo An Dương Vương rằng: “Giặc ở sau lưng nhà vua đấy!”.

An Dương Vương tinh ngô, liền rút gươm chém My Châu, rồi nhảy xuống biển tự tử⁽¹⁾). Quân của Triệu Đà kéo vào chiếm đóng Loa Thành còn Trọng Thủy một mình một ngựa theo dấu lông ngỗng đi tìm My Châu. Đến gần bờ biển thấy xác vợ nằm trên đám cỏ, tuy chết mà nhan sắc không mờ phai. Trọng Thủy khóc òa lên, thu nhặt thi hài đem về chôn trong Loa Thành, rồi đâm đầu xuống giếng trong thành mà chết.

Ngày nay ở làng Cổ Loa, trước đền thờ An Dương Vương còn cái giếng gọi là giếng Trọng Thủy. Tục truyền khi My Châu đã bị cha giết rồi, máu nàng chảy xuống biển, trai ăn được nên mới có ngọc châu. Lấy được ngọc trai đó đem về rửa nước giếng trong thành Cổ Loa thì ngọc trong sáng vô cùng.

(1). Có sách chép: Thần Kim Qui làm phép rẽ nước đưa An Dương Vương xuống thủy phủ. Ngày nay trên núi Mộ Dạ, huyện Diên Châu, Nghệ An có đền thờ An Dương Vương.

SỰ TÍCH TRÂU CAU

(Dân tộc Kinh)

T hời xưa, một nhà quan lang họ Cao có hai người con trai hơn nhau một tuổi và giống nhau như in, đến nỗi người ngoài không phân biệt được ai là anh ai là em. Năm hai anh em mười bảy mươi tám tuổi thì cha mẹ đều chết cả. Hai anh em vốn yêu thương nhau, nay gặp cảnh hiu quạnh, lại càng yêu thương nhau hơn trước.

Không còn được cha dạy dỗ cho nữa, hai anh em đến xin học ông đạo sĩ họ Lưu. Hai anh em học hành chăm chỉ lại đứng đắn nên được thầy yêu như con. Ông Lưu có một con gái tuổi chừng mươi sáu mươi bảy, nhan sắc tươi giòn, con gái trong vùng không người nào sánh kịp.

Trông thấy hai anh em họ Cao vừa đẹp vừa hiền, người con gái sinh lòng yêu mến, muốn kén người anh làm chồng, nhưng không biết người nào là anh, người nào là em.

Một hôm, nhân nhà nấu cháo, người con gái lấy một bát cháo và một đũa mời hai người ăn. Thấy người anh nhường người em ăn, người con gái mới nhận ra

được ai là anh, ai là em. Sau đó, người con gái nói với cha mẹ cho phép mình lấy người anh làm chồng.

Từ khi người anh có vợ thì tình thương yêu giữa hai anh em không được thắm thiết như xưa nữa. Người em lấy làm buồn, nhưng người anh vô tình không để ý đến.

Một hôm hai anh em cùng lên nương, tối mịt mới về. Người em vào nhà trước; chàng vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì người chị dâu ở trong buồng chạy ra, lâm chàng là chồng mình, vội ôm chầm lấy. Người em liền kêu lên, cả hai đều xấu hổ. Giữa lúc ấy, người anh cũng bước vào nhà. Từ đấy, người anh nghi em có tình ý với vợ mình, càng hững hờ với em hơn trước.

Một buổi chiều, anh chị đều đi vắng cả, người em ngồi một mình nhìn ra khu rừng xa xa, cảm thấy cô quạnh, lại càng buồn tủi, vùng đứng dậy ra đi.

Chàng đi, đi mãi đến khu rừng phía trước mặt, rồi theo đường mòn đi thẳng vào rừng âm u. Trời bắt đầu tối, trăng đã lên, mà chàng vẫn cứ đi. Đi đến một con suối rộng nước sâu và xanh biếc, chàng không lội qua được, đành ngồi nghỉ bên bờ. Chàng khóc thốn thức, tiếng suối reo và vô tình cứ reo, át cả tiếng khóc của chàng. Đêm mỗi lúc một khuya, sương mỗi lúc một nhiều, sương lạnh thấm dần vào da thịt chàng, chàng chết mà vẫn ngồi tro tro, biến thành một tảng đá.

Người anh cùng vợ về nhà, không thấy em đâu, lặng lẽ đi tìm, không nói cho vợ biết. Theo con đường mòn vào rừng, chàng đi mãi, đi mãi, và sau cùng đến con suối

xanh biếc đang chảy cuộn cuộn dưới ánh trăng. Chàng không thể lội qua được, đành ngồi bên bờ suối, tựa mình vào một tảng đá. Chàng có ngò đâu chính tảng đá ấy chính là em mình! Sương vẫn xuống đều, sương lạnh rơi lả chã từ cành xuống lá. Chàng râu rí khóc than hồi lâu, ngất đi và chết cứng, biến thành một cây không cành, mọc thẳng bên tảng đá.

Ở nhà, vợ không thấy chồng đâu, vội đi tìm và cũng theo con đường mòn đi vào rừng thăm. Nàng đi mãi, bước thấp bước cao, rồi cũng gặp con suối nước sâu và xanh biếc. Nàng không còn đi được nữa. Nàng ngồi tựa vào gốc cây không cành mọc bên tảng đá, vật mình than khóc. Nàng có ngò đâu nàng đã ngồi tựa vào chồng mình và sát đó là em chồng. Nàng than khóc, nhưng tiếng suối còn to hơn cả tiếng than khóc của nàng. Đêm đã ngả dần về sáng, sương xuống càng nhiều, mịt mù cả núi rừng, nàng vẫn vật vã khóc than. Chưa đầy nửa đêm mà nàng đã mình già xác ve, thân mình dài lêu nghêu, biến thành một cây leo cuốn chặt lấy cây không cành mọc bên tảng đá.

Về sau chuyện ấy đến tai mọi người, ai nấy đều thương xót. Một hôm, vua Hùng đi qua chỗ ấy, nhân dân đem chuyện ba người kể lại cho vua nghe và đến xem. Vua bảo thử lấy lá cây leo và lấy quả ở cái cây không cành nghiên với nhau xem sao, thì thấy mùi vị cay cay; nhai thử, thấy thơm ngon và nhổ nước vào tảng đá thì thấy bã nước biến dần ra sắc đỏ. Nhân dân gọi cái cây mọc thẳng không cành ấy là cây cau, cây dây leo kia là

cây trầu, lại lấy tảng đá ở bên đem về nung cho xốp để ăn với trầu cau, cho miệng thơm, môi đỏ.

Tình duyên của ba người tuy đã chết mà vẫn keo sơn, thắm thiết, cho nên trong mọi sự gặp gỡ của người Việt Nam, miếng trầu bao giờ cũng là đầu câu chuyện, để bắt mối lương duyên, và những khi có lê nhò, lê lớn, cưới xin, hội hè, tục ăn trầu đã trở thành tục cổ hữu của dân tộc Việt Nam.

TRUYỆN ÔNG THÁNH GIÓNG

(Dân tộc Kinh)

Vào thời Hùng Vương có một người đàn bà đã nhiều tuổi nhưng sống một thân một mình. Một hôm sáng dậy bà đi thăm nương, bỗng nhìn thấy một vết chân giẫm nát cả mấy luống cà. Bà kinh ngạc kêu lên:

- Ô! Bàn chân ai mà to thế này!

Bỗng bà cảm thấy rùng mình khi đưa bàn chân ướm thử vào dấu chân lạ. Từ đó bà có mang. Đầu ngày tháng, bà sinh được một đứa con trai bụ bẫm đặt tên là Gióng. Nhưng thằng bé lên ba tuổi rồi mà vẫn nằm ngửa đòi ăn, không biết lật, cũng không biết nói, cười gì cả.

Ngày ấy có giặc Ân kéo sang cướp nước ta. Giặc Ân rất hung hăng tàn ác, cầm đầu là một viên tướng tên gọi là Ân Vương, hình dung cổ quái dữ tợn. Chúng đi đến đâu xóm làng bị tàn phá đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi. Vua Hùng lấy làm lo lắng vì phái sứ giả đi khắp mọi nơi trong nước tìm bậc tướng tài để giúp vua cứu nước.

Một hôm sứ giả đi đến làng chú bé Gióng. Nghe tiếng rao nói đến việc nhà vua cầu người tài, bà mẹ Gióng đang ru con, liền bảo đứa con rằng:

- Con ơi! Con của mẹ chậm đi chậm nói làm vậy thì biết bao giờ mới đi đánh giặc giúp vua được.

Tự nhiên Gióng nhìn mẹ bật lên thành tiếng:

- Mẹ cho gọi sứ giả vào đây cho con!

Nói xong lại im lặng. Bà mẹ vừa mừng vừa sợ, vội đi kể chuyện với xóm giềng. Mọi người đổ tới, ai nấy đều cho là một sự lạ. Sau cùng một người nói:

- Ta cứ đi mời sứ giả đến xem thử nó muốn cái gì.

Khi sứ giả của nhà vua bước vào thì nhìn thấy chú bé Gióng liền hỏi rằng:

- Mày là đứa trẻ lên ba mới học nói mà định mời ta đến có việc gì?

Gióng trả lời rất chững chạc:

- Về bảo vua rèn cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một áo giáp sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!

Cho là thần xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn gấp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.

Mọi thứ rèn xong, nặng không thể tưởng tượng nổi. Hàng chục người mó vào thanh gươm mà gươm vẫn

không nhúc nhích. Vua Hùng phải cho hàng ngàn quân sĩ tìm mọi cách đưa đến cho chú bé Gióng.

Khi được tin quân sĩ khiêng ngựa sắt sấp đến làng, mẹ Gióng sợ hãi chạy về bảo con:

- Con ơi! Việc nhà vua không phải chuyện chơi. Hiện quân sĩ kéo đến ầm ầm ngoài bãi, biết làm thế nào bây giờ?

Nghe nói thế, Gióng vội ngồi dậy, nói:

- Việc đánh giặc thì mẹ đừng lo. Nhưng mẹ phải cho con ăn thật nhiều mới được.

Mẹ vội thổi cơm cho con ăn, nhưng nấu lên được nồi nào thì Gióng ngốn hết ngay nồi ấy. Mỗi lần ăn một nồi cơm thì Gióng lại lớn thêm một ít và đòi ăn thêm. Mẹ càng cho con ăn thì con lại càng lớn như thổi, bỗng chốc đã thành một chàng thanh niên khỏe mạnh. Hết gạo, bà mẹ đi kêu gọi xóm làng. Mọi người nô nức đem gạo, ngô, khoai, hoa quả, bánh trái đến đầy sân. Nhưng đưa đến bao nhiêu, Gióng ăn với hết bấy nhiêu, mà vẫn đòi ăn không nghỉ.'

Sau đó Gióng lại bảo tiếp:

- Mẹ kiếm vài cho con mặc.

Người ta lại đua nhau mang vải lụa đến may quần áo cho Gióng mặc. Nhưng thân thể Gióng lớn vượt một cách kỳ lạ, áo quần may xong đã thấy chật, thấy ngắn, lại phải mang vải lụa tới để chắp nối thêm. Không mấy

chốc đầu Gióng đã chạm nóc nhà, người bỗng cao to sừng sững, chân dài hơn trượng, hét lên một tiếng như tiếng sấm:

- Ta là tướng nhà trời!

Thế rồi Gióng mặc giáp sắt, đội nón sắt tay cầm gươm sắt múa quanh mây vòng. Đoạn từ biệt mẹ và dân làng, nhảy lên lưng ngựa. Ngựa sắt bỗng chồm lửa đỏ rực. Gióng thúc chân, ngựa phi như bay, sải từng bước dài hàng chục con sào, rung chuyển cả trời đất. Chỉ trong chớp mắt ngựa đã xông lên đồn trại giặc bấy giờ đang đóng la liệt cả mấy khu rừng. Lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp giật. Quân giặc tiến ra chừng nào chết từng ấy. Ngựa thét ra lửa thiêu cháy từng dãy đồn trại, lửa thiêu luôn cả mấy khu rừng, khói bụi mù mịt, tiếng la thét kêu khóc như ri.

Nhung tướng giặc Ân Vương vẫn cố gào thét hô quân xông tới. Gióng càng đánh càng khỏe, thay giặc nằm ngón ngang đầy rừng. Bỗng chốc gươm gãy. Không bối rối, Gióng thuận tay nhổ những bụi tre hai bên đường quật tới tấp vào các toán giặc đang cố gắng nháo tới theo lệnh chủ tướng. Chẳng mấy chốc quân giặc đã tan tác khắp nơi. Ân Vương bị quật ngã chết tan xác. Bọn tàn binh giặc lạy lục xin hàng. Quân của Hùng Vương cũng như các dân làng chỉ cần xông ra trói nghiến chúng lại. Không đầy một buổi, Gióng đã trừ xong nạn nước. Lúc bấy giờ ngựa Gióng đã tiến đến chân núi Sóc Sơn. Đến đây, Gióng bèn cởi giáp bỏ nón lại, rồi cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời.

Sau khi thắng trận, để nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ở làng quê, phong làm Phù Đổng Thiên Vương.

Ngày nay chúng ta còn thấy dấu vết những dãy ao tròn nối nhau kéo dài suốt từ Kim Anh, Đa Phúc, cho đến Sóc Sơn, người ta bảo đó là vết chân ngựa của Thánh Gióng. Khu rừng bị ngựa sắt phun lửa thiêu cháy nay còn mang cái tên làng Cháy. Những cây tre mà giống nhỏ quật vào giặc bị lửa đốt màu xanh ngả thành màu vàng, ngày nay giống ấy vẫn còn, người ta gọi là tre làng (hay đằng ngà).

ANH CHỒNG NGỐC

(Dân tộc Kinh)

Xưa kia, trong một làng nhỏ tỉnh Bắc Ninh, có một người con gái nhà nghèo, đẹp, thông minh và đảm đang. Cha mẹ nàng làm quần quật quanh năm ngày tháng mà vẫn không đủ ăn, nợ mỗi ngày một chồng chất. Không còn cách nào khác, cha mẹ nàng phải gả nàng cho con trai một phú ông trong làng để trừ nợ. Cưới rồi, hai vợ chồng ra ở riêng. Ăn ở với nhau ba bốn năm, nàng hai lần đẻ, nhưng chỉ nuôi được một. Tuy bận con mọn, nhưng công việc trong nhà từ lớn đến nhỏ, đều do nàng quán xuyến. Từ làm ăn cày cấy, đến con lợn, con gà, không việc nào là nàng không để mắt tới. Chồng nàng dần dộn hết chõ nói, ngày ngày chỉ biết ăn, rồi vợ sai đâu thì làm đấy.

Một hôm đứa con nhỏ bị ốm, nàng phải ở nhà trông nom, nên chồng phải đem chó đi chợ bán. Anh ta không hiểu mua bán ra sao, nhưng chẳng có ai làm thay nên miễn cưỡng phải đi. Biết rõ chồng mình, nàng dặn đi dặn lại:

- Đến chợ hễ ai người ta trả tám quan tiền ngay, quan tư tiền chịu, thì bán. Nếu không được giá, thì chịu khó đắt về, còn nếu bán được hơn thì càng hay.

Phiên chợ ấy, một cụ đồ ở trong vùng cũng đi. Vừa đến chợ, thấy một anh con trai bán chó, ai hỏi bao nhiêu tiền, cũng đều nói: “Quan tám tiền ngay, quan tư tiền chịu” cụ nghĩ: “Anh này bán chó mà còn muốn cho họ mua chịu để nhân dịp đi đòi tiền mà thăm nó lần nữa, thật quả là người có nghĩa”. Cụ liền dừng lại mua và bảo anh ta:

- Được, anh bán cho tôi. Ba hôm nữa anh đến nhà tôi mà lấy tiền. Làng tôi ở phía Bắc cái chợ này: đầu làng là nơi hữu thủy vô ngư, hữu ngư vô thủy”. Đến đầu làng thì anh đi vào, thấy cái nhà ở gần đình mà “hữu kim vô chỉ, hữu chỉ vô kim”, thì anh cứ vào. Đó là nhà tôi.

Theo đúng như lời vợ dặn, bán xong chó anh ta về. Sợ quên mất lời ông cụ dặn, về nhà không biết cách nào nói với vợ, anh ta vừa đi vừa nhẩm: “hữu thủy vô ngư, hữu ngư vô thủy...”

Ba ngày sau đưa con vẫn còn ốm, người vợ phải để chồng đi đòi tiền chó. Hôm ấy anh không còn nhớ ông đồ nói sao và cũng không biết làm thế nào để tìm được nhà ông ta. Cơm nước xong người vợ phải bày cách cho chồng đi lấy tiền.

- Anh đi đến chợ, rồi đi theo con đường cái về phía Bắc. Cứ đi mãi đến một làng, đầu làng có cái điếm canh treo một cái mô hình con cá: ngay bên cạnh, anh thấy có

một cái giếng đá, thì cứ đi vào. Đến giữa làng anh thấy cái nhà nào ở bên đình có bờ rào găng và bụi tơ hồng thì đấy đúng là nhà ông cụ.

Theo lời vợ dặn, anh ta tìm đến được nhà ông đồ. Thấy anh đến, ông đồ tấm tắc khen là thông minh, gọi người nhà làm cơm thết đãi. Trong khi ăn, trò chuyện lân la, ông đồ mới biết rõ chuyện về gia đình anh, biết cả đầu đuôi việc đi bán chó và việc đi đòi tiền. Cơm rượu xong, ông đồ trả tiền cho anh đầy đủ và gửi anh một món quà mang về cho vợ.

Ở nhà, người vợ đang sốt ruột, thấy chồng về tiền nong đầy đủ, lại có cả quà nữa, nàng mừng khôn xiết. Mở gói quà và cắt ra ăn, nàng thấy một nắm cơm nấu bằng gạo tám thơm trắng tinh giữa có mấy quả cà ủng, nàng hiếu ngay cơm gạo tám xoan mà ăn với cà thìu thì thật đúng là tình cảnh gia đình mình. Chị liền than: “Tiếc thay hạt gạo tám xoan, thổi nồi đồng điếu lại chan nước cà”.

Đêm ấy, nàng trằn trọc không sao ngủ được. Nghĩ tủi phận mình, nàng quyết định đi khỏi nhà, khỏi làng. Mờ sáng hôm sau, một tay bế con, một tay cắp gói quần áo, nàng ra đi. Ra đến sông, nàng không làm sao sang bờ bên kia được, vì chiếc cầu tre vẫn bắc qua sông mọi ngày ai đã kéo để trên bờ. Thấy một cụ già vẫn lom khom lội bì bõm dưới bến như đang tìm cái gì, nàng hỏi:

- Cụ ơi! Cụ đang tìm cái gì đấy. Cụ làm ơn bắc giúp cái cầu cho cháu qua sông một tí!

- Tôi đang bận tìm cái kim - Ông cụ trả lời.
- Tưởng cái gì chứ cái kim mà cụ phải mất công mất việc đi tìm như vậy cơ à! Thôi cụ giúp cháu đi!
- Cái kim này của bà nhà tôi để lại. Khi mất bà nó dặn lại là đừng có đánh mất. Nó chẳng đáng giá là bao, nhưng lại rất quý. Vợ chồng ăn ở với nhau đã có con sống con chết thì phải chung thủy với nhau cho đến cùng chứ?"

Nghe cụ già nói, nàng đứng tần ngần hồi lâu, rồi thấy mình không thể đi được nữa. Nàng lại quay về với chồng, và từ đó nàng cố gắng khuyên răn chồng chịu khó làm ăn và cuối cùng trở nên con người khá giả.

SỰ TÍCH THÀNH CỔ LOA

(Dân tộc Kinh)

Khi đã chiếm được đất Văn Lang, An Dương Vương đổi tên nước là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê⁽¹⁾ và đắp một tòa thành thật kiên cố.

Khu đất chọn đắp thành là một quả đồi đất rắn như đá. Đám đông người hì hục đào đất, khuân đất hết ngày nọ sang ngày kia, tòa thành cao dần. An Dương Vương cùng bọn tướng tá đến xem rất lấy làm hổn hển, cho là một tòa thành có thể đứng vững muôn đời, sấm sét không lay chuyển, mưa bão không thể làm sạt được và quân giặc cũng không thể phá nổi.

Nhưng một đêm, cả bức tường thành quanh co đều sụp xuống như đất bằng. An Dương Vương đến xem lấy làm tức giận. Hỏi nhân dân ở gần, họ nói: Ban đêm họ nghe thấy có những bước chân rầm rập ở khắp các nẻo kéo về, những tiếng xi xào, có thể là ma quỷ. Người đâu

(1) Phong Khê là đất Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội.

mà lại đông đến thế! Họ sợ quá nên họ không dám hé liếp nhìn ra. Rồi họ lại nghe thấy những tiếng huỳnh huých, tiếp đến những tiếng nổ âm ầm như sấm dậy.

An Dương Vương sai các tướng đốc thúc đắp lại thành cho kỳ được. Đám người hăng hái đắp lại không ngừng. Tường thành mỗi ngày một cao dần và lại cao như cũ. Nhưng rồi một đêm, cả dãy tường thành lại sụp xuống như đất bằng. An Dương Vương sai người đi hỏi nhân dân ở gần thì họ lại nói như trước. Ban đêm họ cũng nghe thấy những bước chân rầm rập như thiên binh vẫn trầy qua, rồi lại những tiếng huỳnh huých, tiếp đến những tiếng âm ầm như sấm động.

An Dương Vương lại xem chỗ thành đổ, cầu trời phù hộ mình đắp xong tòa thành. Vua đi vòng quanh chân tường, vừa đi vừa suy nghĩ. Thốt nhiên vua thấy một ông già râu tóc bạc từ phía xa đi lại. Đến gần An Dương Vương, ông già tự xưng mình là thổ thần, nói với vua rằng:

- Nhà vua đừng lo, sáng mai nhà vua ra đợi ở bờ sông, sẽ có sứ giả Thanh Giang đến giúp nhà vua đắp thành.

Nói xong, ông già biến mất.

Hôm sau mới tờ mờ sáng, An Dương Vương đã ra tận bờ sông để đợi Giang sứ. Vừa bắt đầu tan sương thì có một con rùa vàng rất lớn nổi lên mặt sông, từ phía đông bơi vào đến gần nhà vua, rùa tự xưng là thần Kim Quy, sứ giả của vua Thủy Tề. An Dương Vương sai đặt Giang sứ lên một chiếc mâm vàng đưa vào cung.

Vua hỏi kế đáp thành, thần Kim Quy bảo rằng:

- Ở núi Thất Diệu có một con gà trống sống lâu năm thành tinh, có phép biến hóa khôn lường. Nó thường hăm hại khách qua đường và khách ngủ ở nhà các quán trọ trong vùng này. Các vua thời trước cùng bọn nhạc công chết đi đều chôn ở núi Thất Diệu, những u hồn ấy từ lâu không tan, lẩn quẩn trong khe đá, trong hang sâu. Những u hồn ấy có thù với nhà vua nên đêm thanh vắng họp thành từng đàn từng lũ đến xúi giục con tinh gà trống phá thành đang xây của nhà vua. Con tinh gà trống đã dẵn nhưng u hồn ấy đến chân thành, dùng phép ma phá đổ tường thành, rồi gần sáng lại bay về núi. Con tinh gà trống có tiền duyên với con gái lão chủ quán gần chân núi nên hay hiện hình làm khách bộ hành ghé vào nhà lão, khi thì nhập vào con gái lão, khi thì nhập vào con gà trống của lão. Muốn đắp cho được thành, trước hết phải trừ cho tiệt giống yêu ma và giết đứa con gái cùng con gà trống của lão chủ quán kia đi.

Nghe lời thần mách bảo, vua sai mấy viên tướng đem quân vào rừng mai phục, rồi vua cải trang cùng thần Kim Quy giả làm khách bộ hành, đến quán xin ngủ trọ. Chủ quán từ chối, lấy cớ là trong núi có nhiều yêu quái hay làm hại khách đi đường, nhưng An Dương Vương và thần Kim Quy nhất định xin ở. Chủ quán đành chiều theo ý hai người.

Đêm đêm, An Dương Vương nghe thấy những bước chân rầm rập ở ngoài, những bước chân từ khắp các ngã

đi lại, rộn ràng, rồi thốt nhiên có bàn tay rất mạnh đập vào cái phên nhà lão chủ quán, tiếp đến tiếng gọi người con gái lão. Thần Kim Quy lên tiếng nạt nộ, tiếng ngoài im ngay. Những tiếng chân bước củng xa dần.

Gần sáng, lại có những tiếng chân rầm rập ở ngoài, thần Kim Quy bảo An Dương Vương mở cửa liếp ra gọi quân mai phục đuổi theo đám yêu tinh đang rút lui về núi Thất Diệu, quân lính vừa đuổi vừa giương nỏ bắn theo. Cứ một loạt tên bay đi là lại nỗi lên những tiếng ma kêu quỉ khóc rùng rợn. Tiếng rên rỉ, khóc than mỗi lúc một thưa dần. Đến khi mặt trời mọc thì yêu khí tan. Quân lính của An Dương Vương đào được rất nhiều hào cốt và nhạc khí cổ trong các hang núi, họ chất thành từng đống cao đốt đi, tro than đó xuống suối cho tan hấn oan hồn.

An Dương Vương và thần Kim Quy trở về quán trọ bảo chủ quán hiến cho mình con gà trắng để tạ trời đất. Gà vừa bị cắt tiết thì con gái chủ quán cũng lăn ra chết. Giữa lúc ấy, có một con chim từ trong nhà bay vút ra, thần Kim Quy biết đó là con yêu tinh đã tìm đường chạy trốn, liền tung phép giết chết.

Yêu ma đã trừ xong, thần Kim Quy lại hiện nguyên hình là con rùa vàng rất lớn. Thần rút một cái móng của mình trao cho An Dương Vương, dặn rằng:

- Nhà vua giữ lấy móng chân này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem nỏ ra bắn, mỗi phát có thể giết được hàng nghìn tên giặc.

Nói xong, thần biến mất. Nhờ có thần Kim Quy trừ hối yêu ma, An Dương Vương ra lệnh cho quân lính và nhân dân xây lại thành. Chẳng bao lâu tòa thành đắp xong, rộng tới hàng ngàn trượng, vừa dày vừa cao xoáy vòng như hình con ốc, nên gọi là Loa Thành.⁽¹⁾

(1) Tức thành Cổ Loa, xưa thuộc xã Bắc Ninh, còn có tên là Tư Long thành, người Đường gọi là Côn Luân thành, ý nói thành cao lắm.

SỰ TÍCH LẠC LONG QUÂN VÀ ÂU CƠ

(Dân tộc Kinh)

Cách đây lâu đời lắm, ở Linh Nam có một thủ lĩnh tên là Lộc, tục hiệu là Kinh Dương Vương, sức khỏe tuyệt trần, lại có tài đi lại dưới nước như đi trên cạn. Một hôm, Kinh Dương Vương đi chơi hồ Động Đình, gặp Long nữ là con gái Long Vương, hai người kết thành vợ chồng và ít lâu sau sinh được một con trai, đặt tên là Sùng Lãm.

Lớn lên Sùng Lãm rất khỏe, một tay có thể nhấc bồng lên cao tầng đá hai người ôm. Cũng như cha, Sùng Lãm có tài đi lại dưới nước như đi trên cạn. Khi nối nghiệp cha, chàng lấy hiệu là Lạc Long Quân.

Lúc bấy giờ đất Linh Nam còn hoang vu, không một nơi nào yên ổn, Lạc Long Quân quyết chí du ngoạn khắp nơi.

Đến vùng bờ biển Đông Nam, Lạc Long Quân gặp một con cá rất lớn. Con cá này đã sống từ lâu đời, mình dài hơn năm mươi trượng, đuôi như cánh buồm, miệng có thể nuốt chửng mười người một lúc. Khi nó bơi thì

sóng nổi ngất trời, thuyền bè qua lại đều bị nhấn chìm, người trên thuyền cũng bị nó nuốt sống. Dân chài rất sợ con quái vật ấy. Họ gọi là Ngư Tinh. Chỗ ở của Ngư Tinh là một cái hang lớn sâu xuống đáy biển, trên hang có một dãy núi đá cao ngăn miền duyên hải ra làm hai vùng.

Lạc Long Quân quyết tâm giết loài yêu quái, trừ hại cho dân, Lạc Long Quân đóng một chiếc thuyền thật chắc và thật lớn, rèn một khối sắt có nhiều sắc cạnh, nung cho thật đỏ, rồi đem khối sắt xuống thuyền chèo thẳng đến Ngư Tinh. Lạc Long Quân giơ khối sắt lên giả cách như cầm một người ném vào miệng cho nó ăn. Ngư Tinh há miệng đón mồi. Lạc Long Quân lao thẳng khối sắt nóng bùng vào miệng nó. Ngư Tinh bị cháy họng vùng lên chống cự, quật đuôi vào thuyền của Lạc Long Quân. Lạc Long Quân liền rút gươm chém Ngư Tinh lấy đá ngăn biển chặn đường giết chết con chó biển, vứt đầu lên một hòn núi, nay hòn núi đó gọi là Cầu Đầu Sơn, khúc minh của Ngư Tinh trôi ra xứ Mạn Cầu, nay gọi là Cầu Đầu Thủy, còn khúc đuôi của Ngư Tinh thì Lạc Long Quân lột lấy da đem phủ lên hòn đảo giữa biển, đảo ấy nay còn mang tên là Bạch Long Vĩ.

Trừ xong nạn Ngư Tinh, Lạc Long Quân đến Long Biên. Ở đây có con cáo chín đuôi sống đến hơn nghìn năm, đã thành tinh. Nó trú trong một hang sâu, dưới chân một hòn núi đá ở phía Tây Long Biên. Con yêu này thường hóa thành người trà trộn trong nhân dân dụ bắt con gái đem về hang hâm hiếp. Một vùng từ Long Biên đến núi Tân Viên, đâu đâu cũng bị Hồ Tinh hâm hại.

Nhân dân hai miền rất lo sợ, nhiều người phải bỏ cả ruộng vườn, nương rẫy, kéo nhau đi nơi khác làm ăn.

Lạc Long Quân thương dân, một mình một gươm đến đào huyệt Hồ Tinh, tìm cách diệt trừ nó.

Khi Lạc Long Quân vừa tới cửa hang, con yêu tinh thấy bóng người, liền xông ra. Lạc Long Quân hóa phép làm mưa gió, sấm sét vây chặt lấy con yêu. Giao chiến luôn ba ngày ba đêm, con yêu dần dần đuối sức, tìm đường tháo chạy. Lạc Long Quân đuổi theo chém đứt đầu nó. Nó hiện nguyên hình là một con cáo khổng lồ chín đuôi. Lạc Long Quân vào hang cứu những người còn sống sót, rồi sai các loài thủy tộc dâng nước sông Cái, vào phá hang. Nước sông chảy như thác, đánh băng ngọn núi, xoáy hang cáo thành một vực sâu, người đương thời gọi là Đàm Xác Cáo, đời sau mới gọi là Tây Hồ.

Dẹp yên nạn Hồ Tinh, nhân dân quanh vùng lại trở về cày cấy trên cánh đồng ven hồ, và dựng nhà lập xóm trên khu đất cao nhất gọi là làng Hồ, đến nay vẫn còn.

Thấy nhân dân vùng Long Biên đã được yên ổn làm ăn, Lạc Long Quân đi ngược lên vùng rừng núi đến đất Phong Châu. Ở vùng này có một cây cổ thụ gọi là cây Chiên đòn, cao hàng nghìn trượng, trước kia cành lá sum suê tươi tốt che kín cả một khoảng đất rộng, nhưng sau nhiều năm, cây khô héo biến thành yêu tinh, người ta gọi nó là Mộc Tinh. Con yêu này hung ác và quý quyết lợ thường. Chỗ ở của nó không nhất định, khi thì ở khu rừng này, khi thì ở khu rừng khác. Nó còn luôn luôn thay

hình đối dạng, ăn nấp khắp nơi, đồn bắt người để ăn thịt. Đi đến đâu cũng nghe thấy tiếng khóc than thảm thiết. Lạc Long Quân quyết ra tay cứu dân, diệt trừ loài yêu quái. Lạc Long Quân phải luồn hét rừng này đến rừng kia và qua nhiều ngày gian khổ mới tìm thấy chỗ ở của con yêu. Lạc Long Quân giao chiến với nó trăm ngày trăm đêm, làm cho cây long đá lở, trời đất mịt mù mà không thắng được nó. Cuối cùng Lạc Long Quân phải dùng đến những nhạc cụ như tiếng chiêng, trống... Nó khiếp sợ và chạy về phía Tây Nam, sống quanh quất ở vùng đó, người ta gọi là quý Xương Cuồng.

Diệt xong được nạn yêu quái, Lạc Long Quân thấy dân vùng này vẫn còn đói khổ thiếu thốn, phải lấy cỏ cây che thân, tết cỏ gianh thành ổ nằm, lấy cây tung lư, cây quan lang để ăn cho no, lấy rễ rừng ăn cho mặn miệng, bắt ba ba núi làm mắm...

Lạc Long Quân dạy cho dân biết cách trồng lúa nếp, lấy ống trè thổi cơm, đốn gỗ làm nhà sàn để ở phòng trú dữ. Lạc Long Quân còn dạy dân ở cho ra cha con, vợ chồng. Dân cảm ơn đức ấy, xây cho Lạc Long Quân một tòa cung điện nguy nga trên một ngọn núi cao. Nhưng Lạc Long Quân không ở, thường về quê mẹ dưới thùy phủ và dặn dân chúng rằng: “Hễ có tai biến gì thì cứ gọi ta, ta sẽ về ngay!”.

Lúc bấy giờ có Đế Lai phương Bắc đem quân tràn xuống phương nam. Đế Lai đem theo cả người con gái yêu rất xinh đẹp của mình là Âu Cơ và nhiều thị nữ.

Thấy Lĩnh Nam phong cảnh tươi đẹp, lại nhiều chim muông, nhiều gỗ quý, Đế Lai sai quân dựng thành đắp lũy định ở lâu dài. Phải phục dịch rất cực khổ, nhân dân chịu không nổi, hướng về biển Đông gọi to: “Bố ơi! Sao không về cứu chúng con!”. Chỉ trong chớp mắt, Lạc Long Quân đã về.

Nhân dân kể chuyện, Lạc Long Quân hóa làm một chàng trai rất đẹp, có hàng trâm đầy tớ theo hầu, vừa đi vừa hát đến thẳng chỗ Đế Lai ở. Lạc Long Quân không thấy Đế Lai đâu cả, mà chỉ thấy một cô gái nhan sắc tuyệt trần cùng vô số thị tỳ và binh lính. Cô gái xinh đẹp ấy là Âu Cơ. Thấy Lạc Long Quân uy nghi tuấn tú nàng đem lòng say mê, xin đi theo Lạc Long Quân. Lạc Long Quân đưa Âu Cơ về ở trong cung điện của mình, trên núi cao. Đế Lai về, không thấy con gái đâu, liền sai quân lính đi tìm khắp nơi, hết ngày này qua ngày khác. Lạc Long Quân sai hàng vạn ác thú ra chặn các nẻo đường, xé xác bọn chúng làm cho chúng khiếp sợ bỏ chạy. Đế Lai đành thu quân về phương Bắc.

Lạc Long Quân ở với Âu Cơ được ít lâu thì Âu Cơ có mang, sinh ra một cái bọc. Sau bảy ngày cái bọc nở ra một trăm quả trứng. Mỗi trứng đẻ ra một người con trai. Trăm người con trai đó lớn nhanh như thổi, tất cả đều khỏe mạnh, xinh đẹp và thông minh tuyệt vời.

Hàng chục năm trôi qua, Lạc Long Quân sống đầm ấm bên cạnh đàn con, nhưng lòng vẫn nhớ thủy cung. Một hôm Lạc Long Quân từ giã Âu Cơ và đàn con, hóa

thành một con rồng vụt bay lên mây, bay về biển cả. Âu Cơ và đàn con muốn đi theo Lạc Long Quân nhưng không đi được, buồn bã ở lại trên núi. Hết ngày này qua ngày khác, họ mỏi mắt trông chờ mà vẫn biền biệt tăm hơi, không thấy Lạc Long Quân trở về. Nhớ chồng quá Âu Cơ đứng trên ngọn núi cao hướng về biển Đông lên tiếng gọi: “Bố nó ơi! Sao không về để mẹ con chúng tôi sâu khổ thế này!”

Lạc Long Quân trở về tức khắc. Âu Cơ trách chồng:

- Thiếp vốn sinh trưởng ở vùng núi cao, động lớn, ăn ở với chàng sinh được trăm trai, thế mà chàng nỡ lòng bỏ đi, để mặc mẹ con thiếp sống bơ vơ khổ não.

Lạc Long Quân nói:

- Ta là loài rồng, nàng là giống tiên, khó ở với nhau lâu được. Nay ta đem năm mươi con về biển, còn nàng đem năm mươi con về miền núi, chia nhau trị các nơi, kẻ lên núi, người xuống biển, nếu gặp sự gì nguy hiểm thì báo cho nhau biết, cứu giúp lẫn nhau, đừng có quên.

Hai người từ biệt nhau, trăm người con trai tòe đi các nơi, trăm người đó trở thành tổ tiên người Việt. Người con trưởng ở lại đất Phong Châu, được tôn làm vua nước Văn Lang, lấy hiệu là Hùng Vương. Vua Hùng Vương chia nước ra làm mươi lăm bộ, đặt tướng võ vân gọi là Lạc Hầu, Lạc Tướng. Con trai vua gọi là Quan Lang, con gái vua gọi là My Nương. Ngôi vua đời đời gọi chung một danh hiệu là Hùng Vương.

Lạc Long Quân là người mở mang cõi Linh Nam, đem lại sự yên ổn cho dân. Vua Hùng Vương là người dựng nước, truyền nối được mười tám đời. Do sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ, nên dân tộc Việt Nam vẫn kế mình là dòng giống Tiên Rồng.

TRUYỆN TẤM CÁM

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa, có Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Hai chị em suýt soát tuổi nhau. Tấm là con vợ cả. Cám là con vợ lẽ. Mẹ Tấm đã chết từ hồi Tấm còn bé. Sau đó mấy năm thì cha Tấm cũng chết. Tấm ở vớidì ghề là mẹ của Cám. Nhưng dì ghề của Tấm là người rất cay nghiệt. Hàng ngày, Tấm phải làm lụng luôn tay, hết chǎn trâu, gánh nước, đến thái khoai, vớt bèo, đêm lại còn xay lúa giã gạo mà không hết việc. Trong khi đó thì Cám được mẹ nuông chiều ăn trắng mặc trơn, suốt ngày quanh quẩn ở nhà, không phải làm việc nặng.

Một hôm người dì ghề đưa cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm cái tép. Mụ ta hứa hẹn: “Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ và về trước thì thưởng cho một cái yếm đỏ!”

Ra đồng, Tấm nhờ mò cua bắt ốc đã quen chỉ một buổi là được đầy giỏ vừa cá vừa tép. Còn Cám thì đủng đỉnh dạo hết ruộng nọ sang ruộng kia, mãi đến chiều vẫn không được gì.

Thấy Tấm bắt được một giò đầy, Cám bảo chị:

- Chị Tấm ơi chị Tấm! Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kèo về dì mắng.

Tin là thật, Tấm bèn cởi xống áo lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giò của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chí còn giò không, bèn ngồi xuống bụng mặt khóc hu hu.

Bấy giờ Bụt đang ngồi trên tòa sen, bỗng nghe tiếng khóc của Tấm, liền hiện xuống hỏi:

- Con làm sao lại khóc?

Tấm kể lể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

- Thôi con hãy nín đi! Con thử nhìn vào giò xem còn có gì nữa không?

Tấm nhìn vào giò rồi nói:

- Chỉ còn một con cá bống.

- Con đem con cá bống ấy về thả xuống giếng mà nuôi. Một bữa, đáng ăn ba bát thì con ăn hai bát còn một đem thả xuống cho bống. Mỗi lần cho ăn con nhớ gọi như thế này:

Bống bống bang bang

Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta

Chớ ăn cơm hầm cháo hoa nhà người

Không gọi đúng như thế thì nó không lên, con nhớ lấy!

Nói xong Bụt biến mất. Tấm theo lời Bụt thả bống xuống giếng. Rồi từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi bữa ăn, Tấm đều để dành cơm giấu đưa ra cho bống. Mỗi lần nghe lời Tấm gọi, bống lại ngoi lên mặt nước đớp những hạt cơm của Tấm ném xuống. Người và cá ngày một quen nhau, và bống ngày một lớn lên trông thấy.

Thấy Tấm sau mỗi bữa ăn thường mang cơm ra giếng, mụ dì ghê sinh nghi, bèn bảo Cám dì rình. Cám nấp ở bụi cây bên bờ giếng nghe Tấm gọi bống, bèn nhảy lấy cho thuộc rồi về kể lại cho mẹ nghe.

Tối hôm ấy mụ dì ghé bảo Tấm sáng mai dậy sớm chăn trâu, và dặn:

- Con ơi con! Làng đã bắt đầu cấm đồng rồi đấy. Mai con đi chăn trâu, phải chăn đồng xa, chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu.

Tấm vâng lời, sáng sớm hôm sau đưa trâu đi ăn thật xa. Ở nhà, mẹ con Cám mang bát cơm ra giếng, cũng gọi bống lên ăn y như Tấm gọi. Nghe lời gọi, bống ngoi lên mặt nước. Mẹ Cám đã chục sắn, bắt lấy bống đem về nhà làm thịt.

Đến chiều Tấm dắt trâu về, sau khi ăn xong Tấm lại mang bát cơm để dành ra giếng. Tấm gọi nhưng chẳng thấy bống ngoi lên như mọi khi. Tấm gọi mãi, gọi mãi, cuối cùng chỉ thấy cục máu nổi lên mặt nước. Biết là có sự chẳng lành cho bống, Tấm òa lên khóc. Bụt lại hiện lên hỏi:

- Con làm sao lại khóc?

Tấm kể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

- Con bống của con, người ta đã ăn thịt mất rồi. Thôi con hãy nín đi! Rồi về nhặt lấy xương nó, kiếm bốn cái lợ bò vào, đem chôn xuống dưới bốn chân giường con nǎm.

Tấm trở về theo lời Bụt đi tìm xương bống, nhưng tìm mãi các xó vườn gốc sân mà không thấy đâu cả. Một con gà thấy thế, bảo Tấm:

- Cục ta cục tác! Cho ta nǎm thóc, ta bối xương cho!

Tấm bốc nǎm thóc ném cho gà. Gà chạy vào bếp bới một lúc thì thấy xương ngay. Tấm bèn nhặt lấy bỏ vào lợ và đem chôn dưới chân giường như lời Bụt dặn.

*

* * *

Ít lâu sau nhà vua mở hội trong mấy đêm ngày. Già trẻ gái trai các làng đều nô nức đi xem. Trên các nẻo đường, quần áo mới mớ bẩy dập dùi tuôn về kinh như nước chảy. Hai mẹ con Cám cũng sắm sửa quần áo đẹp để đi trẩy hội. Thấy Tấm cũng muôn đi, mụ dì ghê nguýt dài. Sau đó mụ lấy một đấu gạo trộn lẫn với một đấu thóc, bảo Tấm:

- Con hãy nhặt xong cho dì chõ gạo này rồi có đi đâu hãy đi, đừng có bò dở; về không có gì để thổi cơm dì đánh đó.

Nói đoạn, hai mẹ con quần áo xúng xính lên đường. Tấm ngồi nhặt một lúc, thấy sốt ruột, nghĩ rằng không

biết bao giờ mới nhặt xong, bèn ngồi khóc một mình.
Giữa lúc ấy Bụt hiện lên hỏi:

- Con làm sao lại khóc?

Tâm chỉ vào cái thúng, thưa:

- Dì con bắt phải nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, rồi
mới được đi xem hội. Lúc nhặt xong thì hội đã tan rồi
còn gì nữa mà xem.

Bụt bảo:

- Con đừng khóc nữa. Con mang cái thúng đặt ra
giữa sân, để ta sai chim sẻ xuống nhặt giúp.
- Nhưng ngộ chim sẻ ăn mứt thì khi về con vẫn cứ
phải đòn.

- Con cứ bảo chúng nó thế này:

Rặt rật (tức chim sẻ) xuống nhặt cho tao

Ăn mứt hạt nào thì tao đánh chét

Thì chúng nó sẽ không ăn của con đâu.

Tự nhiên ở trên không có một đàn chim sẻ đáp
xuống sân nhặt thóc ra một đằng, gạo ra một nẻo. Chúng
nó lảng xảng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong không
suy xuyển một hạt. Nhưng khi chim sẻ đã bay đi rồi,
Tâm lại nức nở khóc. Bụt lại bảo:

- Con làm sao lại khóc?
- Con rách rưới quá, người ta sẽ không cho con vào
xem hội.

- Con hãy đào những cái lọ xương bồng đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ thứ cho con trẩy hội.

Tấm vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất lấy ra được một áo mờ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điêu và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai lấy ra được một đôi giày thêu. Đào lọ thứ ba thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất bồng chốc nó đã hý vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn.

Tấm mừng quá vội tắm rồi thảng bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tấm đánh rơi một giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

Giữa lúc ấy thì đoàn xa giá cũng vừa tiến đến chỗ lội. Hai con voi ngự dẫn đầu đoàn đến đấy tự nhiên cắm ngà xuống đất kêu rống lên, không chịu đi. Vua sai quân lính xuống nước thử tìm xem; họ nhặt ngay được một chiếc giày thêu của Tấm lúc nãy đánh rơi xuống đó. Vua ngẫm nghĩa chiếc giày mài không chán mắt, bụng bảo dạ: - “Chà, một chiếc giày thật xinh! Người đi giày này hẳn phải là trang tuyệt sắc”.

Lập tức vua hạ lệnh cho rao mời tất cả đám đàn bà con gái xem hội ướm thử, hễ ai đi vừa chiếc giày thì vua sẽ lấy làm vợ. Đám hội lại càng náo nhiệt vì các bà, các cô chen nhau đến cho thử giày. Cô nào cô ấy lần lượt kéo vào ngôi lầu giữa bãi có rộng để ướm một tí cầu may.

Nhưng mãi chả có một chân nào đi vừa cả. Mẹ con Cám cũng trong số đó. Khi Cám vàdì ghê bước ra khỏi lâu thì gặp Tấm, Cám mách mẹ:

- Mẹ ơi, ai như chị Tấm cũng đi thử giày đây!

Mụ dì ghê của Tấm bùi môi:

- Con nõm, “chuông khánh còn chẳng ăn ai. Nữa là mảnh chính vứt ngoài bờ tre”.

Nhưng khi Tấm đặt chân vào giày thì vừa như in. Nàng mở khăn lấy luôn chiếc thứ hai đi vào. Hai chiếc giày giống nhau như đúc. Bọn lính hầu hò reo vui mừng. Lập tức vua sai đoàn thị nữ rước nàng vào cung. Tấm bước lên kiệu trước con mắt ngạc nhiên và hâm mộ của mẹ con Cám.

Tuy sống sung sướng trong hoàng cung, Tấm vẫn không quên ngày giỗ cha. Nàng xin phép vua trở về nhà để soạn cố cùng dì. Mẹ con Cám thấy Tấm sung sướng thì ghen ghét để bụng. Nay thấy Tấm về, lòng ghen ghét lại bùng bốc lên. Nghĩ ra được một mưu, mụ dì ghê bảo Tấm:

- Trước đây con quen trèo cau, con hãy trèo lên cây xé láy một buồng cau để cúng bố.

Tấm vâng lời trèo lên cây cau. Lúc lên đến sát buồng thì ở dưới này mụ dì ghê cầm dao chặt gốc. Thấy cây rung chuyển, Tấm hỏi:

- Dì làm gì dưới gốc thế?

- Gốc cau lám kiến, dì đuổi kiến cho nó khỏi lên đốt con.

Nhưng Tấm chưa kịp xé cau thì cây đã đổ. Tấm ngã lật cổ xuống ao chết. Mụ dì ghé vội vàng lột áo quần của Tấm cho con mình mặc vào rồi đưa vào cung nói dối với vua rằng Tấm không may bị rơi xuống ao chết đuối, nay đưa em vào để thế chỗ. Vua nghe nói bàng hoàng, sững sốt, buồn bã lắm, nhưng vẫn không nói gì cả.

Lại nói chuyện Tấm chết hóa thành chim vàng anh, chim bay một mạch về kinh đến vườn ngự. Thấy Cám đang giặt áo cho vua ở giếng, vàng anh dừng lại trên cành cây, bảo nó:

- Phơi áo chồng tao, phơi lao phơi sào, chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao.

Rồi chim vàng anh bay thẳng vào cung đậu ở cửa sổ, hót lên rất vui tai. Vua đi đâu, chim bay đến đó. Vua đang nhớ Tấm không nguôi, thấy chim quyến luyến theo mình, vua bảo:

- Vàng ánh vàng anh, có phải vợ anh, chui vào tay áo.

Chim vàng anh lại đậu vào tay vua, rồi rúc vào tay áo. Vua yêu quý vàng anh quên cả ăn ngủ. Vua sai làm một cái lồng bằng vàng cho chim ở. Từ đó, ngày đêm vua chỉ mê mải với chim, không tướng gì đến Cám.

Cám vội về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo cứ bắt chim làm thịt ăn rồi sẽ tìm cách nói dối vua. Trở lại cung, Cám nhận lúc vua đi vắng, bắt chim làm thịt nấu ăn, rồi vứt lồng chim ở ngoài vườn. Thấy mất vàng anh, vua hỏi. Cám đáp:

- Thiếp có mang, thèm ăn thịt chim, nên trộm phép bệ hạ đã giết thịt ăn mất rồi.

Vua không nói gì cả. Lông chim vàng anh chôn ở vườn hóa ra hai cây xoan đào. Khi vua đi chơi vườn ngự, thấy cây xoan đào đẹp quá, cành của chúng sà xuống che kín thành bóng, vua sai lính hầu mặc võng vào hai cây rồi nằm chơi hóng mát. Khi vua đi khỏi thì cành cây lại vươn thẳng trở lại. Từ đó, không ngày nào là vua không ra nằm hóng mát ở hai cây xoan đào.

Cám biết chuyện ấy lại về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo, cứ sai thợ chặt cây làm khung cửi rồi lại kiểm điều nói dối vua. Về đến cung, nhân một hôm gió bão. Cám sai thợ chặt hai cây xoan đào lấy gỗ đóng khung cửi. Thấy cây bị chặt, vua hỏi thì Cám đáp:

- Cây bị đốn vì bão, thiếp sai thợ chặt làm khung cửi để dệt áo cho bệ hạ.

Nhưng khi khung cửi đóng xong, Cám ngồi vào dệt lúc nào cũng nghe thấy tiếng khung cửi rủa mình:

Cót ca cót kết

Lấy tranh chống chí

Chí khoét mắt ra

Thấy vậy Cám sợ hãi, vội về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo đốt quách khung cửi, rồi đem tro đi đổ cho rõ xa để được yên tâm. Về đến cung, Cám làm như lời mẹ nói. Nó mang tro đã đốt đem đi đổ ở lề đường cách xa hoàng cung. Đống tro bên đường lại mọc lên một cây thị cao

lớn, cành lá sum suê. Đến mùa có quả, cây thị chỉ đậu được có một quả, nhưng mùi thơm ngát tỏa ra khắp nơi. Một bà lão hàng nước ở gần đó một hôm đi qua dưới gốc, người thấy mùi thơm, ngẩng đầu nhìn lên thấy quả thị trên cành cao, bèn giơ tay ra nói lẩm bẩm:

- Thị ơi thị, rụng vào bị bà, bà đem bà ngửi chứ bà không ăn.

Bà lão nói dứt lời, thì quả thị rụng ngay xuống đúng vào bị. Bà lão nâng niu đem về nhà cất trong buồng, thỉnh thoảng lại vào ngắm nghía và ngửi mùi thơm.

Ngày nào bà lão cũng đi chợ vắng. Từ trong quả thị chui ra một cô gái thân hình nhỏ như ngón tay, nhưng chỉ trong chớp mắt đã biến thành Tấm. Tấm vừa bước ra đã cầm lấy chổi quét dọn nhà cửa sạch sẽ, rồi đi vo gạo thổi cơm, hái rau ở vườn nấu canh giúp bà hàng nước. Đoạn Tấm lại thu hình bé nhỏ như cũ rồi chui vào vỏ quả thị. Lần nào đi chợ về, bà lão cũng thấy nhà cửa ngăn nắp, cơm ngon, canh ngọt sẵn sàng, thì lấy làm lạ.

Một hôm bà hàng nước giả vờ đi chợ, đến nửa đường lại lén trở về, rình ở bụi cây sau nhà. Trong khi đó, Tấm từ quả thị chui ra rồi cũng làm việc như mọi lần. Bà lão rón rén lại nhìn vào khe cửa. Khi thấy một cô gái xinh đẹp thì bà mừng quá, bất thình lình xô cửa vào ôm choàng lấy Tấm. Đoạn xé vụn vỏ thị. Từ đó Tấm ở với bà hàng nước, hai người thương nhau như hai mẹ con. Hàng ngày Tấm giúp bà lão các việc thổi cơm, nấu nước, gói bánh, tém trầu để cho bà ngồi bán hàng.

Một hôm vua đi chơi ra khỏi hoàng cung. Thấy có quán nước bên đường sạch sẽ, bèn ghé vào. Bà lão mang trầu nước dâng lên vua. Thấy trầu têm cánh phượng, vua sực nhớ tới vợ mình têm ngày trước cũng y như vậy, liền phán hỏi:

- Trầu này ai têm?
- Trầu này con gái già têm - bà lão đáp.
- Con gái của bà đâu, gọi ra đây cho ta xem mặt.

Bà lão gọi Tấm ra. Tấm vừa xuất hiện vua nhận ra ngay vợ mình ngày trước, có phần trẻ đẹp hơn xưa. Vua mừng quá, bảo bà lão hàng nước kể lại sự tình, rồi truyền cho quân hầu đưa kiệu rước Tấm về cung.

Cám thấy Tấm trở về và được vua yêu thương như xưa, thì nó không khỏi sợ hãi. Một hôm, Cám hỏi chị:

- Chị Tấm ơi chị Tấm, chị làm thế nào mà đẹp thế.
- Tấm không đáp, chị hỏi lại:
 - Có muốn đẹp không để chị giúp!

Cám băng lòng ngay. Tấm sai quân hầu đào một cái hố sâu và đun một nồi nước sôi. Tấm bảo Cám xuống hố rồi sai quân hầu dội nước sôi vào hố. Cám chết. Mẹ Cám nghe tin con chết cũng lăn đùng chết theo.

CÁI CÂN THỦY NGÂN

(*Dân tộc Kinh*)

Xưa có một nhà làm nghề buôn bán, âm mưu chế ra một chiếc cân rỗng, trong đó thủy ngân, hai đầu bịt đồng, không ai biết.

Khi cân hàng bán cho người ta thì dốc cái cân vào đằng mốc. Khi cân hàng mua của ai, thì lại dốc cái cân về đằng quả. Như vậy một cái cân vừa nặng, vừa nhẹ được và bao giờ phân lời cũng về mình. Vì buôn bán điên đảo như thế, mà không bao lâu nhà ấy trở nên giàu có. Giới cho, lại sinh ra được hai đứa con gái, mặt mũi khôi ngô, học hành thông thạo. Thiên hạ ai nấy đều khen là nhà có đại hồng phúc.

Một hôm, hai vợ chồng ngồi bàn với nhau rằng:

- Nhà ta bây giờ đã giàu có hơn người nhiều, lại sinh được hai đứa con khôn ngoan, giỏi giang “một mặt người bằng mười mặt của”, thôi thì bây giờ ta đem phá bỏ cái cân điên đảo kia đi, để dành cái đức lại cho con về sau.

Bàn xong, hai vợ chồng thuận tình sửa cái lỗ sám hối trên thi cúng Phật, dưới thi cúng các ông bà ông vải. Rồi đem cái cân ra chè. Nhưng khi chè, thật ghê thay, lại thấy trong cái cân có đọng một cục máu đỏ hơn hòn.

Từ đó hai vợ chồng bảo nhau ăn ở tu nhân tích đức, tránh điều dữ, làm điều lành.

Nhưng cách đó vài năm, bỗng một hôm một đứa con lăn ra chết. Và chẳng bao lâu, đứa kia cũng lăn ra chết nốt.

Hai vợ chồng kêu gào khóc lóc rất là thảm thiết nghĩ rằng mình đã có cái bụng cài ác vì thiện mà giờ không chứng quả.

Hai vợ chồng râu rí, khổ sở, cứ ngồi than dài thở vắn trong mấy tháng trời, không buôn động đến việc gì nữa.

Một đêm, hai vợ chồng cùng nằm mơ thấy có một ông Bụt đến bảo rằng:

- Hai vợ chồng mày hãy nên lo toan làm ăn tu tinh lại. Chớ vội ngồi vậy mà trách giờ không có mắt. Giờ thương chúng mày lắm đó! Trước Giời thấy chúng mày buôn bán lọc lừa, giờ đã sai hai con quỷ xuống đầu thai làm con để phá tan cho hết những của phi nghĩa chúng mày chắt bóp nhặt nhạnh bao nhiêu năm nay. May là chúng mày sớm biết hối hận cài tà quy chính, tránh dữ làm lành, Giời mới sai bắt hai con quỷ ấy về. Đừng thương tiếc chúng nó làm chi nữa. Chúng mày cứ ăn ở ngay lành rồi Giời lại đến cho hai con khác để ngày sau mà nhờ.

Hai vợ chồng biết thế, không khóc lóc buồn bã nữa,
lại làm ăn như cũ và lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm cố
gắng làm bao nhiêu điều từ thiện phúc đức.

Quá nhiên sau lại sinh được hai đứa con trai khác.
Hai đứa cũng hiền lành tử tế, vẫn hay chữ tốt, và sau lớn
lên, làm cho cha mẹ được vê vang sung sướng cái cảnh
về già.

SỰ TÍCH SỢ DỪA

(Dân tộc Kinh)

Có hai vợ chồng nghèo nợ đi ở cho một nhà phú nông từ hồi nhỏ. Hai vợ chồng rất hiền lành, đã ngoài năm mươi tuổi mà chưa có con.

Một ngày nắng gắt, người vợ vào rừng hái củi cho chủ, khát nước quá không tìm đâu thấy suối. Bà lẩn đến hốc cây to xem có chút nước mưa nào còn đọng lại không, thì thấy một cái sọ có đầy nước trong vắt. Bà khát quá, đành bưng lên uống. Uống khỏi cổ, bà thấy khoan khoái khác thường thầm thía đến ruột gan.

Từ đó, bà thụ thai. Chẳng bao lâu, người chồng chết. Công việc trong nhà phú ông trút cả vào người vợ. Bà làm quần quật suốt ngày, ăn đói mặc rách, nhưng vẫn còn một niềm vui là sắp có con.

Đến chín tháng mười ngày thì bà đẻ ra một cục thịt tròn lồng lốc, có đủ mắt, mũi, mõm, tai nhưng không có mình mẩy chân tay gì cả. Bà vừa toan vứt đi, thì cục thịt thốt nhiên bảo và rắng: “Mẹ ơi, con là người đây, mẹ ạ!

Đừng vứt con đi mà tội nghiệp". Bà cầm động, bọc cục thịt vào lòng, nân niu và cho bú.

Biết việc ấy, phú ông cho là yêu quái, bắt bà đem chôn cục thịt đi nhưng bà không nghe. Phú ông liền đuổi bà ra ở túp lều ngoài vườn sắn. Đứa con trông kỳ quái thật, nhưng nó thật khôn: bà đặt tên nó là Sọ Dừa. Mỗi buổi sáng sớm, trước khi vào nhà phú ông làm, bà thường dặn con: "Sọ Dừa ở nhà cho ngoan, rồi mẹ đem về cho con một nắm cơm, Sọ Dừa nhé!".

Bà vừa đi ra khỏi lều tranh, thì Sọ Dừa biến thành một em nhỏ rất xinh, dọn cửa nhà đâu vào đấy rồi lại chui vào cái đầu tròn, ra nắm ở góc nhà. Bà về lấy làm lạ nhưng rình mãi không thấy gì, cũng đành thôi. Đi đâu thì Sọ Dừa lăn lông lốc, người trong làng trước còn sợ, sau dần dần cũng quen. Thấy Sọ Dừa khôn ngoan, nhiều người còn cho Sọ Dừa ăn quà.

Một hôm, bà về có vẻ buồn bã không vui như mọi ngày. Thấy thế, Sọ Dừa hỏi, bà thở dài bảo con rằng: "Con người ta thì bảy tám tuổi đã đi chăn trâu, chăn dê. Còn mày thì tao chả trông nhò gì được! Bây giờ ông chủ ấy có một đàn dê mà chưa tìm được người chăn. Giá mày như con người ta thì cũng kiếm thêm được ít gạo vào nồi". Sọ Dừa nói với mẹ: "Mẹ ơi, con chăn được. Con chăn được đấy, mẹ cứ vào nói với phú ông đi!".

Sọ Dừa giục mẹ vào nói với phú ông. Mới đâu, lão gạt phắt đi, sợ giao cho Sọ Dừa chăn thì nó đánh lạc mất dê của mình, nhưng thấy bà cụ nàn nì mãi, và lại nghe

nói Sọ Dừa khôn lăm, nên lão bảo bà: “Út thì bảo con му từ ngày mai cứ sáng sáng vào đây để đuổi dê lên núi, rồi chiều lại đuổi dê về”.

Bà cụ mừng rõ, nói cho con biết, nhưng trong bụng vẫn lo.

Từ khi Sọ Dừa chăn đàn dê, thì ngày nắng cũng như ngày mưa, đàn dê lúc nào cũng no nê, béo trông thấy, lớn như thổi, làm cho phú ông rất hài lòng. Lão thích nhất là mỗi ngày, Sọ Dừa chỉ ăn hết có hai nắm cơm rất nhò của lão.

Phú ông có ba người con gái, đứa lớn thì ác nghiệt, đứa thứ hai thì chua ngoa, chỉ có người con thứ ba là hiền hậu. Ngày mùa, người nhà ra đồng làm cá, ba cô phải thay nhau đem cơm lên núi cho Sọ Dừa.

Một hôm đến lượt cô ba đi đưa cơm. Đi đến chân núi thì cô nghe tiếng sáo véo von. Tiếng sáo lúc bỗng lúc trầm, lúc mau lúc khoan, thầm thía cõi lòng, làm cô gái tự nhiên thấy bồn chồn, thốn thức. Núi nhấp nhô, cô trèo lên một quãng ngắn là đã lên đến lưng chừng núi, chỗ đàn dê đang ăn. Đứng nấp trong bụi nhìn ra, cô thấy một chàng thanh niên tuấn tú độ mười sáu, mười bảy đang thổi sáo ngồi trên chiếc vông đào mắc vào hai cành cây. Những con chim khuyên đậu cả lên vông của chàng. Chàng vẫn thổi sáo, không biết có người nghe trộm mình, tiếng sáo vi vu cả núi. Người thiếu nữ mải nghe mải nhìn quá, vụn ngay phải cành khô. Cành khô gãy rãng rắc. Nghe tiếng động, chàng thanh niên biến ngay

ra Sọ Dừa. Từ đấy, cô ba đem lòng yêu Sọ Dừa, có cái gì ngon cô cũng cất giấu, để đến phiên mình đem cơm, cô sẽ đem cho Sọ Dừa.

Hai mẹ con Sọ Dừa rất thương yêu nhau. Bà mẹ phiên một nỗi là con mình bất thành nhân dạng thì bà còn mong gì có nàng dâu. Sọ Dừa biết ý, bảo với mẹ rằng:

- Phú ông có ba người con gái, mẹ có kiểm lấy buồng cau vào xin một cô cho con.

Bà mẹ phì cười:

- Mày thì có ma nó lấy.

Nhưng Sọ Dừa cứ giục mãi, bà đành kiểm buồng cau vào nói với phú ông. Lão vuốt râu cười hê hê, cố nén giận, bảo bà cụ rằng:

- Con mụ hình thù quái quỷ như thế mà cũng chòi vòi thế kia à?

Ngẫm nghĩ một lúc, lão lại bảo bà cụ:

- Mụ về bảo hắn nếu có đủ các thứ này thì ta gả cho: Một chĩnh vàng cổm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười con dê béo, mười vò rượu tẩm. Lại phải dựng lấy năm gian nhà ngói, cầu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng, thì ta mới cho rước dâu về. Nếu thằng Sọ Dừa nhà mụ có thể kiểm đủ các thứ ấy thì mụ sang đây nói cho ta biết.

Bà về nói với con, tưởng con thôi việc đòi lấy vợ. Không ngờ Sọ Dừa bảo mẹ rằng:

- Mẹ sang nói ngay với Phú ông rằng con sẽ có những thứ ấy.

Bà mẹ sợ con nói liều, ngăn ngừa không đi, nhưng Sọ Dừa cam đoan với mẹ rằng không những sẽ có đủ mà còn có nhiều hơn.

Bà cụ lại lóc cúc vào nói với Phú ông.

Lần này lão có vẻ ngăn ngại. Lão bảo bà cụ:

- Để ta gọi cả ba con gái ra, xem thử có đứa nào chịu ưng lấy con mụ không đã.

Lão gọi ba con gái ra, hỏi lần lượt từng người một. Hai đứa con gái lớn đều giãy nảy lên, đến người con gái thứ ba, thì vừa nghe cha hỏi, cô liền thưa:

- Cha đặt đâu con xin ngồi đây ạ.

Phú ông không biết nói thế nào, bèn quay lại hẹn với bà cụ ngày đưa đồ sinh lê. Trong bụng lão vẫn cho là mẹ con Sọ Dừa chẳng qua chỉ nói láo: "Nói láo thì phen này mẹ con mày phải chết với ông".

Chẳng bao lâu đã đến ngày nộp sinh lê. Sọ Dừa vẫn ngày ngày đi chăn dê, chẳng tỏ ý lo lắng gì cả. Còn bà cụ thì lo quá, bảo Sọ Dừa rằng:

- Tao cứ tưởng mày thánh tướng thế nào, nên tao mới nghe lời mày đi xin cưới con gái Phú ông. Bây giờ mày cứ ì ra như thế, tao biết tính sao đây!

Sọ Dừa chỉ nhẹ rằng cười, chẳng nói chẳng rằng.

Thálm thoát chí còn một ngày nữa là ngày phải đưa đồ sinh lě sang nhà Phú ông. Nhìn trong nhà bà cụ chỉ thấy vài manh chiếu rách và cái niêu đất. Bà lo quá chỉ muốn đem con trốn đi, sợ sai hẹn thì rước vạ vào thân. Bà buồn rầu nằm xuống chõng, trùm chiếu ngú đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, vừa mờ mắt, thì bà thấy mình không còn ở cái lều cũ của mình nữa. Bà thấy bà đang nằm trong chăn gấm, trên sập gỗ. Sọ Dừa cũng nằm trên đệm gấm, đắp chăn theo. Lều tranh vách nát của bà đã biến thành một cái nhà gạch đồ sộ, câu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng. Bà cụ sung sướng quá reo lên. Nhưng nhìn con, bà lại buồn, nhà cửa thế này, mà con thế ấy! Bà lại thấy ở một góc nhà một chĩnh vàng cõm, mười tám lụa đào, và ở ngay giữa hè, hai mươi con lợn béo, hai mươi con dê béo, và hai chục vò rượu. Bà sung sướng quá gọi Sọ Dừa:

- Nào chú rể đâu ra đây, ra đây để đi đưa đồ sinh lě!
Thôi thế này thì thừa rồi con ạ!

Sọ Dừa thưa với mẹ:

- Lợn, dê, và rượu ta bớt lại mỗi thứ lấy mười, để rước dâu về còn làm cỗ mời khách.

Rồi Sọ Dừa lăn long lóc từ trên sập gỗ xuống đất, đến gần mẹ. Anh quay xuống nhà dưới gọi:

- Nào chúng bay đâu ra cả đây!

Anh vừa gọi dứt lời thì có hai chục gia nhân vừa trai vừa gái ở nhà dưới chạy lên. Người nào người ấy đều mặc áo the thảm, thắt dây lưng điều bỏ mũi một bên. Bà cụ hoa cả mắt, không hiểu ra sao cả.

Các đồ sinh lě đều khiêng sang nhà Phú ông, bà cụ cũng có dù gấm vóc lượt là, nón, dép để mặc đi đón dâu. Chỉ riêng Sọ Dừa chỉ lăn long lóc theo mẹ. Ở nhà Phú ông, ai nấy đều không hiểu sao mẹ con Sọ Dừa lại kiém ra được đồ sinh lě như thế. Phú ông dành chịu nhận lě và gả con gái thứ ba cho Sọ Dừa.

Chiều hôm ấy, Sọ Dừa rước dâu về nhà. Cỗ bàn thật linh đình, người nhà chạy ra chạy vào tấp nập. Làng xóm ngồi đầy nhà, chuyện trò như pháo rang; các chú bé chăn bò của Sọ Dừa đều có mặt đầy đủ.

Đến tối, khi các cây sáp lớn đã thắp sáng trung nhà trên nhà dưới, thì không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bà con trong làng xóm sắp sửa ra về, bỗng thấy một chàng trai rất đẹp ở phòng bên đi ra với cô dâu. Mọi người đều sững sốt. Hai người đến chào khách, chàng thanh niên nói:

- Thưa các cụ và các bà con, tôi là Sọ Dừa. Vợ chồng tôi xin ra chào các cụ và cảm tạ các cụ và bà con quá bộ đến xơi rượu cùng gia đình chúng tôi.

Sung sướng nhất là bà mẹ, bà ôm chầm lấy dâu, lấy con, không nói ra lời.

Cái tin Sọ Dừa trở thành một thanh niên tuấn tú vừa bay sang nhà phú ông thì hai cô chị vừa tiếc vừa ghen, vừa tức tối.

Từ đó, Sở Dừa miệt mài đèn sách đợi khoa thi. Sở Dừa học rất thông minh, nức tiếng cả vùng, ai cũng cho là thần đồng. Quả nhiên đến khoa thi, Sở Dừa đỗ trạng nguyên. Trong khi anh còn ở kinh thì nghe tin mẹ chết. Anh quay về nhà được ít lâu thì có chiếu nhà vua gọi anh đi sứ. Trước khi từ giã vợ lên đường, anh đưa cho vợ hòn đá lửa, một con dao hai đầu quá trứng gà, dặn vợ phải dắt luôn trong mình, phòng khi gặp nạn thì khắc biết cách dùng. Từ khi thấy em lấy được chồng tuấn tú, lại đỗ trạng nguyên, hai cô chị định tâm hại em, hòng thay em làm bà trạng. Nay thấy em ở nhà một mình thường lẩn la sang chơi tìm cách ám hại.

Một hôm, trời trong gió mát, hai chị đến rủ em đi chơi thuyền. Người em tưởng hai chị thương yêu mình, nên nhận lời đi ngay. Ba chị em xuống một chiếc thuyền nhỏ, rồi chèo thuyền ra gần cửa bể. Sông rộng mênh mông, sóng nước cao ngất, ở đó thường có gió to cá lớn nổi lên nuốt cả thuyền lẫn người. Hai người chị chèo thuyền đưa em đi chơi một lúc, rồi chèo thuyền vào bờ. Chúng vội nhảy lên trước, thu hết hết mái chèo và đẩy thuyền ra giữa dòng nước. Thuyền không chèo, bị nước xoáy cuốn hút xuống, chìm nghìm. Bấy giờ hai cô chị mới hô hoán lên, giả vờ khóc lóc thảm thiết một hồi, làm như em đi chơi thuyền một mình mà chết đuối.

Thuyền người em vừa chìm khỏi mặt nước thì một con cá kình nuốt luôn cả thuyền lẫn người vào bụng. Người em vẫn tinh táo như thường. Nhớ lời chồng dặn, chị lấy dao khoét thịt cá, làm cho cá vùng vãy một lúc

rồi chết nổi lên mặt nước. Xác cá trôi giặt vào một bãi cát bên rừng. Người em khoét bụng cá chui ra. Chị sờ lại túi quần thấy còn nguyên hai quả trứng và hòn đá lửa. Chị xéo thịt cá, hớt muối ở bờ biển, rồi đem cá vào gốc cây khô để dành ăn dần. Chị lại lấy cỏ khô áp vào đá lửa, lấy dao đánh đá để có lửa sưởi và nướng. Chị lấy nứa, lấy lá, dựng tạm một cái lều con ngay gần bờ sông. Ngày ngày chị vào rừng hái cây, đào củ mài để ăn thay gạo. Một hôm chị thấy hai quả trứng trong túi mình cựa quậy, chị đặt hai quả trứng vào ổ cỏ khô, thì một lúc sau vỏ trứng nứt, hai con gà chui ra. Chị bắt sâu cho gà ăn. Đôi gà mau lớn lắm. Chẳng bao lâu chúng đã rõ ra một con trống, một con mái. Chị coi đôi gà như con của chị. Đôi gà khôn lắm, chúng cảm thấy tình yêu của người.

Ngày tháng trôi qua, rừng rậm sông sâu, thân gái một mình, chị không biết đường lối nào mà về. Chị đành đợi có thuyền qua thì chị gọi.

Một buổi chiều, thốt nhiên chị nghe thấy tiếng gà gáy ven sông: “O ó o o !... Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về!”. Chị vội chạy ra sông thì thấy con gà trống của chị đang vươn cổ gáy và một chiếc thuyền lớn cắm đuôi neo di vào trong sông. Thuyền càng đến gần, thì gà lại càng gáy to: “O ó o o !... Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về!”. Chị đứng gần đôi gà yêu quý, gà vừa gáy dứt tiếng, thì chị trông thấy một người trong khoang thuyền di ra đứng ở đầu mũi. Chị mừng rỡ làm sao! Người ấy chính là Sọ Dừa, chồng chị.

Sọ Dừa cũng trông thấy vợ. Những người thương yêu nhau hay sáng mắt, thính tai. Thuyền ghé vào bờ. Anh vội bước lên, chị vội chạy xuống, cầm tay nhau nghẹn ngào không nói ra lời. Sọ Dừa đón vợ xuống thuyền. Một lúc sau nghe vợ kể chuyện Sọ Dừa mới biết lòng thâm hiểm của hai cô chị.

Về đến nhà, anh giấu vợ vào phòng kín, rồi bày tiệc mời cả nhà vợ và bà con hàng xóm sang ăn. Hai cô chị ăn mặc thật lộng lẫy. Nghe tin quan trạng, hai đứa gièm pha lẫn nhau ngay từ lúc còn ở nhà. Đứa nào cũng muốn thế em làm bà trạng. Sang đến nhà Sọ Dừa, hai đứa tranh nhau kể lể việc người em chết đuối cho Sọ Dừa nghe, rồi khóc thút thít nhưng không quên luôn luôn tay sửa lại mái tóc, và thỉnh thoảng đưa mắt tổng tình quan trạng. Rượu uống được nửa tuần, Sọ Dừa đứng dậy đi vào trong đưa vợ ra chào mọi người. Vừa trông thấy cô ba, hai con chị mặt mày tái mét, chân tay rung rời. Thừa lúc mọi người hỏi han trò chuyện xôn xao, chúng lén ra ngoài trốn biệt...

NÀNG TÔ THỊ

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa, ở thị trấn Kinh Bắc có một người đàn bà góa chồng từ rất sớm, ngày ngày đi mò cua, bắt ốc để nuôi hai con, một trai, một gái. Trong khi mẹ chúng ra đồng, Tô Văn, đứa con trai độ mười tuổi và Tô Thị con gái độ chừng tám tuổi ở nhà tha hồ đùa nghịch, không ai kiềm chế nổi.

Một hôm, Tô Văn chơi ném đá, rồi không biết thế nào ném trúng ngay vào đầu em. Tô Thị ngã vật xuống chết ngất đi, máu ra lênh láng. Tô Văn thấy thế sợ quá, chạy thẳng một mạch ra đường không còn dám ngoại cỗ lại.

May sao, sau khi xảy ra tai nạn, một bà hàng xóm chạy sang lấy thuốc lá dầu rịt cho Tô Thị cầm ngay được máu. Đến khi người mẹ về thì con gái đã ngồi dậy được.

Nhưng còn Tô Văn thì biệt tăm, ngày một ngày hai cũng không thấy trở về, tìm khắp nơi mà không thấy. Người mẹ nhớ con trai, buồn phiền ngày một héo hon, chẳng bao lâu ốm nặng rồi chết, bỏ Tô Thị lại một mình.

Đứa con gái nhỏ được láng giềng cho ăn ít ngày, rồi hai vợ chồng người chủ hàng cơm đem về nuôi để sai vặt. Sau đó ít lâu, vợ chồng người chủ hàng cơm lên xứ Lạng mở cửa hàng nem, đem Tô Thị đi theo.

Lớn lên, Tô Thị xinh đẹp lại nết na, siêng năng, nên rất được nhiều người để ý. Dành dụm được ít vốn, nàng nghĩ cách tự lập. Bấy giờ hai vợ chồng người chủ hàng cơm đã có con cái đỡ đần, nàng xin ra ở riêng, bố mẹ nuôi đều ưng thuận. Học được nghề làm nem, Tô Thị liền mở cửa hàng nem ở Hàng Cưa tại Kỳ Lừa.

Nàng làm nem rất khéo. Cửa hàng nem của nàng mỗi ngày một đông khách. Người ta đến để thưởng thức nem ngon, cũng có người vừa thích nem vừa mê bóng mê gió cô nàng. Chiều khách thì thật là khéo chiều, nhưng cô nàng rất đứng đắn, làm cho mọi người càng thêm vì nể.

Thẩm thoát Tô Thị đã hai mươi tuổi. Tuy có nhiều mối manh, nhưng nàng chưa thuận nơi nào.

Một hôm, có một thanh niên tuổi ngoài hai mươi về ngoài tuấn tú, đem thuốc Bắc từ Cao Bằng về Lạng Sơn bán. Nghe nói ở Hàng Cưa tại Kỳ Lừa có hàng nem ngon lại có chỗ trọ rộng rãi, chàng thanh niên liền tìm đến. Chàng thấy nem quả thật là ngon mà cô hàng cũng thật tươi giòn. Biết cửa hàng một, hai lần rồi cứ mỗi lần mang thuốc về Lạng Sơn bán, chàng lại đến hàng nem. Chàng thanh niên và Tô Thị trở nên thân thiết, trước còn mến nhau sau yêu nhau...

Hai người lấy nhau được hơn một năm thì Tô Thị có mang sinh được một gái. Hai người yêu nhau rất mực, lại thêm mụn con, mối tình càng khăng khít.

Một hôm người chồng về nhà, thấy vợ đang gội đầu ở ngoài hè. Anh bế con ngồi trên bậc cửa xem vợ gội đầu kể dỗi câu chuyện vật cho vợ nghe. Chợt nhận thấy đầu vợ có cái sẹo to, anh nói:

- Đầu em có cái sẹo to, thế mà bây giờ anh mới biết.
- Bây giờ anh mới biết à? Anh cho là xấu phải không? - Tô Thị hỏi.
- Có xấu gì đâu! Tóc che, còn ma nào biết! Em đau nhọt hay sao mà lại có có cái sẹo to như thế?

Thấy chồng hỏi một cách vui vẻ, nhân vui câu chuyện. Tô Thị mới kể tỉ mỉ cho chồng nghe những gì xảy ra hồi bé. Trần Kinh Bắc, nơi quê cũ, người anh đi mất tích, mẹ chết, theo vợ chồng người chủ quán lên xứ Lạng, rồi ở luôn ở đây cho đến bây giờ.... Câu chuyện càng đi sâu, người chồng càng lở vẻ buồn.

Biết bao đau thương buồn thảm. Chàng tự nhủ thầm: "Sao mình không là một kẻ khác là lại là Tô Văn: Thôi mình đã lấy đúng em ruột mất rồi!..." Chàng bồi hồi nhớ lại những ngày xa xăm, cái ngày chàng lỡ tay ném đá vào đầu em, tưởng em chết nên đã đi lang thang không dám trở về nhà, rồi được một người buôn thuốc bắc đem về nhà nuôi ở Trùng Khánh, thuộc tỉnh Cao Bằng. Lớn lên, Văn theo họ bố nuôi là Lý. Chàng thường

đem hàng xuống Lạng Sơn bán và chỉ ở đây một vài ngày là hết hàng. Ngoài con đường Lạng Sơn - Cao Bằng, Cao Bằng - Lạng Sơn chàng cũng không đi đến đâu cả. Hơn mười năm qua, chàng yên trí già đình miền xuôi chắc không còn một ai nữa, quê cũ đối với chàng bây giờ như trong sương mù, không còn nghĩ về đó làm gì...

Vân nghĩ ngợi, râu ria, nhưng Tô Thị mải chải đầu, quấn tóc, không để ý đến. Nàng vẫn vui vẻ, hồn nhiên, không biết chồng mình đang ở những phút buồn phiền ghê gớm. Thấy Tô Thị ngây thơ, vui vẻ như thế, Tô Văn càng không muốn để cho nàng biết sự thực. Ai lại để cho một người em gái mình còn non trẻ như thế kia biết một vụ loạn luân như thế bao giờ! Một việc loạn hôn không do ý hai người định, nhưng chàng quyết tâm giải quyết cho xong. Thôi hay lại đi biệt chuyến nữa, em gái mình trẻ trung, xinh đẹp dường ấy, làm gì chả lấy được một anh chồng khác. Vân nghĩ thế, rồi anh tìm cách để ra đi.

Giữa lúc tâm trạng Văn như thế thì có việc bắt đi lính. Anh xin đăng lính, không bàn với vợ nửa lời. Mãi đến lúc sắp lên đường, anh mới nói với vợ.

- Anh đã đăng lính rồi, em à. Sớm mai thì lên đường. Đi chuyến này ba năm, có khi sáu năm mới về và cũng có khi lâu hơn... Em ở nhà nuôi con, còn về phần em, em cứ định liệu...

Tô Thị nghe chồng nói như sét đánh ngang tai, không hiểu sao đang sống yên vui với nhau mà chồng mình lại bỏ đi một cách kỳ lạ như thế. Nàng khóc ấm ức, khóc

hoài, khóc mãi không nói nứa lời. Còn Văn chỉ những bút rút âm thầm, cho việc mình đi như vậy là giải thoát.

Từ ngày chồng đi rồi, Tô Thị chẳng thiết gì đến việc bán hàng. Ngày ngày nàng bế con lên chùa Tam Thanh cầu cho chồng đi được bình yên, chóng đến ngày về lại cùng nhau sum họp.

Nhưng ba năm qua, bốn năm qua, nàng cũng chẳng thấy chồng về. Có mấy kẻ cho là chồng nàng chết, muốn hỏi nàng làm vợ, nhưng nàng nhất định chối từ. Có một tên kỳ hào có tiếng hống hách trong vùng muốn hỏi nàng làm vợ kế. Hắn có thể lực và rất tàn nhẫn. Nàng thương con còn thơ dại không dám chối từ ngay, sợ rước vạ vào thân chỉ tìm cách khất lẩn. Nhưng khất lần mãi cũng không được, nên cuối cùng nàng hẹn với nó một kỳ hạn, để sau này tìm mưu kế khác. “Biết đâu đến ngày ấy chồng mình lại chả về!” - nàng nghĩ thế. Rồi kỳ hạn cũng hết, nàng trông đợi chồng đến đón cả mắt mà vẫn không thấy về cho. Nàng ôm con lên chùa Tam Thanh kêu cầu. Hôm ấy, trời hõng nổi cơn giông. Nàng nhớ chồng, thương thân, bế con ra ngoài chùa, trèo lên một塊 đá cao chót vót nhìn về hướng chồng đi. Mây đen kéo đầy trời. Gió rít lên từng hồi qua khe đá. Mưa vẫn như trút nước. Chớp lác khắp núi. Nàng vẫn bế con đứng trợt trợt, đầm đầm, nhìn về hướng chồng đi. Toàn thân quả núi rung chuyển dưới những luồng sét dọc ngang. Mưa mỗi lúc một to. Tô Thị vẫn bế con đứng trợt trợt trên塊 đá cao chót vót.

Sáng hôm sau, mưa tạnh, gió yên, mặt trời tỏa ánh
sáng xuống núi rừng. Nàng Tô Thị bế con đã hóa đá tự
bao giờ. Có câu ca dao cổ còn truyền:

Đồng đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

MẤT TAI, MẤT TÓC

(Dân tộc Tày)

Ngày xưa có một chàng thanh niên mồ côi cha mẹ từ tấm bé, được người làng nuôi cho khôn lớn. Người ta quen gọi chàng là Mồ Côi (Hò pạ).

Mồ Côi càng lớn càng làm khỏe. Không có ruộng vườn, ngày ngày chàng đem sức đổi lấy hai bữa ăn. Thấy chàng cần cù, và có lòng tốt, các bậc già cả, các cô con gái và các em bé đều quý mến. Những ngày mưa to gió lớn, chàng không đi làm được thì các cô con gái rủ nhau đem gạo sang nhà giúp. Thấy vậy một vài chàng trai trẻ trong làng đem lòng ghen ghét. Họ tìm cách hãm hại Nô Côi.

Một hôm, Mồ Côi bị ốm, trai làng xúm lại đánh đến sút mặt, mẻ trán giữa lúc chàng đang cùng một cô gái làng đi làm đồng về. Chàng bị đau nhức cả người, nằm mấy ngày chưa lại sức.

Thấy bọn con trai ghét mình, chàng bèn chạy sang làng bên cạnh làm thuê, gánh nước nuôi thân. Nhưng đến ở làng này chưa lâu, chàng lại bị bọn trai làng rủ nhau sang gây chuyện và đánh đập.

Mồ Côi lại phải bỏ làng này ra đi một lần nữa. Lần này chàng định đi kiếm ăn ở một nơi rất xa. Chàng đi ba ngày liền, đến một làng nhỏ ở ven rừng héo lánh. Chàng vào một nhà phú ông xin ở thuê. Phú ông thấy Mồ Côi khỏe mạnh, nhanh nhẹn, liền nhận lời giao cho chàng công việc hái trám.

Nhưng khi nhìn rừng trám rộng mênh mông, cây nào cũng to bằng hai ba người ôm và cao thẳng vút lên trời, Mồ Côi, lắc đầu, lè lưỡi. Phú ông ngon ngọt dỗ dành và hứa trả công cao. Trèo hái xong rừng trám, lão sẽ trả cho 500 lượng bạc. Lão còn bày cách bắc thang tre để trèo. Công việc leo trèo thật là vô cùng vất vả và nguy hiểm. Nhưng vì thấy phú ông đối đãi có vẻ tốt, nên Mồ Côi không tiếc sức.

Từ đó ngày nào chàng cũng trèo thang lên ngọn cây trám, cầm sào vụt rụng từng chùm trám chín xuống đất. Phú ông cùng vợ và con gái thả sức thu lượm đưa ra chợ bán. Một tháng rưỡi trôi qua, với cây sào và cái thang, Mồ Côi leo hết cây trám này đến cây trám khác. Phú ông cũng thu về hết món bạc này đến món bạc khác.

Hôm ấy, Mồ Côi trèo đến cây trám thứ hai trám cũng là cây trám cuối cùng. Thấy sắp phải tính công trả cho Mồ Côi số bạc đến hơn trăm lượng, phú ông gọi vợ đến bàn mưu tính kế.

Sáng hôm ấy, vợ chồng phú ông dậy từ lúc gà gáy, sai con nấu cơm làm bữa mời Mồ Côi.

Cơm nước xong, Mồ Côi lại theo gia đình phú ông vác sào ra rừng trám.

Sau khi Mồ Côi đã trèo đến ngọn cây, thì ở dưới gốc, phú ông sai con rùt lấy thang tre về nhà, mặc cho Mồ Côi ở trên cao kêu ầm ĩ. Chàng cố tìm cách tụt xuống, nhưng loay hoay nửa buổi cũng không tìm ra cách gì cả. Thân trám thẳng tắp, to bằng hai người ôm, không thể bấu víu vào đâu để tụt xuống được. Thế là từ đấy, chàng phải sống trên ngọn cây trám như loài khỉ vượn. Đói bụng chàng phải hái quả trám ăn sống. Khát nước, chàng liếm từng giọt sương đêm đọng trên từng chiếc lá. Đêm cũng như ngày chàng không dám ngủ say, ăn hết quả trám, chàng phải ăn đến lá. Ăn hết lá, chàng phải ăn đến vỏ.

Một buổi sáng, trời hửng nắng, Mồ Côi cởi chiếc áo cánh phơi lên một cành trước mặt. Giữa lúc ấy có một con gấu ngựa đi qua dưới gốc cây. Trông thấy cái áo của Mồ Côi, nó tưởng là một tổ ong, liền trèo lên định ăn mật. Gấu đến bên cái áo, mắt lím dim để tránh ong đốt vào mắt như thói quen của nó, rồi nhoài người ra ngoạm lấy cái áo cánh nhai ngấu nhai nghiến.

Thấy thế, một ý nghĩ táo bạo mới nảy ra trong óc Mồ Côi.

Nhầm lúc con gấu nhăm nịt cả hai mắt và mải nhai cái áo, Mồ Côi liền nhẹ nhẹ tụt xuống, cưỡi ngay lên lưng con gấu, hai tay ghì chặt lấy cổ. Gấu bị ôm bất thình lình, hốt hoảng nhưng không dám buông tay, đành phải cõng cả Mồ Côi tụt xuống gốc. Khi gấu còn cách mặt đất hai ba sải, Mồ Côi vội nhảy xuống đất bỏ chạy.

Gấu cũng chạy đuổi theo. Mô Côi cố sức chạy mãi vào rừng. Bỗng có một cái hang sâu chấn ngang trước mặt, chàng đành phái nhảy liều xuống hang; gấu không dám nhảy theo. Mô Côi nhở vạy mà thoát.

Nhưng từ đấy, chàng lại lâm vào một cảnh khổ cực nguy hiểm mới. Hang tối om om. Chàng phải lẩn mò từng bước chân để tìm một lối đi ra ngoài. Chàng đi mãi trong hang nhưng đi tới đâu cũng chỉ thấy tối như bưng. Xung quanh chàng chỉ có những con dơi bay đi bay lại. Chúng bay qua đâu chàng rút từng sợi tóc, từng mảnh da. Bao nhiêu ngày ở trong hang phái chịu cực hình như thế. Mặc dầu vậy chàng cố len lỏi đi hết góc hang nay, lại dò đi sang góc hang kia mong tìm một lối thoát.

Chợt một hôm chàng lẩn tới một chỗ nọ có một tia ánh sáng lọt vào. Chàng vui mừng phấn khởi. Nhưng về sau mới biết đó chỉ là một lỗ thông thiên chứ không phải là cửa hang. Tuy vậy chàng vẫn cố vịn vào vách đá trèo lên để vượt ra ngoài. Nhưng sức chàng đã yếu lắm, đã nãy bảy lần leo lên được vài ba sải tay, rồi lại bị ngã xuống chỗ cũ.

Một hôm, trong khi nằm ngất trong hang, chàng thấy một ông cụ đầu tóc bạc phơ, tay cầm một cái rìu và một hòn đá thần đến gần. Ông cụ bảo:

- Ta là thần núi; thấy con khổ cực quá nên đến cứu con đây! Ta cho con cái rìu. Nó sẽ cho con cơm ăn, áo mặc. Ta cho con hòn đá thần này. Con đem rìu mài vào hòn đá này thì lưỡi rìu sẽ sắc. Con kỳ hòn đá này vào da,

da sẽ trở nên trắng tréo và đẹt đẽ. Cuối cùng ta cho con viên thuốc này nó sẽ cho con sức khỏe vượt hang. Nói xong, thần núi chống gậy đi mất. Mồ Côi tinh dại, nhặt viên thuốc bỏ vào mồm. Tự nhiên thấy người nhẹ nhõm lạ thường. Chàng giắt cái rìu và hòn đá vào thắt lưng, rồi leo theo vách thẳng lên lỗ thông. Khác với những lần trước, lần này chàng trèo nhanh thoăn thoắt, chỉ một lát đã tới lỗ thông hơi và nhìn thấy ánh sáng bên ngoài. Chàng nhắm mắt lại một lúc rồi đưa người ra khỏi hang.

Chàng lẩn xuyên qua rừng. Đến quá trưa, tối bờ một con sông cái. Chàng men bờ, xuôi theo dòng. Đi được một quãng chàng gặp ông cụ tiêu phu. Nhìn thấy Mồ Côi mặt mũi góm ghiếc, đầu không còn sợi tóc, da dẻ sần sùi, hai vành tai sứt lở, áo quần rách nát, ông cụ bỏ chạy. Mồ Côi đuổi theo kể mọi nỗi gian lao của mình cho ông nghe. Ông cụ bảo chàng giúp mình đốn củi và phát nương rồi sẽ đưa về nhà.

Mồ Côi liền lấy cái rìu ra mài vào hòn đá thản. Cái rìu trở nên rất sắc. Chàng chỉ chặt một lúc đã được một đồng củi chất đầy cả một gian nhà. Tối hôm ấy, chàng được ăn nghỉ ở nhà ông cụ.

Ông cụ có sáu cô con gái. Cả sáu cô đều đã đến tuổi lấy chồng. Thấy bố dắt về một chàng trai góm ghiếc, các cô con gái, trừ cô Út, đều tránh xa. Họ nói với bố đuổi ngay ra khỏi nhà. Ông cụ phải mang mãi các cô mới chịu im. Cuối cùng các cô bảo bố cho Mồ Côi ra ở lều ngoài nương để chàng vừa phát thêm rẫy vừa coi lúa.

Hàng ngày các cô sẽ luân phiên nhau đưa cơm, bắt đầu từ cô Cả.

Để khỏi giáp mặt với Mồ Côi, cô Cả đem một cái mõ treo lên một gốc cây ở đầu nương cách lều khoảng một trăm bước. Cô gõ mõ một hồi ba tiếng rồi đặt nắm cơm ở gốc cây, gọi Mồ Côi đến lấy cơm ăn. Đoạn cô ba chân bốn cẳng quay trở về nhà, không cần biết rằng Mồ Côi có nghe hay không. Lần lượt bốn cô em tiếp sau cũng bắt chước làm như cô chị. Duy chỉ có cô Út đến lượt mình đưa cơm, cô không bỏ nắm cơm ở dưới gốc cây, cũng không gõ mõ như các chị, mà đi vào đến tận lều, trao tận tay Mồ Côi. Trong khi Mồ Côi ăn cơm, cô ngồi lại. Cô hỏi thăm sức khỏe, quê quán, gia đình của chàng. Cô cố ý ngồi chờ cho Mồ Côi ăn xong rồi mới về nhà.

Từ ngày ra ở lều, Mồ Côi vẫn làm việc như ông cụ dận. Sáng nào chàng cũng mài rìu vào hòn đá thân cho rìu thêm sắc để chặt được nhiều cây. Chiều nào chàng cũng ra suối tắm, lấy hòn đá thân kỳ vào người, quả nhiên da dẻ chàng dần dần trở lại hồng hào, tươi đẹp hơn trước.

Bỗng đi một thời gian, chàng không thấy cô Út đến đưa cơm. Tự nhiên thấy buồn buồn nhớ nhớ, chàng cho là cô Út cũng bắt chước các chị đặt cơm nắm ở gốc cây, rồi vội vã trở về nhà ngay, mà không biết là cô Út bận sang giúp việc nhà bà cô ở làng bên.

Sau đó ba tháng cô Út lại về nhà bố. Cô lại đem cơm vào lều cho Mồ Côi. Nhưng cô không thấy chàng Mồ

Cô xấu xí mọi ngày mà chỉ thấy một chàng trai mặt mày sáng sủa, da dẻ hồng hào, đầu tóc gọn ghẽ thì thấy làm ngạc nhiên, vội hỏi:

- Chàng là ai? Chàng ở đâu đến? Chàng có biết cái anh Mồ Côi bị giời ăn mất hai vành tai, rụng hết mái tóc trước đây coi nương ở lều này không?

Biết là cô Út không nhận ra mình nữa vì là mình đã nhờ đá thần thay đổi nhiều lắm. Nhưng Mồ Côi chỉ gật đầu chào cô Út, không thưa, không rằng. Cô Út hỏi tới hai ba lần mà chàng chỉ cười chứ không nói một lời. Thấy vậy, cô Út đặt nắm cơm xuống sàn, quay ra cửa nhìn về phía rừng gọi Mồ Côi. Cô gọi tới hai ba tiếng, vẫn không có tiếng trả lời.

Gọi xong cô Út xuống thang đi vào rừng tìm. Cô tìm khắp bốn góc nương lại hú gọi luôn mõm nhưng vẫn không thấy. Cô dành chạy một mạch về nhà.

Ngày hôm sau, đến lượt cô Cả đi đưa cơm. Cô Út xin đi thay. Cô định hôm nay phải tìm cho bằng được Mồ Côi mới thôi. Nhưng cô lại chỉ thấy anh chàng trắng trèo hôm qua. Cô hỏi nhưng chàng cũng chỉ cười đáp lại chứ không nói. Cô đặt nắm cơm xuống sàn rồi quay ra cửa định vào rừng tìm. Lần này Mồ Côi không thể làm thính được nữa, chàng nói:

- Cô Út ơi! Cô không phải đi tìm nữa. Xin cô thứ lỗi vì tôi đã làm cô phải mất công tìm kiếm. Böyle giờ tôi đã rõ hết lòng dạ của cô đối với tôi rồi. Tôi chính là cái anh Mồ Côi mất tai mất tóc ngày nọ đây.

Cô Út quay lại, hết sức ngạc nhiên, cô nói:

- Chàng đấy à? Sao chàng trông thay đổi thế này?

Mồ Côi sững sờ trả lời:

- Cô Út ạ! Nhờ có hòn đá thần kỳ này mà tôi đã dần dần trở lại lành lặn như thế này đây.

Rồi chàng kể lại cho cô Út nghe những việc làm trong thời gian qua. Từ hôm ấy, ngày nào cô Út cũng thay các chị vào nương đưa cơm. Thấy em út chịu khó đưa cơm thay, các cô chị rất thích không cần hỏi duyên cớ vì sao. Duy chỉ có ông cụ thì hơi thấy làm lạ. Một hôm ông lén đi theo rình xem cho rõ sự tình.

Nấp ở trong bụi, ông cụ không thấy anh chàng Mồ Côi xáu xí hồi nọ, mà chỉ thấy một chàng trai trẻ đẹp, nói nói cười cười với con gái của mình. Chờ cho con về, ông cụ vào lều hỏi xem chàng trai nọ là ai. Sau khi nghe kể, ông cụ mới rõ chàng trai chính là anh chàng Mồ Côi mất tai, mất tóc.

Tối hôm ấy, ông cụ gọi cả sáu con gái lại hỏi:

- Anh chàng Mồ Côi ở với ta đã lâu ngày. Chàng rất chăm làm và làm rất khỏe. Bố vừa lên nương xem thì thấy một mình chàng không những đã trông nom rất chu đáo nương lúa, nương ngô, mà còn phát gốc, chặt cây, được rất nhiều nương rẫy. Vì vậy, bố rất mến, bố muốn kén chàng vào làm rể nhà ta. Có đứa nào bằng lòng lấy chàng không?

Nghé bố nói, năm cô chị nhìn nhau nhỏ bợ phì phì và đều trả lời:

- Bố mẹ đừng nghĩ quàng xiên như vậy. Chúng con không bao giờ bỏ phí cái tuổi thanh xuân, dấn thân làm vợ một anh chàng “người không ra người, quý không ra quý ấy!”... Ông cụ hỏi cô Út. Cô đỏ mặt đáp:

- Cha mẹ muốn già con cho chàng, thì con cũng xin vâng.

Ông cụ nhìn vợ, rồi nhìn cô Út ân cần nói:

- Vậy ngày mai, chúng ta sẽ sửa soạn làm lễ cưới đón rể cho con gái út của chúng ta.

Sáng hôm sau, cả nhà ông cụ sửa soạn lễ cưới cho con gái út, tất cả họ hàng và xóm làng đều rất ngạc nhiên. Họ xì xào bảo nhau: “Ông cụ khéo lắn thắn, sao lại gả cô Út trẻ đẹp, hiền lành, cho cái anh chàng xấu xí ấy”. Nhưng buổi đón rể đã làm cho tất cả mọi người, cũng như năm cô chị đều hết sức ngạc nhiên và ghen tị. Đì bên cạnh cô Út không phải là chàng Mồ Côi xấu xí, mà là một chàng trai trẻ đẹp, vóc người vạm vỡ, da dẻ hồng hào, mặt mày sáng sủa, đầu tóc gọn gàng và nổi tiếng đốn cây, làm rãy rất khỏe.

LỆNH TRÙ

(Dân tộc Tày)

Vợ chồng một người nông dân nọ làm bạn với nhau từ lúc mới biết hẹn thò. Khi ra ở riêng, hai người chịu khó cần cù làm lụng. Vậy mà vẫn không bao giờ đủ áo mặc com ăn. Gặp phải những lúc ốm đau hay những ngày mưa dầm gió rét, không đi làm được, hai vợ chồng lại phải nhìn nhau bẩm bụng nằm không. Tuy sống trong cảnh thiếu thốn, hai người vẫn rất mực thương yêu nhau. Người trong làng ai cũng khen: “Vợ chồng nhà ấy tuy nghèo khó nhưng hòa thuận, sau nay chắc phải được khá giả”. Nhưng đã phải chịu cảnh nghèo túng, hai vợ chồng còn phải chịu thêm cảnh hiu quạnh nữa. Sống với nhau đến tuổi bảy mươi mà hai ông bà già vẫn chưa có một mụn con nào để sau nay giữ bát hương chén nến.

Một hôm người vợ thử thi với chồng:

- Nghe người ta đồn ở trên đỉnh ngọn núi tiên kia có nhà đạo sĩ xem bói và cho thuốc rất giỏi, nhà hãy thử đem theo bát gạo thè hương lên xin với đạo sĩ cho một quẻ bói và một gói thuốc cầu tự xem sao.

Người chồng vốn không ưa bói toán. Nhưng lần này thấy vợ tha thiết năn nỉ mãi, nên cũng đành phải ra đi. Ông lội mương suối, vượt mương đèo, trèo mương tảng đá cao, đi lọt tối hang đạo sĩ giữa lúc đạo sĩ vừa đi vân du về. Ông lễ phép chào, rồi dâng lễ vật để xin một qué bói và một gói thuốc cầu tự. Đạo sĩ nhận lễ rồi gieo quẻ. Qué bói ra như sau:

*Khay qué độn pói oóc lúc giòi
Pác nhi cầu cổ nài ông cát
Cái giá ông báu nái lao hàng
Lúc lan phúc cần quyền quý⁽¹⁾*

Đọc xong qué bói cho ông khách nghe, đạo sĩ trao thêm một gói “thảo y” và ân cần dặn:

- Bà nhà đã khá cao tuổi. Việc sinh nở sau này tất khó khăn. Nếu bà đẻ được đứa con như thế nào thì cũng phải chịu khó chăm nom nó. Con của ông bà cảm tình con cốc đấy... Gói thuốc kia mạnh lắm. Nó làm cho khí của người thêm vượng, do đó mà làm cho người có thể đẻ được. Về nhà ông bà hãy cố gắng làm theo đúng như lời đã dặn nhé.

(1) Dịch nguyên văn:

Qué này qué có con trai
Ông về bắc đủ trăm hai mươi cầu
Bắc xong ông đợi ít lâu
Sau này con cái làm cao hơn người.

Ông bà nghe đạo sĩ nói vừa mừng vừa lo. Nhận gói thuốc của đạo sĩ rồi mà ông vẫn chần chờ. Biết ông khách có điều gì phân vân suy nghĩ, đạo sĩ hỏi thêm. Một lúc lâu ông mới nói:

- Hai vợ chồng chúng tôi đều đã bảy mươi tuổi sức yếu thận suy, còn bắc sao được một trăm hai mươi cái cầu!

Đạo sĩ vẫn ôn tồn:

- Trên đường từ nhà ông đến kinh thành có đúng một trăm hai mươi chỗ cần bắc cầu. Ông về bàn kỹ với bà nhà thì có thể làm được đấy!

Ông cụ tạm yên lòng trở về. Về tới nhà, ông không nói hết lời dặn của đạo sĩ cho vợ nghe. Ông chỉ bàn cách bắc cầu. Ông vẫn tỏ ý ngần ngại với vợ:

- Tuổi già sức kiệt, bắc sao được trăm hai mươi cái cầu. Tôi c là chưa bắc xong cầu chúng ta đã là người thiêng cổ.

Vợ ông nghe nói, bèn đứng lên nói:

- Nhà chờ ngại! Trời đã bảo như vậy, chắc trời chả phụ lòng kẻ thành tâm. Nhà hãy cùng tôi đi thăm đường từ nhà lên kinh thành xem có đủ trăm hai mươi chỗ cần phải bắc cầu thực lòng không. Sức khỏe ta chưa đến nỗi nào. Tay ta còn chặt được cây. Vai ta còn vác được gỗ. Lo gì mà lo.

Ông cụ thấy vợ sốt sắng, càng thương vợ. Ông đành phải theo vợ đi thăm đường. Ông chậm rãi nói:

- Ủ! Còn chút sức già nào thì cứ dốc ra, may trời có đoái thương chăng?

Trên đường vào kinh thành, hai ông bà đêm thấy có đúng một trăm hai mươi con sông, con suối, con mương phải bắc cầu. Hai người trở về bàn cách bắt tay ngay vào việc.

Từ đó, sáng sáng, mới tờ mờ sương, hai vợ chồng đã vác búa, vác rìu lên núi, vừa đốn cây làm cầu, vừa chặt luôn hai gánh cùi khô đem ra chợ bán lấy tiền mua gạo buổi chiều. Chiều hai ông bà lại cùng nhau khiêng cột, vác cây về bắc cầu, đến tối mịt mới về nhà. Ngày hai buổi, hai người quần quật không lúc nào ngơi tay. Cuối buổi chiều thứ nhất hai ông bà nhìn nhau lắc đầu vì người nào cũng đau khắp mình mẩy. Nhưng tối về, uống nước thuốc của đạo sĩ cho, hai vợ chồng lại thấy khoan khoái ngay. Rồi từ khi uống thuốc đấy, hai ông bà càng ngày như thấy càng khỏe ra và làm việc càng như thấy càng dẻo dai hơn. Có ngày vác hai mươi chuyến cây mà cả hai người vẫn còn sung sức. Làm được ba tháng, hai ông bà mới nghỉ một ngày. Đêm hôm ấy, bà vợ nằm mê thấy có một luồng hào quang chiếu rọi vào phòng, trùm lên người bà. Bà giật mình tỉnh dậy, kể chuyện lạ cho chồng nghe. Cả hai ông bà cũng không hiểu đó là điều gì, nhưng từ đấy bà thấy trong người khang khác.

Sáng hôm sau, hai người lại tiếp tục công việc bắc cầu. Hai ba tháng sau, bụng bà to dần. Đúng là bà đã có mang. Ông bà vô cùng mừng rỡ, tin chắc là ông trời đã

thấu tâm lòng thành. Họ lại càng phấn khởi bắc nhanh cho chóng xong những cầu cần định làm. Rồi sáu tháng, rồi một năm trôi qua. Hai ông bà ấy đã chung sức bắc xong tất cả một trăm hai mươi cái cầu lớn nhỏ trên con đường đi từ làng mình vào tới kinh đô. Có những chiếc cầu chỉ là bốn cây gỗ bắc ngang con mương nước vừa rộng bằng ba bốn bước chân, có cái chỉ là sáu cây tre bắc qua con suối dài bằng ba sải tay, có cái dài gần hai chục sải, trừ chiếc cuối cùng bắc qua con sông cái ở trước kinh thành nhà vua.

Nhin lại một trăm hai mươi cái cầu vừa bắc xong, hai ông bà vô cùng sung sướng. Tôi về, hai vợ chồng mổ gà ăn mừng. Đêm đến, bấm đốt ngón tay bà vợ nói với chồng:

- Tính từ ngày tôi có chưa đến nay đã là chín tháng. Ngày nầm bếp của tôi đã sắp đến. Nhà hãy mau mau đi về quê ngoại báo tin và xin ít gạo nếp, vài con gà để có cái ăn khi tôi sinh nở.

Đường về quê ngoại xa lắm. Mọi khi hai người đi cũng phải mất năm ngày. Nhưng lần này, ông đi một mình, và đi vội, nên chỉ mất có bốn ngày thôi. Các nhà em cậu, em dì nghe tin bà chị gái có chưa sắp đến ngày ờ cữ, ai ai cũng mừng vui, và ai ai cũng sẵn sàng góp gạo, góp gà cho chị gái ăn đẻ.

Ông chồng già phải cố mới gánh nổi tất cả đồ mừng về. Nhưng vì gánh nặng ông phải mất bảy ngày đường mới về đến nhà.

Về đến nhà thấy bụng vợ đã nhò đi, ông biết ngay là vợ đã ở cũ. Ông rất mừng, hỏi han tếu tít sức khỏe vợ và con. Thấy ông chồng càng vui mừng, vợ lại càng buồn. Bà buồn chỉ con cóc con ở dưới gầm giường và kể lể ngay:

- Nhà vừa di vắng được bảy hôm thì tôi trở dạ. Đau quằn đau quại trong suốt ba ngày, tưởng chừng như có thể chết ngất đi được. Rồi tôi đẻ ra cái thằng kia. Tôi tủi cực quá. Bao nhiêu mong ước thế là đều tiêu tan: đã nhiều lần tôi toan bóp chết nó đi cho ránh. Nhưng vì nhà di vắng, tôi giết nó đi e sau này khi nhà về nửa tin nửa ngờ lại rầy la thêm khổ. Vừa ra đời được một lúc, nó liền nhảy bước một xuống ngôi dưới gầm giường, lâu lâu nó mới lại nhảy lên giường rúc vào lòng mẹ đòi bú. Bú no nó lại nhảy xuống dưới gầm giường kia. Thôi! Nhà ạ! Ta có tu nhân tích đức nhưng số chả ra gì. Sắp đến ngày xuống lò mới có một lần đẻ mà lại đẻ ra qui quái, tôi buồn bực quá. Nay nhà đã về, hãy đem quẳng nó xuống sông cho tôi.

Nghe vợ vừa kể tôi đây ông già ngã ngất đi. Bà vợ phải lay gọi hồi lâu, ông mới tỉnh. Ông lớn tiếng gọi:

- Cóc con đâu! Ra đây ta xem mặt!

Con cóc kêu ọp ọp, nhảy bước một từ gầm giường ra, rồi nhảy lên lòng ông. Thấy vậy, ông càng bức toan bóp chết đi cho rồi. Chợt nhớ tới lời đạo sĩ, ông liền nguội cơn giận nhìn con cóc hồi lâu rồi nói với vợ:

- Thôi được! Ta thành tâm cầu trời. Trời cho ta con cóc chắc là có ý thử thách gì đây. Ta hãy chịu khó nuôi nấng nó xem sau này nó ra thế nào. Hơn nữa, ngày nọ đạo sĩ cũng nói là con ta cầm tinh con cóc. Phải chăng đó là con cóc chưa kịp chuyển thành người.

Nhin con cóc với cặp mắt lồi nhìn chằm chằm vào mặt bố, bà già cũng thấy động lòng. Bà âu yếm bế cóc vào lòng và nói với chồng:

- Ủ phái! Công lao đi tìm đạo sĩ, công lao bắc một trăm hai mươi chiếc cầu của hai vợ chồng già suốt một năm ròng, chắc trời cũng chẳng nỡ phụ nào. Thôi ta cũng bằng lòng nghe nhà vậy...

Cóc con lại nhảy đi, tìm vào ngồi lặng lẽ ở dưới gầm giường. Rồi từ đấy, ngày ngày cóc con nhảy lên giường tìm mẹ đòi bú. Sau ba tháng, cóc con thôi bú và sấn vào mâm cơm ăn. Cóc con đòi bắp bẹ tập nói và dần dần nói sõi. Cóc con lại ăn rất khỏe. Nó ăn gấp hai, gấp ba cha mẹ nó. Hai ông bà lại phải nai lưng ra làm lụng quần quật hàng ngày để kiếm gạo nuôi ba miệng ăn.

Thời gian trôi qua nhanh chóng. Cóc con đã được mười hai tháng. Tuy vậy nó chỉ lớn hơn lúc mới đẻ có một tí. Cá người nó vừa to bằng một nắm tay.

Một hôm cả nhà ông già đang ăn cơm trưa. Bỗng có tiếng chiêng, tiếng trống ầm vang ở đầu làng. Cóc con lắng tai nghe. Nghe tiếng sứ giả của nhà vua rao tìm người tài đánh giặc nước, cóc con bèn nói với cha mẹ:

- Đây là lúc con sắp thành người. Cha mẹ hãy mời sứ giả đến để con hỏi chuyện.

Hai ông bà rất ngạc nhiên khi nghe con nói là sắp thành người. Nhưng họ không dám mời sứ giả vì họ tưởng con nói đùa, thất lễ với người nhà vua. Thấy cha mẹ lưỡng lự, cóc con lại giục lần thứ hai, lần thứ ba. Ông bà đành phải chiều ý con. Sứ giả đi đâu đoàn quân có đủ ngựa, lừa, tiến vào sàn nhà. Cóc con nhảy bước một ra mời sứ giả vào nhà hỏi chuyện. Sứ giả nói:

- Đã ba tháng nay có giặc ngoài vào xâm lăng nước ta. Đi đến đâu chúng cướp phá rất dữ tợn. Nhân dân vô cùng diêu đứng và đói khổ. Nhà vua đã cử nhiều quan giỏi, quân hùng ra chống đánh với giặc. Nhưng các tướng tá quan quân trước đây chỉ có ra đi chứ không có trở về. Nay triều đình đã hết tướng tài binh dung. Mà quân giặc thì đã kéo đến vây kín bốn mặt kinh thành. Nhà vua đã ra lệnh cho khắp xóm, thôn, ở đâu có người tài tình nguyện ra đánh giặc, thì sẽ ban thưởng rất hậu. Chẳng hay cóc con có kế gì giúp triều đình?

Cóc con nói:

- Được! Nếu triều đình đã hết tướng tài thì ta nhận lời làm việc đó. Sứ giả hãy cấp tốc về triều tâu vua giúp ta. Ta quyết là sẽ trong một buổi phá tan lũ giặc nước tanh hôi.

Nghe cóc con nói vậy, hai ông bà già hốt hoảng đứng lên kêu xin với sứ giả:

- Cháu nó đến nay vừa tròn mười hai tháng. Là thân cóc ngu si chưa biết chuyện vua quan bao giờ. Nếu cháu nói điều gì sai trái, xin sứ già đừng chấp.

Rồi ông bà quay lại mắng át cóc con:

- Con chó ăn nói quàng xiên. Sứ giả là người nhà vua, đi tìm người tài ra cứu nước. Con chó đùa giỡn với triều đình, kéo cha mẹ bị vạ lây. Con là thân cóc, mang thân con chưa nói, nói gì đến việc dẹp giặc cứu nước. Con hãy mau mau lui vào nhà để cha mẹ tạ tội với sứ giả.

Cóc con liền thưa với cha mẹ:

- Từ nay con sẽ thành người. Cha mẹ chờ lo ngại, con nói như thế nào thì nhất định sẽ làm được như thế. Cha mẹ hãy yên tâm. Lâu là một ngày, chóng là một buổi, con sẽ trở lại nhà với cha mẹ. Lũ giặc ruồi bọ hôi tanh ấy, con quyết diệt chúng cho bằng hết!

Đoạn, cóc con quay lại nói tiếp với sứ già:

- Tuy tôi chỉ là thân cóc nhưng tôi có chút tài mọn có thể giúp ích được cho nước nhà. Sứ giả hãy tin ở lời tôi, mau mau về tâu vua giúp tôi. Nếu tôi không đuổi được lũ giặc yêu tinh ấy thì xin chịu tội chết.

Sứ giả cũng ngạc nhiên, chưa muốn tin. Tuy vậy sứ già cũng tạm phải nghe lời. Ông mời cóc con đi ngay về triều. Cóc con lướt nhìn một lượt tất cả đoàn ngựa, rồi nói với sứ già:

- Sứ giả đi trước tôi xin nhảy bước một theo sau. Trong đoàn ngựa này không có con nào mang nỗi tôi đau.

Nghé cóc con nói, sứ giả cười thầm trong bụng: "Cái nắm tay ấy cưỡi lên con ngựa nào mà chẳng được". Ông liền sai quân sĩ chọn một con ngựa to béo khỏe mạnh đến cho cóc con cưỡi, cóc con nhìn con ngựa rồi lắc đầu, nhưng cũng nhảy lên lưng. Con ngựa lập tức loạn choạng và ngã quỵ. Sứ giả hết sức kinh ngạc, tự nghĩ: chà con cóc chỉ bằng nắm tay, nặng đến thế nào mà một con ngựa to khỏe như thế cũng không chở nổi? Ông lại sai chọn con ngựa khác béo khỏe và to hơn cho cóc con cưỡi, nhưng không con nào chịu được sức nặng của cóc con. Cuối cùng cóc con đành phải nhảy bước một đi vào triều. Sứ giả đành phai đi bộ cùng cóc con. Sứ giả dẫn cóc con vào triều và giới thiệu với vua. Nhà vua thấy sứ giả dẫn một con cóc con về tỏ ý không hài lòng. Nhưng cũng phải miễn cưỡng nói chuyện. Thấy nhà vua nói chuyện không đậm đà, cóc con đi ra sân rồng nói với sứ giả:

- Chắc là quân giặc còn ở xa và không đến nỗi nguy hiểm lắm. Tôi thấy nhà vua nói chuyện đánh giặc có ý lạnh nhạt làm sao ấy. Nếu quả thật như vậy thì triều đình chưa vội dùng đến tôi. Sứ giả hãy cho người đưa tôi trở về quê hương. Chờ khi nào trám phản nguy cấp, sẽ xin đến giúp triều đình trừ giặc cho dân cũng chưa muộn.

Nghé cóc con nói, sứ giả biết ngay nhà vua đã làm cho cóc con phát ý. Sứ giả liền lại dẫn cóc con vào, kể cho nhà vua biết đâu đuối mọi chuyện. Bấy giờ nhà vua

bèn xin cóc bò qua cho thái độ khinh suất trước đây. Rồi nhà vua nói cho cóc hay:

- Thế giặc hiện giờ đang mạnh. Chúng đã đưa thư cho ta, hẹn trong ba ngày nếu ta không chịu hàng phục thì chúng sẽ phá thành, đốt sạch cung điện. Nay được khanh có lòng phò vua giúp nước thật là điều may mắn cho xã tắc. Vua lại hỏi thêm:

- Quân lính của địch đông tới hàng vạn. Chẳng hay khanh ra trận định dùng bao nhiêu binh mã để ứng chiến với chúng?

Cóc con tâu rằng:

- Tôi là thân cóc, ra trận chỉ cần một mình, một ngựa, bệ hạ hãy sai đúc cho tôi một con ngựa một vạn cân, lấy bảy nghìn cân sắt, ba nghìn cân gang làm cốt, lấy bảy cân tóc đàn bà, ba cân tóc đàn ông để làm bờm, làm đuôi. Nhà vua cũng sai thuê cho tôi một lá cờ hiệu dài rộng ba sải không hơn không kém. Có ngựa, có cờ lúc nào, tôi phá tan giặc lúc ấy. Lần ấy nhà vua không dám khinh thường cóc con, nhưng cũng không khỏi cười thầm trong bụng. Vua tự nghĩ: "Hạng này cần gì phải có con ngựa một vạn cân. Nhiều lắm thì một con ngựa khoảng năm sáu ngàn cân cũng đã là quá! Nghĩ vậy, rồi vua sai cận thần cho đúc ngựa và thêu cờ. Trưa hôm sau, hơn hai trăm lục sỹ hò la khiêng về cho cóc con một con ngựa nặng tám nghìn cân. Cóc con nhìn con ngựa lắc đầu. Chàng nói luôn với nhà vua:

- Con ngựa còn thiếu hai nghìn cân sắt, không mang nổi tôi ra trận đấu. Nhà vua nên sai người đúc lại con khác. Nếu không tin, tôi cưỡi tạm lên lưng nó để cho nhà vua xem.

Nói xong, không chờ vua trả lời, cóc con vỗ vỗ vào lưng ngựa sắt rồi nhảy phắt lên lưng. Con ngựa lao đảo, rồi ngã khuỷu, gục hẳn xuống. Nhà vua và bách quan vẫn vỗ vỗ cùng kinh ngạc và khâm phục cóc con. Vua bèn sai quan cận thần cho đúc một con ngựa khác nặng đúng cân lạng như cóc con đã nói và hẹn đúng giờ ngọ hôm sau phải có ngựa trao cho cóc con.

Trưa hôm sau, một con ngựa sắt nặng một vạn cân có lè, được gần năm trăm quân sĩ lặc lè khiêng lại đặt giữa sân rồng. Nhà vua mừng rỡ, mời cóc con đến. Trước mặt đông đủ bách quan văn võ, nhà vua phong cho cóc con chức tể tướng cùng với danh hiệu Lệnh Trù. Từ đấy cóc con được người ta gọi là tể tướng Lệnh Trù. Trên lá cờ rộng dài ba sải có thêu chữ “Tể tướng Lệnh Trù”. Lệnh Trù nhận cờ hiệu, nhận ngựa sắt. Chàng dắt ngựa dạo quanh trước sân rồng một vòng. Thấy chàng sai khiến được ngựa sắt. Mọi người càng lấy làm lạ. Ai ai cũng bàn tán: “Đây chắc là tướng nhà trời giáng sinh”. Lệnh Trù dắt con ngựa đến trước mặt vua. Chàng vỗ vỗ vào lưng ngựa. Con ngựa ngẩng đầu, vẫy đuôi, hí vang trời. Lệnh Trù hài lòng lắm. Chàng quay lại nói với nhà vua:

- Tôi linh mệnh ra đi giết giặc, chỉ đi một mình, một ngựa và một cờ. Tôi quyết sẽ thắng giặc trở về nên

không nhẫn nhú gì cả. Chỉ nội nhát hôm nay tôi sẽ tiêu diệt hết bọn giặc nước. Nhưng trước khi ra trận, trước mặt bách quan văn võ, tôi xin thỉnh cầu bệ hạ một điều: bệ hạ hãy cho tôi biết, nếu tôi thắng giặc trở về, triều đình sẽ thưởng tôi như thế nào?

Nhà vua tươi cười không cần suy nghĩ lâu, trả lời Lệnh Trù ngay:

- Diệt giặc cứu nước cứu dân là việc trọng đại. Nếu tể tướng Lệnh Trù đánh thắng giặc trở về, đem lại yên ổn cho nhân dân, thái bình cho nhà nước, bảo toàn được ngôi báu cho ta thì ta sẽ trả công xứng đáng, y lời hẹn mà trước đây đã loan báo trong khắp nhân dân. Ta sẽ trả ơn tể tướng một trong ba điều sau đây: thứ nhất, hoặc chia cho tể tướng nửa nước để cùng cai trị. Thứ hai, hoặc ban cho tể tướng một trong những kho báu lớn nhất của ta... - nhà vua nhìn cóc, ngập ngừng một giây, rồi mới tiếp lời-thứ ba, hoặc gả cho tể tướng một nàng công chúa xinh đẹp, trong số ba con gái yêu của ta. Trước mặt đông đủ triều thần, ta không dám nói sai. Nhưng chẳng hay tể tướng sẽ nhận thưởng khoản nào?

Lệnh Trù ứng dung đáp :

- Người tướng cầm quân ra trận mà lại hỏi trước cái khoản thưởng công là điều vạn bất đắc dĩ. Trong ba khoản, tôi xin nhận khoản thứ ba, tức là xin một nàng công chúa. Nếu bệ hạ bằng lòng thì xin phán cho một lời.

- Nghĩ đến việc phải gả con gái mình cho một con cóc, nhà vua lại thấy băn khoăn. Nhưng vì thế giặc đang

mạnh, không thể làm thế nào khác, vua đành phải hứa hẹn với Lệnh Trù trước mặt tất cả các quan, rồi bước ra sân, vỗ vào con ngựa mẩy cái, đoạn nhảy phắt lên lưng.

Ngựa sắt ngẩng cao đầu, vẫy đuôi, hý vang một hồi, rồi nhanh như cắt thẳng đường phi đến trước doanh trại của quân giặc.

Lệnh Trù ghì cương, cho ngựa đứng lại. Chàng lớn tiếng gọi đích danh tên viên tướng giặc, tướng giặc nằm trên giường thò đầu ra. Thấy một con cốc to vừa bằng cái chén đang bám chênh vênh ở trên lưng một con ngựa sắt, lão tò ý khinh thường, không thèm trả lời. Hắn sai quan ra hỏi chuyện. Ngồi trên lưng ngựa, Lệnh Trù quát vang:

- Lũ giặc hôi tanh hung bạo kia! Chúng mày muốn sống trở về với vợ con thì hãy mau mau rút trại đầu hàng. Nếu có ý chống lại thì tất cả sẽ hóa ra tro bụi ngay chốc lát!

Tướng giặc nghe nói bừng bừng nổi giận. Hắn liền chồm dậy thách Lệnh Trù bày trận để giao chiến.

Lệnh Trù nói:

- Quân của ta sẽ đến đây ngay tức khắc. Chúng bay hãy dàn trận cho nhanh. Ta đường đường là một tướng giỏi của nhà trời, không bao giờ thèm đánh lén. Khi nào bay xong trận, lập tức báo cho ta biết.

Vừa rồi thấy thân hình cốc con nhỏ bé, tên tướng giặc rất coi thường. Nhưng nghe giọng nói oang oang của cốc, hắn đã bắt đầu chột dạ. Nay lại thấy cốc nói oai

phong ra vẻ con nhà tướng đã từng quen trận mạc, hắn càng thêm phân vân. Hắn liền ra lệnh cho quân sĩ bài binh bố trận. Khi bày trận đã xong, tên tướng giặc tay cầm thanh kiếm tuốt trần, cưỡi ngựa chạy ra lớn tiếng quát to Lệnh Trừ:

- Hời thằng cóc con kia! Nước ngươi đã hết người rồi sao mà phải đưa cóc ra đùa giỡn với ta? Quân ta đường đường là đoàn binh thiện chiến của một nước lớn chỉ giao chiến cùng đại tướng nước ngươi, chứ lại thèm giết cóc cho bẩn gươm. Nhà ngươi hãy mau mau về gọi nhà vua ra đây nộp đầu!

Lệnh Trừ không thèm nói thêm một câu: tay phát ngọn cờ lệnh, hai chân thúc vào sườn ngựa sắt. Con ngựa sắt ngẩng đầu, lông bờm dựng ngược, vẫy đuôi hý vang một hồi rồi phi như bay, lao thẳng sang trước doanh trại giặc. Con ngựa sắt vừa phi nhanh, vừa phun lửa ra đằng mũi, phun khói ra đằng mũi. Màn khói tỏa khắp trận địa giặc làm cho quân giặc phải tối tâm mặt mũi. Màn lửa lan tiếp theo sau làn khói thiêu rụ tro tất cả quân binh, lửa ngựa, cờ quạt, vông lọng, giáo mác, kiếm cung, doanh trại của giặc. Chỉ một loáng, toàn bộ quân giặc không còn chút dấu tích. Lệnh Trừ đã toàn thắng, chàng ghìm cương ngựa nhìn lại lần cuối cùng bối rối tro tàn rồi quay ngựa phi nhanh về triều. Lá cờ của Lệnh Trừ bay phản phật trước sân rồng. Được báo tin thắng trận, nhà vua rất vui mừng.

Sau khi báo tin thắng trận, Lệnh Trừ xin nhà vua thưởng công như đã hứa. Biết không thể nào từ chối

được, nhưng vua cũng nói với cóc con phải hỏi ý kiến của các nàng công chúa có bằng lòng mới được. Bèn cho gọi cả ba công chúa lên hỏi xem ai bằng lòng lấy Lệnh Trù, công chúa cả và công chúa hai thấy cóc con đang ngồi ở trên một cái bàn cao kê bên trái ngai vàng liền bêu môi, nhổ bọt, ngoảnh mặt đi.

Nghe vua hỏi, công chúa cả nhăn mặt nói:

- Vương phụ hỏi chi những điều quái gở. Nếu như trời không cho con có chồng thì con xin ở vậy suốt đời chứ không bao giờ lại có thể lấy con cộc hám ấy.

Nhà vua mỉm cười quay sang công chúa thứ hai. Công chúa hai tiếp nói:

- Vua cha đường đường là một vị chúa tể của cả một nước. Các con là công chúa của cung đình, có sao người không lấy, lại lấy loài vật, không khi nào con lại lấy một con cóc.

Nhà vua lại gật đầu hất hàm hỏi đến công chúa Ba. Công chúa Ba trả lời:

- Con là người ít am hiểu việc đời. Nhưng con thiết nghĩ vua cha đứng đầu cả một quốc gia chắc hẳn cũng rất muốn coi chữ tín làm hàng đầu; có thể thì dân mới yên, nước mới thịnh, vua cha đã hứa gả một trong ba chị em chúng con cho tể tướng để nhờ tể tướng dẫn thân vào chỗ nguy hiểm, dẹp giặc cứu nước. Nay hai chị của con đã từ chối, không ai chịu lấy tể tướng cả. Như vậy người

cuối cùng phải nhận lấy bốn phận đó hẳn chỉ còn là con thoi. Vua cha hà tất còn phải hỏi.

Nghé công chúa Ba nói xong, nhà vua bỗng đổi hẳn thái độ, mặt mày cau có, liền đứng phắt dậy nói rằng:

- Thôi! Từ nay ta coi như không có đứa con này. Một con người mặt hoa da phấn, lúc nào người cũng thơm tho như cây tràm, lẽ nào lại cam chịu đem thân nằm kè kè bên một con cóc hôi tanh bẩn thiu... Thôi hãy cút đi cho rảnh mắt ta!

Nói rồi nhà vua rút kiếm toan chém công chúa Ba. Bách quan vẫn vô tội đứng dậy can ngăn. Thì cũng lúc ấy, nhanh như cắt, Lệnh Trù đã nhảy lại, há nhẹ mồm phun một làn khói mỏng làm thanh bảo kiếm của nhà vua chảy tan ra nước, chàng nói:

- Công chúa Ba nói rất đúng! Thần đã dấn thân vào chỗ chết để giết giặc bảo vệ ngôi báu cho bệ hạ, vậy mà nay bệ hạ lại nỡ phụ lòng! Bệ hạ hãy tĩnh ngộ lại đi!

Bách quan vẫn vô cõi vàng sụp lạy, xin nhà vua hãy mau mau nhận lời Lệnh Trù. Nhà vua thấy công việc rắc rối quá, đành phải gật đầu phê chuẩn, và sai nội phủ sửa tiệc làm lễ xuất giá cho công chúa Ba. Tuy vậy, vua vẫn chưa hoàn toàn thực bụng với Lệnh Trù. Vua quay sang lại nói với chàng:

- Nay giờ công chúa Ba đã bằng lòng lấy tể tướng. Tể tướng hãy mau mau trở về sửa soạn nghênh hôn. Đúng giờ ngọ ngay mai, ta sẽ cho đưa dâu. Đúng giờ ấy tể tướng

hãy đứng đón ở dưới chân kinh thành. Khi nào đoàn kiệu xuất giá 120 chiếc qua cầu, tể tướng hãy đón cho đúng kiệu công chúa mà ngồi vào rồi cùng về. Nếu tể tướng không chỉ đúng kiệu của công chúa, mà lại đón nhầm kiệu của một nàng cung phi nào đó, thì cũng sẽ ngồi vào kiệu đó và lấy nàng cung phi đó làm vợ. Nếu đón đúng công chúa, thì tể tướng làm phò mã, nhưng bằng đón đúng một nàng cung phi nào, thì tể tướng vẫn là tỳ tướng của ta. Thôi tể tướng hãy mau mau về sửa soạn...

Lệnh Trù gật đầu rồi ra sân nhảy lên lưng ngựa sắt phi một mạch về nhà. Chàng không bận tâm gì nhiều về sự tráo trở của nhà vua. Nhưng cũng ngay lúc đó, nhà vua vào thẳng hậu cung mời hoàng hậu ra bàn cách đánh lừa Lệnh Trù, vua nói:

- Sáng mai ta sẽ cho 119 nàng cung phi ngồi kiệu đi đưa nàng công chúa Ba. Ta đã bảo thẳng cốc chờ ở đầu cầu sông cái dưới chân kinh thành đón vợ, và muốn lấy người nào thì chỉ vào kiệu đó rồi cùng ngồi vào kiệu đó đi về nhà. Ta làm như vậy để đánh tháo công chúa Ba ra khỏi bàn tay nó. Nếu nó đón đúng kiệu một cung phi khác thì con ta lại trở về với ta.

Hoàng hậu, vốn cùng một ý với chồng, bèn lập tức thi hành kế đó. Ngay tối hôm ấy hoàng hậu kén 119 nàng cung phi cho thoa son đánh phấn xức hương hệt như công chúa Ba để trưa mai đi đưa công chúa Ba về nhà chồng. Rồi hoàng hậu còn dặn thêm các nàng cung phi:

- Lệnh Trù là kẻ có tài, sau này tất sẽ làm quan to.

Ngày mai nếu chàng ước muôn ai mà chỉ đúng vào kiệu người đó hãy mời chàng lên kiệu, cùng về nhà và ăn ở với chàng. Ta phải dặn phòng trước như vậy, vì hôm qua công chúa Ba có vẻ không vừa ý chàng cho lắm. Các nàng hãy nghe ta!

Các nàng cung phi không hiểu lòng thâm độc của hoàng hậu, đều cúi đầu vâng dạ.

Lại nói về Lệnh Trù. Sau khi rời khỏi cung, chàng bị một cơn mưa to bất chợt ập đến ngay trên đường về. Chàng phải xuống ngựa trú nhờ vào một cái lều đột nát ở bên vệ đường. Mưa mỗi lúc một to, lều mỗi lúc một dột. Ông cụ chủ nhà và cả Lệnh Trù đều bị ướt sạch. Chủ khách phải ngồi co ro trên giường để đỡ lạnh. Ông cụ rét run cầm cập. Lệnh Trù thấy vậy liền không quản gì mưa gió nhảy lên mái lều để giọi lại. Một lúc sau hết dột. Chủ nhà hết rét, mời Lệnh Trù ngồi lên giường hỏi chuyện. Lệnh Trù kể thật công việc mình đang làm.

Nghe nói Lệnh Trù đang trên đường về nhà sám sửa để ngày mai lên kinh thành đón công chúa Ba, ông cụ gật gù nói:

- Ta biết con ta, ta biết nhà vua, ta biết cả ba công chúa, ba người ba tính, ba ý khác nhau. Công chúa Ba thì chân thật và trọng nghĩa cả, thực bụng lấy con. Con thì có tài lớn, hay cả tin, nhưng không khéo sẽ bị lừa. Nhà vua thì bụng dạ tráo trở khôn lường. Con không tính ý thì ngày mai chưa chắc đã đón đúng chiếc kiệu của công chúa Ba.

Nghe ông cụ nói, Lệnh Trù không cho là phải.
Chàng cười trả lời:

- Con tuy thân cóc nhưng tài không đến nỗi hèn, há lại mắc bẫy nhà vua hay sao?

Ông cụ vẫn bình tĩnh, hỏi lại Lệnh Trù:

- Thế thì lão thử hỏi sáng mai con làm cách nào để biết cái kiệu của công chúa mà đón cho đúng?

Nghe vậy, Lệnh Trù mới giật mình. Chàng càng nghĩ càng lúng túng, bèn cười ngượng nghịu nói:

- Cụ nói rất đúng. Gặp phải cách ấy con cũng chưa biết tính sao đây, chẳng hay cụ tiên đoán như thế nào, xin cụ dạy bảo cháu.

Ông cụ vuốt râu cười khà khà, rồi nói:

- Đấy! Có phải dẽ đâu! Ta biết con chẳng phải là người tầm thường. Con cứ chịu khó ít lâu rồi sau này sẽ có ngày vinh hiển... Hừ! Ta rất cảm ơn con đã giội giúp ta mái nhà dột nát từ 300 năm nay mà bao nhiêu kẻ qua người lại, gặp mưa trú mưa, gặp nắng tránh nắng, vẫn chẳng người nào để ý giúp ta giội lại. Từ nay ta sẽ được nằm ngồi yên ổn không lo gì ngày nắng hay mưa nữa. Vì vậy, để đáp lại công ơn, ta săn lòng báo giúp con điều đó. Ngày mai, đi đón công chúa, con hãy đi xem suốt một lượt tất cả 120 chiếc kiệu, xem kiệu nào có nhiều ong đàn bay lượn xung quanh thì đó là kiệu của công chúa. Con cứ lên kiệu đó để cùng về.

Nói xong ông cụ biến mất. Bấy giờ Lệnh Trù mới biết đó là một vị tiên ông hiện lên giúp mình. Chàng thầm cảm tạ, rồi lèn ngựa ra về. Về đến nhà, chàng báo tin mừng cho cha mẹ. Hai ông bà già nghe tin vừa vui, vừa buồn. Buồn, vì nghĩ đến phận con mình là thân cúc. Cúc thì làm sao xứng đôi vừa lứa với công chúa mặt ngọc da ngà. Hơn nữa nhà mình lại là lều cỏ xiêu vẹo, tìm đâu ra được chốn ở nơi ăn cho vừa lòng người cung cấm. Đoán rõ nỗi lòng của cha mẹ, Lệnh Trù tìm lời an ủi, chàng nhờ người bạn trai hàng xóm kê hộ thêm một cái giường và quây một góc nhà thành một căn buồng nhỏ để làm nơi ăn ngủ cho vợ chồng mình.

Sáng hôm sau, chàng lèn ngựa ra đi. Ngựa chàng phóng như bay, đưa chàng đến đầu cầu sông cái dưới chân kinh thành. Vừa lúc ấy đoàn kiệu 120 chiếc cũng sắp sửa đi qua cầu. Theo lời dặn của ông tiên hôm qua. Lệnh Trù đi suốt một lượt qua khắp cả 120 chiếc kiệu hoa. Trên chiếc kiệu nào cũng có ong đàn bay lượn. Duy chỉ có cái kiệu thứ 32 là có nhiều ong đàn bay lượn hơn cả. Chàng đi thẳng đến bên chiếc kiệu đó, ung dung leo lên và nói:

- Chiếc kiệu này chính là kiệu của công chúa Ba, vợ thân yêu của ta. Nếu ta nói đúng thì xin công chúa mở màn cho ta được rõ mặt.

Tấm màn thêu từ từ kéo lên. Công chúa Ba ngồi trong kiệu nhìn ra, cúi chào Lệnh Trù. Lệnh Trù gật đầu đáp lễ rồi lén kiệu. Cái màn hoa lại từ từ khép kín. Lệnh Trù nói với vị quan lang:

- Ta rất cảm ơn nhà vua đã cử ông và các nàng cung phi đi theo công chúa làm lễ rước dâu thêm vui vẻ. Nhưng ta đã tới đây để đón công chúa, vậy ta xin chuyển lại nhà vua 119 chiếc kiệu hoa cùng với 119 nàng cung phi. Phiền quan lang hãy dẫn đoàn kiệu trở lại nội cung giúp ta...

Vị quan lang ra lệnh cho 119 chiếc kiệu trở về nội điện. Công chúa từ biệt các nàng cung phi rồi lên kiệu về nhà chồng.

Về tới nhà, công chúa tươi cười thăm hỏi mọi người. Nàng rất cung kính với cha mẹ và lễ độ với hàng xóm. Nàng không chú ý lắm tới căn nhà tranh xiêu vẹo, chiếc giường giát tre dành cho vợ chồng nàng. Tuy vậy có một chút băn khoăn khi nàng nghĩ đến buổi tối tân hôn sắp đến, không hiểu người chồng cóc sẽ xử sự với mình như thế nào. Rồi khi bắt đầu lên đèn, nàng đã lặng lẽ vào buồng riêng: suốt đêm hôm đó, nàng không sao nhắm được mắt. Nàng chỉ định ngả lưng nằm nghỉ một lúc cho đỡ mệt. Nhưng vì hôm trước ở trong cung đã qua một đêm không ngủ, nàng mệt quá ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Gà gáy lần thứ nhất, nàng bừng thức giấc. Nàng bỗng hoảng sợ nhìn ra chiếc bàn kê ở góc phòng, thấy một chàng thanh niên da trắng như trứng gà bóc, to lớn, vạm vỡ đang ngồi trầm ngâm ở ghế. Nàng liền vùng đứng dậy đi đến trước mặt người lạ nói:

- Anh là ai mà đang đêm lại dám vào đây. Tôi là gái có chồng. Anh không được phép vào buồng riêng của

một người con gái có chồng. Anh phải đi ra ngay không thì tôi kêu lên bấy giờ.

Vừa nói nàng vừa mở cửa buồng cố ý đuổi người thanh niên lật mặt đi ra. Chàng trai cảm động, rơm rớm nước mắt, tersed tím cười, âu yếm nhìn nàng. Chàng ung dung đứng lên chỉ tay sang vách và thân mật nói:

- Công chúa ơi! Nàng hãy bình tâm nghe ta nói. Ta chính là Lệnh Trù, chồng của nàng đây. Nàng hãy nhìn kia, chiếc áo cúc của ta hãy còn treo ở đó. Nàng hãy tin ở lời nói thành thực của ta.

Công chúa Ba ngờ ngác không hiểu ra sao. Chàng ta lại nói tiếp, thiết tha hơn:

- Ta vốn là người trời thác sinh xuống đây, nhưng chưa đến lúc được mang theo hình người mà còn phải tạm đội lốt cúc. Hễ ta bỏ áo cúc ra thì thành người, nhưng khi mặc áo cúc vào thì lại hóa ra cúc. Cho đến lúc nào có người đánh cắp chiếc áo kia đi thì ta mới trở lại thành người hẵn và cũng chẳng bao lâu nữa cái áo cúc kia sẽ có người đến lấy đi.

Công chúa Ba nhìn lại một lần nữa cái áo cúc ở trên vách, rồi mới tin là thật. Nàng sung sướng khôn xiết, cầm tay Lệnh Trù không nói lên lời. Hai vợ chồng trò chuyện thâu đêm.

Sau hôm theo tục lệ, hai vợ chồng lại đưa nhau về nhà bố mẹ vợ. Công chúa muốn chồng đừng mặc chiếc áo cúc nữa, nhưng Lệnh Trù không nghe. Chàng nói:

- Ta tự ý vứt bỏ áo cúc đâu được. Nàng hãy vui lòng chờ thêm ít lâu nữa. Chỉ ít lâu nữa thôi.

Thế rồi chàng lại khoác tấm áo cúc lên người trở lại hình dáng con cúc, ra sân nhảy lên lưng ngựa sắt, theo kiệu công chúa về cung.

Về tối nội phủ, công chúa Ba cùng chồng vào chào vua cha và hoàng hậu. Nàng đi lại rất tự nhiên, nói năng vui vẻ. Hai công chúa chị thấy vậy bèn tò mò hỏi em:

- Thế nào, công chúa Ba em hỡi. Chẳng hay câu chuyện chồng con có gì đáng nói cho hai chị nghe không? Hai chị trông em thấy khác nhiều lắm đấy!...

Công chúa Ba không chút giấu giếm. Nàng thuật lại cho hai chị nghe những chuyện lo lắng, rồi sưng sốt trong đêm tân hôn. Hai công chúa chị nửa tin nửa ngờ và càng tò mò muốn biết rõ sự thực.

Hoàng hậu nghe tin cũng muốn chính mắt được trông thấy chàng rể là người. Hoàng hậu tâu với vua. Vua suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Các loài yêu quái ấy thường hay biến hóa vào đêm. Được! Tôi nay ta sẽ cho mở dạ hội ở vườn ngự và ngâm bảo con gái ta rủ chồng đi chơi. Lúc ấy, chắc chắn chàng rể cúc kia phải biến thành người để đi dự với vợ.

Hoàng hậu gật đầu khen nhà vua là người cao kiến.

Tối hôm ấy, vua sai bày tiệc mừng rể và con. Các hàng vân vô bách quan, các nàng cung phi, các nàng

công chúa đều được mời đến dự tiệc. Tiệc xong vua lại cho bày dạ hội tại vườn ngự. Buổi dạ hội rất đông vui. Công chúa Ba đứng ở trên lầu cao nhìn xuống thấy các cung phi, các bà vợ các quan, các tướng đều có mặt liền năn nỉ đòi chồng bỏ áo cúc để cùng đi. Lệnh Trù rất nể vợ, nhưng chàng không muốn bỏ áo cúc. Công chúa hỏi duyên cớ vì sao. Chàng nói:

- Nếu ta bỏ áo cúc lại đây thì cái người lấy cắp áo cúc sẽ hóa cúc. Ta thành người để người ta thành cúc thay ta, thật lòng ta không muốn...

Công chúa Ba lại hỏi:

- Chẳng hay người lấy cắp áo cúc mà thành cúc, sau này còn có dịp trở lại thành người được nữa không?

Lệnh Trù đáp:

- Sẽ trở lại thành người được nếu người đó ăn hiền ở lành. Và lúc ấy lại càng xinh đẹp hơn và tài giỏi hơn trước.

Nghe tới đây, công chúa giục chồng hãy mau bỏ áo cúc lại vì nàng định ninh rằng triều đình và những người thân thích của nàng đều là những hạng người hiền lành. Lệnh Trù nghe lời vợ, cởi bỏ áo treo lên tường rồi cùng vợ sống đôi ra xem hội. Thấy Lệnh Trù đổi lốt, ai ai cũng mừng cho công chúa Ba nết na hiền hậu gấp được người chồng vừa tài giỏi, vừa đẹp trai.

Một số các quan trẻ tuổi rủ nhau kéo về buồng công chúa Ba xem trộm cái áo cúc. Nhà vua cũng tò mò theo

họ. Thấy tấm áo treo ở trên tường, các quan truyền tay nhau ngắm nghĩa. Họ muốn thay nhau lần lượt mặc thử. Nhà vua cũng có ý ấy.

Các quan cung kính nhường cho vua mặc trước. Nhưng vừa mặc xong thì nhà vua đã nhở ngay lại, biến thành con cóc nhỏ xíu, xù xì. Các quan xúm quanh hết lời ca ngợi tấm áo mầu nhiệm. Họ vừa nói vừa đưa tay vuốt ve cái áo. Nhưng cái áo da cóc dần dần dính chắc vào mình vua không thể cởi ra được nữa. Vua hoảng hốt kêu ợp ợp, nhạy nhạy khắp nơi.

Tin nhà vua bỗng dung hóa cúc truyền đi rất nhanh. Mọi người xôn xao hồn hồn.

Triều thần hoảng sợ, bèn họp nhau lại, ngay đêm hôm đó tôn Lệnh Trữ lên làm vua, tôn công chúa Ba lên làm hoàng hậu. Lệnh Trữ lên ngôi giữa muôn tiếng reo mừng của bách quan. Buổi dạ hội mừng vua mới kéo dài đến sáng.

SỰ TÍCH NGƯỜI LÀM CHÚA MUÔN LOÀI (Dân tộc Tày)

Ngày xưa cõi đời và cõi trần rất gần sát nhau cũng như cõi trần và cõi nước ở sát liền bên nhau vậy. Trong một ngày tất cả muôn loài ở trên ba cõi đều có thể đi lại chơi bời vài ba bận mà trời vẫn chưa tối.

Vua thiên đình là đức Ngọc Hoàng cai quản tất cả muôn loài trên cả ba cõi. Nhưng vì muốn cho các tôi muôn loài ở cõi trần và cõi nước có một vị đại diện coi sóc hàng ngày, Ngọc Hoàng đặt ở cõi trần một vị vua nhỏ gọi là Hoàng đế và cõi nước là Thủy Tề. Thời ấy, Hoàng đế ở trần gian là Rùa. Thủy Tề ở cõi nước là Thủông luồng.

Nhưng ở cõi trần, muôn loài ngày càng chia ra làm nhiều giống, mỗi giống vật ngày càng sinh sôi nảy nở. Hoàng đế Rùa, chân ngắn mai dày, đi lại chậm chạp, kém trí thông minh, không còn đủ tài đức cai quản muôn loài được nữa. Vì vậy nhiều lần Hoàng đế Rùa đã tâu lên Ngọc Hoàng xin từ chức, để một loài khác lên ngôi.

Nhưng khi Ngọc Hoàng hỏi Rùa nên cử ai thì Rùa rất lúng túng. Vì Rùa chưa biết kẻ nào thật xứng đáng. Có những lần Ngọc Hoàng và Hoàng đế Rùa bàn luận hàng hai ba tháng, điểm qua hết thảy muôn loài nhưng vẫn chưa tìm được kẻ xứng đáng tin cậy nhất để làm Vua thay Rùa.

Một hôm, Ngọc Hoàng tìm ra được một kế, bèn gọi Hoàng đế Rùa về loan báo cho muôn loài rằng:

- Đức Ngọc Hoàng đã chết, ai có lòng biết ơn Ngọc Hoàng thì lên thiên đình phúng viếng.

Ngọc Hoàng có ý định là qua sự phúng viếng của muôn loài, sẽ chọn lấy kẻ nào tỏ ý thực tâm thương xót mình nhất cho làm vua. Nhận lệnh của Ngọc Hoàng, về trán gian, Hoàng đế Rùa phải đi suốt ba tháng ròng rã mới loan báo tới khắp các loài. Được tin, muôn loài ở trán gian rủ nhau lên thiên đình để phúng viếng và vào tế Ngọc Hoàng. Hoàng đế Rùa cùng đi. Nhưng Hoàng đế thỉnh thoảng dừng lại đọc đường để nghe ngóng và thăm hỏi những con đi chậm.

Các loài, từng đàn lũ lượt kéo nhau lên thiên đình. Trước tiên là loài Chim. Chúng cậy mình là người có cánh rủ nhau bay đi vùn vụt. Trên đường đi, thấy Hoàng đế Rùa lạch bạch bước một, chúng còn quay lại chế diễu. Thứ hai là đoàn thú rừng, đi đâu là các giống Hươu, Nai, theo sau là giống Chồn, Cáo, Sóc, Thỏ, sau cùng là giống Hổ lang... Đoàn này nối đuôi nhau xông xáo, đi đến đâu cũng kêu la inh ỏi, làm động cả đất, dạt cả cỏ,

đổ cả cây. Khi vượt qua Hoàng đế Rùa, chúng thi nhau trêu tức. Thứ ba là đoàn bò sát gồm Rắn, Rết, Thần l่าน. Kỳ nhông, Trăn gió... cũng không kém hung hăng. Chúng cũng bỏ xa Rùa, có con còn phun bọt vào mắt làm cho Rùa phải rụt đầu, rụt cổ. Sau cùng là đoàn Người. Loài Người đi rất thong thả. Họ vừa đi vừa kể cho nhau nghe công lao của Ngọc Hoàng đối với muôn loài và đặc biệt đối với loài Người. Họ ca tụng Ngọc Hoàng có nhiều khó nhọc khi ấp ú làm ra trời đất, sinh ra cỏ cây và muôn loài. Đi được nửa đường đoàn Người gặp Hoàng đế Rùa đang cất từng bước chân nặng nề, mỏi mệt. Họ liên thay phiên nhau công Rùa cùng đi cho được nhanh.

Tất cả các đoàn đều đã đến nhà Ngọc Hoàng. Khi vào tế, loài Chim đến trước được mời tế trước. Chúng đứng con trên con dưới, con dọc con ngang, con quay mặt trở xuống, con quay mặt trở lên, rất lộn xộn. Chúng gào:

- Hỡi Ngọc Hoàng! Hỡi Ngọc Hoàng! Vua của nhà trời mà còn chết được sao? Chúng tôi cứ tưởng đã là vua của nhà trời thì phải sống mãi để ngày đêm làm mưa làm gió, bắt sống bắt chết. May mà Ngọc Hoàng chết đi, loài Chim chúng tôi sẽ được bay lượn tự do. Hỡi Ngọc Hoàng! Thật là thương tâm! Bây lũ chúng tôi từ nay sẽ được tung hoành thoái mái.

Nằm giả chết ở trên giường, nghe lời Chim khóc than, Ngọc Hoàng giận ứ đến tận cổ. Chúng chỉ khóc lóc, kêu gào ngoài mồm, con nào mắt cũng ráo hoảnh.

Chúng tuôn ra toàn những lời châm biếm mỉa mai. Bao nhiêu lần Ngọc Hoàng toan vùng dậy đánh cho chết bọn bội bạc, nhưng cố nén lòng để còn muốn thử lòng các loài khác nữa.

Kêu than già dối một hồi, đàn chim láo nháo đi ra ngoài chờ ăn uống. Tiếp đến đoàn thú rừng vào tế. Chúng đứng ngắn ngang, lộn xộn hơn cả loài chim. Đến giờ cứ ai, tiếng khóc của chúng lại càng ồn ào. Giống Hươu, Nai “khôốc” vang trời, làm inh tai nhức óc. Giống Hổ Báo gầm gừ nhe nanh, giơ vuốt làm cho ai cũng phải run sợ. Chúng cũng mắt ráo hoảnh, cũng một giọng mỉa mai. Đến lượt loài bò sát cũng vậy. Lộn xộn, ồn ào, giả dối lộ ra trong cách ngồi, cách trườn, trong tiếng khóc kêu gào, có con còn tỏ ra ngạo mạn, bội bạc, hung hăng hơn cả loài chim, thú. Ngọc Hoàng nghe và thấy rõ hết nhưng vẫn cứ nén lòng chờ đoàn Người vào tế xong sẽ liệu.

Đến lượt đoàn Người vào tế. Họ biết nghe lời nhau đứng xếp hàng im lặng, kẻ trên người dưới. Người nào cũng mặt buồn rười rượi. Hàng trên không ai nói một lời, hàng dưới không ai hé một câu. Không khí im lặng càng làm cho buổi tế trở nên nghiêm trang. Theo lệnh người đứng đầu, tất cả đoàn người cùng một lúc cất tiếng khóc. Họ cùng khóc lóc và than rằng:

- Ô hô! Ô hô! Đức Ngọc Hoàng sáng tạo và cai quản muôn loài! Thương Ngọc Hoàng như thương mẹ, nhớ Ngọc Hoàng như nhớ cha. Công ơn Ngọc Hoàng cao như trời, rộng như biển. Ngọc Hoàng chết đi là hết. Quỳ

trước vong linh Ngọc Hoàng, chúng tôi dâng cả tấm lòng biết ơn của loài người đối với Ngọc Hoàng. Hỡi Đức Ngọc Hoàng! Hỡi Đức Ngọc Hoàng! Ô hô! Ô hô!

Khóc lóc kêu than xong, đoàn Người còn sụp lạy, ai cũng nước mắt ròng ròng. Nằm im trên giường nghe tiếng khóc thảm thiết. Ngọc Hoàng vùng nhởn dậy, rồi vẫy gọi tất cả lại gần và nghiêm nghị nói:

- Ta bày ra cái trò này để thử lòng muôn loài đấy thôi. Hiện nay Hoàng đế Rùa đã già yếu, ngày càng chậm chạp, ta muốn tìm kẻ có tài đức thay nhưng chưa biết chọn ai. Cho nên ta muốn qua buổi lên phúng viếng này mà chọn lấy một loài vừa có nhân vừa có đức lại vừa có lòng thủy chung đối với ta, lên thay thế Hoàng đế Rùa. Cuộc phúng viếng và tế lễ này, đã cho ta biết ai tốt, ai bội bạc. Vì vậy, bây giờ ta có thể chọn kẻ xứng đáng lên ngôi Hoàng đế.

Thấy Ngọc Hoàng còn sống và phán như thế, các loài chim và thú rừng quay lại trách móc lẫn nhau vì quá nồng nỗi đã trót nhỡ mỉa mai, châm biếm Ngọc Hoàng. Nhưng chúng cũng quyết giành ngôi Hoàng đế cõi trần gian cho tộc loại mình. Loài Chim liền đưa ngay Diều hâu ra ứng cử. Chúng hết lời tán tụng, nào là Diều hâu có tài bay cao, bay khỏe, chỉ một lúc có thể bay đi coi được toàn thiên hạ, Diều hâu có đôi mắt tròn xoe và sáng quắc, có thể nhòm thấy được tất cả mọi cái dở của muôn loài và đặt ra các hình phạt hoặc có phần thương một cách chính xác. Diều hâu lại có cái mỏ quặm và cứng.

có bộ móng sắc và nhọn, sẽ có tài lực để mổ thủng đầu xé tan xác những loài, những giống ngang ngạnh và bướng bỉnh. Loài thú rừng cũng hăm hở đưa chàng Hồ ra tranh cù. Chúng bảo rằng Hồ có tài nhảy cao và nhảy xa, một loáng có thể đi khắp nơi, mọi ngõ ngách, từ ngọn suối đến cuối ghềnh, từ nòi hang cùng đến các làng hẻo lánh, có thể mới đủ sức để xem xét muôn loài. Hồ lại còn có sức khỏe vô địch, có bộ nanh sắc, có bộ vuốt nhọn, thừa sức quật chết tươi bất cứ loài nào không chịu ngoan ngoãn tuân theo lệnh của Hoàng đế. Loài bò sát thì không ngớt tán dương Rắn. Chúng bảo Rắn có tài bò trên cây cao xem xét các loài chim, có tài trườn mình khắp mặt đất để thăm hỏi loài thú, có tài lén lút chui vào mọi làng mạc xó xỉnh để dò xét từng việc làm hay dở của loài khác.

Loài Người vẫn chưa lên tiếng. Họ chú ý chờ Ngọc Hoàng kén chọn. Nhưng Hoàng đế Rùa vốn mến loài Người, nên cử loài Người làm vua vì loài Người có nhân nghĩa, có tài trí. Ngọc Hoàng đồng ý liền dựa ngay vào lời Rùa mà phán truyền:

- Ta cùng có ý như Hoàng đế Rùa. Vậy ta bằng lòng chọn loài Người lên ngôi Hoàng đế thay Rùa cai quản muôn loài ở dưới trần gian...

Nghe Ngọc Hoàng phán chọn loài Người lên ngôi Hoàng đế. Hồ tức giận, trợn tròn đôi mắt xanh lè, giơ vuốt nhẹ nanh, gầm lên vang trời, toan nhảy bổ vào cắn xé Người. Diều hâu cũng trùng đôi mắt, xòe năm đôi

móng sắc nhọn, quắp cái mỏ quặm, định bay vù lại mổ loài người. Loài Rắn cũng trợn tròn đôi mắt lồi, bạnh cổ phun bọt phì phì, định lao mình nhả nọc độc.

Ngọc Hoàng trợn mắt quát lớn, tiếng quát của Ngọc Hoàng vang ran như sấm động, làm cho Hổ, Rắn, Diều hâu phải đứng sững lại. Chúng nép vào nhau, run cầm cập. Ngọc Hoàng phán tiếp:

- Loài Người có trí thông minh, sáng suốt, biết giữ đạo lý, biết trọng nhân nghĩa. Cho nên ta chọn loài Người làm Hoàng đế cai quản muôn loài ở dưới cõi trán. Tất cả các loài từ nay phải nghe theo lệnh của loài Người. Hổ có bụng dạ xấu xa, từ nay phải chịu cho Người ăn thịt và ninh xương. Diều hâu thường độc ác, từ nay phải chịu cho người săn bắt. Còn Rắn thường phun người bằng nọc độc, thì phải chịu cái hình phạt nằm co quắp ở trong hang chịu nhịn đói suốt nửa năm và chỉ được ra ngoài ánh sáng khi có mặt trời chiếu sáng. Loài thảo mộc hôm nay không chịu đến chầu. Ta ra lệnh cho loài thảo mộc nhát nhất phải chịu lệnh của loài Người không được cưỡng lại.

Sau đó Ngọc Hoàng tuyên bố tan buổi chầu, cho muôn loài ở đâu lại về đấy. Loài Người trở về, lên ngôi Hoàng đế thay Rùa cai trị trần gian. Từ đó Người được săn bắt loài thú, đánh bắt loài chim, có quyền chặt cây đốn gỗ, cắt cỏ, hái quả lượm hạt bất cứ loài thảo mộc nào. Loài thảo mộc y lệnh của Ngọc Hoàng nhát nhất nghe theo mọi sự sai bảo của loài Người. Loài thú và loài

chim cũng cúi đầu chịu sự cai quản của loài Người. Duy chỉ có Hổ, Rắn, Diều hâu hãy còn bướng bỉnh. Chúng không hoàn toàn tuân lệnh Ngọc Hoàng. Nhưng chúng cũng không dám công nhiên phản lại loài Người. Hổ còn lâu lâu vồ trộm loài Người tha về ăn thịt. Diều hâu còn bắt chọt sà xuống tha vụng vài con gà của Người đem tít lên ngọn cây cao. Loài Rắn còn lén lút thả nọc độc cào một vài người vô ý. Tuy Hổ, Rắn, Diều hâu có bụng độc ác nhưng chúng cũng rất sợ uy của loài Người. Mỗi khi gặp người chúng thường tránh mặt.

Loài Người từ đây có quyền cai trị muôn loài ở trần gian.

CÁI GẬY THẦN

(Dân tộc Tày)

Ngày xưa, ở bên sông, có một chàng Mồ Côi, không cha mẹ, anh em, không người thân thích. Chàng sống một mình trong một túp lều nhỏ vừa kê được một chiếc giường và đặt được ba cái chén rau làm bếp. Chàng sinh sống bằng nghề câu cá. Ngày nào người ta cũng thấy Mồ Côi ngồi câu cá ở bờ sông. Chiều chàng lại xách giỏ cá vào đồi lấy gạo.

Tuy nghèo khổ nhưng Mồ Côi rất tốt bụng. Thấy ai có khó khăn chàng cũng thường hay giúp đỡ. Vì vậy dân làng đều có lòng yêu.

Một hôm trời mưa lạnh buốt đến tận xương, người không dám ra đồng, chó không buồn xuống gác, mà Mồ Côi thì vẫn có mặt ngoài bờ sông. Nhưng hôm ấy thả câu từ sáng đến chiều mà vẫn không được con cá nào. Mặt trời đã gác núi, chàng toan sửa soạn để về bồng thấy dây câu rất nặng. Nhắc lên chỉ thấy một chiếc gậy dài bằng hai gang tay phủ kín rêu xanh lớp nhớp mắc ở lưỡi câu.

Toan cầm gậy vứt xuống nước, bỗng nghe có tiếng nói ở bên tai:

- Gãy thân cứu được người chết sống lại đây. Con hãy đem về để cứu giúp thiên hạ.

Chàng lấy làm lạ, ngoảnh bên phải, ngoảnh bên trái, quay sau lưng xem có ai đang nói với mình. Nhưng không thấy gì. Chàng đoán là lời thần mách bèn cầm gậy trở về.

Bước chân vào tối sân, chàng nhìn thấy một con chuột chết ở sân, bèn đem gậy gõ thử vào thân con chuột. Quả nhiên con chuột cựa quậy rồi sống lại. Chàng đốt lửa đem con chuột vào sưởi. Chuột ngỏ lời cảm ơn và hứa sẽ báo đền. Ngay tối hôm ấy, chuột đi tha gạo về cho Mồ Côi nấu cơm. Từ đó chuột luôn quấn quýt ở bên cạnh người. Sáng hôm sau, Mồ Côi dậy sớm định đi câu cá. Vừa ra tối sân thì có người đến báo trên bản có người chết đêm qua và gọi chàng lên giúp đóng áo quan. Nhớ tối gãy thân, Mồ Côi vội vã mang gậy đến nhà có người chết, ngỏ ý thử cứu giúp xem sao. Vợ người chết buồn rầu nói:

- Nhà tôi chết lạnh từ nửa đêm rồi, chưa chắc còn chữa sống được. Nhưng nếu anh cứu được thì chúng tôi chẳng bao giờ quên ơn anh.

Mồ Côi gõ nhẹ đầu gậy vào xác chết. Tự nhiên người chết cử động rồi cựa mình ngồi dậy. Mọi người xúm lại hỏi han tíu tít ca ngợi Mồ Côi hết lời.

Một lát sau, bà chủ nhà đem tặng Mô Côi một gánh gạo và hai mươi lạng bạc gọi là đèn công lao. Mô Côi không nhận bạc, chỉ nhận một gánh gạo. Cơm nước xong, Mô Côi cùng nhiều người sửa soạn ra về. Chợt có tin báo công chúa vừa chết hôm qua. Nhà vua cho loan báo khắp thiên hạ, rằng ai cứu sống được công chúa thì sẽ được kén làm phò mã và sẽ được chia cho nửa đất nước.

Nghe tin, tất cả mọi người đều giục Mô Côi mau mau đi cứu công chúa. Mô Côi gật đầu, tiến kinh. Con Chuột vẫn theo chàng không rời. Đi được một lúc thì gặp một con Ếch chết khô dọc đường. Săn gậy thần trong tay, Mô Côi cứu Ếch sống lại. Ếch hết lời cảm tạ Mô Côi và cũng xin đi theo. Đến trưa, Mô Côi lại thấy một con chim Chích chòe chết lăn ở cạnh đường. Gậy thần gõ xuống, chim rùng mình rũ lông rồi sống lại. Chim cảm tạ Mô Côi rồi cũng xin đi theo. Cuối cùng trên đường đi, chàng cứu sống một người đàn ông chết về bệnh dịch. Hỏi họ tên, quê quán, người kia tự xưng là Thượng Sơn Đại Vương đến đây lâm bệnh và bị bọn lâu la bỏ lại. Đại Vương hết lời cảm tạ Mô Côi đã cải tử hoàn sinh cho mình và tình nguyện đi theo hầu hạ chàng suốt đời. Thấy Mô Côi bỏ gậy vào trong cái bao, hắn liền xin đeo giúp cái bao để nhẹ đỡ cho ân nhân. Mô Côi không ngờ lòng tham của hắn, liền thật thà giao cho hắn.

Cùng Ếch, Mô Côi, Chim, Chuột và Đại Vương đại lên đường. Bọn họ đi tới một bản thì trời tối. Đại Vương bảo Mô Côi:

- Anh hãy tạm nghỉ ở đâu làng đây một lúc để tôi vào hỏi nhà trú chân đêm nay. Khi nào tôi ra đón thì anh hãy vào, vì đây là làng của bọn trộm cướp.

Tin lời, Mồ Côi cùng Éch, Chuột, Chim ngồi nghỉ ở đâu bẩn, không ngờ đến lòng tráo trở của Đại Vương.

Trong lúc đó, đeo cái bao đựng chiếc gậy thần, tên Đại Vương rảo bước đến kinh thành ra mắt nhà vua xin cứu công chúa. Vua và hoàng hậu hồi hả dẫn hắn vào phòng công chúa. Cây gậy thần lại gõ xuống, lập tức công chúa dần dần hồi tinh rồi ngồi nhambi dậy. Vua và hoàng hậu vô cùng vui mừng, hỏi han tíu tíu, rồi chỉ vào Đại Vương nói với con gái:

- Đây là vị ân nhân của con. Chàng vừa cứu sống con đó. Theo lời cha mẹ đã hứa, chàng sẽ là phò mã, con hãy lấy chàng cho phái đạo.

Đại Vương há hốc cái miệng rộng toang hoác như cái hang ra cười chào công chúa. Công chúa đứng lên cúi đầu chào đáp lễ. Nhưng tự nhiên nàng ú ớ không nói lên lời và lại nằm vật xuống. Thấy con tự nhiên bị câm, vua và hoàng hậu tạm hoãn ngày cưới, chờ công chúa khỏi sẽ làm lễ thành hôn. Đại Vương nóng lòng lắm, nhưng nghe nhà vua nói như vậy đành phải vâng lời. Hắn được nhà vua cho lên tầng gác thứ ba của cung điện và được tiếp đãi rất hậu. Hắn mừng thầm là sẽ được làm chồng một nàng công chúa mặt hoa da phấn xinh đẹp như tiên và sẽ được làm vua nửa nước. Nhưng hắn lại lo sợ Mồ Côi tìm thấy và tố giác tà tâm của hắn. Vì vậy

hàng ngày hắn đứng trên lâu nhìn về phía đường cái mà Mô Côi sẽ đi qua.

Lại nói về Mô Côi thật thà nghe lời Đại Vương ngồi chờ mãi ở đầu làng mà không thấy Đại Vương lại đón. Biết hắn đã lừa mình đoạt cây gậy thần, chàng tìm đường vào kinh để tố cáo với nhà vua. Chiều hôm sau, lúc mặt trời xế bóng thì Mô Côi tới kinh thành.

Thấy Mô Côi đang đi cùng Éch, Chuột, Chim, Đại Vương liền chạy xuống tàu vua xin cho bắt giam ngay con yêu quái kia lại. Nhà vua đang tin Đại Vương, nghe nói vậy, bèn sai lính bắt Mô Côi bò ngực và đuổi Chim, Chuột, Éch đi. Nhà vua ngầm bảo lính coi ngực không cho Mô Côi ăn uống gì để Mô Côi phải chết đói. Nhưng đêm nào Chuột và Éch cũng vào nhà giam tha cơm chuyền nước vào cho chủ. Chích chòe thì bay đi bay lại dò la tình hình rồi về báo tin cho Mô Côi.

Từ khi Mô Côi vào nhà giam, Đại Vương hết lo lắng. Hắn nắm chắc trong tay nàng công chúa trẻ đẹp và cái ngôi báu. Hắn đút lót với quan ngự y ở trong triều. Được hối lộ, lão thầy thuốc vào cung tâu với vua:

- Nhà vua và hoàng hậu già chồng sớm cho công chúa thì công chúa sẽ nói được.

Nghe thầy thuốc nói, nhà vua và hoàng hậu cho là phải liên hội các quan triều thần lại định ngày hôm sau sẽ làm lễ cưới cho công chúa.

Sáng hôm sau, nhà vua sai mỗ bò, mỗ lợn, giã gạo, gói bánh để sửa soạn lễ cưới. Đại Vương cầm gậy thần

đi vènh vang khắp nơi. Công chúa mặt ú mày chau, ngồi lặng cảm trong buồng kín.

Trong khi Đại Vương đón lấy sự tôn kính của mọi người thì tự dung có con chích chòe bay đến đậu lên vai. Đại Vương lại được thể huyễn hoảng nói:

- Đây, các người coi! Ta là bậc đại nhân đại đức, đến cả loài chim cũng mến ta bay về với ta...

Không ngờ Chích chòe mổ luôn vào mắt hắn làm cho hắn tối tăm mặt mũi. Hắn phát khùng định túm lấy Chim quật cho chết nhưng Chim đã bay lên, nó bay từ từ đến phía nhà giam qua trước cái máy đại dao của nhà vua. Đại Vương chạy đuổi theo Chim. Hắn vô ý chạm phải cái máy đại dao làm cho lưỡi dao sập xuống, chém cụt mắt đầu. Cây gậy thần ở trong người hắn văng ra. Chích chòe quay lại tha ngay cây gậy thần vào trại giam cho Mồ Côi.

Dùng gậy thần, Mồ Côi phá nhà giam, đi thẳng vào cung vua có Chuột, Éch, Chim đi theo. Mồ Côi ra mắt hoàng hậu và xin vào chữa bệnh cho công chúa. Khi Mồ Côi vừa bước vào phòng thì tự nhiên công chúa đã nói ngay được. Nàng tươi cười nói với hoàng hậu:

- Người này chính là chồng của con.

Hoàng hậu vô cùng sung sướng chạy ra tàu nhà vua. Giữa lúc ấy nhà vua cũng mới được người ta cho biết Đại Vương vừa bị chém chết vì máy đại dao.

Trước mặt mọi người Mồ Côi kể lại chuyện cái gậy được thần cho ra sao, bị lọt vào tay Đại Vương như thế nào. Mọi người đều nói:

- Đồ gian ác! Bị chém chết là rất phải.

Nhà vua liền sai mỗ thêm bò thêm lợn tiến hành lễ cưới thật linh đình. Triều đình tâu vua chia ngay đất đai cho phò mã. Vua và hoàng hậu đem sổ sách ra định trao cho chàng rể nhưng chàng không nhận nói:

- Hiện nay thiên hạ chưa yên. Bệnh dịch đang lan khắp mọi nơi. Người chết dịch ngày càng nhiều. Sau ngày thành hôn ta sẽ cùng công chúa đi đây đi đó để cứu chữa muôn dân thoát khỏi dịch, trở về sẽ bàn chuyện đất đai sau.

Bách quan chư tướng càng cảm phục lòng nhân từ của phò mã. Nhà vua và hoàng hậu càng quý mến rể hiền. Sau ngày cưới, phò mã và công chúa lên đường. Chuột, Chim và Éch lại theo không rời nửa bước. Đi đến đâu phò mã, công chúa cũng cứu người chết, hỏi thăm người nghèo khổ. Hơn ba năm trời, chu du khắp nước, phò mã và công chúa đã cứu hàng vạn người chết được sống lại.

Thiên hạ thanh bình. Muôn dân sung sướng. Đi đến đâu người cũng ca tụng phò mã và công chúa. Sau đó phò mã cùng công chúa và Chim, Chuột, Éch trở về triều.

Một buổi sáng bách quan vẫn vô tung hô vạn tuế rồi tôn phò mã lên ngôi, thay vua trị vì thiên hạ và công chúa được làm hoàng hậu nội cung.

SỰ TÍCH BÀN CHÂN NGƯỜI BỊ LỐM

(Dân tộc Tày)

Thuở xưa người ta không đắp mộ, bốc mà cho người chết như bảy giờ, mà hễ nhà nào có người chết thì họ hàng, làng xóm kéo đến chia nhau xẻo lấy thịt về ăn.

Pja là con nhà nghèo. Lúc còn nhỏ, bố chết hàng xóm cũng đến xẻo thịt ăn như thế, nhưng Pja chưa biết gì. Khi lớn lên Pja bắt đầu giúp đỡ mẹ chăn trâu.

Một hôm Pja cùng bạn bè đuổi trâu vào lũng ăn cỏ. Pja trông thấy một con trâu cái đẻ con, trâu cái đau đớn, hết nằm lại đứng. Pja thương quá, đi chặt cây "nấm" lấy lá về cho trâu nhưng nó không ăn, và quằn quại đến nửa ngày mới đẻ được, nghé con mềm nhũn, nhôp nháp, thế mà trâu cái lấy lưỡi liếm lên mình nghé, liếm đến đâu nghé con sạch sẽ đến đấy.

Tối hôm ấy Pja kể chuyện đó cho mẹ nghe, mẹ nói:

- Con người đẻ con, nuôi con cũng vậy. Con trâu liếm ba lượt biết đi, còn con người thì phải ăn chín tháng mới biết bò, bế một năm mới biết nói.

Nghé mẹ nói xong Pjạ òa khóc, mẹ hỏi tại sao con lại khóc, Pjạ nói: con người đẻ con, nuôi con cực hơn trâu, vậy mà khi chết thì con cháu lại kéo đến ăn thịt, còn trâu thì chẳng bao giờ ăn thịt lẫn nhau đâu.

Bà mẹ xoa dầu con: Từ tạo thiên lập địa, trời đã cho con người làm như thế. Tổ tiên ta đã ăn thịt nhau như thế. Mình ăn thịt bố mẹ người khác coi như mắc nợ, đến lượt bố mẹ mình chết người ta đến ăn coi như đến ăn của nợ, có điều người ta cứ ăn lần lượt như thế, chẳng ai nghĩ rằng ai nợ ai. Bởi vì ai cũng có bố mẹ, ai cũng một lần chết.

Pjạ đứng dậy nói rắn rồi:

- Không mẹ ạ, không thể như thế mãi được, công bố, công mẹ rất lớn, con sẽ không đẻ người ta ăn thịt mẹ đâu.

- Cưỡng lại sao được hở con? Khi mẹ chết người ta sẽ kéo đến, con lấy gì cho họ?

- Con sẽ có cách.

Từ đó trở đi, mỗi lần trong làng có người chết, Pjạ cũng đi lấy phần. Nhưng Pjạ mang thịt về không ăn mà đem nướng khô cất lên gác bếp.

Thời gian thấm thoắt trôi qua, mẹ Pjạ tuổi ngày một cao, rồi mang bệnh chết. Họ hàng làng xóm kéo đến. Pjạ đem thịt khô phân phát cho mỗi người một miếng mang về. Thịt khô không đủ, Pjạ lại mổ con trâu, lấy thịt chia cho người làng, nhưng vẫn còn một người chưa được phân. Không biết làm thế nào được, Pjạ lấy dao xéo lấy

thịt bàn chân mình cho người ấy, và đeo dao găm ngày đêm túc trực bên thi hài người mẹ.

Từ đó về sau mọi người theo gương Pjạ, không để cho người ta ăn thịt người nhà chết nữa. Mỗi khi có người chết họ mổ lợn, trâu, bò lấy thịt cho người làng. Chính vì thế mà có tục làm ma, tức là có người chết, người nhà phải mổ lợn, mổ bò để cho họ hàng, làng xóm ăn. Và cũng từ đó người ta có thói quen, mỗi khi cha hay mẹ chết, con cái trong nhà phải đeo dao găm túc trực bên linh cữu. Còn ngày nay bàn chân chúng ta bị lõm, đó là vết tích ngày xưa Pjạ đã xéo lấy thịt để bù vào chỗ thịt phát cho dân làng còn thiếu.

CHIẾC THOI VÀNG

(Dân tộc Tây)

Ngày xưa ngày xưa có hai chị em, con một gia đình làm nghề dệt vải. Sau khi cha mẹ chết, người chị trở nên lười biếng. Nhưng cậy thế làm chị nên chiếm hết của cải của cha mẹ để lại và bắt người em phải dệt vải cho mình. Ngày ngày, trừ những lúc đi gánh nước hoặc vào rừng kiếm củi, còn từ sáng đến tối người em không lúc nào được rời khung cửi. Dệt được bao nhiêu vải người chị đem ra chợ bán lấy tiền bỏ túi. Vì thế người chị ngày càng trở nên giàu có, ăn sang, mặc đẹp, còn người em ngày một rách rưới, nước chàm nhuộm vải bám vào tay, bắn lên mặt, làm nước da cô đen thui và xấu xí.

Một hôm, như thường lệ, người em dậy sớm dệt vải, không hiểu sao hôm ấy cô ngồi vào khung cửi đưa thoi, thoi chạm vào sợi thấy sợi bị đứt, cô gài thoi vào thắt lưng nối lại từng sợi. Lần thứ hai thoi chạm mạnh hơn, sợi bị đứt nhiều hơn, lần thứ ba thoi lao di làm đứt một quãng sợi... Nhưng cô không nản lòng, lại gài thoi vào thắt lưng, chăm chú nối lại từng sợi một. Cô mài miết nối sợi dệt vải, nên mặt trời lên đỉnh nóc nhà lúc nào

không biết. Người chị ngủ dậy, không thấy có nước nóng để rửa mặt, không có cõm canh bày sẵn, liền quát mắng em. Cô em hốt hoảng, vội vàng rời khung cũi, ra cửa lấy đòn xâu mấy chiếc ống ra giếng gánh nước.

Ra đến giếng, cô cúi xuống múc nước, chẳng may chiếc thoi gài ở thắt lưng rơi xuống giếng. Cô sợ hãi về nói với người chị. Vừa nghe tin người chị đã xả xói, mắng chửi như tát nước vào mặt người em và bắt em phải đi tìm con thoi về ngay. Người em lùi thui trở lại giếng, khóc nức nở hồi lâu rồi lội xuống giếng tìm con thoi. Nước mỗi lúc một sâu, khi ngập đầu thì bỗng nhiên người em thấy hiện ra một cái hang. cô lẩn theo vách hang tìm kỹ lưỡng hốc đá, bối từng ngọn cỏ lá cây, nhưng không tìm thấy cái thoi đâu cả. Càng đi, hang càng rộng, bỗng cô nhìn thấy trước mặt một ngôi nhà nhỏ xíu giống như túp lều canh nương. Một bà lão tóc bạc phơ hiện ra, đi lại phía cô và hỏi:

- Con ở đâu đến đây, tìm kiếm gì mà đi bối từng ngọn cỏ, lá cây, hốc đá?

Cô gái kể hết từ đầu câu chuyện, bà lão cầm tay cô gái nói:

- Con không tìm thấy cái thoi của con nữa đâu. Thoi rơi xuống đây, bọn trẻ chăn trâu đã cho vào bếp.

Cô gái òa lên khóc:

- Con không tìm được thoi về chị gái sẽ mang con ra chợ bán như bán một tấm vài chàm rách nát.

- Đừng khóc con ạ, con hãy đi vào nhà với già, già sẽ tìm cho con chiếc thoi khác.

Cô gái thoi khóc và bước theo bà lão. Nhà bà lão rất nghèo, giường nằm là một hòn đá to mặt phẳng rái lá khô, nồi cơm là những ống bương to, chậu rửa mặt là một mảnh vại vỡ. Cô ở với bà lão, sớm sớm cô dậy quét nhà, gánh nước thoi cơm rồi đi nương. Cô chăm chỉ làm mọi việc, bà lão được nghỉ chân, nghỉ tay, càng thương yêu cô gái. Ngược lại cô gái từ ngày ở với bà cụ không còn bị chửi mắng, giày vò, nên lúc nào cũng vui tươi. Nhưng đến ngay thứ chín cô chợt nhớ đến cõi thoi và người chị ở nhà, lòng buồn rười rượi. Bà lão biết ý mới gọi cô lại và bảo:

- Già đã đi tìm được thoi cho con rồi đây, mai già sẽ đưa con về.

Nói xong bà lão đưa cho cô gái một cái thoi rất đẹp. Sáng hôm sau cô gái dậy thoi cơm, đun nước nhưng khi đọn cơm lên, cô không chịu ăn, nước mắt cứ rơi lả chã. Bà lão hỏi cô sao không về lại khóc, cô trả lời:

- Con về thì nhớ và thương già lắm già ơi!

Bà lão liền cô gái đi một đoạn đường và dặn:

- Trên đường về, qua rừng cây thấy quả xanh con chó hái, quả chín con chó ăn. Con hãy nhặt lấy một quả rụng dưới gốc đem về.

Nói xong bà lão biến mất.

Bỗng nhiên có một trận mưa rào. Nước mưa làm cô ướt từ đầu đến chân, nhưng rồi lại khô ngay, cô cảm thấy trong mình nhẹ nhõm lạ thường. Trước mắt cô hiện ra một con đường thênh thang, hai bên đường là những vườn cây sum suê, lá lấp lánh quả long lanh như ngọc. Cô cứ thẳng theo con đường mà đi, nhớ lời bà lão dặn, đi hết rừng cây cô nhặt lấy một quả rụng bỏ vào túi.

Ra khỏi hang, bước lên bờ giếng, cô gái bỗng trở thành một nàng tiên đẹp, bộ quần áo cô mặc toàn là lụa lấp lánh, nước da trắng tréo. Con thoi của cô là một con thoi vàng, và quả rụng mà cô nhặt biến thành một hũ bạc.

Về đến nhà, thấy sự lạ, người chị đơn đả hỏi dò cho ra lẽ, người em thật thà kể hết đầu đuôi câu chuyện. Vốn có lòng tham, người chị sau khi đoạt chiếc thoi vàng và hũ bạc của người em thấy vẫn chưa đủ, lại tìm cách xuống hang lấy nữa. Hôm sau người chị ra giếng gánh nước, vứt chiếc thoi xuống nước rồi giả vờ ngã khóc. Một lúc sau cũng lội xuống giếng và vào hang, và cũng lại được gặp bà lão tóc bạc. Nhưng quen thói lười biếng, hôm đầu người chị còn dậy sớm một chút, từ hôm thứ hai trở đi, hôm nào cũng vậy bà lão đi nương về thổi cơm chín mà người chị vẫn chưa dậy. Chưa hết bảy ngày cô ta đã nồng nặc đòi về, vì cô ta nóng lòng muốn được tắm nước mưa tiên để trở thành nàng tiên đẹp và hái được nhiều quả vàng, quả bạc. Bà lão đồng ý, tiễn cô ta về, và lúc chia tay bà lão cũng dặn cô như lần trước đã dặn người em gái.

Bà lão biến mất và tiếp theo là một trận mưa xối xả. Người chị ướt sũng từ đầu đến chân, nhầy nhụa, nhớp nháp. Một rừng cây rậm rạp hiện ra và giữa rừng có một con đường nhỏ chạy heo hút. Người chị vơ lấy vơ để cà những quả xanh trên cành và những quả chín rụng dưới gốc.

Về đến nhà mọi người lấy làm lạ, người chị nước da đen thui như vài nhuộm chàm. Một túi đầy những quả mà cô ta nhặt được biến thành những cục đá đen thui. Người chị lẩn trốn vào buồng, lấy nước tắm rửa mãi vẫn không thể nào sạch được, xấu hổ quá không dám ra ngoài nữa, ngồi trong buồng đến chết.

Từ đó người em vốn đã chăm chỉ làm ăn lại có vàng bạc nên ngày càng trở nên giàu có, hạnh phúc.

HAI ÔNG TRẠNG NHỎ

(Dân tộc Tây)

Xưa, có một tên vua kiêu căng, tự cho mình là thong minh nhất thiên hạ. Lão thường bày ra các trò chơi hay câu đố theo ý thích, cuộc với người khác cốt để khoe tài mình.

Một hôm vua sai người đầu bếp đi tìm mua cho được giống dưa đó ruột. Người đầu bếp rất lo sợ, vì ở miền núi này có ai biết tới giống dưa ấy là gì đâu. Thậm chí anh ta cũng chưa nghe nói đến bao giờ cả. Mặc dầu vậy, anh ta vẫn đi tìm, vì lệnh vua là lệnh trời không thể cưỡng lại được. Anh lang thang dọc đường trong lòng lo buồn lầm. Có hai em học trò nhỏ thấy vậy, liền hỏi anh. Nghe anh kể xong em nói:

- Anh đừng lo, anh bế chúng em qua chỗ cây đồ này, chúng em sẽ mách cho anh một nơi có dưa đó ruột.

Qua được chỗ khó đi các em cười nói:

- Việc gì phải lo, anh cứ vào làng mua trứng ga, trứng vịt về trình vua là đúng như điều vua bảo.

Người đầu bếp làm đúng như thế, được vua khen là giỏi. Mấy bữa sau, vua lại muốn ăn món râu tôm trên cạn. Người đầu bếp chẳng biết mua nó ở đâu cả. Anh liền đi tìm hỏi, ai cũng chế giễu anh. Anh lang thang hết chỗ này đến chỗ khác, định bụng nếu không làm được như lời vua dặn thì không trở về nữa. May thay anh lai gặp các em nhỏ hôm trước. Anh lai được các em bày cho cách tìm món mà nhà vua thích. Các em cười nói:

- Khó gì. Anh cứ mua củ kiệu về cho nhà vua là đúng đấy.

Khi anh đưa củ kiệu về, nhà vua ngạc nhiên lắm. Nhà vua chịu anh bếp là người thông minh. Nhưng thấy có người đoán được ý của mình vua cảm thấy không vui. Vua nghi ngờ và cho người gọi anh đầu bếp lên hỏi xem ai đã mách nước cho. Người đầu bếp sợ hãi, nhưng vẫn nói đó là do chính mình nghĩ ra. Vua không tin cùi hỏi mãi. Cuối cùng anh phải thú thật. Tên vua tức lẩm cho hai đứa trẻ làm như vậy là hỗn láo.

Vua sai người mang hai gói thuốc độc tới bắt hai em uống để trừng phạt, nhưng lại nói dối là thuốc bổ vua dùng cho người thông minh. Nhận thuốc, các em đoán ngay dã tâm của ông vua, nhưng không cưỡng được, các em đành phải nhận. Trước khi uống, hai em dặn mẹ là đừng chôn vội, cứ đặt nằm trên gác, bắt hai tổ ong về và để hai cuốn sách bên cạnh, các em còn dặn thêm là đến khi thấy vua chết thì mẹ hãy gọi một người mù, một người què đi chôn. Khi đi chôn, người mù đi trước, người què đi sau. Xong đâu đấy các em uống thuốc ngay trước mặt người của nhà vua. Thuốc làm hai em chết

ngay. Bà mẹ đau đớn thương xót hai đứa con của mình.
Bà làm theo lời con dặn.

Trên gác, từ lúc đó có tiếng ong kêu như trẻ khóc. Con gió nhẹ thổi qua cửa sổ lật đi lật lại những giấy như có người đang giờ sách. Tên vua sai hai người đến dò chuyện. thấy thế, quân hầu về báo cho vua biết là hai đứa trẻ vẫn còn sống, lúc thì chúng khóc, lúc thì chúng giờ sách ở trên gác. Vua nghe kể tức lấm cho là thuốc không hiệu nghiệm, liền lấy chỗ thuốc còn lại ném thử, không ngờ hắn chết ngay tức khắc.

Tin vua chết lan nhanh khắp nơi.

Bà mẹ nhớ lời hai con, đi gọi ngay anh què và anh mù đến, để đi chôn con mình. Mù khiêng áo quan đi trước, anh què khiêng sau. Anh mù không thấy đường, vướng phải dây rùng. Anh què cầm dao chặt luôn dây. Sợi dây bật mạnh trúng khớp xương tàn tật của anh. Khớp xương tự nhiên nhập vào nhau làm anh khỏi què. Cầm dây xem thử, anh lấy dây xoa thử vào mắt anh mù, thì lạ thay anh mù ngứa mắt dụi dụi mấy cái, bỗng kêu lên là đã nhìn thấy mọi vật.

Biết sợi dây là thuốc quý, hai người mới đặt quan tài xuống, mở ra lấy nhựa cây xoa khắp mình mẩy hai em rất nhanh. Tự nhiên da dẻ hai em hồng hào trở lại, đôi mắt chớp chớp, các em dần dần linh hoạt trở lại như trước.

Bốn người may mắn, lành lanh rủ nhau trở về làng hòn. Tên vua kiêu ngạo và nham hiểm kia không được ai cứu nên chết hẳn.

ĐÔI CHIM TỬ QUY

(Dân tộc Thái)

Những đêm ngồi trên nhà sàn, bên bếp lửa hồng ta thường nghe hai con chim kêu phía núi bên kia “khăm” và đóng lại một tiếng đáp “khắc”. Đôi chim ấy càng gần nhau thì trời cũng sáng dần.

Theo lời một bài khấn thì ngày xưa ở một bản nọ có người con trai tên là Khum Lồ và người con gái tên là U Tiếm. Nàng U Tiếm là con một nhà quan lang. Nàng rất đẹp. Cố nàng, tay nàng đeo rất nhiều “púc-khen” bằng bạc. Bộ xà tích, ống vòi lủng lẳng ở thắt lưng. Tiếng hát và tài khéo của nàng đã vang dội khắp vùng. Nàng tía lúa dệt vải, già gạo giỏi hơn các “sao” trong bản và ngoài bản. Cha mẹ nàng quý nàng như con chim gấm “cà-in”.

Tuy là con nhà lang, nhưng nàng rất thương người già và thường chơi đùa thân mật với trẻ con trong bản. Những đêm trăng sáng, ngồi trên nhà sàn kéo sợi hoặc thêu thùa, hễ có tiếng sáo của Khum Lồ vọng lại là trái tim nàng rộn rã vui sướng. Khum Lồ là con nhà nghèo. Chàng

sống trong cái nhà sàn bé tí với mẹ già. Tất cả gia tài của chàng không bằng cái xanh nấm. Khum Lồ làm việc rất chăm. Ngoài phát rẫy làm nương, săn bắn, lấy củi... anh còn giúp mẹ già giã gạo vác nước... Khum Lồ rất bánh trai, nói chuyện có duyên. Anh đan "dòn" rất khéo, thổi sáo "ôi" rất hay. Nhưng anh đan "dòn", thổi sáo cũng không biết cho ai, để ai nghe. Trong đời việc gì đáng xảy ra sẽ xảy ra. Nàng U Tiếm đã nhận "dòn", đã cùng cất tiếng hát với anh. Song nhà anh không thể sánh với nhà lang. U Tiếm bàn với Khum Lồ là hãy xuống xuôi học tập thành tài rồi về bản cưới nhau. Buổi tiên đưa kín đáo bên bờ suối vắng thật là ý vị. Khum Lồ thổi sáo "ôi", U Tiếm hát hòa theo điệu "khắp". Hai người vô cùng binh rịn. Khum Lồ sẽ đi ba năm...

Ở lại bản, U Tiếm vẫn thường ngắm trộm chiếc sáo "ôi" và cái áo của Khum Lồ để lại làm kỷ niệm. Bông dung, nhà nàng rộn rịp hẳn lên. Mọi người trong bản được quan lang đòi đến giúp việc. Hôm ấy kè làm thịt trâu, người hóng xôi, người nấu cháo... Mấy chum rượu trầu đã cắm cần. Bà con ra vào tấp nập. Nàng hỏi mãi mới biết được cái tin sét đánh ngang tai: lão Hắc Xám đến hỏi nàng làm vợ, bố nàng đã ưng thuận. Đêm ấy, trong buồng riêng, nước mắt nàng đã thấm ướt cái áo và chiếc sáo của Khum Lồ.

Hai năm sau, Hắc Xám đến xin bố nàng làm lễ cưới. Nàng khóc lóc xin hoãn lại. Cha nàng thì tham giàu tham sang (Hắc Xám là một quan lang khét tiếng giàu có và gian ác ở bản bên cạnh) và ham đồ dồn cưới, nhất

định không nghe. Biết làm thế nào được, giữa lúc hai họ đang ăn uống linh đình, U Tiếm dùng nắm lá ngón tay vẫn. Thi hài của nàng được ‘quàn’ lại ở bàn.

Ba năm tìm thầy học tập. Khum Lô đã thành tài. Chàng từ biệt thầy, tìm đường về bản. Sính lẽ cưới U Tiếm sẽ là cái học vấn của chàng. Nỗi lòng của người xa quê hương, xa bạn lòng gần đến ngày gặp mặt khó mà viết lên giấy được. Chàng về đến bản thì cảnh cũ vẫn y nguyên, nhưng U Tiếm đã là người thiên cổ. Chàng phá quan tài, ôm lấy thi hài U Tiếm thở than khóc lóc. Cuối cùng thì chàng chết theo người yêu.

Tin đó đến tai Hắc Xám. Vì lòng ghen tuông, vì tính hung bạo thô lỗ. Hắc Xám phá nát quan tài, vầm nhò thi thể của hai người rồi vứt ra bờ suối. Mỗi bờ suối lại mọc lên cây trúc xinh đẹp. Hai ngọn trúc khum khum vắt qua dòng suối rồi xoắn xuýt bên nhau. Hắc Xám càng giận dữ. Hắn đắn hai cây trúc về, ché lạt đan thành hai cái lồng, vứt một lồng đầu truông, một cái lồng cuối truông. Song hai cái lồng cứ lăn lại gần nhau, cái bé lọt trong lòng cái lớn. Hắc Xám càng diên cuồng, hắn bắt gia nhân đốt hai cái lồng rồi vứt hai nấm than sang ở triền núi. Tự nhiên nấm than trở thành hai con vật màu đen xám, có cánh. Đó là hai con tử qui. Hai con chim ấy, một trống, một mái, đêm đêm lại gọi nhau con trống kêu “khám” con mái kêu “khác” giống già cá rừng khuya im lặng.

TẠO HÔM - NÀNG HAI

(Dân tộc Thái)

Ở bản Thái nọ, có một cô gái độ tuổi trăng tròn nổi tiếng xinh đẹp và nết na. Nhiều chàng trai ao ước được lấy cô làm vợ nhưng cô thì chỉ thích ngắm cảnh trăng tròn. Những buổi tối ngồi kéo sợi dưới trăng cùng các bạn gái trong bản, cô cứ như dán mắt mình vào mặt trăng treo lơ lửng trên bầu trời. Khi các bạn nhận ra điều đó, cô gái bèn thổ lộ tâm sự sâu kín của mình:

- Ôi! Trăng tròn mới đẹp làm sao. Giá sau này mình lấy được người chồng sáng hiền dịu như trăng kia.

Thế là các bạn đặt cho cô gái tên là Nàng Hai (nàng Ánh Trăng).

Một hôm khác, Nàng Hai ngồi một mình kéo sợi dưới trăng trên sàn nhà mình. Cô vừa làm vừa nhìn lên bầu trời. Bỗng cô thấy mặt trăng như rung lên lấp lánh ánh sáng lạ và biến mất trong khoảnh khắc. Định thần lại, cô thấy ánh trăng chan hòa trước mắt mình. Từ trong ánh hiền dịu đó có một chàng trai trẻ đẹp bước ra và đi đến bên cô. Có gái lúng túng, bần thần: lần đầu tiên

trong đời có một chàng trai đến với mình, mà chàng trai ấy đúng như bao lâu nay cô thầm mơ ước. Chàng trai mạnh dạn lên tiếng:

- Anh chính là ánh trăng đây! Bấy lâu nay cảm nỗi lòng em, không sao cưỡng được, hôm nay anh đến với em.

Khỏi phải nói nỗi lòng e ấp và sung sướng của đôi trai gái lần đầu tiên đến với tình yêu. Họ chuyện trò quên cả thời gian. Thoắt đã rạng đông. Bỗng chàng trai hoảng hốt nói:

- Ôi! Trời sắp sáng rồi! Anh phải đi ngay đây.

Nhưng đã quá muộn. Chàng trai toan từ biệt cô gái thì đã rõ mặt người. Chàng biến thành cây rau dền nấu tạm bên góc vườn nhà cô gái.

Cô gái rất ngạc nhiên trước sự biến hình của người yêu. Nhưng cũng mừng vui và có phần thích thú vì chắc chắn là không ai có thể biết được mối tình đặc biệt của cô. Tuy vậy, niềm vui không thể cứ để yên trong lòng. Khi gánh nước ra bến gặp bạn cô dò hỏi:

- Nay, các bạn ơi! Nếu như có một chàng trai mà ban ngày biến thành cây rau dền và tối lại từ cây rau biến thành chàng trai có được không nhỉ?

Các bạn cô rất ngạc nhiên, vì những câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn của cô. Cô gái chừng thấy mình lỡ lời nên nói chῆa:

- À, mà giả dụ thế thôi! Rau dền - Chàng trai. Chàng trai - Rau dền. Đời nào lại có chuyện kỳ lạ thế?

Suốt từ hôm đó, cô gái lúc nào cũng mơ màng nghĩ đến buổi tối, nghĩ đến lúc chàng trai từ cây rau dền hiện ra. Nhìn vẻ mặt của cô, các bạn lại trêu:

- Ôi! Lại mê Tạo Hóm (chàng Rau Dền) nào rồi!

Các bạn cô cười rộn lên vui vẻ.

Thế là buổi tối Tạo Hóm đến với Nàng Hai, còn ban ngày thì chàng biến biến thành cây rau dền đứng ngoài vườn. Cuộc họa hẹn tình tứ kéo dài suốt cả tuần trăng vắng mặt trên bầu trời. Nàng Hai đã thấy mình có gì là lạ trong người. Cô bỗng ló lảng. Từ đó trở đi mỗi khi ra khỏi nhà, cô lại cảm nhận đến mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng ngắt cày rau dền trong vườn của con nhé!

Việc đó lặp đi lặp lại ba lần làm cho người mẹ nghi hoặc. Bà tự mình xuống vườn thử xem sao. Quả đúng có một cây rau dền xanh tốt mọc vút lên thật. Bà nghĩ: "Chắc con gái thấy rau xanh tốt muốn để làm giống đây mà. Để giống thì chỉ cần nhánh cũng được, chi bằng ngắt mấy ngọn mập đem về mẹ con chắc cũng được bùa ngon lành đây!" Lát sau, bà mẹ giơ tay ngắt mấy ngọn mập đem về cho vào chõ trên bếp lửa trên nhà sàn. Khi ninh chõ bốc hơi ngút thì lạ thay, chõ kêu lên u... u... Rồi cả bộ ninh chõ từ từ bay lên khỏi kiềng. Bà mẹ hoảng hốt chạy theo để giữ lại nhưng ninh chõ cứ bay lên, chui qua lỗ trát nóc nhà rồi biến mất về phía mặt trời mọc. Nàng Hai đi làm về nghe thấy vậy, cô chạy xuống vườn. Cây rau dền chàng thấy đâu nữa. Cô vội kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ hại con rồi!

Chỉ kịp nói với mẹ mấy lời ấy, cô chạy đuổi theo người yêu. Cô chạy mãi, chạy mãi mà chẳng hề mang theo bên mình của cái gì ngoài con dao và chiếc khăn piêu.

Với tình yêu cháy bỏng và hy vọng, cô gái chạy về phía mặt trời mọc. Biết bao lần mặt trời mọc, rồi lặn, nhưng cô vẫn không thấy bóng dáng người yêu đâu cả. Cô vẫn chạy, rừng núi nằm lại ở sau lưng.

Một hôm, tối bãi mía bặt ngàn và rừng khoai môn cũng bặt ngàn, cô bỗng thấy khát nước. Có dừng lại bên vườn mía. Sản dao trong tay, cô chặt một cây ngồi ăn. Đang ăn ngon lành cô bỗng thấy ào ào như lốc cuốn. Nhìn ra cô thấy một mụ già ngồi trên con rùa trông dữ tợn. Mụ già đến trước mặt cô, giơ cây gậy thau lên rồi quát:

- Ai cho mày chặt trộm mía của tao?

Cô gái chưa kịp trả lời thì mụ già lại cười hề hề:

- Hà hà, gạo nết gạo lại đến. Cá hết cá lại đến. Sắp được chén thịt cháu con, hề hề.

Nàng Hai van xin rồi kể nỗi niềm của mình:

- Xin bà tha cho cháu. Cháu đang có thai trong bụng đây. Nếu đẻ con trai, cháu sẽ cho ba đẻ làm chồng bé và ăn rau thai. Nếu đẻ con gái thì tuy bà định đoạt.

Mụ già nghe cô gái nói long khap khởi mừng. Còn cô gái thì biết mình khó mà thoát khỏi tay mụ nên băng

lòng nán lại một thời gian hâu hạ mụ rồi tuỳ liệu sau. Hàng ngày cô phải xay thóc giã gạo, dọn dẹp nhà cửa không lúc nào ngơi tay. Thấy thế, mụ già ra chiêu thích thú. Mụ cười:

- Hí! Hí! Thế cũng được đây! Cố đẻ nhanh cho ta thằng “chồng bé con nhé!”

Mụ già thỉnh thoảng lại cười lợn dong chơi. Mỗi khi về nhà, mụ đều hỏi bao giờ cô gái sinh. Có lẽ mụ mong có một mụn con trai làm “chồng bé” nên đòi lúc mụ đói xử với cô gái rất tử tế. Mụ khoe với Nàng Hai là mụ có cây gậy thần chỉ gốc thì chết chỉ ngọn thì sống, có con lợn bốn đực phi nhanh như gió. Mụ còn có hai chén phép sinh nước và lửa. Mụ thoát đi thoát về. Nàng nhớ kỹ những lời mụ khoe khoang. Hàng ngày cô âm thầm làm lụng khiến mọi thứ trong nhà, trong vườn từ nút lạt buộc, ống nước, then cửa, cầu thang, gốc cây bến nước... đều thân thiết với cô.

Kịp đến ngày sinh con. May thay mụ già đi vắng. Nàng sinh được đứa con trai khôi ngô tuấn tú trông giống Tạo Hوم như tạc. Nàng mừng quá, vội đem rau thai cho vào ống tre chôn thật xa, sợ mụ già ăn rau thai sẽ làm cho con trai bị mụ ám suốt đời. Sau đó Nàng Hai thái củ nâu cho vào vạc nấu lên. Vừa vặn thì mụ già trở về. Mụ thích thú khi biết nàng đẻ con trai và đòi ăn rau thai. Nàng Hai chỉ vào vạc. Mụ già ăn kêu chát. Nàng Hai lựa lời nói cho mụ vừa lòng. Nhưng đến đêm “chồng bé” quấy khóc làm mụ không ngủ được. Nàng Hai lại

nói là “chồng bé” muốn có đồ chơi bằng vật phù phép sinh nước, sinh lửa. Mụ già liền chiều cho ngay.

Qua đêm sau, đứa bé lại khóc. Mụ già hỏi:

- Nó còn đòi gì nữa ?

Nói rồi mụ cho “chồng bé” biết phép Hàn khan (vật sinh ra gốc cây to). Hàn khan sinh ra cây to nhỏ, dài ngắn, cao thấp tuỳ ý. Dao rìu chém lại không lại, chỉ có con lợn của mụ mới gặm được cây. Hôm sau mụ lại đưa cho Nàng Hai Hàn phayah (là vật sinh ra lửa), Hàn nấm (vật sinh ra nước). Có cả ba vật đó trong tay “chồng bé” sẽ là người vô địch. Nàng Hai mừng thầm trong bụng. Chỉ còn thiếu mỗi cây gậy “cốc lai, phai nhẳng” (gốc chết, ngọn sống). Nàng tìm cách nửa đêm cầu vào mông con cho nó khóc thét lên và nói với mụ già là đứa bé muốn có cây gậy thần để chơi. Mụ già không nghĩ ngợi gì cả bèn đưa cây gậy cho Nàng Hai.

Sáng hôm sau mụ lên đường đi chơi. Dịp may đã đến, Nàng Hai chia tay với mọi đồ vật, cây cỏ thân quen cùng sống với nàng bấy lâu nay và dặn chúng hãy tìm mọi cách trì hoãn đánh lạc hướng mụ già nếu mụ quay về.

Không ngờ chừng tầm trưa mụ già quay về. Mụ đánh hơi thấy có gì đó khác thường: nhà cửa im ắng, các đồ vật, cây cỏ, gà vịt như ở đâu yên đấy. Mụ vào nhà thì vắng tanh. Mụ lao xuống ổ gà, gà kêu quang quác. Mụ lao ra cửa, vấp phải bậc cửa. Mụ chạy ra ngõ giãm phải bụi cỏ trân trâu. Mụ hỏi có có biết mẹ con Nàng Hai

chạy đi đâu. có trâu trâu cười và chỉ hướng cho mụ. Thế là mụ nhảy phốc lên lưng lợn đuổi theo. Nhưng các phép lạ không còn, mãi lâu sau mụ mới đuổi kịp Nàng Hai. Nàng Hai thoáng thấy mụ, liền quay lại bảo:

- Ô hà! Đi nhanh lên!

Vừa nói dứt Nàng Hai thả Hán khan ra cản đường. Tức thì một cây to chắn ngang mắt mụ. Mụ loay hoay mãi mới vượt qua được thì Nàng Hai lại thả Hán pháy, lửa cháy đùng đùng trước mắt. Mụ già liều chết xông tới. Nàng Hai lại thả Hán nặn, tức thì một dòng nước cuồn cuộn ào tới. Mụ lặn ngụp hồi lâu mới vượt qua được. Mụ lướt thuột lao tới thì cũng là lúc Nàng Hai giơ cây gậy “gốc chết, ngọn sống” lên. Mụ già chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi ngã lăn ra chết.

Mụ quỳ chết, mẹ con Nàng Hai như thoát nạn. Hai mẹ con tạm dừng lán nghỉ chân bên cạnh dòng sông nhỏ. Nhưng thật là lạ, con sông này chia làm hai dòng chảy cách nhau bởi một doi cát nhỏ ở giữa. Nước dòng bên này thì trong, còn dòng bên kia thì đục.

Nàng Hai định đi tiếp tìm chồng, nhưng con còn quá yêu nến nàng đành dừng lại, chặt cây làm chõ ở, đào cù, hái quả sống cho qua ngày. Bạn thân của hai mẹ con nàng là chú gà trống mới nở họ mang theo.

Mấy mùa nương trôi qua. Thẩm thoát đứa bé đã biết lội suối bắt cá. Nàng Hai phát được nương trồng lúa ăn. Một hôm đứa bé hót hái từ phía sông chạy về nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Có một chàng trai đang tắm ở dòng nước trong bên kia, không biết có phải là cha con không?

Nghe con nói Nàng Hai như có linh cảm báo niềm vui. Nhưng chẳng lẽ lại chạy ra với chồng, nhỡ không phải thì xấu hổ lắm. Nàng nói thầm với gà. Thoắt một cái, gà nhảy lên nóc nhà cất tiếng gáy:

Oc ớ o!

Năm khun pay quέ nau

Năm xa mō que ni

(Nước đục dòng chảy kia

Nước trong dòng chảy này)

Gà gáy một lúc chàng trai đang tắm ở dòng trong tự dung thấy nước đục ngầu. Còn dòng kia lại trong vắt. Chàng vội chạy sang dòng kia. Gà lại gáy. Nước đang trong lại đục. Gà đổi giọng:

Oc ớ o!

Năm khun ma qua ni

Xí năm xau pay nau

(Nước đục dòng chảy này

Nước trong dòng chảy kia)

Chàng trai thấy sự lạ bèn không tắm nữa mà thảng hướng tới phía nóc nhà có con gà đang gáy.

Mẹ con Nàng Hai tự dung thấy ánh hào quang dịu mát ùa qua cửa vào nhà. Nhìn thấy chàng trai đang cầm

trong tay một gốc rau dền bị ngắt ngon, Nàng Hai nhận ra đó là chồng mình. Cả hai xiết bao mừng tủi. Chàng bế con lên và nói với nàng:

- Mẹ em làm anh bỗng quá. Anh phải tìm đến dòng nước đây để tắm, may mà anh lại lành lặn như xưa.

Nàng Hai sung sướng vô ngần cứ nhìn ngắm mãi khuôn mặt hiền từ của Tạo Hôn.

Và, người ta thấy trăng khuyết lại tròn, cũng như nước đục rồi lại trong, như tình yêu thương giữa con người với con người mãi mãi không bao giờ phai nhạt.

SỰ TÍCH CON CHÂU CHÀNG

(Dân tộc Thái)

Xưa có một gia đình không biết cách làm ăn nên suốt đời túng thiếu. Một khác, không biết cách dạy con, nên thường để chúng chơi bời lêu lổng. Khi hai vợ chồng chết đi để lại cho hai đứa con trai một gia tài rỗng tuếch, chỉ có một con dao cùn để sống. Thằng em còn nhỏ chưa biết gì đã đành. Thằng anh đã vào tuổi thanh niên nhưng thích lêu lổng hơn thích làm, lại thêm tính tham lam ích kỷ.

Bố mẹ chết đi, thóc chỉ vừa đủ ăn vài ngày. Người anh nói với em:

- Ta phải đi khỏi làng nghèo khổ này, tìm đến xứ sở nào giàu có hơn, may ra anh em ta sống được.

Thế là một con dao cùn duy nhất người anh dắt lấy vào lưng xăm xăm đi trước mặc cho người em lầm lũi chạy theo sau.

Vừa đi người anh vừa nghĩ: “Bố mẹ để lại cho mỗi một con dao cùn, mà bắt ta phải nuôi cả một đứa em”.

Điều đó làm anh ta hậm hực hơn cả tình máu mù ruột thịt. Thỉnh thoảng anh ta quay lại gắt đứa em tội nghiệp. Đến bữa anh ta véo cho em một nắm xôi bằng quả trứng, bảo em vừa đi vừa ăn cho chóng đến xứ sở giàu có.

Họ đã đi nhiều ngày, lương thực mang theo đã cạn. Người anh càng trở nên bẩn gắt. Người em mệt nhoài không muốn bước nữa, nên lại càng bị người anh mắng chửi.

Đến một đoạn đường hai anh em gặp một vật ngáng đường là một cây gỗ. Cây gỗ có phép lạ. Muốn trèo qua, nó nâng cao lên, thấy thế định chui qua nó lại hạ thấp xuống. Muốn tránh hai bên nó lại dài ra vô tận.

Thấy thế, người anh thầm nghĩ: "Cái cây này chắc là vật ngăn cách giữa thế giới nghèo khó với xứ giàu có đây. Bên kia át là thế giới đầy sung sướng". Nghĩ thế, hắn nóng lòng muốn vượt nhanh sang bên kia. Nhưng chẳng thể nào sang được. Người anh nghĩ rằng có lẽ vì đứa em ngờ nghịch nên vướng chân mình trên đường đi tìm cuộc sống sung sướng. Hắn bèn nghĩ ra một kế: Lừa cho em chui qua cây gỗ, chắc chắn cây gỗ sẽ ép xuống, lúc ấy mình lấy đà nhảy qua chắc sẽ vượt được cây gỗ đến xứ giàu có kia. Khi đã thật giàu sang, ta hãy đón em về nuôi, cũng chưa muộn". Nó lại nghĩ: "À, mà để nó lại, chưa chắc nó chịu ở đây, có chân chắc nó sẽ đi, lúc ấy biết dằng nào mà tìm. Chi bằng chém què chân nó để nó không còn đi xa nơi này, sau này đỡ mất công đi tìm".

Nghĩ vậy nó lừa em:

- Bây giờ anh em ta phải có mèo mới qua được cây gỗ tai quái này mà sang với thế giới giàu sang bên kia. Anh bàn thế này này: em già vờ chui qua cây để nó hạ xuống, anh nháy qua, sau đó, anh sẽ trèo sang lại, lúc ấy chắc cây nâng lên cản anh. em vội chui sang.

Nghĩ vậy nhưng trong bụng người anh khó tin lừa được cây hai lần; Đằng nào cũng không thể sang được cả hai anh em, nên người anh quyết chí thực hiện âm mưu của nó.

Chờ lúc em nó đang quỳ gối định chui qua và khi cây gỗ đã hạ thấp dần xuống, người anh rút dao chém vào khoco chân em làm đứt dây giàn và lập tức nhảy vọt sang. Nó đã đánh lừa được cả cây thần và em nó. Bây giờ đằng nào em nó cũng chẳng thể đi được nữa dù có cánh cho nó vượt được cây gỗ. Nghĩ vậy nó một mình đi thẳng.

Người anh đi mãi, đi mãi mới tới được một bản mường to rộng, đông đúc ngựa xe, người qua lại như đường nối dây. Hắn chắc mẩm là đã đến cái xứ sở mà ta mong muốn rồi đây. Vừa vặn cũng hết cái ăn và do phải nhịn đói mấy ngày, người anh hambre vào mường. Trước mắt có bao nhiêu người đang ngồi ăn uống rộn rịp, toàn những thức ăn ngon, lạ và có cả rượu thơm lừng nức mũi. Người anh mò đến nhưng đám người ngồi ăn không một lời mời chào. Ăn xong, thấy họ trả tiền rồi đi. Vừa lúc đó có người để ý đến hắn rồi hỏi hắn:

- Anh định dùng thứ gì? Sao chẳng thấy gói? Ở đây có đủ loại chiêu khách. Nếu không dùng gì thì mời anh đi chỗ khác cho chúng tôi bán hàng.

“À, hóa ra ở đây ăn phải trả tiền, mình tưởng họ đang ăn cỗ cưới gì đó, chắc mẩm được xơi một bữa no nê!”. Nó nghĩ thế thấy xấu hổ vì chàng có đồng tiền nào mà trả. Nhưng khốn nỗi đòi quá rồi, xấu hổ cũng chàng được, nên nó nài nỉ:

- Thưa ông, tôi chàng có tiền, nhưng tôi đã nhịn đói mấy ngày rồi, mong ông thương cho xin thức gì ăn tạm.

Chủ hàng nói:

- Trông anh khỏe mạnh thế kia mà đi ăn mày - Nói rồi ông ta sai lấy cho hắn một bát cơm thừa bảo nó ăn rồi đi cho nhanh.

Ăn xong, thấy chàng ai muốn nói chuyện với mình nữa nên năn năn đi tiếp. Trên đường tấp nập, người gánh người đội, người cong lưng kéo xe nặng nề, ăn mặc rách rưới. Cũng có người ăn mặc sang trọng, lượn đi thong thả hoặc ngồi ngựa, ngồi xe súng sinh. Hắn còn thấy một chỗ đông người, cái gì cũng đầy áp thịt cá, gạo, mỡ, quần áo, vải vóc, nhưng chàng ai cho không hắn dù chỉ một ngụm nước lă. Hắn nghĩ: “Ở đây lăm của thế, mà cũng nhiều người nghèo rách rưới lại phải còng lưng, mưa nắng... vất vả chàng kém ở quê mình, chỉ khác họ làm nhiều việc khác nhau”. Làm ruộng làm nương ở làng hắn đã biết, vì thấy việc đó khó nhọc lăm nên hắn mới bỏ đi.

Cái lợ đập vào mắt hắn đầu tiên là việc xây nhà. Khác hắn ở làng, ở đây người ta xây nhà không phải bằng gỗ, tre mà bằng đất đá. Hắn mò đến xem, thấy lợ

mắt thật nhưng cũng vất vả lắm. Ngắm mãi đến trưa, thấy người ta nghỉ và bày cơm gói ra ăn tại chỗ. Hắn cũng đã đói rồi, thèm ăn mà chẳng ai mời. Hắn lại phải xin ăn.

Mọi người thấy lạ hỏi hắn:

- Anh khóc thế không biết đi làm thuê làm mướn mà ăn, sao lại phải đi xin ăn ở bọn cực khổ như chúng tôi sao? Hay anh chưa tìm được việc làm? Cùng làm với bọn tôi đi, còn khối việc cho anh làm và chắc cũng tạm đủ có bữa ăn đấy.

Được sê vài lung cơm, hắn ngồi ăn chẳng nói chẳng rằng. Ăn xong, thừa lúc họ nghỉ ngơi, hắn lại chuồn thẳng. Hắn lại tiếp tục cuộc hành khất, lang thang đây đó. Hàng ngày lúc ngủ hiên nhà người, lúc thì xó chợ, ngày thì lẩn mò đến xem, lúc thì chồ cua xè, đóng các đồ dùng lạ mắt, lúc chồ xay giã, làm bánh, lúc trên bếp tấp nập bao nhiêu hàng hóa lên xuống giữa bến và thuyền, xe chở đủ loại... chồ nào thoát đầu hắn cũng được tạm bữa lung bụng và được rủ làm việc... Nhưng hắn đều thấy công việc rất nặng nhọc, suốt ngày chẳng được nghỉ ngơi, hắn lại đi. Đi hết lượt, khi phải trở lại chồ đã từng đến, hắn được người ta bảo:

- Anh muốn ăn mà thế thì đến chợ mà ăn mà.

Đến chợ người ta lại bảo nó:

- Anh sức lực như thế chẳng lẽ hàng ngày chẳng kiêm nổi gánh củi đói lấy bát gạo mà ăn!

Hắn nghĩ, chỉ còn cách đó thôi, xin ăn mồi cũng chẳng ai cho đến lần thứ hai. Hắn đành giắt con dao cùn vào rừng kiếm củi, may sao cũng tạm qua được mấy ngày.

Hắn chọn một gốc cây to ven rừng, có hốc lớn có thể tránh được mưa nắng rét buốt làm chỗ ở. Mỗi ngày một gánh củi ra chợ, đủ hai bữa lại trở về gốc cây nằm ngủ. Lúc đầu hắn thấy như thế dễ chịu hơn, tự do hơn, muốn ngủ bao nhiêu cũng được, mỗi gánh củi thì chẳng mất bao nhiêu sức l้า. Nhưng mãi về sau, hắn dần tĩnh tâm nghĩ lại: "Mình thật ngu dại, nếu chỉ để hàng ngày hái củi thì mình tội gì phải đến đây. Cũng phải nai lưng mới có cái ăn, thà rằng ở bản mà chịu khó phát nương cũng đủ sống mặc dù không thật sung sướng lắm!". Hắn bắt đầu tiếc, và đột nhiên, hắn nhớ đến em. "Giá hai anh em ở nhà gắng mà làm nương như mọi người trong bản, thì chẳng đến nỗi phải xa lìa nhau mà vẫn cực thân thế này!" - hắn bắt đầu than thân trách phận, oán trách thân mình, hối hận đã chém em và bỏ em một mình què đau. Giá còn anh còn em chung sức chắc chẳng đến nỗi cực nhục thế này! Hắn ân hận thổn thức khóc. Hắn cầu mong trời đất, thần linh tha thứ cho lỗi lầm của nó và nương nhẹ mở đường sống cho hắn. Hắn hỏi thần linh rằng, sao có người sống sung sướng thế, mà số mệnh hắn thế nào mà cực nhục làm vậy!

Sự hối hận than khóc của anh ta làm cảm lòng thương của người con gái vua Thùy Tề đang đi đến bên gốc cây này. Bỗng anh chàng cảm thấy như đang ngủ mê. Bừng mắt tỉnh dậy, anh ta thấy mình đang sống trong một lâu đài

bằng thủy tinh lộng lẫy mà anh ta chưa bao giờ nghĩ tới. Một cô gái kiều diễm, xinh đẹp tuyệt trần chưa từng thấy trong óc tưởng tượng của anh đã đến với anh ta và nói:

- Nơi đây là chốn thủy cung, em là công chúa duy nhất của vua Thủy Tề, cảm lòng hối hận chân thành của chàng, em quyết làm vợ chàng, để giúp chàng đạt được lòng mong ước phú quý, giàu sang. Ở trên trần gian chàng đã từng cực nhục quá rồi, ở đây, tại chốn thủy cung này, chàng chẳng có việc gì phải làm cả, tất cả đều thế, cứ việc nhởn nhơ rong chơi khắp chốn, cái ăn tự nhiên đến, không thiếu thứ gì. Lại có em luôn ở bên cạnh, chắc anh phải sung sướng thỏa ước vọng của mình bấy lâu nay.

Đó là cuộc sống hết sức lý tưởng, toại nguyện đỗi với một kẻ lười biếng mà lại ham muốn giàu sang, phú quý. Chẳng bao lâu anh đã có một đứa con trai cùng công chúa Thủy Tề.

Bỗng nhiên có lệnh của thiên đình mời các vua Thủy Tề, vua mặt đất mọi phương đến dự yến tiệc chúc thọ vua Then - vua của tất cả các vua trong ba thế giới: Trời, Đất và Nước. Dạo đó, vua Thủy Tề ôm mệt nên cử phò mã là anh chàng lười đi thay. Lúc đầu anh ta ngần ngừ không muốn xa vợ con, không muốn vất vả dọc đường. Nhưng sau biết thiên đình là thế giới kỳ lạ, ít người có dịp được thấy, chốn đó còn giàu sang, phú quý huy hoàng gấp bội so với thủy cung chật hẹp, lúc nào cũng cảm thấy bị nhớt như trong lồng thủy tinh. Thế là anh chàng vui vẻ nhận lời.

Đã thấy anh ta thật sự hối hận mà thương, nhưng cũng chưa dám tin anh ta đã hoàn toàn hối cải, nên trước lúc chia tay, công chúa dặn chồng:

- Trên thiên giới sẽ thấy nhiều điều kỳ thú hơn thủy cung gấp bội, nhưng mong chàng đừng quên nơi đã cứu chàng thoát khỏi nỗi cực nhọc vất vả trên mặt đất. Trên thiên cung cũng có hàng hà sa số những nàng tiên tuyệt đẹp, nhưng mong chàng đừng sớm quên người vợ đã đồng cảm với hoàn cảnh cực nhọc của chàng. Chớ quên một hòn máu chung của chúng ta, đưa con trai xinh đẹp của chúng ta đây.

Vừa nói xong, một con rồng xanh đã cõng anh chàng bay vụt lên thiên đường.

Trước mắt anh chàng là những danh lam thắng cảnh kỳ thú, cảnh tấp nập nhộn nhịp của ngày đại lễ và biết bao là nàng tiên xinh đẹp. Anh chàng từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, hấp dẫn đến mê mẩn tâm thần. Hình ảnh vợ con và thủy cung đã bay biến từ lâu. Cuối cùng hắn mê mẩn chạy theo các cô tiên và một cô tiên đã sớm kết hôn với anh chàng si tình này. Hắn đã nhanh chóng hằng ngày cùng vợ tiên ngồi xe đi du ngoạn khắp nơi, sống đôi cùng vợ tiên, thăm các vườn tiên, thưởng thức các hoa trái lạ của nhà trời cho phép. Hắn không còn biết có thời gian.

Nhưng ở thủy cung, công chúa Thủy Tề thì đếm từng khắc một. Đang đếm ba năm trời chẳng thấy chồng quay về, nàng hiểu ngay ra những điều phòng ngừa trước của mình đã đúng sự thật và không còn cách cứu chữa

nữa. Chỉ còn cách bế con lên trời để thức tỉnh tình nghĩa vợ chồng và cha con trong chàng mà thôi.

Nàng bế con đi và dê dàng đến được đất Then. Một hôm, vào lúc anh chàng đang sóng đôi cùng vợ tiên trời đạo ngắm vườn đào, mẹ con công chúa Thủy Tề chạy đến đón đường anh ta. Thế rồi diễn ra cuộc chạm trán giữa nàng tiên trời và nàng công chúa Thủy Tề và anh chàng phụ bạc có lòng tham vô đáy kia. Cuối cùng anh ta chỉ có cách vỗ liêm sỉ là từ chối mọi kỷ niệm và những lời khuyên ân tình sâu nặng của vợ.

Nhận thấy tư cách quá tồi tệ của anh chàng, nàng tiên khinh bỉ bỏ đi. Còn lại hai vợ chồng cứ dằng co mãi.

Công chúa Thủy Tề nói:

- Chẳng nhận vợ cũng được, nhưng hãy nhận lấy con.

Nhưng chàng cũng từ chối nốt. Người vợ nói:

- Nếu sợ phải nuôi con vất vả mà không nhận lấy con thì ít ra cũng cầm lấy tay con, cho nó được chút hơi tay bố, bõ công từ chốn thủy cung đến tận tiên giới tìm cha!

Anh chàng vẫn một mực từ chối.

Người gác cổng nhà trời thấy vậy nói:

- Thời gian gặp nhau đã hết, sao hai người ngoại giời này vẫn còn ở đây. Ra ngay!

Nói rồi công Then đẩy ba vợ chồng, cha con ra khỏi công và đóng sầm cửa lại. Ra ngoài rồi chàng ta vẫn chưa tinh ngộ, vẫn đuổi mẹ con nguây nguýt không chịu nhận.

Người vợ kéo chồng ra đến một gốc cây to. Cạnh đó có một hồ nước xanh thăm thẳm. Người vợ cố ý muốn gọi cái gốc cây trong đó với cây dao cùn để nhắc nhở anh chàng nhớ lại thuở xưa, cái thuở hàn vi của anh ta. Nhưng hắn cố ý không chịu nhớ ra mà vẫn khăng khăng đòi quay về nhà trời. Không còn cách nào khác, người vợ lại thu lại mọi phép bùa, hóa anh chàng trở lại nguyên hình trong bộ quần áo rách với con dao cùn dắt lưng đang ngồi rũ bên gốc cây ngày nào. Rồi nàng bế con từ từ bước xuống hồ nước bên cạnh, phần thân dưới đã biến thành thuồng luồng quẩy quẩy tung sóng đập vào bờ, xô đến gốc cây chỗ hắn ngồi. Hắn giật bắn mình thấy mẹ con thuồng luồng vùng vẫy há miệng phun nước phì phì, làm nước như muốn lôi hắn xuống hồ. Sự quá hắn vội trèo lên cây, nhưng run quá lại trượt xuống kêu plạt plạt dọc thân cây. Tới đất sống nước lại vô đến, hắn lại trèo, rồi lại tụt xuống, rồi lại trèo... Cứ như thế không biết bao nhiêu lần plạt plạt diên ra, biển thành phản xạ tự nhiên, tiếng plạt plạt (trượt trượt) lặp đi lặp lại. Dần dần anh chàng gầy tốp đi, biến thành thân con nhái với cẳng chân cẳng tay dài ngoẵng và luôn mõm kêu plạt plạt, plạt plạt...

*

* * *

Lại nói chuyện người em. Đau đớn bất ngờ trước sự tàn ác của người anh, cái khoeo chân đứt gân máu chảy đầm đìa, cộng với sự thấm mệt trên mấy ngày đường

luôn chạy theo anh, người em ngất lịm đi. Tỉnh dậy, cơn đau, cơn đói ập đến. Ngoài lại bên phải anh ta nhìn thấy một cái cây vừa tầm với, toàn thân chỉ có một chiếc lá to bằng bàn tay. Như một tia hy vọng cuối cùng, tự nhiên với tay ngắt chiếc lá đó. Ngắt được anh đưa lên miệng nhả cho đỡ khát. Lạ thay, anh thấy tình người, hết đói, hết khát, hết mệt và chỉ cảm thấy đau nhói ở chân. Anh bèn nhả bã dít lên vết thương. Một lúc hết đau, gần như nối liền lại, vết sẹo tự nhiên lành lặn.

Còn một ít chiếc lá trong tay, anh nói thầm: “Đây là lá quý đấy, “nǎm da lợk” nước thuốc thần cứu người chết sống lại”. Anh liền cất kỹ vào túi, lấy gai rong cài lại.

Tự dung anh thấy người lớn lên hẳn, trở thành chàng trai thực thụ. Anh muốn đi tiếp. Cái cây kỳ lạ kia không còn cản bước anh xoay một vòng đi một quãng sang phía tay phải, mở ra một lối chẽch về tay trái cho anh đi.

Chàng trai nghĩ: “Mình chẳng đi theo đường người anh đã đi. Đó là đường ác. Cái cây này hẳn có ý ngăn ta không cho ta đi theo con đường ác đó”.

Anh hăm hở đi theo con đường của mình. Bất gặp một ngọn suối chảy xuống núi về mãi phía xa, anh lẩn theo. Đi một quãng xa, anh gặp một con chó nằm chết dưới một gốc cây to, phần mông chó bị cắn xé nham nhở tro xương, nhưng phần đầu gân như nguyên vẹn. Chàng trai thương hại, ngó đến cái lá đã cứu mình, anh lôi ra thử nhả một miếng phun vào con chó. Con chó vọt đứng dậy, nguyên vẹn một con chó vầy đuôi vui mừng quấn

quýt lấy anh. Từ đó anh có con chó làm bạn đường. Đi mãi một quãng nữa, anh lại gặp một con gà. Hình như gà bị cáo bắt đến đây, toàn thân gà đã bị róc hết thịt chỉ còn nám xương và lông. Anh nhá một miếng lá khác phun vào nám lông và xương. Một con gà sống đẹp vô cánh gáy vang rồi bay lên đậu trên vai anh. Anh cùng chó, gà đi tiếp. Tới một bản nhỏ, thấy tiêu diêu vắng vẻ. Khi đến gần, anh thấy có tiếng người rên ở trên nhà. Anh bước lên, thấy cả nhà nầm ngón ngang chờ chết. Lác đác đã có mấy người chết. Tất cả các nhà đều có hiện tượng ấy. Bản này bị dịch tả hoành hành, tất cả đều ốm nên chẳng có ai để chôn cất người chết nữa.

Để cứu dân bản, anh lấy chiếc lá cắn một miếng, nhá nhá rồi nhổ ra chiếc bát to, hòa thêm nước cho người còn sống uống. Mọi người khỏi bệnh. Anh lại hòa miếng khác vẩy lên những người đã chết, họ đều sống cả lại. Dân bản xem anh như vị cứu tinh và dành cho anh những lời ca tụng đẹp nhất. Họ còn muốn để anh làm Tạo bản và tìm vợ cho anh. Nhưng một cụ già nhất bản, thấy anh là một trang tuấn tú khác thường nên nói với anh và cả bản:

- Bản ta cảm ơn anh đã cứu sống. Ân nghĩa ấy, biết lấy gì đền đáp cho được! Ta quý mến muôn vàn con người này. Nhưng bản ta nhỏ, mà chàng đây là một trang tuấn kiệt. Chàng phải làm chủ cả một mường to lớn mới xứng. Chàng còn phải cứu vớt tất cả thiên hạ khỏi bệnh tật và đói nghèo! Phải xa chàng chúng ta buồn nhớ nhưng để chàng giúp ích được cho cả thiên hạ, thì hẳn chúng ta ai ai cũng vui lòng.

Thế là cả bắn chia tay lưu luyến với chàng. Họ tiễn chàng đi. Chàng đi qua nhiều sông suối và một hôm đến chỗ cửa sông tạo nên một hồ rộng mênh mông. Trên bờ là một thành phố lớn, rầm rập ngựa xe. Nhưng người nào cũng có bộ mặt người đưa đám. Khắp chốn người ta xá thịt trâu, bò, nấu nướng tất bật. Chẳng ai nói với nhau một lời. Lấy làm lạ chàng hỏi những người đang bận rộn kia:

- Chẳng may Mường ta có việc gì mà thịt lăm trâu bò làm vậy. Đã lăm thịt nhiều xôi mà ai nấy lại rầu rĩ thế?

Họ ngạc nhiên hỏi lại anh:

- Chẳng lẽ anh lại không biết sao? Một ngày tang tóc của Mường ta đây. Có con gái duy nhất và muôn phần xinh đẹp là hy vọng của cả nhà Tạo và cả Mường ta đã chết mấy ngày nay. Hôm nay là ngày đưa đám đấy!

Mọi người như muôn bật khóc khi người ấy nói hết. Chàng nghĩ cái chết của người con gái này làm cả Mường buồn đau, chắc hẳn đây là người tốt, ta nên giúp chữa. Không biết cái lá của ta, lần này còn nghiêm không? Chàng rẽ đám đông đến chỗ nhà Tạo. Vừa lúc người ta khêng thi hài “công chúa” xuống nhà để mang đi chôn.

Anh mạnh dạn đón đường đám đưa tang và nói to:

- Thưa nhà Tạo, thưa tất cả mọi người. Thấy đám tang đau thương này, tôi không thể nào ngồi yên được! Xin Tạo và mọi người cho phép tôi thử chữa lần cuối cùng xem sao, may ra lại được chàng?

Có người nói:

- Đã chết được mấy ngày, còn nói chưa là thế nào?

Chàng đáp:

- Tôi đã nói là xin thử, còn nước còn tát. Còn thi hài đó còn thử xem! Tôi đã từng chữa cho con chó và con gà mục xương sống lại, cứu cả một làng dịch khỏi bệnh. Thế nhưng với bậc quyền quý thì tôi chưa dám quá quyết, nên mới nói là thử xem sao!

Nắp quan tài mở ra. Khuôn mặt xinh đẹp của công chúa đã trắng bệch, đôi môi nhợt nhạt mím chặt.

Chàng vội nhá miếng lá quý rồi cố cậy môi nàng nhét miếng lá vào... Và lạ thay, chỉ lát sau, đôi môi động đậy. Tiếng thở nhẹ nhẹ, mắt nhấp nháy rồi mở to. tiếng kêu yếu ớt “Mẹ ơi!” thoát ra từ miệng nàng. Mọi người xúm lại vực nàng dậy và bế ra khỏi quan tài lên nhà. Ông Tạo túm cánh tay chàng kéo lên cung điện.

Công chúa sống lại đã làm cả làng mừng vui.

Ông Tạo già sung sướng, gả ngay cô con gái cho chàng và truyền ngôi Tạo cho. Chàng sống trong giàu sang và phú quý như một bậc Tạo và lại được cả dân làng tin yêu.

Chính cái lúc này làm cho chàng chạnh lòng nhớ tới người anh. Dù thế nào đi nữa chàng cũng chỉ có người anh là ruột thịt mà thôi. Chàng quyết đi tìm anh bằng được. Người ta chỉ cho chàng cái hốc cây mà người anh từng làm nhà tránh mưa tránh nắng.

Khi đến gốc cây, chàng nhìn thấy con dao cùn.
Chàng thốt lên:

- Anhơi! Nay anh ở nơi nào?

Có tiếng đáp:

- Plat... plat! Plat... plat!

Nhin lên cây thấy một con chẫu chàng nhỏ gầy rạc
cẳng tay, cẳng chân cổ bám lấy thân cây xù xì, mồm
không ngớt “truot truot”. Nhưng chàng may chiếc lá
thần không còn nữa. Người em nhìn chẫu chàng một lúc
rồi quay về.

CHÀNG BỤNG LỢN

(Dân tộc Thái)

Ngày xưa có một người sinh ra chàng có chân. May có được cái đầu, ngực, bụng và đôi tay. Người cứ tròn như cái bụng con lợn thiến béo ít, nên người làng đó gọi là “Ai pum mu” (chàng Bụng Lợn).

Trời còn thương, phú cho anh đôi tay thật tài nghệ. Đôi tay ấy thay chân, biết làm nhiều việc, đan lát, chèo thuyền, tát nước... và đặc biệt là gẩy đàn, thổi sáo.

Tiếng sáo của anh thật là réo rắt. Đôi tay điêu luyện đã dành nhưng hơn thế trái tim anh hòa cùng tiếng sáo nên tiếng sáo ấy đã trở nên đặc biệt, nó thể hiện sâu sắc tâm tư của anh, như nói thay anh những nỗi lòng, những tình cảm không thể nói thành lời. Tiếng sáo có những lúc cao hứng, có lúc thì lại lâm ly não nùng.

Bán anh ở cạnh bờ sông thuyền bè qua lại tấp nập. Một đoàn thuyền buôn lớn thuê anh làm công. Họ dạy anh tát nước trong thuyền, sau đó lại dạy anh cả cách chèo thuyền nữa. Nhưng điều làm cho họ thích nhất là tiếng sáo của anh. Dọc sông thanh vắng, nhất là về đêm,

họ chỉ để anh thổi sáo. Đêm khuya tiếng sáo của anh càng đưa họ vào cõi mộng lung linh và vì vậy thuyền càng lướt nhanh.

Anh theo thuyền đến bến Tà Sai. Đó là bến lớn trên sông Đà, một nơi buôn bán sầm uất của xứ Thái xưa. Chẳng thế mà dân gian đã có câu:

- *Pay tà hê, au lái*
Tản Tà sai, au màk lāng pao!

(Đi đến Hè mua tơ
Tới bến Sài, buôn cau buồng lớn!)

Trên bến có nhà phú thương giàu có vào bậc nhất vùng. Nhà phú thương có năm cô con gái, hết mực xinh đẹp và vân hoa. Nhiều nhà buôn lui tới vì công việc buôn bán thì ít, vì ao ước các cô thì nhiều.

Nhưng các cô kiêu kỳ thích văn chương, nghệ thuật hơn là công việc buôn bán, quyền thế. Vì thế nhiều đám đã phải ôm hận, bẽ mặt trước các cô nàng. Các nàng ưa thích thêu thùa, dệt thổ cẩm và múa hát, ca nhạc. Trong nhà chẳng mấy khi vắng tiếng đàn sáo.

Chủ đoàn thuyền buôn to có anh chàng Bụng Lợn làm thuê này là người trong số các người từng bị các cô nàng kia từ chối, nên rất cay cú. Một hôm, khi đoàn thuyền vừa cắm neo, đang chờ khách ăn hàng, bỗng ông chủ đoàn thuyền này ra ý muốn trả thù các cô gái kia, nhưng chưa nghĩ ra cách. Bất chợt ông nghĩ đến Bụng Lợn. Các à mè đàn nhạc ấy hẳn phải chết mê chết mệt vì tiếng sáo của

anh ta, nhưng khi thấy anh ta chẳng ra người sẽ thất vọng.
Nghĩ thế ông vui vẻ nói với Bụng Lợn:

- Bụng Lợn này! Ta nghỉ lại đây mấy ngày, cho anh đi chơi xem chợ!

- Xem gì tôi! Cứ để tôi trông thuyền cho các ông!

- À, mà ở bến này, ông phú thương giàu nhất vùng có mấy cô con gái hay đáo để. Mấy à thích đàn sáo lắm. Nếu cậu tìm cách dụ các cô ra đứng trên bến này thôi, bọn mình sẽ thưởng cho cậu một phần tư đoàn thuyền. Còn các cô ấy mến mà rước vào nhà, thì thưởng cho cậu một nửa đoàn thuyền. Nếu cao hơn nữa, cậu mà làm các cô đuổi theo mình, thì cả đoàn thuyền này thuộc về cậu hết. Ta sẽ có cam kết hoàng.

- Thế, tôi không làm được, tôi có phải mất gì không?

- Cậu có gì mà mất. Chẳng phải mất gì hết nghe chưa!

- Thế nếu tôi làm được việc cao nhất ấy thì sao?

- Thì cả đoàn thuyền cùng hàng hóa trong ấy sẽ thuộc về cậu!

- Thế thì thử xem!

Tờ cam kết nhanh chóng được làm ngay. Chàng Bụng Lợn chọn chiếc thuyền đầu ngay gần dinh thự phú thương và bắt đầu cất tiếng sáo ní non, quyến rũ lạ thường.

Tiếng sáo bay vào vườn cảnh nhà phú thương, làm các cô từ ngạc nhiên đến bần chVN, bứt rứt. Đó là lúc ánh

chiều đang buông, các cô sau bữa cơm chiều đang ra vườn cảnh hóng mát.

Tiếng sáo day dứt lòng các cô. Không chịu được nữa, các cô rủ nhau ra bờ, giả đò hóng mát nhưng cứ quanh quẩn qua lại, không rời xa con thuyền được. Cuộc dạo chơi hóng mát trên bờ sông của các cô nàng kéo dài suốt buổi cho tới khi tiếng sáo bỗng dung im bặt. Trước khi ra về các cô còn nói giọng xa xôi cố ý cho người dưới thuyền nghe thấy:

- Ôi! Tiếng sáo tuyệt diệu! Thế mà lại im bặt rồi, tiếc quá!

Các cô vào khuất trong vườn. Chàng Bụng Lợn mới giơ nắm tay lên, hướng về chủ đoàn thuyền:

- Thế là đã thắng một phần tư!

- Ủ, được! Hãy làm tiếp! Để chờ xem!

*

* * *

Thế rồi suốt buổi tối hôm đó, và cả ngày hôm sau, tiếng sáo im bặt. Các cô nàng như đứng ngồi không yên. Chiều hôm sau, cơm nước xong, các cô à ra vườn, các cô còn nóng ruột, đứng cạnh hàng rào, trộm ngó xuống thuyền.

Đúng lúc tiếng sáo lại mượt mà cát lên. Giai điệu mỗi lúc một biến đổi, như giục giã, như lôi cuốn, như xoa dịu các trái tim đang thốn thức.

Cô em thứ hai không đừng được nữa bèn nói với chị cá:

- Chị ơi, chúng ta mời người thổi sáo dưới thuyền lên nhà, để chúng ta nghe nhạc đi chị! Chẳng lẽ nhà ta không xứng với tiếng sáo điệu luyện ấy sao.

Các cô em hưởng ứng. Cô chị nói:

- Nhà ta phải tiếp những người như vậy mới xứng! Nhưng biết đâu họ chẳng đến thì sao? Có lẽ cứ thử mời xem. Mà ai đi bây giờ? Nay, để em út đi nhé! Được cả hai đường đấy! Vừa trẻ vừa xinh nhất, lại cũng còn bé nữa, quá lắm người ta cũng chỉ cho là trẻ người non dạ, thấy thích thì làm. Chứ các chị lớn mà đi, người ta có thể dị nghị lắm điệu đấy!

Cô em út thích quá, nhận lời đi ngay.

Vốn tính còn trẻ con nên cô xâm xăm xuống thuyền xin gặp chàng thổi sáo. Nhưng cô cũng chưa nói ý định mời gì cả, có lẽ chỉ để biết người xem sao!

Thấy người thổi sáo bò ra, cô gái giật mình nhưng cũng trấn tĩnh ngay:

- Em, chúng em thích tiếng sáo của anh quá! Anh thổi nữa đi cho chúng em nghe nhé! Chúng em sẽ có quà thưởng cho anh đấy. Nếu còn ở lâu đây, mời anh ghé chơi nhà!

Cô vội đưa ra một giò dây hoa trái ngọt thơm. Thấy không tiện, cô vội cáo từ:

- Thôi em xin về đây! Hy vọng sẽ được nghe tiếng sáo tuyệt vời của anh luôn.

Cô em út về và kể lại chuyện hình thù anh Bụng Lợn cho các chị nghe. Tất cả đều kinh hãi hình thù quái dị ấy. Duy chỉ có tiếng sáo thì không sao có thể quên được.

Chiều hôm sau tiếng sáo lại cất lên réo rắt. Chị cả bảo các em bày tiệc hoa quả có rượu thơm, có chè hương ngào ngạt, đậm đà để mời chàng thổi sáo đến chơi. Cô chị đích thân cùng em út, sai người mang kiệu đến thuyền rước anh ta vào vườn. Khỏi phải nói về tiệc hoa dưới trăng nhà phú thương giàu có nhất vùng. Chỉ biết đã khuya lăm, mà tiệc mừng tiếng sáo nghệ thuật cao cường chẳng muộn dứt.

Mãi tối khuya trăng trung tuần đã gác đầu non, họ mới chịu cho chàng Bụng Lợn ra về! Về đến thuyền, cả thuyền hoan hỉ đón anh ta. Anh ta giơ nắm tay về phía chủ đoàn thuyền:

- Đã thắng một nửa nhé!

- Được. Mất cho cậu cả đoàn thuyền mà làm cho các cô á hởm hĩnh kia mê hồn, sai khiến được họ theo ý mình. Cũng đáng! Xem ra cái kiêu kỳ ấy chẳng được mấy nỗi!

*

* * *

Nhiều ngày sau nữa, tại vườn nhà phú thương, tôi nào cũng tổ chức dạ hội. Tiếng sáo tiếng đàn của chàng

Bụng Lợn là trung tâm thu hút hơn cả. Các cô bạn của mấy chị em kéo đến càng đông. Nhiều cô chết mê, chết mệt vì tiếng sáo ấy.

Lại có cả chuyện ghen tuông. Vì ai cũng muốn được sự thiện cảm của Bụng Lợn. Anh chàng đã trở thành vị khách trang trọng thân thiết đến không thể thiếu được của nhà phú thương từ lúc nào không hay. Khi đã thân, các chị có thể suồng sã lân la hỏi đủ thứ chuyện.

Bụng Lợn miễn cưỡng trả lời:

- Tôi luyện tập từ nhỏ. Cái này dạy tôi. (Chàng chỉ vào tim mình). Còn tên tôi và tên các thứ đàn sáo của tôi nghe xấu xí lắm! Chẳng qua tôi người xấu xí, mẹ cha gọi sao thành vậy. Nói ra, chẳng hay ho gì. Có thể làm các cô phật ý.

Các cô sán lại:

- Chẳng sao đâu! Đã mấy ngày nay thành thân nhau rồi! Anh còn e ngại gì! Cứ nói ra đi, để biết mà gọi, mà nhớ nhau chứ!

Thấy các cô nài nỉ mãi, làm ra vẻ không nói không được, anh ta rào trước đón sau, rồi nói:

- Cái này gọi là đàn “Sai cõ cu” (dây tình em)! Còn cái này là sáo “Sai chau cu” (dây tim em)!

Nghe xong, các cô cùng ô lên:

- Thế thì có gì mà xấu! Hay nữa là khác ấy chứ! Còn tên anh? Chắc cũng phải hay hơn thế!

- Cũng còn tuỳ người! - Anh ta thong thả đáp rồi nói tiếp:

- Tên tôi là... là... “Ai phun hắc cu” (Anh chồng yêu của em)... Xấu lắm phải không ? Cha mẹ đặt cho mà, biết làm sao được. Né quá phải nói vậy thôi!

Các cô cùng cười ô lèn, cười vui vẻ:

- Anh khôn thật! Nhưng thế này cũng hay, bọn con gái chúng em có được chồng tài năng thế, chẳng ai từ chối đâu! Không khí càng thân mật hơn. Các cô càng tỏ ra thích thú muốn gần anh ta. Họ thi nhau chiều chuộng anh, cố giữ anh ở lại lâu hơn. Nhưng vốn mẫn cảm anh ta cũng dễ nhận ra mình chỉ là trò vui tiêu khiển cho các cô gái này, mặc dầu họ cứ luôn mồm gọi anh “Anh chồng yêu của em ơi!”.

Nhưng càng về sau họ càng tỏ ra muốn giữ anh ở lại thật. Họ rủ rê:

- Thôi, anh ở lại hẳn đây với chúng em! Đằng nào anh cũng chỉ chèo thuyền thuê. Suốt đời lênh đênh sông nước, anh cũng cần có chốn yên thân về sau chứ. Chẳng phải là chồng thật, thì anh cũng đã là người của chúng em từ lâu rồi!

Bụng Lợn hơi phạt ý. Anh nghĩ thà làm thuê lênh đênh xuôi ngược, còn hơn chỉ là con thú trong vườn của các cô nàng.

Anh chẳng thể rời sông nước và chẳng thể quên những giây phút tự do thả tâm hồn theo dòng dông

nhưng lúc trăng đẹp, đêm vắng, chàng thể quên được
những ánh lửa hy vọng le lói từ trên các lều nương phản
chiếu trên mặt sông những đêm tối trời...

Rủ rê không được, các cô gái cố ý giam lỏng chàng
lại. Anh chàng đành phải dùng mưu mới trốn thoát tay họ.

Biết anh trốn khỏi nhà, các cô chạy theo sau kêu ơi ơi:

- Chờ em với “Dây tình em ơi!”
- Chờ em với “Dây tim em ơi!”
- Chờ em với “Chồng yêu em ơi!”

Mọi người trong thuyền đều nghe rõ cả. Sau khi đã
đón Bụng Lợn lên thuyền, chủ đoàn thuyền vội nói:

- Chịu thua anh. Từ nay anh là chủ đoàn thuyền này.

Đoàn thuyền nhỏ neo xuôi dòng theo lệnh của chàng
Bụng Lợn. Tiếng gọi với theo của các cô nàng vẫn như
vang vọng mãi nơi các vách đá ven sông Đà.

- Sai chau cu! - Dây tim em!
 - Sai cõ' cu! - Dây tình em!
 - Phua hặc cu! - Chồng yêu của em!
- Anh cũng hé tay vọng lại:
- Thôi, hãy chờ kiếp sau nhé!

CHÀNG NGÀN MỤN HẠT CƠM

(Dân tộc Thái)

T huở xưa, thế giới cũng đã khéo sinh ra những điều trái ngược như trời với vực. Lúc ấy có một anh chàng xấu xí nhất trên đời tên là Mák Hút Xen Pau, có nghĩa là Ngàn Mụn Hạt Cơm. Khắp mặt mũi chân tay và thân mình anh ta chỉ chút nhũng mụn hạt cơm trông rất kinh tởm, đến nỗi vừa nháy mắt bỗng anh ta người lớn cho đến trẻ con đều xa lánh. Trong thời gian đó có một cô gái đẹp tuyệt trần, làm náo nức tâm hồn các chàng trai trong xứ. Ngàn vạn người muốn đến ra mắt cô gái và ao ước được kết duyên.

Người đẹp đó là công chúa của vua xứ nọ. Nhà vua chỉ có một mình cô gái, nên việc làm rể vua còn có vinh hạnh sẽ được nối ngôi khi nhà vua qua đời. Chính vì vậy mà cuộc kén chọn càng thêm long trọng.

Cô gái con vua mới mười sáu tuổi, nên cũng chưa vội trong chuyện tình yêu. Sống trên lầu cao, trong lâu đài lộng lẫy nhưng cô gái thích đi du ngoạn thăng cảnh

thiên nhiên. Cô thường cùng kè hâu đặt chân đến những ngọn suối ở khu rừng đẹp.

Một hôm công chúa cùng đoàn tùy tùng sau khi dạo chơi liền nảy ra ý định tắm suối. Công chúa đi đến một khúc suối đâu nguồn, nước trong như gương, phía trên có một cây sung già. Đó là nơi chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm hay nghỉ chân lúc vào rừng săn thú hoặc bẫy chim. Không ngờ lúc đó anh chàng Hạt Cơm đang hái những quả sung chín mọng để ăn cho khát. Cây sung già quả nhiều vô kể. Thỉnh thoảng chàng hái được những quả to chín mọng, anh đem kỳ vào đầm hạt mụn cơm trên người, những mong cho sạch bớt mụn đi. Sau mỗi lần làm như thế, anh thả chúng cùng với những quả khác rụng trôi theo dòng suối về xuôi.

Hàng trăm quả sung chín trôi dạt vào khúc suối có công chúa và các cô gái khác đang tắm. Các cô gái thi nhau nhặt sung. Họ chọn những quả ngon nhất dâng công chúa. Công chúa cầm quả sung chín trong tay, mùi thơm phong phức, rất lấy làm ngạc nhiên. Nàng ném thử một quả, rồi hai quả, rồi ba quả, rồi lại quả nữa. Nàng thấy ngon lạ, dường như nàng chưa bao giờ nếm được thứ quả lạ trong rừng như thế. Nàng ăn rất ngon lành, và có phần hau ăn nữa là đẳng khác. Có lẽ nàng đã ăn đến hơn chục quả.

*

* * *

Từ sau khi ăn quả sung chín trong rừng, công chúa thấy trong người khang khái. Thoát đầu nàng thấy nôn nao, về sau thấy phấn chấn hẳn lên. Tinh tình cũng thay đổi, lúc thì vui vẻ lúc thì trầm tư, mơ mộng, lúc thì như cô gái úy mị, dạt dào yêu thương. Vài tháng sau công chúa thấy bụng mình hơi nặng nặng, rồi to dần, da dẻ hồng hào hơn trước. Nàng đã mang thai bốn tháng. Nhà vua lấy làm phiền lòng, ra lệnh cấm cung. Nhưng tin công chúa chưa hoang vẫn lọt ra ngoài dân chúng.

Đến chín tháng mười ngày, công chúa sinh được một đứa con trai rất xinh đẹp. Đứa trẻ lớn nhanh và rất ngoan. Điều đó an ủi công chúa một phần. Khi đứa bé bò thạo và đang tập đứng vịn đi, thì nhà vua loan báo việc kén rể. Nhà vua cho mời tất cả trai tráng trong khắp xứ bản mường đến tham dự, không kể sang, hèn, giàu, nghèo. Nhưng khi đến dự lễ kén chọn, mỗi người phải mang theo một thứ đồ chơi trẻ con mà mình cho là đẹp nhất. Nhà vua sẽ cho phép công chúa cùng đứa con của mình ra mắt đám người đến dự lễ. Nếu đứa trẻ thích đồ chơi của người nào thì người đó được nhận đứa bé là con của mình, và tất nhiên, công chúa sẽ là vợ của người đó.

Lệnh ban ra, hàng nghìn người, đủ thứ bậc khác nhau trong nước, nô nức kéo nhau đến cung vua, trong tay mỗi người cầm sẵn một thứ đồ chơi mà họ cho là đứa bé có thể thích. Chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm do sự rủ rê của bạn bè cũng tham dự. Nghèo không có gì mang làm đồ chơi, chàng bèn ngắt một quả cà dại chín vàng cầm tay để làm đồ chơi dự cuộc.

Cuộc kén rể bắt đầu. Trong sân rộng của hoàng cung được trải thảm đỏ, đủ các hình công phượng. Xung quanh sân là hàng ngàn chiếc ghế dành cho những người dự thi ngồi. Sau hồi chuông rung lên, tấm màn nhung che cửa phòng đại sảnh của hoàng cung mở ra. Người ta thấy vua, hoàng hậu cùng các quan giám khảo xét người thắng cuộc đã ngồi sẵn một hàng. Người ta thấy công chúa trong bộ áo váy đại lê, áo cưới của bậc công chúa, đang bế con, ngồi ở chiếc ghế thép vàng trước mặt hoàng hậu.

Theo lệnh của ban giám khảo, công chúa phải đặt con xuống thảm ở chính giữa sân. Đứa bé ngoái ngác nhìn xung quanh. Những người tham dự cuộc thi đua nhau đưa ra những đồ chơi để dụ đứa trẻ về phía mình. Đứa trẻ sau một lúc ngỡ ngàng, bỗng mạnh dạn hẳn lên. Nó bò một vòng quanh sân, vừa bò nó vừa ngắm nhìn những đồ chơi quý lạ mắt. Cả đám người lúc thì ôn ào lúc thì như nín lặng lại, hồi hộp, xem ai trong số các chàng trai thắng cuộc. Cuối cùng đứa bé bò thằng đến chỗ chàng Mụn Cơm ngồi. Mọi người nhìn thấy rất rõ vì chỗ anh ngồi hầu như không có ai cả, họ sợ lây cái bệnh góm ghiếc. Khi đứa bé đến gần anh chàng vẫn vê cuống cà, làm cho quả cà dai chín vàng cứ xoay tròn, xoay tít, hướng về phía đứa bé. Bỗng dung thằng bé tươi cười lạ thường, nó cố bò nhanh về phía quả cà đang xoay tít. Nó đã bò tới nơi và giơ tay tóm lấy quả cà. Nó lật qua lật lại trong lòng bàn tay, rồi vịn vào đầu gối chàng Mụn Cơm, đùi chàng bế. Chàng Mụn Cơm đặt nó lên hai đầu gối của mình. Thằng bé cầm cuống quả cà giơ lên và quay về phía nhà vua và ban giám khảo ngồi, cười lên khanh

khách. Tiếp đến, nó giục chàng Mụn Cơm bế nó về phía mẹ nó. Chàng Mụn Cơm rụt rè bước đi theo hướng tay nó chỉ.

Trưởng ban giám khảo đứng lên và buộc lòng tuyên bố chàng Mụn Cơm thắng cuộc, trước sự ngơ ngác của mọi người.

Khi nghe xong lời tuyên bố, công chúa bưng mặt khóc. Nàng khóc cho số phận của mình chẳng ra gì. Vua và hoàng hậu mặt mày ủ rũ. Nhưng còn biết làm sao được khi lệnh đã ban bố. Nhà vua thẩm trách ông trời đã xui cho cái đẹp nhất gặp cái xấu nhất.

Hoàng hậu thương xót con gái, bà cho sắm sửa mọi thứ để đón vợ chồng trẻ không đến nỗi thiếu thốn lăm, dù đây không thể coi là của hồi môn của một công chúa trong một cuộc tình duyên đẹp đẽ vừa lứa. Bà những mong con gái mình không đến mức hổ thẹn với chồng và oán trách mẹ, cốt sao sống đủ tạm một thời gian đợi đến mùa thu hoạch.

Công chúa từ giã mọi người rồi bế con theo chàng Mụn Cơm ra đi.

*

* * *

Chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm dẫn vợ đến một khu rừng rộng lớn, nơi chưa hề có dấu chân người. Nàng công chúa cũng bằng lòng vậy để tránh sự xoi mói của người đời. Nàng cố gắng quen dần với công việc cách

làm ăn của dân thường, miễn cho số phận muôn ra sao thì ra. Chàng Mụn Cờm rất thương, cố gắng làm cho nàng đỡ vất và để nàng ít khổ tâm về số phận hẩm hiu của mình.

Ngày lại ngày trôi đi, đôi vợ chồng họ vẫn sống bình thường. Chỉ có người chồng cứ bị day dứt về những mụn hạt cơm trên người. Chàng cố làm lụng chăm sóc vợ con để cho quên nỗi khổ tâm trong lòng. Họ có thêm một đứa con gái nữa. Đứa con gái này rất giống mẹ, còn thằng con trai nàng lớn lên càng giống bố. Nàng công chúa càng tin đó là con chàng Mụn Cờm. Nàng đỡ buồn lo và tuis thân hơn trước, tính nết cũng hiền dịu hơn.

Người chồng phát thêm nương nữa để có nhiều thức ăn cho người và lợn. Bãi ngô to đã lên chừng bằng gang tay, xanh mượt mà. Ai ngờ một lần đi thăm nương, chàng hoảng hốt vì tất cả vật ngô to đã bị nhổ gốc đang chết héo. Chàng rủa thảm ké phá hoại. Vài ngày sau chàng lại gieo tiếp một đợt nữa. Cũng như lần trước, lần này vật ngô lại lên xanh mướt, anh chàng Mụn Cờm mong cho chồng đến ngày thu hoạch. Một hôm, khoảng giữa buổi sáng, khi chàng đang nấp ở gần hai cái cây gần đó song hàng với nhau trong nương thì bỗng thấy có tiếng ào ào, ầm ầm. Nhìn kỹ, thì hóa ra là bầy vượn lớn đang tiến về phía nương của anh. Đi đầu là con vượn tướng to lớn, lông lá đầy người, mặt mũi đỏ gay. Nó đi thẳng tới chỗ hai cây gỗ nơi chàng Mụn Cờm nấp và ngồi xuống ngay sát trước mặt chàng, làm cho chàng phải thở rất nhẹ để theo dõi. Chàng Mụn Cờm nghe vượn kêu khựt khắc

trong cỗ, và thế là đồng bọn của nó ùa vào bái nương, con nào con nấy thi nhau nhổ các cây ngô lên, có vẻ thích thú lắm.

Chàng Mụn Cóm đoán chắc bọn vượn này chính là thủ phạm của vụ phá ngô hôm trước, phải trị cho chúng một mè. Nghĩ thế anh cầm một thanh tre dẻo bẻ dập đôi lại, tạo thành một cái cắp khỏe và chắc. Chàng Mụn Cóm nhẹ nhàng thò cái cắp vào bìu đái con vượn tướng, rồi bóp thật chặt. Vượn tướng kêu thét lên dữ dội và nằm gục xuống hai cây gỗ. Bây vượn chạy lại xem, chúng chẳng biết tại sao chủ tướng lại bị như thế, lại càng cuống quýt sợ hãi. Nhìn kỹ chúng thấy bìu đái của vượn tướng bị kẹp, nên con nào con nấy cứ ôm lấy bìu đái của mình ngồi bệt xuống đất. Được một lúc bầy vượn rảo bước về phía rừng vì chúng sợ bị nạn như chủ.

Đợi cho bầy vượn đi khá xa, anh chàng Mụn Cóm lấy dây buộc chặt vượn tướng vào cây rồi cất tiếng hỏi:

- Này vượn tướng, có sao chúng mày đến phá nương ngô của ta? Vượn tướng vừa rên vừa thưa:

- Thưa ông, chúng tôi đâu dám phá ngô của ông. Chúng tôi thấy ông thường hay ra ruộng ngô cúi xuống nhổ cây rồi vứt ra xa, chúng tôi bắt chước làm thử cho vui thôi. Xin ông tha tội chết cho.

- Sự ngu ngốc của chúng bay đã làm hại tao. Tao nhổ cỏ ném đi chứ có phải nhổ ngô đâu. Tao đang mong có những bắp ngô đầy hạt căng tròn. Thời thế là công sức bấy lâu chăm sóc đi đời nhà ma.

Vượn thấy người vừa cấm túc vừa buôn bèn lên tiếng:

- Do chúng tôi ngu ngốc nên đã làm hại người, chúng tôi sẽ đền bù cho người, mong người tha tội chết cho.
- Loài vượn chúng mà có gì đáng giá mà đền với bù?
- Chúng tôi sẽ đền ông cái của quý mà chúng bắt chước người nhặt ở trong rừng.
- Ta thèm vào những hòn đá cuội của chúng bay nhất được ở ven suối!
- Thế thì chúng tôi sẽ đền ông các hoa quả mà chúng tôi hái được khắp núi rừng. Chúng tôi có cả một kho.
- Ta thèm vào các thứ quả của lũ chúng bay!
- Thế thì chúng tôi sẽ cho bầy vượn đến làm nương giúp ông.
- Chả bõ công giúp, chúng sẽ xéo nát nương Ngô của ta thôi!

Vượn tướng còn đưa ra nhiều điều để chuộc lỗi, nhưng sự mặc cả giữa chàng Mụn Cơm và vượn tướng vẫn chưa ngã ngũ, cuối cùng vượn tướng bèn nói:

- Thế thì chỉ còn một vật quý cuối cùng chúng tôi lấy được của nhà vua xứ xa ngoài biển. Đó là chiếc chiêng đồng có chín num. Khi gõ, mỗi num sẽ cho một điều ước muốn.

- Cái chuông đó cho ước điều gì?

Vượn vui mừng trả lời:

- Gõ núm thứ nhất, sẽ được nàng đẹp.
- Nàng đẹp ta đã có, chẳng cần!
- Gõ núm thứ hai, sẽ được những người hầu hạ.
- Ta chẳng cần, vợ con ta còn chẳng nuôi nổi nữa là!
- Gõ núm thứ ba, có binh hùng tướng mạnh.
- Lấy đâu cơm gạo mà nuôi cho đủ!
- Gõ núm thứ tư, được nhiều voi ngựa.
- Voi ngựa cũng chẳng ích gì!
- Gõ núm thứ năm, được thóc lúa thịt cá, đầy nhà, đầy kho.
- Ta chẳng cần nhiều làm gì cho mệt sức canh giữ!
- Gõ núm thứ sáu, lụa là, bạc vàng tha hồ tiêu dùng.
- Ta chẳng mong những thứ ấy.
- Gõ núm thứ bảy, được nhiều nước chư hầu.
- Ta không có tham vọng làm chủ các nước.
- Gõ núm thứ tám, sẽ thắng mọi kẻ thù.
- Ta chẳng thích đánh ai!
- Gõ núm thứ chín, ước gì được nấy.
- Sao? Ta ước nụng các mụn cơm trên người được không?
- Được, được!
- Vậy cái chiêng ấy hiện giờ ở đâu?

- Tôi để trong hang.
- Thế thì bảo quản mày lấy về đây. Nếu quá đúng như vậy thì ta tha tội chết cho, nếu không đúng ta sẽ trị tội.

Cuộc đối thoại vừa xong, vượn tướng hú một tiếng thật dài. Lát sau đã thấy một bầy vượn mang tới một cái chiêng chín nún thật. Chàng Ngàn Mùn Hạt Cơm chèo lấy và hỏi vượn tướng.

- Núm thứ chín ở đâu?
- Xin thưa đây. - vượn tướng vừa nói vừa chỉ cho người.
- Ta muốn tất cả mìn cơm trên người ta bay đi hết để ta trở thành chàng trai đẹp nhất trần gian để sánh với nàng công chúa bấy lâu mang niềm thất vọng.

Anh chàng ước xong rồi giơ tay lên gó vào núm chiêng thứ chín. Một tiếng ngân vang lên. Lập tức anh chàng biến thành chàng trai trẻ, bao nhiêu mìn cơm trên người có phép lạ biến đâu hết. Anh sung sướng cởi bỏ chiếc cặp bìu dai cho vượn tướng. Vượn tướng vừa thoát khỏi cơn đau, cảm ơn chàng rồi rít:

- Cảm ta ông đã tha tội! Xin tặng ông cái chiêng này. chúng tôi là loài vượn chẳng cần gì đẹp với xấu cả. Từ đây chúng tôi muốn được làm thân với ông. Khi nào cần đến giúp việc thì ông cứ bảo một tiếng là chúng tôi sẽ có ngay.

- Ô! Được như thế thì còn gì bằng. Ta chí muôn làm nương. Ta sẽ dạy cho các ngươi biết đâu là cỏ đâu là cây ngô, cây lúa. Các ngươi sẽ không nhầm như lần trước nữa.

Chàng Mụn Cờm sau khi thử đi thử lại vài lần cho chắc chắn, lúc thì biến thành chàng có mụn cờm khắp người, lúc thì trở thành chàng trai tuấn tú xinh đẹp, chàng trai chia tay với lũ vượn về nhà trong vai chàng trai trẻ đẹp nhất trần gian.

*

* * *

Lại nói khi chàng Mụn Cờm về thì vợ không nhận ra được chàng nữa. Hai đứa trẻ ném nép vào mẹ. Nàng công chúa giật mình lo có sự chẳng lành. Nàng cố bình tĩnh hỏi khách:

- Chẳng hay ông ở đâu tới, có việc gì cần đến chúng tôi nơi xa vắng này?

- Ôi nàng, nàng không nhận ra anh nữa hay sao? Anh là chàng Mụn Cờm đây mà. Không tin nàng hãy nhìn kỹ anh và con trai xem?

Công chúa nhìn con trai và người đàn ông thì quả đúng là giống nhau thật. Nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ mặc dầu trong lòng muôn chồng mình không còn mang trên người những nốt mụn nữa.

- Đúng là anh đây mà, từ nay em sẽ không phải buồn vì thân hình kỳ dị gớm ghiếc của anh nữa. Chẳng tin nàng hãy xem đây.

Nói rồi chàng trai gõ vào chiếc chiêng và miệng lầm bẩm. Tức thì chàng lại biến thành một người có mụn

cơm khắp người. Chàng lại gõ vào núm chiêng lâm nhá m, lạ thay những mụn cơm trên người biến đâu mất.

Cá ba mẹ con nàng công chúa không còn nghi ngờ gì nữa, đều lao vào ôm chầm lấy chàng Mụn Cơm. Khó mà nói được nỗi vui mừng sung sướng của ba mẹ con nàng công chúa. Từ đây trời đất lại xếp cho hai cái đẹp nhất trần gian ở bên nhau.

Đến lúc này họ thấy không cần phải sống xa mọi người nữa. Họ ao ước được sống trong xã hội đông đúc của con người. Có sẵn chiêng thân trong tay, chàng Mụn Cơm đã làm cho nơi mình ở trở nên trù phú đông vui. Chàng bao lâu cả vùng rừng núi đã thành một vùng sầm uất, phồn thịnh, giàu mạnh, mọi người thương yêu nhau như anh em một nhà. Dân chúng tôn vợ chồng nàng công chúa làm chủ.

Tiếng nàng công chúa và chàng trai Ngàn Mụn Hạt Cơm trẻ nên giàu có, được nhân dân yêu kính đã đến tai nhà vua. Vua cha lúc bấy giờ mới thấy mình đối xử với con gái quá nghiêm khắc. Hoàng hậu cũng mong nhớ con gái, muốn nàng trở về thăm. Nàng công chúa dường như có linh tính báo, nên cũng nhận thấy sốt ruột. Một hôm nàng bảo với chàng Mụn Cơm:

- Vợ chồng mình nên thu xếp về thăm vua cha và hoàng hậu một thời gian để ông bà thấy cháu và vợ chồng chúng ta thay đổi như thế nào?

Nghe vợ nói chàng Mụn Cơm lấy làm mừng rỡ, vì đó là ước muối mà chàng ấp úng lâu trong lòng, nhưng

còn ngần ngại chưa tiện nói ra. Công chúa như hiểu được sự mặc cảm về hình thức và địa vị thấp kém nghèo hèn của chồng. Nàng vui vẻ, vì bây giờ họ đã khá giàu sang, chồng con đều khỏe mạnh, đẹp đẽ. Nhưng người chồng thì lại bảo với người vợ là muốn về thăm nhà vua và hoàng hậu trong hình dạng của chàng rể có ngàn mìn hạt cơm.

Nàng công chúa băng lòng theo cách của chồng, họ sắm sửa voi ngựa, ra đi. Khi tới nơi, lễ đón tiếp của nhà vua hết sức trọng thể. Nhà vua đón con gái và chàng rể trong nghi thức đón một quốc gia láng giềng. Duy chỉ có điều làm nhà vua không vui vẻ gì là chàng rể vẫn lộ ra những mìn hạt cơm gốm ghiếc. Hai vợ chồng nàng công chúa thì suy nghĩ điều có phần hệ trọng hơn: vua cha đã già, nội bộ đất nước lục đục, quan quân lại nầm bè bẩy mảng. Hai vợ chồng nàng công chúa mấy lần định thưa chuyện với vua cha, nhưng nhà vua có ý ghê lạnh nên vài tuần sau họ xin phép được trở về nhà.

Quả như điều họ lo lắng chỉ một thời gian ngắn sau, các nước láng giềng lấy cớ nhà vua già yếu, quân thần đánh nhau, đã cho quân sang toan thôn tính. Lúc này nhà vua mới miên cưỡng báo cho con rể.

Được tin, chàng Ngàn Mìn Hạt Cơm lên đường cùng với chiêng thần. Khi đến kinh đô nhà vua, thoát đầu chàng gõ núm thứ ba trên chiêng. Tức thì hàng ngàn binh tướng xuất hiện. Chàng gõ núm thứ tư, voi ngựa khí giới đầy nhà, đầy sân. Gõ núm thứ năm, thứ sáu: cơ man nào là lương thực, thực phẩm. Mọi thứ đã đầy đủ sẵn sàng.

Chàng Mụn Cơm phát lệnh và gõ vào núm thứ tám. Chỉ trong chớp mắt kẻ địch bị giết nhiều vô kể. Chàng gõ núm thứ bảy, các nước xin quy hàng, chịu làm chư hầu.

Lúc bấy giờ vua cha mới hiểu hết tài nghệ của con rể. Nhà vua bèn truyền ngôi báu cho chàng Mụn Cơm.

Cũng từ hôm đó trở đi chàng không còn mụn hạt cơm nào trên người nữa. Dân chúng dưới sự cai quản của chàng được làm ăn no đủ, hạnh phúc. Ai ai cũng ca ngợi tài trị nước của vua Ngàn Mụn Hạt Cơm.

HAI VỢ CHỒNG VÀ ANH LÁI BUÔN

(Dân tộc Thái)

Xưa, có hai vợ chồng trẻ chưa kịp có con. Họ chăm chỉ làm ăn, nhưng cuộc sống chỉ tạm đủ ăn đủ mặc phổ biến như mọi người dân ở một bản nhỏ vùng Thái thời đó. Người vợ thì xinh xắn hẳn lên sau khi lấy chồng. Như người ta thường nói “gái phải hơi trai như thài lài gặp cút chó”. Thấy thế anh chồng càng hết mực yêu vợ và càng lo làm ăn hơn trước.

Một hôm, anh chàng phải phiên đi làm “việc mường” nên phải xa nhà chừng mười ngày.

Đúng dịp đó, có anh chàng lái buôn dẫn đàn ngựa thồ qua đường đến bản, đến nhà nàng xin nghỉ qua đêm.

Vừa lên nhà, nhác thấy chủ nhà xinh đẹp, lại ở nhà có một mình, anh ta nói nịnh:

- Xin chào người con gái xinh đẹp! Xin cho người nhỡ độ đường nghỉ tạm qua đêm được chăng?

Hắn tươi cười cởi mở, cứ chỉ hào hoa phong nhã.

Người đàn bà trẻ này, chưa bao giờ thấy người giàu sang phong nhã như thế nói chuyện với mình, mà lại gọi mình là “cô gái xinh đẹp!” Hình như nàng phạt ý nên đáp:

- Chẳng lẽ ông không thấy tôi đã búi tóc đinh đầu rồi hay sao mà còn gọi là “con gái”.

- Thì chắc cũng mới lấy chồng, chưa con, chẳng khác con gái là bao nhiêu. Mà người đẹp thế, có chồng rồi còn đẹp hơn cả các cô gái nữa kia. Bằng lòng cho nghỉ tạm chứ! Người ta nói “đã ngủ độ, chẳng nhờ cui thì cũng là nhờ nước!”. Nhưng đây không để nàng thiệt đâu!

- Chẳng chê nhà em nghèo thì xin tùy ý! Nàng nói.

Người lái buôn như đã có chủ ý, khi dọn đồ đạc lên nhà đã cố ý khoa trương sự giàu sang của mình. Như lè thường khách hay biếu chủ nhà gói thuốc lào cho chồng, gói kẹo ngọt ngào cho người già và trẻ em, vài cuộn chỉ màu cho các cô gái. Anh ta còn xia những đồng tiền trắng loáng nhờ chủ nhà mua con gà trống thiến làm cơm cho chủ nhà cùng ăn. Như vậy chẳng có gì là tốn kém cho chủ nhà.

Tối hôm đó, chủ nhà rủ một em gái nhỏ hàng xóm ngủ cùng. Nằm ở buồng khách, người lái buôn nghĩ “Cô này hay hay đấy, xinh đẹp và cũng dễ bắt chuyện. Nhà này xa hàng xóm, với lại con bé mười tuổi ấy chưa ngủ đã say”... hắn có ý định tòm tem. Nhưng hắn nghĩ còn hơi sớm. Định bụng chỉ nghỉ chân qua đêm, nhưng sáng ra hắn nghĩ “Thôi, cứ nghỉ một hôm nữa, với gì!”. Và hắn ở lại.

Ngủ dậy, hắn đã thấy cô chủ giã gạo xong, ra bến gánh nước. Hôm đó nắng to, khi cô chủ gánh nước về nhà thấy cô ta mặc váy thắt cao quá ngực, còn áo thì vắt qua vai thông hai ống tay che vú rồi thắt dài lưng chèn lên, như các cô gái Thái hay làm sau mỗi lần tắm xong. Anh lái buôn càng mê mẩn nước da trắng nõn, đôi cánh tay trần tròn lẳn của cô ta.

Hắn vụt chạy đon đả rồi vội đưa ra hay mét vải lụa và một mét vải hoa đến với cô chủ nhà:

- Ôi chà! Định chỉ nghỉ một đêm, nhưng đã mấy hôm chưa được nghỉ quá mệt, muốn để ngựa nghỉ sức qua một ngày nữa. À, mà có mấy vuông vải, xin cô nhận làm quà. Người đẹp, trắng nõn trắng nà thế mặc thứ này hợp lắm! - Hắn nói.

- Ôi! Em làm gì có tiền trả ông.

- Có đáng là bao! Lần sau qua đây còn phiền nhau nhiều chứ. Cầm lấy đi, có ai bảo phải trả tiền đâu nào.

Cô gái ướm thử, mắt sáng hồn lên, tỏ lời cảm ơn. Cơm trưa xong, nhìn cô gái ăn mặc nghiêm chỉnh nhưng chẳng có đồ trang sức gì nên hắn lại tấn công:

- Ôi! Đôi bàn tay này có đôi vòng ngọc, đôi tai kia có đôi khuyên vàng, cái búi tóc ấy có chiếc trâm bạc thì tuyệt biết bao!

Thế là hắn lại tăng cò các thứ đó. Cô à thấy tự dung mình được nhiều thứ quý như thế, hơi chột dạ. Nhưng thấy vẻ thật tâm của anh ta, cô à nói:

- Cảm ơn ông, ông cho em nhiều quà thế này...

- Đừng ngại, tôi còn qua đây nhiêu, còn phải nghỉ trọ nhau nhau nhiêu chứ! Thấy người đẹp cần phải có của quý mới xứng với đời!

Người con gái bình dân ấy, ngay trong ao ước cũng không dám nghĩ đến các vật quý đó. Nhưng khi có được một cách dễ dàng thế, lại nghĩ rằng “ừ, mà mình cũng đẹp thật, ai cũng nói thế. Mà đẹp vậy chỉ có cái váy thô, cái vòng tay bằng đồng xoắn do chồng tặng từ lúc còn con gái. thì cũng phí hoài cả đời người đẹp”. Người khách là này giàu sang thật mà người lại đẹp trai, lịch thiệp, hào phóng thế...!

Cho đến tối hân còn thả nhiêu mồi, và dường như cá đã cắn câu.

Dân bản thấy rằng người khách ở lâu chưa đi mà cô chủ cũng quên rù em bé gái sang ngủ cùng như mọi đêm nào. Chàng lái buôn si tình thoát đầu nghĩ lợi dụng chơi bời, ai ngờ say tít, tựa như trong đời bốn ba dây đó của hân chưa bao giờ gặp được người đẹp hợp ý như thế. Hai người đã sống như vợ chồng vài ngày rồi.

Người chồng trở về thấy tình cảnh đó cay đắng vô cùng. Thấy vợ mình xúng xính váy lụa, áo hoa, trang sức sang trọng dây người càng thêm đẹp muôn phần. Cái cay đắng uất ức thôi thúc anh ta muốn rút con dao nhọn lấy máu cả hai người để trả thù. Nhưng, anh ta kịp nghĩ lại “Có lẽ ta có lỗi! Vợ ta đẹp thế kia! Những đồ sang trọng

ấy thích hợp cho cô ta biết bao. Thế mà ta nghèo, ta chẳng kiếm được cho vợ ta dùng. Người đẹp của sang càng đẹp thêm, âu cũng là phái!" - Anh ta kìm mình lại.

Người vợ hình như cũng ăn năn, thương hại chồng. Nhưng cái khăn nhuộm chàm đội đầu và bộ quần áo chàm thô quen thuộc của chồng dường như không đủ sức giúp cô rũ bỏ bộ đồ sang trọng trên mình nữa.

Anh chồng chỉ còn cách đến kêu cứu cửa quan. Thấy vậy anh lái buôn đặc ý thăng thế. Hắn sẵn sàng hầu kiện. Đến cửa quan, anh chồng nói:

- Thưa các quan công minh, người này lừa lúc tôi đi làm "việc mường" đã đến dụ dỗ vợ tôi, có đôi vòng tay đồng này làm chứng, tôi giữ một chiếc và cô ấy có một chiếc để trong hòm ở nhà.

Anh lái buôn nói:

- Dạ thưa, không hiểu anh chàng khổ rách này từ đâu đến nhận xàng. Có lẽ hắn thấy vợ người ta đẹp, sang mà thèm. Thế thì còn công lý gì nữa! Chẳng tin các quan xem, trên mình cô gái này toàn những đồ sang trọng thế kia, chẳng lẽ anh chàng khổ rách này lại sắm cho nàng được? Đó là bằng chứng quá rõ ràng! Xin các quan minh xét.

Các quan hỏi người vợ:

- Trong hai người này, ai là chồng cô?

Người vợ không trả lời, chỉ ôm mặt khóc. Các quan đã thấy có gì uẩn khúc nhưng gạn hỏi mãi cũng chỉ đến

thế, không thấy sáng tỏ thêm được điều gì. Chỉ thấy anh lái buôn khoe thêm cửa và người vợ thêm khóc. Nghĩ một hồi, quan phán:

- Các người đều không có bằng chứng xác đáng làm phiền cửa quan. Tôi đó phạt cá ba. Cho các người chịu hình phạt xong, ta sẽ nói tiếp!

Quan ra lệnh:

- Đem cái trống dài ra đây! Bây giờ anh áo chàm này và người con gái đó hãy khiêng cái trống to nặng này đi vòng qua năm quả đồi kia rồi lại về đây chờ lệnh. Năm quả đồi có năm người của ta quan sát, chớ khinh nhòn mà trốn tránh.

Hai vợ chồng khiêng trống đi không nói không rãng. Hết quả đồi thứ nhất, người chồng lên tiếng, gợi lại tình nghĩa vợ chồng xưa kia, bao nhiêu kỷ niệm đẹp, của mối tình đầu giữa hai người, khuyên vợ hối cải và sẽ ta thứ cho nàng. Người vợ lặng thinh suốt dọc đường, không biết vì hối hận hay đã cạn tình.

Hai người khiêng trống đi mãi, vòng hết năm quả đồi trở về cửa quan đã hết buổi sáng. Vừa về đến nơi quan lại phán:

- Bây giờ anh chàng giàu sang kia cùng cô này lại tiếp tục khiêng trống đi như lúc nãy. Một mình cô lụy cả hai người, làm cửa quan bận rộn, nên phải khiêng hai lần.

Anh lái buôn và cô à lại đi. Suốt dọc đường anh lái buôn hết lời dụ dỗ và hứa sẽ cho hết cá cơ ngơi của hắn.

nếu cô chịu bỏ thằng chồng nghèo xác. Cô gái vẫn im lặng, hắn càng giục tợn. Hắn lại dọa sẽ lột hết các thứ đã cho cô.

Khiêng hai lần liền, cô gái đã thấm mệt, lại thêm do gã lái buôn thúc ép, cô thấy cực thân quá và xấu hổ với mình. Cô nói như mắng:

- Người ta đang sống yên lành, đem của cải giàu sang phú quý đến làm khổ người ta. Bây giờ lại dọa nạt người ta. Đi với anh chẳng bõ sau này anh coi là người ở. Ôi! Cái thân phận nhục nhã của tôi. Tôi còn mặt mũi nào quay lại với chồng cũ nữa. Tôi biết giấu mặt vào đâu để nhìn dân bản.

Hai người về đến cửa quan, đặt cái trống xuống. Quan sai dựng trống lên. Bỗng một người đội trống chui ra nói:

- Thưa quan người này mới thật là chồng cô kia!

Nói rồi chỉ tay về phía anh nông dân nghèo.

Quan bắt gã lái buôn nộp hết của cải cho anh nông dân, rồi sai đánh cho một trăm roi rồi đuổi đi. Còn hai vợ chồng nhà kia, có về sống với nhau nữa hay không, chẳng ai cần biết làm gì!

NGHỀ ĐẶC BIỆT

(*Dân tộc Nùng*)

Ngày xưa có một ông cụ có năm người con trai. Khi năm người con đã lớn khôn, một hôm ông cụ gọi họ lại rồi bảo:

- Nhà ta nghèo khó, không có một hòn đất ném qua. Böyle giờ các con hãy cố đi ra ngoài tìm học cho được mỗi đứa một nghề, mà phải là nghề đặc biệt mới được. Ta hẹn ngày này sang năm, các con phải thành tài và trở về gặp nhau. Ai học không thành nghề, hoặc không chọn được nghề gì đặc biệt thì đừng về đây nữa.

Cả năm anh em đều ứa nước mắt, hứa với bố sẽ hết lòng tìm học cho kỳ được mỗi đứa một nghề đặc biệt. Họ hẹn với nhau ngày trở về, rồi ra đi mỗi người một ngả. Anh cả thẳng đường đi đến một thành phố đông đúc. Anh hai lên miền rừng bốn mùa xanh tươi. Anh ba rong ruổi về đất kinh thành tấp nập. Anh tư rẽ sang vùng biên giới xa xôi. Anh năm xuống ven biển, quê hương của mặt trời.

Đến thành phố nọ, anh cả tìm mãi vẫn chưa ra một nghề gì đặc biệt.

Một hôm, anh đến cuối một khu phố vắng, thấy một chàng trai nai nịt gọn ghẽ, chân cuốn kha cát⁽¹⁾ trèo tường nhẹ nhàng như đi trên đất bằng, vượt hào dẽ dại như nhảy qua một rãnh nước, leo tảng đá cao nhanh hơn đi trên một cái dốc con. Anh cả gật đầu cho đó là cái nghề đặc biệt. Anh tới ngỏ ý xin theo học. Chàng trèo tường vui vẻ nhận lời. Từ đó thầy truyền lại cho trò tất cả mọi bí quyết của nghề nghiệp. Chẳng bao lâu anh cả đã thạo nghề như thầy.

Anh hai đi hết vùng núi thấp đến vùng núi cao, vẫn chưa tìm được nghề gì. Một hôm, đi qua ven rừng kia, anh gặp một người đang giương cung nhắm bắn đàn chim én bay liệng ở lưng chừng trời. Chỉ trong một lát, đã bắn rơi cả đàn hơn hai trăm con. Nhận thấy đó là một nghề đặc biệt, anh ngỏ ý xin theo học, chàng đi săn vui lòng truyền nghề. Chẳng bao lâu anh đã dám bắn súng đôi cùng thầy trong những cuộc đi săn.

Anh ba đến kinh đô giữa một ngày mù thu. Anh đi hết phố này sang phố khác, cố tìm một cái nghề đặc biệt. Một hôm đứng trước một cái lều nhỏ trên đỉnh đồi anh thấy một người đang chăm chú nhìn qua một cái ống. Anh hỏi, người kia đáp:

(1) Kha cát: là một thứ xà cạp bằng vải mà người dân tộc thường dùng bó chặt bắp chân và quấn chặt ống quần để đi.

- Cái ống dòm này ghép bằng hai trăm mảnh gỗ mỏng của hai trăm thứ cây gỗ quý khác nhau ở trong rừng già. Nhìn vào ống dòm này thấy được hết cả mọi việc dở, hay xảy ra ở khắp nơi trong thiên hạ. Vì vậy nhà vua phong cho tôi cái chức Trạng dòm.

Nghe nói, anh ba thấy là một nghề đặc biệt, muốn xin học. Trạng dòm vui lòng nhận lời.

Trước hết, Trạng dòm dẫn anh vào rừng lấy về được đủ hai trăm khúc gỗ của hai trăm loại cây khác nhau. Rồi anh bắt tay vào công việc đeo móng. Chỉ trong mấy tháng, anh đã có trong tay một cái ống dòm. Sau bao nhiêu ngày học tập anh đã có thể nhìn thấy chiếc kim rơi ở trên đường biên giới xa xăm. Hay đêm được những con cá lớn bé lươn dưới đáy hồ. Ít lâu sau, anh đã có thể thay công việc của Trạng dòm.

Loại nói đến anh tư, sau nhiều ngày lén lỏi lên vùng biên giới tìm nghề. Anh gặp một bà cụ. Thấy anh bày tỏ nguyện vọng muốn tìm học một nghề đặc biệt, bà cụ nói:

- Ta có cái nghề may vá. Nếu anh bằng lòng, ta sẽ truyền lại cho.

Nghe nói học nghề may vá, anh tư vội vàng từ chối, vì anh cho cái nghề này không phải là nghề đặc biệt.

Bà cụ cho biết nghề may vá của bà không những vá áo, quần rách, mà còn vá được gỗ, đá, vá được cá da thịt v.v...

Nghe nói vậy anh tư vò cùng mừng rõ, cố công theo học. Đến hôm thành tài, bà cụ còn tặng anh tất cả những đồ nghề của mình.

Lại nói chuyện anh năm đến vùng biển. Lạ đât lạ người, anh đi suốt tám tháng trời mà không thấy một nghề gì đặc biệt. Nghĩ đến ngày hẹn chỉ còn hai tháng, lòng anh như lửa đốt. Một hôm, trên đường đi, anh gặp một con cá vũ nằm phơi mình trên bãi cát. Thấy anh đến gần, con cá van vỉ:

- Xin chàng hãy rủ lòng thương đem thả tôi xuống biển, sau này tôi sẽ trả ơn.

Anh năm ái ngại nhìn cá, rồi không quản đường xa, anh ôm cá ra bờ biển. Nhưng vừa thử xuống nước được một lúc cá đã biến thành một nàng tiên nổi lên mặt biển, tiến đến trước mặt và nói:

- Thiếp là công chúa út của vua Long Vương. Nếu không có chàng cứu thì thiếp đã phải chết khô trên bãi cát. Nay thiếp xin đưa chàng về long cung để cha thiếp đến ơn.

Anh năm chối từ, lấy cớ là mình còn phải tìm học một nghề đặc biệt. Công chúa liền nói:

- Chàng muốn học nghề đặc biệt là thế nào? Chàng có muốn học bơi lội như cá biển. Hay là chàng muốn học môn độn thổ như đi trên mặt đất, thì xin mời chàng đến nhà thiếp. Cha và anh thiếp sẽ truyền cho chàng, chỉ trong vòng nửa tháng là có thể thành tài.

Nghe nói vậy anh nãm tò ý băng lòng. Công chúa bảo anh nhắm mắt lại để nàng đưa đi. Khi anh mở mắt ra thấy mình đang ở trong một lâu đài lộng lẫy. Trước mắt anh là Long Vương và các hoàng tử. Long Vương vỗ cung mừng rỡ, hết lời cảm tạ anh đã cứu sống con gái của mình. Long Vương sai mở tiệc khoản đãi anh. Rồi hôm sau, theo lời thỉnh cầu của anh, Long Vương sai các tướng dạy anh bơi lội, lại truyền thêm cho anh môn độn thổ.

Chỉ trong một tuần trăng, anh đã thành tài và từ giã về trán.

Đúng hẹn, năm anh em đều trở về nhà. Cha con anh em gặp nhau vui mừng khôn xiết. Họ lần lượt kể cho cha già và cho nhau nghe bước đường học nghề của mình.

Một buổi sáng ông bố gọi các con lại bảo:

- Ta định chặt cây gạo ở ngoài ngõ để xé ván bắc lại cái sàn nhà. Nhưng không biết sau khi chặt cây này, liệu muốn đào hết rẽ có phải rời nhà đi không? Lại còn cái tổ chim ở trên ngọn kia nữa, không biết là chim gì? Bao giờ thì trứng nở?

Nghe bố nói vậy, năm người chuẩn bị trả lời.

Trước hết, anh nãm vỗ tay hô một tiếng rồi chui xuống đất nơi cây gạo. Một lúc anh lại chui lên chỗ cũ, nói:

- Cây này tất cả có mười sáu cái rẽ to: Rẽ ngắn nhất đi ngang ra ba sái. Rẽ dài nhất luôn qua dưới nền nhà ta. Rẽ mãi tới bờ suối cuối bán. Rẽ cây cảm thẳng xuống đất

sâu tới mươi hai sải, nếu cha định nhổ thì cũng có thể nhổ được mà không hề chạm gì tới nhà ta...

Đến lượt anh ba cầm ống đòn nhìn lên một lúc rồi nói:

- Trong tổ chim có con chim lửa trời mẹ đang áp hai quả trứng to bằng hai hột lạc. Hiện nay hai con chim bao tử đang cựa mình. Chỉ nội ngày mai là hai con chim sẽ chui ra khỏi vỏ.

Đến lượt anh hai gương cung ngắm bắn, rồi anh cả trèo lên lấy trứng xuống, mà chim mẹ không hay biết gì cả. Khi nhìn trứng họ mới biết là mũi tên của anh hai đã chọc thủng mỗi quả trứng một lỗ nhỏ mà không hề chạm vào chim bao tử cũng như không đụng phải chim mẹ.

Anh tư liền giờ đồ nghề ra vá làm cho hai quả trứng lành lặn như cũ. Anh cả lại đặt trứng chim vào chỗ cũ mà mẹ chim vẫn không biết gì.

Ông bố rất hài lòng về năm nghề đặc biệt và tài nghệ thành thực của các con. Trong lúc sáu cha con vui vẻ chuyện trò thì bỗng có sứ giả của triều đình rao tìm người tài giỏi cứu công chúa bị con rồng dữ đến bắt trộm. Ai mà cứu được sẽ được vua gả công chúa làm vợ.

Cả năm anh em nghe nói hăm hở ra đi. Anh tư ghép ba trăm tấm ván thành một chiếc tàu đi biển dài ba mươi trượng. Chỉ trong một ngày anh đã thả xuống sông, tiến ra biển cả. Anh ba dùng ống nhòm nhìn khắp nơi đã tìm thấy công chúa trong một hang đá trên đỉnh núi cao. Có một con rồng già sừng dài hàng sải, râu dựng ngược như

rẽ cây mọc, đang nằm gối đầu lên mình công chúa. Tàu tới chân núi, anh cá trèo lên tảng đá dốc thẳng đứng như một bức thành, leo tới cửa hang. Anh thấy con rồng đang ngủ say, tiếng ngáy ồ ồ như sấm động. Anh cả nhẹ nhàng xốc nách công chúa kéo ra khỏi đầu rồng, mà rồng không hay biết gì cả. Anh bế công chúa men theo đường cũ trở về tàu, rồi kéo buồm cho tàu chạy rời khỏi nơi nguy hiểm.

Nhưng trong khi tàu lênh đênh giữa biển cả, thì con rồng đã tỉnh giấc. Thấy mất công chúa, nó vùng dậy tìm khắp nơi. Khi thấy công chúa ngồi trong tàu, thì nó lồng lộn lao đến nhưng anh hai đã cho nó một mũi tên tẩm thuốc độc. Con rồng bay lảo đảo một lúc rồi rơi xuống tàu, chiếc tàu bị vỡ ra từng mảng. Còn năm tráng sĩ và công chúa đặt vào một hòn đảo hoang vu giữa biển cả. Anh năm liền bơi nhặt các mảnh ván lại đưa lên bờ. Anh tự lập tức giờ đồ nghè may, tàu lại chắc chắn như cũ.

Trong lúc anh tư đang loay hoay ghép thuyền thì có mụ già chan⁽¹⁾ ngửi thấy mùi thịt người liền lén đến bắt công chúa đem đi mất.

Anh ba lại lấy ống nhòm ra nhìn thấy công chúa bị nhốt ở trong cái hang sâu. Cửa hang bị lắp kín bằng những tảng đá to hơn cái nhà. Chàng năm theo hướng chỉ của anh, chui xuống đất, đi thẳng một mạch tới hang, công công chúa về. Khi tàu sắp chạy, hai vợ chồng già

(1) Giả chan (tiếng Tây Nùng) là một loài yêu tinh ăn thịt người.

chan ở đâu xông tới. Anh hai bắn một phát mìn vợ già chan lăn ra chết tươi. Nhưng thằng chồng đã cướp giật được công chúa, cắp nách đưa lên đỉnh núi đá cao chót vót ở cuối hòn đảo. Hắn cho là bọn người mắt ngang kia⁽¹⁾ không làm gì được hắn nữa bèn dừng lại toan ăn thịt công chúa, nhưng một mũi tên tẩm thuốc độc của anh hai lại bay đi cắm vào ngực đầy lông lá của hắn. Thấy già chan đã ngã, anh cả liền nhanh chân leo vượt tầng đá cao, bế công chúa về tàu. Tàu về đến kinh thành. Năm tráng sĩ dắt công chúa vào cung ra mắt nhà vua và hoàng hậu. Vua và hoàng hậu mừng rỡ sai người mổ bò, mổ lợn bày yến tiệc ăn mừng.

Khi tiệc tan, nhà vua nhắc lại lời hứa ngày nọ, rồi hỏi công chúa muôn kết duyên với người nào. Công chúa cúi mặt không dám nói gì. Anh cả đứng lên tâu:

- Chúng tôi là con nhà hèn mọn không dám nghĩ đến cái chức phò mã của triều đình. Nay chúng tôi đã làm xong bốn phận của người dân chịu ơn vua, vậy xin chào nhà vua, chúng tôi trở về với cha già nơi thôn dã.

Nghe nói vậy công chúa nước mắt chảy ròng ròng nói:

- Một mình thiếp làm vất và cả năm chàng. Theo lời hứa của vua cha thì thiếp phải gửi thân với một chàng có công lao để đền ơn. Nhưng xem ra năm chàng đều có công lớn ngang nhau. Thiếp không thể lấy cả năm chàng

(1) Người mắt ngang, chỉ người trán gian, hai mắt ở ngang nhau. Còn già chan thì mắt xếch.

làm chồng. Nay vua cha thiếp chỉ có một mình thiếp là con gái, không có con trai nối dõi. Thiếp xin cha nhận cả năm chàng làm con, cùng làm anh với thiếp, thì thiếp mới thỏa dạ.

Nhà vua vỗ tay cười hả hả nói:

- Con gái ta nói rất giỏi! Từ đây ta có năm người con trai anh hùng. Xin năm tráng sĩ chờ từ chối...

Năm anh em cảm động nhận lời. Nhà vua liền phong cho họ chức quan trong triều rồi sai mổ bò mổ lợn bày tiệc ăn mừng.

CÔ BÉ CHĂN VỊT

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa có một tên vua rất tàn bạo. Vua rất sợ người khác tranh mất ngôi báu của mình, vì thế ngày đêm chỉ lo tìm giết những bậc anh tài để ngừa hậu quả. Vua rất ưa những kẻ nịnh thần.

Mùa nào, vua cũng bày ra những cuộc đấu kiếm, đấu quyết để tìm ra những người anh hùng hảo hán có võ nghệ cao cường nhất đem về triều giả bộ phong chức cao quyền trọng, nhưng một ngày nào đó vua ngầm bỏ thuốc độc cho chết.

Không những nhà vua rất sợ các anh hùng hào kiệt, mà còn sợ những phụ nữ tài giỏi.

Một hôm có một nhà tiên tri vào chầu nói rằng sao nữ tinh xuất hiện ở phương Nam, sẽ có một vị nữ tướng tài giỏi hơn đời chuẩn bị lên trị vì thiên hạ. Nghe nói thế, vua lấy làm vợ hai, liền sai người đi về phương Nam tìm cho ra người tài giỏi trong đám phụ nữ để ám hại.

Nhà vua có ba người con trai. Hai hoàng tử anh đều đã có gia đình. Hoàng tử ba là người có đức, nhưng còn

đang kén vợ. Nhà vua bèn dùng hai nàng dâu của mình đảm nhiệm việc đi tìm người tài còn lẩn khuất trong dân gian, nói là để về phong thưởng. Hai nàng dâu nhân lời. Họ cải trang đi khắp chợ búa làng xóm, nhưng đã mất nhiều công sức mà vẫn chưa thấy ai là người xứng đáng. Một hôm nhân ngày phiên của một chợ lớn phuong Nam, hai nàng dâu lai khẩn gói ra đi. Sắp lên đường, nhà vua đã chú ý sẵn gọi họ lại dặn mua hộ cho mình hai món hàng, một thứ là “xoòng lắp hà”, và một thứ là “hà lắp xoòng”. Hai chị em không hiểu là cái gì, nhưng ngại không muốn hỏi lại, vì sợ vua cho là dốt nát. Hai nàng đành quay về hỏi chồng. Hai hoàng tử cũng ngơ ngác lắc đầu. Họ đành ra chợ để hỏi những người mình gặp.

Trên đường đi chợ, hai chị em suy nghĩ mãi, hết đoán ra cái này đoán ra cái kia, nhưng không sao đoán đúng.

Ra đến chợ, hai nàng lần lượt hỏi tất cả những người bán, những người mua, hỏi đến cả những người đi chợ, mà cũng không ai biết là cái gì. Chợ tan hai nàng rất lo về mà không mua được hàng cho vua cha thì có khi mất đầu. Hai chị em bèn quyết định đi nữa để hỏi cho ra, bao giờ hỏi được mới dám trở về gặp lại vua cha. Vì thế khi ra khỏi chợ, hai người lần theo con đường dẫn về một làng nọ ở một nơi hẻo lánh.

Dọc đường gặp người nào hai nàng cũng đem cái “xoòng lắp hà” và “hà lắp xoòng” ra hỏi. Nhưng tất cả những người gặp trên đường, chưa có ai đáp được.

Một hôm đi qua một cách đồng, hai nàng gặp một cô bé chăn vịt. Cô bé tuy ăn mặc rách rưới, nhưng mặt

mũi trông cũng dễ ưa, hai chị em đến gần lân la hỏi chuyện. Cô bé niềm nở mời hai người khách lạ về nhà tiếp đãi tử tế. Hai nàng thấy cô bé tuy mới mười sáu, mười bảy tuổi, nhưng nói năng thấy rất hoạt bát, lại xứng sự lễ độ, nên cũng đem lòng yêu mến.

Qua câu chuyện, hai nàng nhắc đến việc đi mua cái “xoòng lấp hà” và cái “hà lấp xoòng” mà chẳng ai biết là cái gì.

Nghe nói cô bé mỉm cười.

- Chỉ có thể thôi mà sao không ai biết cả nhỉ. Có khó gì đâu.

Hai chị em đâu như người đi đêm gặp ánh lửa, liền mở túi đặt vào tay cô bé chẵn vịt hai mươi lạng bạc nói:

- Cô bé biết hai món hàng ấy ư? Ô quý hóa quá! Nếu có em biết, cô em làm ơn giúp chúng tôi tìm mua hai thứ đó. Ông ấy chúng tôi không quên. Bấy giờ xin biếu cô em chút ít bạc này...

Cô bé rụt tay lại và nói:

- Chỗ chị em ta, bây giờ em giúp hai chị khi có hoạn nạn hai chị lại giúp em, có làm sao đâu. Còn tiền bạc thì em không lấy. Bây giờ xin chỉ cho hai chị biết hai thứ hàng mà hai chị cần mua, một thứ “xoòng lấp hà” là chụp ở trên xuống, đó là cái mũ đội đầu, có phải mũ thì chụp từ trên xuống không? Một thứ “hà lấp xoòng” là chụp ở dưới lên, đó là đôi giày, có phải giày, chụp từ dưới lên không?

Hai chị em nghe nói như chợt tinh cơn mè “ô” lên một tiếng reo vui. Đoạn nói với cô bé:

- Cô em thật là thông minh và tốt bụng. Nếu sau này cô em có cần gì, hay có gặp hoạn nạn gì, chúng tôi sẽ hết lòng giúp đỡ.

Nói rồi hai nàng từ biệt cô bé chăn vịt trở lại chợ mồi người mua một thứ hàng về cho vua cha. Vua rất ngạc nhiên, không ngờ rằng hai con dâu của mình cũng là bậc anh tài. Nhưng vua cũng tỏ ra nghi ngờ. Một lúc lâu vua hỏi:

- Hai con mua được hai thứ đúng ý ta. Chẳng hay hai con làm thế nào mà biết được. Hai chị em trước còn định giấu nhưng thấy vua cha hỏi với đôi mắt khác thường, nên không dám quanh co nữa, đành kể lại câu chuyện cô bé chăn vịt cho vua nghe. Nghe rõ ngọt ngào, nhà vua liền sai quan quân và hoàng tử ba chuẩn bị sinh lê đi cùng hai nàng dâu đón cô bé chăn về làm dâu thứ ba.

Bỗng nhiên được người vợ giỏi giang hoàng tử ba rất vui mừng. Hai vợ chồng yêu nhau rất thắm thiết. Thực ra vua cho đón cô bé chăn vịt về làm dâu không phải là thực bụng, mà chỉ là ám mưu. Vua muốn tạm giam giữ nàng ở trong cung để xem thử có phải là nữ tướng với nữ tinh xuất hiện không, nếu thực thì sẽ ra tay ám hại. Nhà vua không sao giờ quên lời tiên tri: “ngôi sao nữ tinh chiếu rọi ở phương Nam sớm muộn có vị nữ tướng lên trị vì thiên hạ”, như vậy ngôi báu sẽ không còn.

Tất cả mọi người, kể cả hai chị dâu đều không thấy rõ cái bụng dạ nham hiểm của nhà vua.

Thấy có bé chăn vịt được chọn vào cung, hai chị dâu rất vui mừng. Ba người đi lại chơi bời với nhau rất đầm thắm. Từ khi cưới về, hàng ngày vua bắt nàng dâu ba phải luôn luôn túc trực bên hoàng hậu, cấm không được rời xa hoàng hậu, cấm không được đi lại giao thiệp với các quan, vì vua rất sợ nàng biết những chuyện xằng bậy của mình.

Về phần cô bé chăn vịt, từ ngày về làm dâu, đã nhiều lần tỏ ra khôn ngoan hơn người. Vì vậy nhà vua lại càng đề phòng.

Một lần, biết vua sai viên quan hầu cận bỏ thuốc độc cho hơn hai chục tráng sĩ bị giam trong ngục tối, nàng liền đến can ngăn:

- Nước muôn mạnh thì triều đình phải có nhiều người tài. Ngôi vua muôn được vững thì phải có nhiều anh hùng phò tá. Con nghe nói hai mươi tráng sĩ nọ là bậc hiền tài hơn đời, cớ sao vua lại định giết hại người ta?...

Nghe nàng dâu nói vậy, vua không những không chịu nghe lời, mà còn nổi giận quát mắng om sòm. Nàng dâu ba thấy vậy, liền đem việc ấy ra nói với một số quan trong triều. Các quan cũng đều vào cung đồng thanh tâu vua nên từ bỏ cái việc ngầm giết hại người hiền.

Đến đây, nhà vua không nén nổi lòng giận nữa. Vua bèn ra lệnh cho đem nàng dâu ba ra hành hình. Hoàng tử ba biết tin vội vàng chạy vào quỳ lạy xin vua tha mờ

rộng lòng thương tha tội cho vợ mình. Nhưng vua mặt đỏ như gác chín, mắt long sòng sọc vẫn không nguôi cơn thịnh nộ.

Giữa lúc ấy, hai nàng dâu về tới cung. Nghe tin, hai nàng vội vàng dập đầu xin vua tha tha tội cho em dâu. Nhưng vua vẫn khăng khăng không chịu rút lệnh. Hai nàng dâu nói:

- Nếu vua cha giết em chúng con thì chúng con cũng xin thất cổ chết theo.

Trước thái độ kiên quyết của hai nàng dâu, nhà vua đành nhượng bộ rút lệnh về. Vua sợ hai nàng dâu bị chết thì sẽ mất hai người giúp việc riêng cho mình. Vua cũng sợ các quan triều thần nên không sai bỏ thuốc độc giết hai chục tráng sĩ nữa.

Tuy vậy, không nguôi giận, nhà vua rắp tâm định giết lén lút cho khỏi họa về sau.

Một năm, trong nước có hạn giả chan. Một đoàn gần năm chục già chan kéo về kinh thành, ngày đêm rình bắt trẻ con đem đi ăn thịt, lùng bắt người già đem đi húi máu. Nhân dân trong kinh thành vô cùng sợ hãi. Nhà vua sai các tướng giỏi mang quân đi đánh. Nhưng đã hơn một tháng, các tướng vẫn chưa dẹp được đoàn yêu tinh ghê gớm ấy, mỗi khi bị kiểm sắc chém vào người nó liền thè lưỡi ra liếm làm lành ngay vết thương. Các quan văn, quan võ đành chịu bó tay. Đoàn già chan càng được thể ra sức tung hoành. Trăm họ ngày càng chết nhiều. Phố xá vắng dần người qua lại.

Đoàn giả chan đã bắt đầu xông đến cửa cung dọa dẫm. Các triều thần văn võ, các tôn thất, từ hoàng hậu cho tới cung phi, vú nữ đều run cầm cập. Họ trách vua đã giết nhiều bậc anh tài có phép thuật để đến nỗi bây giờ không ai đương nổi giả chan. Quân quan chết như rạ. Tin báo cấp bay về từng giờ, từng phút, yêu cầu nhà vua cho các tướng tài ra dẹp loạn. Ai nấy lầm lết nhìn nhau, mặt xanh như tàu lá.

Thấy nguy cấp, nhà vua vội sai khua chiêng gọi các quan hội họp. Trước đông đủ mọi người vua phán:

- Nay giặc đã đến kinh thành. Không nhẽ ngồi mà chết. Một lần nữa ta ra lệnh có ai dám vì nước mà ra dẹp loạn giả chan không? Ai dẹp được sẽ phong tể tướng đầu triều, tước cao lộc hậu.

Các quan phán nhiều là nịnh thần. Không một ai dám hé miệng nói nửa lời. Chờ một lúc lâu, không thấy ai nhà vua lại phán:

- Nay các tướng võ, các quan văn đều chịu bó tay. Vậy trong ba cung sáu viện của ta có ai dám vì ta đi cứu nguy cho xã tắc không? Ai dẹp được giặc, dù là phụ nữ, ta cũng sẽ phong thưởng như trên.

Nghé nói thế nàng đâu ba lập tức đứng dậy xin đi. Nhà vua và các triều thần hết sức mừng rỡ, ca ngợi nàng như một vị anh hùng.

Vua hỏi:

- Cần bao nhiêu quân?

Nàng ba đáp:

- Con chỉ xin vua cha thả hai chục tráng sĩ bị giam đi theo con. Ngoài ra không còn cần gì nữa.

Tối hôm ấy, nhà vua sai người dọn tiệc thết đãi nàng dâu ba và hai chục tráng sĩ trước ngày ra trận.

Bữa tiệc kéo dài tối nửa đêm.

Khi nàng dâu ba đi ngủ, chợt trông thấy một ông cụ già, đầu tóc bạc phơ, chống chiếc gậy trúc, tay cầm một thanh bảo kiếm, lách cửa tiến vào cạnh giường nàng. Ông cụ nói:

- Ta nghe tin ngày mai con và các tráng sĩ sẽ ra trận dẹp loạn cho muôn dân. Ta tặng con thanh kiếm này để diệt trừ yêu quái.

Nói xong, ông già đặt thanh kiếm lên đầu giường nàng rồi biến mất. Nàng dâu ba tỉnh dậy cầm thanh kiếm lên mân mè một lúc, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, nàng ba dậy sớm. Nàng nai nịt gọn gàng, rồi cầm thanh bảo kiếm dẫn đầu hai chục tráng sĩ, gươm giáo chỉnh tề ra đi. Họ vừa ra khỏi cửa cung thì đã thấy đoàn già chan đang lố nhố đi đến. Nàng chỉ thanh kiếm thết gọi:

- Nay lũ yêu quái kia! Muốn sống thì hãy mau mau quay gót trở về rừng!

Lũ quân già chan nhìn thấy nàng dâu ba cầm thanh kiếm thần trong tay, không đứa nào dám ra nghênh

chiến. Thì ra dịp hai chục tráng sĩ xông ra tiêu diệt bọn chúng. Võ nghệ của họ đã làm cho bọn yêu tan xương nát thịt, không kịp thè lưỡi để liếm cho sống lại.

Thấy quân của mình đã chết gần hết, chúa yêu lồng lộn. Hắn gầm thét. Tiếng gầm thét của hắn vang động cả trời đất. Rồi hắn thò tay rút ở trong túi áo ra một chiếc gậy ngắn, một đầu đòn, một đầu vằn. Hắn chỉ đầu đòn vào lũ già chan, lũ già chan lần lượt sống lại. Các tráng sĩ lại xông tới quần nhau với chúng. Trận đánh lại trở nên quyết liệt. Già chan chúa chỉ đầu gậy vào tráng sĩ nào, tráng sĩ ấy lăn ra chết giấc. Thấy thế nguy, nàng ba nhanh tay xả ngay cho hắn một nhát kiếm, hắn bị xé làm đôi. Đoạn nàng đến gần xác hắn nhặt lấy cây gậy. Bọn già chan thấy chúa đã chết co giò chạy. Cầm cây gậy trong tay, nàng dâu ba đi cứu sống những xác chết đang nằm ngổn ngang ở trên đường. Những xác chết đều sống lại. Chỉ trong một buổi chiều, nàng đã cứu sống được hàng ngàn quân và dân bị già chan đánh chết. Phố xá trở lại đông đúc. Dân chúng ai nấy đều cảm ơn nàng đã cứu khôi cơn nước lửa, họ hò reo vang dội, rủ nhau làm kiệu rước nàng vào cung.

Thấy nàng dâu ba thắng trận trở về, lại được trăm họ tung hô, nhà vua sợ nàng báo thù, lo lắng đến hộc máu chết tươi. Triều thần bèn tôn nàng lên làm vua tri vì trăm họ.

Từ đó thiên hạ trở lại yên vui, nước nhà trở nên thái bình.

MÔ CÔI XỬ KIỆN

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa có một viên quan trấn nọ thấy Mô Côi thông minh hoạt bát, liền đưa chàng về hầu điếu dóm. Trong những buổi xử kiện, viên quan đều cho Mô Côi đi theo. Vì vậy dần dần Mô Côi cũng biết cách xử kiện. Nhiều buổi say rượu hoặc mệt mỏi, quan cũng cho phép Mô Côi hòa giải những vụ xích mích nho nhỏ. Chàng thường nghe ngóng cẩn thận, nói năng hòa nhã. Và nhờ thông minh, chàng phân xử đâu ra đấy, nên đã nhiều lần làm cho cả bên nguyên lắn bên bị hài lòng. Vì thế quan lại càng tin dùng. Còn dân thì mỗi lần phải đưa nhau lên kiện cửa quan thường muốn được Mô Côi xét xử. Một hôm, có một chủ quán ở chợ kiện một ông cụ già. Chủ quán thưa rằng:

- Hôm nay nhà hàng chúng tôi bị ông cụ này làm động. Ông cụ vào nhà hàng, giờ gói cơm nắm ra ăn. Vừa ăn cụ vừa nhìn chằm chằm vào tủ hàng đầy thức ăn, và hít rồi nuốt vào cà những hương vị của những miếng thịt lợn, quay, những con gà trống thiến luộc, những con vịt

rán tẩm phẩm hồng thơm phức của cửa hàng. Vì cụ hít và nuốt hết mùi thơm của thịt nên cửa hàng chúng tôi hôm nay không bán được cho ai nữa. Sau khi hít hết hương vị thịt của hàng chúng tôi để ăn xong bữa cơm, ông cụ cầm ơn một câu, rồi ra đi mà không trả tiền. Bất đắc dĩ tôi phải đưa ông cụ đến đây để nhờ quan lớn minh xét.

Quan bèn quay sang hỏi cụ già. Ông cụ trả lời:

- Tôi vào hàng ngồi nhở để ăn miếng cơm nắm; tôi không mua cơm của nhà hàng, thì sao lại cứ nắng nặc đòi tiền tôi?

- Có phải chủ quán tố cáo ông cụ này hít mất hương vị lợn quay, gà luộc, lợn rán của nhà hàng không?

- Đúng như thế à! Chủ quán đáp.

Mồ Côi lại hỏi cụ già:

- Cụ có nhận rằng cụ có hít hương thơm gà quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng không?

Cụ già đáp:

- Tôi nhận rằng có.

Mồ Côi nói:

- Thế là đã rõ, ông cụ đã hít hương vị của nhà hàng, thì ông phải bồi thường cho nhà hàng mới đúng lẽ. Vậy chủ quán muốn bồi thường bao nhiêu?

- Hai đồng.

Mồ Côi nói:

- Nói như thế không có bằng cứ. Tôi muốn hỏi tất cả số thịt quay, gà luộc, vịt rán giá bao nhiêu?

- Hai mươi đồng.

- Đúng. Như thế hãy còn là rẻ. Vậy cụ già, cụ hãy đi vay đâu đưa đến đây hai mươi đồng, tôi phân xử cho.

Nghé nói, ông cụ già giãy nẩy, rơm rớm nước mắt nói:

- Ô hay! Như vậy thì còn đâu là lẽ phải? Tôi có dụng chạm đến thức ăn của nhà hàng đâu mà bắt tôi phải trả ngàn áy tiền.

- Cụ cứ đưa tiền đây cho tôi phân xử.

- Tôi chỉ có hai đồng bạc trắng đây mà thôi.

- Cũng được.

Mô Côi thản nhiên cầm lấy hai đồng bạc trắng bỏ vào một cái bát, rồi úp một cái bát khác lên, đưa cho ông cụ già và nói:

- Cụ hãy cầm bát xóc lên cho đủ mười lần. Còn ông chủ quán, ông hãy chịu khó vénh cả hai tai lên mà nghe.

Hai người tuy chưa hiểu nhưng cũng cứ làm theo. Khi đồng bạc trong bát úp đã kêu lạch cách đến mười lần, Mô Côi phán:

- Ông cụ già này đã hít hương vị tất cả lợn quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng, mà những món ăn ấy giá trị đến hai mươi đồng các trắng. Bây giờ chủ quán cũng được nghe đủ tiếng kêu của những đồng bạc trắng rồi

đấy. Thế là ông già này đã bồi thường cho ông dù số. Một bên “hít mùi thịt”, một bên “nghe tiếng bạc”. Thế là công bằng rồi nhé! Thôi, đi về mà làm ăn.

Nói xong Mô Côi trả hai đồng bạc trắng cho cụ già rồi tuyên bố kết thúc vụ kiện.

KHÔNG BAO GIỜ BIẾT GIẬN

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa, một phú ông có một con gái rất xinh. Nhiều trai bản mê nàng, nhờ người mối lái, nhưng đều bị phú ông từ chối.

Phú ông thường nói với mọi người.

- Tôi không cần rể lắm vàng, nhiều bạc chỉ cần người thông minh lành lợi. Bình sinh tôi không bao giờ biết giận, nếu có người nào có tài làm cho tôi giận thì người đó sẽ xứng đáng làm rể tôi.

Nghé lời thách của phú ông, nhiều trai bản trên làng dưới đã lần lượt trổ tài hòng chiếm cô con gái đẹp. Nhưng bao nhiêu cách chọc tức của họ đều bị phú ông coi như nước lã. Lão không những không hề tỏ chút giận dữ, lầm lúc còn cười phá lên, làm cho những người bấy lâu tự cho là thông minh lành lợi đều khoanh tay. Duy chỉ có Mồ Côi ở làng bên là chưa chịu.

Một hôm Mồ Côi đến xin ở thuê cho phú ông. Chàng không cho biết là mình có ý định làm rể. Về phần phú ông cũng coi chàng như người làm công khác.

Mồ Côi chăm chỉ làm hết mọi việc phú ông giao. Phú ông vui mừng vì đã mướn được người chăm làm và cẩn thận.

Một buổi sáng, Mồ Côi rủ phú ông đi săn. Phú ông cũng rất thích đi săn nhưng khốn nỗi nhà không có chó săn, cho nên thấy Mồ Côi rủ đi, phú ông nói đùa:

- Không có chó săn thì đi săn sao được! Hay là mày làm chó săn nhé!

Nghe phú ông nói, Mồ Côi cũng không những không chênh lòng mà còn hý hứng nhận lời ngay. Chàng đáp:

- Được! Được! Ông cứ đưa con đi. Con sẽ chạy đuổi cho ông coi!

Phú ông liền rảo cảng đi trước. Mồ Côi ngoan ngoãn theo sau. Tới một khu rừng rậm, phú ông ném một hòn đá vào trong bụi cây rồi xuyt chó. “Con chó” ngoan ngoãn lách qua gốc lau, bờ cỏ, tìm mồi. Đến trưa “chó” bắt được một bầy cầy lôi đến cho chủ. Phú ông mừng rỡ khen con chó thạo săn, rồi sai Mồ Côi vác về. Mồ Côi nói:

- Chó không biết vác đâu. Ông chủ vác lấy chứ.

Phú ông đành phải vác con cầy trên vai đem về nhà. Bấy lâu không quen làm việc nặng, nay phải vác con cầy lão vừa đi vừa thở hồng hộc, mồ hôi vã ra như tắm. Về đến nhà lão đặt con cầy xuống thở hổn hển, rồi bảo Mồ Côi đem cầy làm thịt.

Mồ Côi lại đáp:

- Chó không biết làm thịt đâu. Ông chủ muốn ăn phải tự tay làm lấy!

Phú ông phải vén tay áo mổ thịt con cầy. Làm xong lão lại sai Mồ Côi nấu. Mồ Côi lại nói:

- Ông chủ là quá! Chó xào nấu thế nào được. Ông chủ muốn ăn thì hãy đi làm lấy!

- Phú ông đành chui đầu vào bếp. Trong khi ấy Mồ Côi vào nhà đánh một giấc dài. Khi thịt đã chín phú ông múc ra đĩa, bát, bày lên mâm rồi đánh thức Mồ Côi dậy bảo mua rượu.

Mồ Côi gắt:

- Ông chủ điên rồi à! Chó không biết mua rượu đâu. Ông muốn uống, thì đi mua lấy.

Tuy bị người ở gắt, phú ông cũng không tỏ chút giận dữ. Lão đứng lên, quấn lại vành khăn, tự tay cầm chai lén xóm trên.

Trong khi phú ông đi vắng, Mồ Côi ngồi vào bàn ăn, ăn gần hết các món xào, món xáo, món chả, món canh. Ăn chán rồi, chàng đổ bát canh lênh láng ra mâm. Sau đó chàng lại chui vào giường nằm ngủ.

Phú ông đưa rượu về đến nhà, thấy bát đĩa ngả nghiêng thịt thà tung tóe khắp mâm, bèn gọi Mồ Côi:

- “Chó” đâu? Ai ăn hết các món rồi lại đổ bừa bãi ra mâm như thế kia? Sao “chó” không coi giữ cho chủ?

Mồ Côi nói vọng từ trong nhà ra:

- "Chó" ăn đấy! Người già thường bảo mãi: "Chó treo mèo đây". Thế mà ông chủ chả thèm treo mà cũng chả thèm dậy. Đời nào chó chê thịt chê cơm. Thôi! Ông ạ! Có tiếc của hãy lấy thịt đố ở trên mâm mà ăn vậy.

Phú ông không thèm nói một lời. Lão cất chai rượu rồi quay ra thu dọn bát đĩa, quét sạch xương xáu, rồi thản nhiên ngồi vào ăn. Mồ Côi liền nhổm dậy, đi đến gần phú ông hỏi:

- Ông ơi! Hôm nay con làm phiền lòng ông nhiều quá như vậy ông có giận con chút nào không?

Phú ông mỉm cười đáp:

- Mày đừng lo! Ông giận mày thì ông còn ở với ai được.

Sáng hôm sau hai thầy trò lại đi săn. Lần này theo đề nghị của phú ông, Mồ Côi đóng vai ông chủ còn lão thì làm "chó". Ý định của lão là trả lại miếng Mồ Côi. Mồ Côi luôn mồm huýt sáo gọi "chó" lên rừng. Đến trước những bụi có nhiều gai góc, Mồ Côi ném đá rồi suýt chó rúc vào. "Chó" không chịu chui vào bụi gai. Săn gãy trong tay Mồ Côi đánh "chó" túi bụi và mắng nhiếc hết lời, rồi chàng co chân chạy khắp nơi làm cho "chó" cũng cố chạy thật nhanh để cho kịp "chủ".

Đến khi mặt trời đứng bóng, Mồ Côi cũng bắt được một con cầy hương, chàng đập tay vào vai phú ông bảo:

- "Chó" vác cầy về nhà nhé!

Phú ông ông lắc đầu đắc chí nói:

- "Chó" không biết vác đâu... ông chủ phải vác lấy.

Mô Côi già vồ chép miệng, miễn cưỡng vác cây lên vai. Về đến nhà chàng lại nhờ phú ông làm thịt cây với mình một tay. Nhưng phú ông đã nói:

- "Chó" không biết làm thịt đâu.

Mô Côi già vồ chép miệng làm một mình, làm thịt xong bò vào nồi. Mô Côi lại nhờ phú ông đun hộ lửa. phú ông đáp:

- "Chó" không biết đun lửa đâu.

Mô Côi lại làm bộ mệt nhọc làm tất cả. Khi mặt trời vừa gác núi thì cháo thịt đã chín nhừ. Chàng gấp thịt ra đĩa, múc canh ra bát, đem bày biện ở trên bàn. Rồi chàng lấy xích sắt ra xích cổ phú ông lại và bảo:

- "Chó treo mèo đây". Ta không treo được thì ta xích "chó" lại, "chó" hãy ngồi đây nom bàn thịt cho ta để ta lên làng mua chai rượu nghe chưa?

Phú ông tưởng hắn nói đùa nhưng không ngờ hắn lại làm thật. Lão đành chịu để xích ngồi trước bàn thịt đang tỏa mùi thơm phung phức.

Mua được rượu về. Mô Côi ung dung ngồi vào bàn ăn uống, chàng gấp ăn hết miếng này đến miếng khác. uống cạn hết chén nọ đến chén kia. Chàng không quên vứt xương cho "chó". Mỗi lần vứt Mô Côi lại nói:

- Người ăn thịt, chó gặm xương. Đây thường cho chó đầy, ăn đi.

Phú ông không nói không rằng, quay mặt đi. Ăn uống no say rồi, Mồ Côi mới tháo xích thắt “chó” ra. Một lát sau Mồ Côi bước theo hỏi:

- Ông ơi! Con làm phiền ông như vậy, ông có giận con không?

Phú ông vẫn bình tĩnh trả lời:

Giận mày làm gì! Ông giận mày ông ở với ai?...

Hai lần làm nhục phú ông, Mồ Côi định ninh thế nào lão cũng phải phát khùng. Nhưng lão vẫn bình thản. Thấy mưu kế của mình chưa đạt chàng lấy làm chột dạ. Tuy vậy chàng vẫn cố tìm mẹo khác.

Một hôm Mồ Côi rủ phú ông đi buôn bông. Hồi ấy đi buôn rất có lãi nên rất khó mua. Tuy vậy nhờ tài thảo vát, Mồ Côi cũng mua được hai bồ bông. Khi đem gánh lại cho phú ông chàng nói:

- Bông ở đây vừa tráng lại vừa tốt đem về bán ở chợ nơi ta thì ông kiếm được một vốn bốn lãi ngay. Con còn phải ở lại mua thêm một gánh nữa. Ông hãy về trước và gánh giúp con gánh bông này về nhà. À, con đã nén chặt bông rồi, trong khi đi đường ông đừng xếp lại nữa nhé.

Nghe Mồ Côi nói, phú ông vui lòng nhận gánh về. Nhưng lão có biết đâu đến đêm Mồ Côi đã chui ngói ở trong một bồ, rồi phủ kín bông lên.

Sáng dậy, phú ông không thấy Mồ Côi đâu cho là chàng đã đi từ sớm để tìm mua thêm hàng. Lão liền ghé vại gánh hai bồ bông lên đường, gánh bông quá là nặng làm cho ông rất vất vả.

Nhưng nghĩ tới số bạc bỏ ra, lão đành ì ạch tha được hai bồ bông về tới nhà.

Về đến nhà, đặt gánh xuống, phú ông ngồi phết xuống bên gánh bông thở hổn hển. Bông Mồ Côi từ trong bồ chui ra, làm cho phú ông giật mình. Lão trợn tròn đôi mắt nhìn Mồ Côi. Mồ Côi nhoèn miệng cười rồi hỏi:

- Ông gánh nặng và mệt lắm phải không? Con xin ông tha lỗi cho nhé. Bây giờ, ông mới hiểu rõ những người gồng gánh thì vất vả mệt nhọc như vậy đấy.

Phú ông tức giận lắm nhưng vẫn bình thản hỏi Mồ Côi:

- Cái thằng này vào bồ từ lúc nào? Thế ra mày bắt tao phải gánh cả mày từ sáng đến giờ đấy phải không? Cái thằng tệ quá! Mày làm tao suýt chết mệt vì mày đấy. Thế mày không ở lại tìm mua thêm bông cho tao à?

Mồ Côi vẫn cười, rồi trả lời:

- Ở đó hết bông rồi! Muốn mua nữa thì phải đến chợ khác.

Phú ông nghiêm mặt trách:

- Thế mà hôm qua mày lại lừa tao! Đồ mất dạy!

Mồ Côi đứng bên cạnh hỏi:

- Con làm phiền ông như vậy, ông có tức giận không? Phú ông thản nhiên đáp:

- Tao giận mày thì còn ở được với ai?

Vài hôm sau phú ông lại rủ Mồ Côi đi buôn bông. Lão định bụng sẽ trả miếng Mồ Côi cho hả giận. Mồ Côi nhận lời. Chuyến này Mồ Côi cũng xông xáo khéo tìm mua được hai bồ bông đầy như trước. Hôm sắp ra về phú ông bảo Mồ Côi:

- Sáng mai mày hãy lấy gánh hai bồ bông về trước, tao còn ở lại để đi thăm một người bạn rồi về sau.

Mồ Côi biết ý định của lão nhưng cũng giả vờ làm như không biết, vui vẻ nhận lời. Đêm hôm ấy, phú ông lừa lúc Mồ Côi ngủ, chui gọn vào ở trong bồ và phủ kín một lớp bông lên.

Sáng hôm sau Mồ Côi xò đòn, quẩy gánh thẳng đường về nhà làm như không biết gì cả.

Đến một tấm ván hẹp bắc ngang qua một con suối sâu. Mồ Côi đặt bồ bông xuống bên mép cầu, ngồi nghỉ mát. Phú ông đang ngồi trong bồ bông nghe tiếng Mồ Côi gọi giật giọng từ đằng xa:

- Bác dắt trâu kia oí! Bác đừng để trâu chạm vào hai cái bồ bông của cháu mà nó lăn xuống vực sâu đấy.

Phú ông ngồi trong bồ kinh hoàng nghe nói tưởng có người sắp dắt trâu đi qua cầu. Lão vội chui ra khỏi cái bồ nhưng vì hai cái bồ đặt sát mép cầu nên khi phú ông chui hơi cưa mình có một tí mà nó đã lăn tùng xuống suối. Nước suối chảy xiết, cuốn hai cái bồ đi băng băng. Phú ông quầy mãi mới chui ra được sau đó bơi vào bờ.

Giữa lúc ấy, Mồ Côi cũng làm bộ hốt hải chạy tới. Chàng kéo được cái bồ ướt sũng lên đặt lên hòn đá. Rồi chàng đi đến gần phú ông trách:

- Ông bảo đi thăm người bạn kia mà! Sao lại chui vào bồ bông như vậy? Rõ thật đáng kiếp chưa!

Phú ông nín lặng không nói một lời. Một lúc lâu, Mồ Côi lại lên tiếng hỏi:

- Ông ơi! Con làm ông suýt chết trôi, ông có tức giận lắm không?

Phú ông vẫn bình tĩnh:

- Ông giận mà thì ông còn ở được với ai!

Bấm đốt ngón tay Mồ Côi thấy mình đã làm thuê cho nhà phú ông được hơn hai năm rồi mà vẫn chưa đạt được mục đích. Tuy vậy chàng cũng chưa chịu bỏ.

Một hôm chàng theo phú ông đi cày. Cày đến giữa buổi, thấy xa xa có một đoàn ngựa của quan trấn đi tới. Mồ Côi này ra ý nghĩ liền thòi cày và rủ phú ông cùng về. Trong lúc phú ông đang rửa lại cuốc thuồng chàng nhanh chân về trước. Đến chỗ khuất, chàng ngồi ỉa ngay một bãi giữa đường, rồi hạ nón úp đống phân lại. Khi phú ông đi tới gần chàng làm bộ hai tay ôm khư khư đè cái nón úp và nói:

- Con úp được con chim lùa trời rất đẹp. Người ta nói ai có con chim lùa này thì lúc nào cũng vui vẻ làm ăn thịnh vượng. Con nhất định bắt nó đem về cho ông nuôi.

Phú ông toan thò tay vào bắt thì Mô Côi gạt đi:

- Không được! Ông thò tay thì nó sẽ bay mất đấy. Ông hãy giữ chắc cái nón để con chạy ù về lấy cái nón lười ra đây giăng bắt cho chắc chắn. Ông chờ để xổng mà con bắt đèn đấy.

Phú ông nhận lời hai tay giữ lấy cái nón úp. Mô Côi vừa đi khỏi một lúc thì quan trấn đi đến. Thấy phú ông ngồi bệt giữa đường, tên quan bèn quát hỏi. Nhưng phú ông không thưa không rằng mà cũng không tránh đường, hai tay vẫn khư khư giữ cái nón úp. Quan lấy làm lạ liền xuống ngựa đến gần hỏi:

- Anh là ai mà lại ngồi cầm diếc ở giữa đường như vậy?

- Bẩm quan, trong nón có con chim lửa trời!...

Nghe nói chim lửa trời quan cũng thích lắm. Lão bảo phú ông bắt lấy bán cho mình. Phú ông cười nói:

- Xin ông hãy khoan khoan chờ thẳng ở tôi một lúc. Nó sắp mang lưới ra bảy giờ.

Lão quan sốt ruột bèn nói:

- Được! Anh cứ để ta thò tay bắt. Nếu làm xổng thì ta sẽ đèn.

Lão ngồi xuống, rồi thò tay khoắng dưới cái nón. Nhưng chả thấy chim lửa trời đâu, mà lại quờ phải đồng cút. Lão nổi khùng quát:

- À! Ra cái lão này dám trêu vào tay ta. Mày có biết ta là ai không? Há!....

Rồi lão sai lính nọc cổ phú ông ra đánh năm mươi roi, nhưng vẫn chưa há dạ. Lão còn ra lệnh cho lính cởi quần áo phú ông, rồi lấy kim chỉ khâu lỗ đít lại. Bọn lính rầm rắp tuân lệnh quan. Bị xâu kim qua thịt, phú ông khóc lóc kêu trời.

Khi về đến đâu làng phú ông mới gặp Mồ Côi vác lưỡi chạy ra. Thấy cái mặt Mồ Côi, lão hậm hầm quát:

- Cái thằng điêu tha hồ vô kia. Làm sao mà dám lừa ông như vậy để tao phải chịu một trận đòn!

Mồ Côi còn làm già:

- Thôi! Thôi! Cái ông già này! Chắc đã làm xổng mất con chim lửa trời của tôi rồi. Nếu ông làm mất thật thì ông sẽ phải đền đấy.

Cái thằng chết bầm kia! Mày muốn tốt thì lập tức ra khỏi nhà tao ngay. Các ông các bà xem. Nó làm tôi tức biết bao nhiêu, tôi không thể để cái thằng hồn láo này ở lại thêm một lúc nào nữa. Đồ chó chết, cút ngay!

Mồ Côi nhìn phú ông rồi nhìn mọi người. Chờ phú ông nói hết, chàng mới nhẹ nhàng nói:

- Thưa ông, xin ông bớt giận, con sẽ ra khỏi nhà này ngay. Nhưng từ nay con là rể của ông, xin các ông các bà làm chứng cho con.

Phú ông như bừng tỉnh giấc mộng liền nói:

- Ủ nhỉ? Nhưng mày cũng xứng là con rể của tao.

NÀNG VỎ TRÚNG

(Dân tộc Mường)

Ngày xưa, trên đất Mường Ai có hai anh em mồ côi cha mẹ từ lúc còn nhỏ, người anh tên là Cả, em tên là Hai.

Hàng ngày hai anh em vác cần câu ra suối. Câu được cá đem đi đổi quần áo để mặc, cơm gạo để ăn.

Ngay nào Cá và Hai cũng câu được rất nhiều cá.

Một hôm, câu từ sớm đến trưa mà chẳng được con cá nào, Hai bàn với anh:

- Anh ạ, ta đi về thôi.

Đến lúc Cả rút dây câu, lại thấy lưỡi câu động đậy, cái phao chìm nghịch. Anh giật cần câu nhưng không kéo nổi. Hai lội xuống mò thì thấy lưỡi câu bị một hòn đá như cái trứng gà đè lên. Tưởng là có cá to, họ lại câu nữa. Nhưng cứ mỗi lần phao chìm là lưỡi câu lại mắc vào hòn đá nọ. Lần này, Hai mò hòn đá lên nhìn kỹ rồi reo to:

- Ô, cái trứng.

Ngồi câu suốt buổi mà chỉ được mỗi cái trứng lợ, họ bèn quay về nhà Hai bỏ trứng vào nồi đem luộc. Nước sôi lâu lắm mà trứng vẫn nổi lên kêu long cong. Anh Cả bàn nén đậm trứng ra xem. Hai ngăn lại, nói:

- Ta đem cho gà áp thử coi.

Gà mái áp được nửa tháng, cái trứng vẫn không mờ. Cả lại toan đậm trứng, Hai lại ngăn, và họ đem trứng cát lên gác. Hai bàn với Cả:

- Trời mưa, ta không đi câu được, ta sẽ đi phát rẫy để có ngô, lúa.

Hôm sau, họ đã phát xong đám rẫy to bằng mười gian nhà thì chợt có con quạ đậu ở chót ngọn cây kêu:

Tao nghe khát nước.

Ai tìm cho tao.

Rồi muốn cái nào.

Tao cho cái ấy.

Nghe quạ kêu vậy. Hai mừng lắm, cầm vò nước giơ lên nói:

Tao cần hột lúa, hột ngô.

Để trồng nương, trại rẫy.

Nếu cho tao giống với.

Thì xuống uống nước ngọt.

Quạ liền sà xuống uống một hơi cạn cá vò nước, rồi

nó vỗ cánh bay đi. Hôm sau Cà và Hai đến rẫy thì thấy một đống ngô vàng và một gói lúa. Họ liền lấy hạt ngô trộn xuống rẫy, hạt thóc leo xuống nương. Ngày tháng trôi đi, ngô đã vàng áo, lúa đã trâu bông. Cà và Hai gánh ngô, lúa về chất kín cả nhà. Mỗi bận đi nương về, hai chàng đã thấy ngô lúa được xếp vào gác cẩn thận. Lại có hôm, họ thấy có nhiều đon lúa được vò sẵn thành bột, có cà gạo già đầy cốt, đầy nong. Hai chàng ngạc nhiên lắm. Lạ hơn nữa là buổi nào về nhà cũng thấy cơm canh dọn sẵn.

Hai chàng chưa biết người nào đã tốt bụng giúp mình để đền ơn, hỏi nhà nào họ cũng lắc đầu không biết.

Hôm ấy, Cà ra rẫy, Hai ở nhà rình, nhưng chẳng thấy gì lạ. Chiều họ bèn lên nương. Sẩm tối về nhà lại thấy cơm canh dọn sẵn.

Sáng hôm sau hai chàng lại lên nương, đến nửa đường, Hai lại trở về nấp kín sau những tàu lá cọ che cổng. Đứng nhìn lâu, bỗng anh thấy một cô gái đẹp từ trong trứng chui ra. Cô gái nhìn ngó chảng thấy ai, bèn lấy lúa ra vò, lấy gạo ra nấu cơm.

Hai vừa sợ, vừa mừng, anh đoán đó là người tốt thương hai anh em, nên yên bụng. Cô gái làm xong việc, định trở lại vỏ trứng, thì Hai chạy bổ ra nắm chặt vỏ trứng b López nát. Mất vỏ trứng, cô gái đành đứng run sợ. Hai hỏi:

- Nàng là ai?

Cô gái trả lời:

- Tôi là con út của vua Thủy Tề. Vua cha thấy hai chàng nghèo khổ, siêng năng chăm chỉ nên sai tôi lên giúp việc cửa, việc nhà.

Từ hôm có nàng Võ Trứng ở trong nhà, hai chàng làm ăn mỗi ngày mỗi khấm khá. Hai bàn với anh là nàng Võ Trứng nên kết làm vợ chồng với anh mình. Nàng Võ Trứng trồng một cây cam trước cổng nhà. Chẳng bao lâu cây cam có quả sai và rất to.

Tin đồn anh Cá có vợ đẹp vang đi khắp mường. Tạo Nòi con lão Lang lấy cớ đi săn nai ghé qua nhà Cá và Hai. Hắn thấy quả là có cô gái đẹp nhất vùng. Hắn liền sắm trâu, bò, lợn, rượu khiêng đến nhà Cá và Hai. Tạo Nòi nói:

- Ta thương các anh siêng năng nên đem ít vốn này đến giúp.

Anh Cá định nhận lấy, thì nàng Võ Trứng ra hiệu cho anh. Biết ý nàng, Cá liền nói:

- Nhà tôi đã có hạt ngô, hạt thóc rồi! Xin ông Tạo chở các thứ này vào nhà khác.

- Nói rồi, Cá bảo vợ làm thịt gà, dọn cơm rượu cho Tạo Nòi ăn no, uống rượu say.

Hôm sau, Tạo Nòi ốm liệt giường. Nhà Lang chạy chữa hết thuốc này đến thuốc nọ, bệnh của Tạo Nòi càng tăng lên. Nhà Lang vội kéo đến bắt vợ anh em Cá. Lão Lang nói:

- Thằng Tạo Nòi chết, tao sẽ chặt cổ cả nhà.

Hai nhìn chị dâu, Nàng Võ Trứng lẽ phép nói:

- Tôi cho thuốc sẽ lành bệnh ngay, nhưng nhà Lang không được đến nhà tôi mà làm tình làm tội nữa. Lão Lang ngậm miệng chịu lời.

Tạo Nòi uống thuốc khói ngay. Nhưng vài hôm hắn lại ốm nặng hơn. Nhà lang lại kéo đến bắt vợ anh em Cà. Không chịu nổi cảnh ức hiếp này nữa. Hai giương ná, lắp tên chỉ thẳng vào lão Lang, nói:

- Nhà Lang chém anh em tôi thì cái ná này sẽ cho các ông biết trước.

Lão Lang vốn nhát gan, sợ tên thuốc độc, bèn gọi quân lính kéo nhau trở về.

Một hôm, hai chàng lên nương làm cỏ lúa, nàng Võ Trứng ở nhà làm cơm nấu canh. Bỗng con trâu cột dưới sàn giảm chân thích thú. Nàng nhìn xuống chân thì thấy các góc nhà có người cầm dao nhọn. Nàng vừa ló mặt ra cửa, họ xô đến bắt nàng bỏ vào võng khiêng đi.

Nghe trâu gọi ò o. Cá và Hai bỏ công việc về ngay. Đến nhà, thấy nhà cửa tan tác. Họ xộc lên nhà thì chẳng thấy nàng Võ Trứng đâu nữa.

Từ hôm bắt nàng Võ Trứng mang về, Tạo Nòi cứ quấn quanh chỗ nhốt nàng. Nhưng lạ thay, tối nào cũng có con rắn nằm ở xà ngang giữ cửa cho nàng. Tạo Nòi vừa xô cửa định bước vào buồng nàng thì con rắn lao vút xuống. Tạo Nòi lăn dùng ra chết ngất.

Nàng Vò Trứng bắt buộc phải ra đỡ Tạo Nòi dậy. Con rắn xanh tự nhiên cũng biến mất. Thế nhưng hổ xâm tối là con rắn lại hiện lên. Tạo Nòi úc lầm, hắn tìm đủ cách giết rắn mà không nổi. Tạo Nòi bèn nói với cha là phải tìm cách giết chết anh em Cá. Rắn xanh mách tin này vào tai nàng Vò Trứng. Nàng Vò Trứng nói với Tạo Nòi:

- Chàng thương tôi thì xin chàng chờ giết anh em Cà và Hai.

Hắn chiều lòng nàng, nhưng lại sai người đến nhà họ đào trồc lấy cây cam quý.

Tạo Nòi lấy được cây cam thì thật là hổ hả trong lòng. Nhưng cây cam lại mỗi ngày một héo úa. Tạo Nòi định đốt cam, nàng Vò Trứng ngăn lại nói: - Đề tôi tưới xem cam có sống lại không.

Nàng liền vác nước ra suối tưới cam, cây cam xanh tươi trở lại.

Hôm nữa, Tạo Nòi lại ra suối xem nàng vác nước, chợt thấy nàng trượt chân ngã xuống nước, Tạo Nòi liền nhảy theo để vớt nàng. Nước xoáy cuốn cả hai người chìm nghịch.

Nghé người làng kêu là Tạo Nòi và nàng Vò Trứng chết đuối, lão Lang từ trong cửa nhào ra cung nhảy xuống nước, hắn cũng bị nước cuốn phăng luôn.

Lúc ấy, nàng Vò Trứng rẽ nước về thăm vua cha. Vua Thủy Tề cho nàng rất nhiều vàng, bạc, nhưng nàng chẳng nhận. Nàng nói:

- Hàng năm xin cha cho mưa nắng thuận hòa.

Vua Thủy Tề gật đầu, rồi trao thêm cho nàng một giọt nước và nói:

- Cha cho con cái ao cá thần để con làm ăn sinh sống.

Nàng nhận giọt nước ao thần và từ biệt vua cha trở về trấn gian.

Từ hôm nàng Vò Trứng ngã xuống nước, Cá và Hai tưởng nàng đã chết, lòng họ buồn vô hạn. Một đêm nghe tiếng gõ cửa. Hai ra mở cửa, thì thấy nàng Vò Trứng trở về, mừng lắm. Cá nắm tay vợ mà rơi nước mắt. Lúc ấy, nàng mở bàn tay trao cho em Hai một giọt nước ao thần và nói:

- Chị cho em cái ao cá thần của vua cha trao cho chị, em hãy chăm nom đàn cá cho nhiều.

Hai giơ tay đỡ lấy giọt nước thần. Giọt nước liền nở bung ra thành một cô gái xinh đẹp như nàng Vò Trứng, e lệ bên cạnh bờ ao trong xanh. Nàng Vò Trứng bảo:

- Đó là vợ của em đấy.

Hai nắm tay vợ và đưa về nhà. Từ đó bốn anh chị em cùng đi nương, phát rẫy, nuôi cá, làm ăn, sinh sống. Còn của cải nhà Tạo Nòi thì nàng Vò Trứng bàn rằng: - Người trong Mường ai thiếu trâu bò cứ lấy mà chăn dắt cày bừa. Lúa ngô chia đều cho các bếp.

Từ đấy dân Mường ai cũng được sống yên vui, ai cũng mến thương, quý trọng nàng Vò Trứng.

CHỒNG THỦ VỢ

(Dân tộc Mường)

Nhà kia có hai vợ chồng sống với nhau rất hòa thuận từ lúc lấy nhau cho đến khi có ba đứa con không hề giận dỗi, cãi nhau chửi mắng nhau. Cả xóm cả làng, nhà trên xóm dưới, ai cũng khen.

Tuy vậy, ai cũng thắc mắc. Không biết vợ chồng nhà đó, ăn ở đối xử với nhau thế nào mà không chửi mắng nhau, những gia đình khác giữ được lúc này, thì lúc khác thế nào cũng có khi lục đục, nặng lời với nhau. Vì vậy mọi người càng muốn biết việc đối xử ăn ở của hai vợ chồng đó. Trong những buổi đi làm, những cuộc gặp gỡ chơi bời buổi trưa, buổi tối, người làng đều bàn với anh chồng:

- Anh thử mắng vợ một lần cho chúng tôi xem nào!
Người chồng trả lời.

- Vợ chồng cùng ăn ở, chí cốt thương nhau, hiểu nhau, chứ có gì mà phải thử.

Tuy đã trả lời như vậy nhưng mọi người cứ giục anh chồng thử vợ, anh không nghe. Một hôm hết thảy đàn ông ngoài làng đều nói dối anh chồng:

- Không đánh hoặc chửi vợ một lần, thì nhà Lang bắt vặt cho đấy.

Nghe nói, người chồng lo ngày lo đêm không dám cho vợ biết. Quá thật, tin vợ chồng tốt đó đến tai Lang, hắn cũng muốn biết, nên bảo người chồng:

- Mày thử đánh hoặc chửi vợ mày một lần xem?

Sợ Lang, chồng đành nhận lời, nhưng không có cách để mắng chửi vợ. Người làng bàn cho cách, đi tát cá, khi được cá mang về, giả rét cứ nằm co ở bếp. Nấu canh măng chua với cá, phải nấu chín măng trước mới đổ cá vào sau, bị nóng cá quẫy té nước phải người, anh nói nặng lời để vợ cãi lại thì mới có cơ mà đánh. Nghe theo lời bàn, chồng đi tát được đầy gió toàn cá, cá trê, trạch và rô đồng, toàn loại cá sống dai. Xâm xẩm tối về tối nhà, chồng làm đúng như lời mọi người bàn. Thay quần áo xong, bắc xanh măng chua lên bếp. Chồng giả rét nằm co ngay ở ch่อง bếp, chán mất chõ ngồi để đun nấu của vợ.

Thấy vậy, vợ vừa đun bếp cho lửa to để chồng khỏi rét, mà xanh măng chua cũng chóng sôi. Khi ấy đàn ông ở các nhà bên cạnh và cả tên Lang cũng mò đến để xem. Ai cũng mong canh măng chóng sôi để được biết cách đối xử của vợ chồng nhà này. Thấy nước sôi sùng sục ai cũng giục..

- Đổ cá vào đi!

Người vợ trả lời:

- Đέ đi lấy chiếc nong con đã.

Mọi người nghe nói chưa hiểu sao, thì người vợ đem nong che phía chồng nằm, nhưng vẫn để lửa cho lửa sưởi ấm đến chồng và đổ cá vào xanh măng chua. Bị nóng, cá quẫy té nước ào ào nhưng nước không té đến người chồng.

Không biết thử sao nữa, anh chồng già rét bèn nói với Lang:

- Lang không thương bắt vụ, thì tôi cũng chịu.

Tên Lang đành cười khà khà và anh em trong xóm ai cũng đều khen vợ chồng anh biết cách ăn ở với nhau.

CON CÔI

(Dân tộc Mường)

Xưa có một người nông dân rất chăm chỉ làm ăn, nhưng lão mắc một cái tật xấu là hay đánh chửi vợ con, làm cho vợ con rất khiếp sợ.

Một hôm, di cày ruộng, lão nhặt được chín quả trứng chim trong đám cỏ dại. Lão bò chín quả trứng vào giò xách về, nhưng giò thủng, nên dọc đường rơi mất tám quả lúc nào không hay. Về đến nhà lão đưa giò trứng cho Côi, con gái lão, bảo đem xuống bếp cho vợ lão luộc. Khi dọn cơm, thấy vợ chỉ mang ra vèn vẹn có một quả trứng, lão bèn hỏi vợ:

- Có mang biếu bác nhà trên, chú nhà dưới quả nào không?

Thấy vợ trả lời là lão chỉ đem về có một quả, lão nghi vợ con đã ăn vụng, lại còn dám đổ lỗi cho mình, lão với ngay cái bát ném luôn vào trán vợ, máu ra lênh láng.

Sau trận đòn hôm ấy, vợ lão ôm liên miên. Suốt ngày bà chỉ ôm con khóc, chẳng buồn ăn uống gì cả rồi vào một đêm mưa gió bà bỏ đi vào rừng thăm.

Từ ngày vợ bỏ đi, lão cũng tỏ ra hối hận nhưng hối thì việc đã rồi. Năm sau, lão cưới mụ Cái, một mụ góa chồng đã lâu, làm vợ kế.

Mụ Cái đối xử với Côi rất ác, mụ thường đánh chửi Côi luôn. Khó nhát là ngày nào Côi cũng phải lùa đàn vịt ra đầm chăn từ sáng tinh mơ đến tối mịt mới về, trưa không được nghỉ ngơi, ăn uống gì cả.

Một hôm trời nắng như thiêu, Côi bò mặc đàn vịt giữa đầm, tìm một bóng râm nghỉ cho đỡ mệt. Tựa lưng vào gốc cây, Côi ngủ thiếp đi. Bỗng trời đổ một trận mưa to, sấm chớp âm ầm, gió rít kinh khủng. Côi tỉnh dậy, định tìm chỗ trú trú mưa, nhưng sức nhớ đến đàn vịt, Côi liền chạy thẳng ra đầm thì không thấy một con nào cả. Lúc này đã xế chiều, Côi không dám về nhà. Đàn vịt chạy mưa lạc vào rừng. Côi theo đường mòn vào núi. Đã vượt qua hai ngọn núi rồi mà Côi vẫn không thấy bóng một con vịt nào. Côi sợ quá không dám tiến vào rừng sâu nữa. Côi dừng lại gọi to: “Vít... vít...”

Đang thất vọng, bỗng nhiên mưa tạnh trời quang, Côi thấy một giải khói trắng bốc lên từ bên kia suồn núi. Nhìn kỹ, Côi thấy một mái nhà gianh. Côi mừng quá, chạy đến đó. Vừa bước chân lên thang, thấy một bà ngồi cạnh bếp lửa. Côi liền hỏi: “Mé ơi, mé có thấy đàn vịt của cháu lạc vào đây không?. Khi bà già ngẩng đầu nhìn lên, Côi thấy ở trán bà có một cái sẹo rất dài. Côi lại hỏi: “Mé ơi, sao ở trán mé lại có một cái sẹo dài thế? Mẹ con xưa cũng có cái vết như thế, vì cha con cầm bát đập vào

trán mẹ con". Nói đến đây, Côi òa lên khóc. Người đàn bà ôm Côi vào lòng nói:

- Ta chính là mẹ con đây.

Côi tưởng như mình đang ở trong cơn mê. Côi xin ở lại với mẹ, nhưng mẹ Côi cho biết: bà không còn là người trần nữa. Trước khi Côi ra về bà cho Côi nhiều vàng bạc và nhiều quần áo mới.

Một hôm, bố Côi đi đào củ, lạc đường lẩn đến bún mới. Lão rất ngạc nhiên thấy con không chết, lại sống trong cảnh yên vui. Lão rất hối hận, Côi thấy bố rất mừng, giữ bố ở lại. Khi bố ra về, Côi giữ cho rất nhiều gạo thịt.

Về nhà, lão thuật lại cho vợ nghe nhưng mụ Cái không tin. Hôm sau, mụ giả làm người bán nón tìm vào bún mới để thăm dò.

Đến nơi thấy ngôi nhà rất cao to ở giữa bún mụ liền bước lên thang. Đang trèo lên thot nhiên thang đổ, hất mụ ngã xuống, gãy chân tay. Từ đó, mụ chịu tàn tật suốt đời và cũng không còn dám nghĩ mưa kể làm hại Côi nữa.

LEO VÀ LY

(*Dân tộc Mường*)

Ngày xưa có một đôi bạn rất thân nhau đều góa vợ sớm. Đó là ông Tú và ông Lôm, họ làm hai cái nhà kế vách nối vào nhau để nuôi dạy hai đứa con côi. Leo con trai ông Tú và Ly con gái ông Lôm.

Ngày qua tháng lại, Leo lên mười bảy, Ly cũng đã lên mười lăm. Hai người thương yêu nhau hơn cả hai ông bố, đi hái sim, hái nấm đều có nhau. Ly rất khéo tay cầm kim, những miếng vá trên quần áo Leo đều được các cô gái làng khen là vá giỏi. Mỗi lần Ly gánh sắn, bắp nặng, thì Leo lại san sang sợi của mình phân nhiều. Leo vừa khôi ngô lại có tài chặt cây làm nương. Mùa nương nào chàng cũng chặt cây xong trước và chàng lại vác rìu sang nương nhà nàng chặt giúp. Ly hay dạy thêu, dệt cho các bạn gái trong làng. Bạn cùng lứa trông thấy hai người ở đâu là cất tiếng hát:

*Anh Leo mà lấy chị Ly
Như đôi Cù Kỳ đẹp lứa vừa đôi*

Mỗi lần nghe câu ấy Leo và Ly thấy không ưng lắm.
Nhưng trong lòng mỗi người lại chung một niềm vui.

Một hôm trông thấy hai con nhóc săn nồi cười quấn
quýt bên nhau, ông Tú nhìn sang ông Lôm, ông Lôm lại
nhìn sang ông Tú. Hai ông già bàn đến chuyện cho hai
con được thành vợ thành chồng. Được tin này người làng
ai cũng cầu mong cho hai người sớm nên đôi vừa lứa.

Việc lành chưa nên, một hôm ông Tú lăn ra ốm
nặng. Ông Lôm cho ông Tú uống mật gấu, ăn gan hùm
mà ông Tú vẫn nằm yên như một hòn đá. Ông Lôm bảo
hai con ở nhà chăm sóc bố, ông phải đi tìm thuốc xa hơn.
chạy hết ba mươi tám truong rừng rậm. trèo qua ba mươi
chín trái núi.

Ông Lôm ngồi co ro và khóc trên một tảng đá hình
đầu trăn. Bỗng có một ông cụ già râu tóc trắng như bông
hoa gạo đến trước mặt ông Lôm và hỏi:

- Tại sao nhà ngươi ngồi khóc lóc ở đây?

Ông Lôm nhìn cụ già hiền lành càng nhớ thương
ông Tú:

- Tôi đi tìm thuốc cho người bạn ốm nặng mà không
tìm được, thương bạn ốm quá tôi đành ngồi khóc trên
tảng đá này.

- Nhà ngươi đừng lo, ta sẽ cho thuốc. Nhưng phải
cho người ốm uống thuốc lúc canh hai. Ông lão nhổ cây
cỏ mọc trên tảng đá Đầu Trâu Gianh trao cho ông Lôm.

rồi biến mất. Được thuốc, ông Lôm đi như bay qua ba mươi tám truồng, ba mươi chín núi gà gáy canh ba ông mới về đến làng. Nhưng ở nhà ông Tú đã chết lúc canh hai. Ông Lôm dành ngậm ngùi cắm cây thuốc xuống rãnh sâu, vội vàng dắt con trâu bạc qua nương làm ma cho ông Tú. Leo và Ly khóc sưng to hai mắt và kể lại lời trói treng của ông Tú cho ông Lôm nghe:

- Bố kéo tay chúng con lại dặn nhỏ: ngày mai hai bố hẹn cho dân làng biết, hai con sẽ lấy nhau thành vợ chồng. Hôm nay bố chết đi các con không phải chờ tang ba năm nữa, cưới chạy tang cho dân làng, sau này ăn ở với nhau cho tốt. Bây giờ ông Lôm là bố của hai con, các con cởi lấy cái áo của bố này đưa cho ông Lôm, đừng chôn theo bố làm gì.

Ngày hôm sau, ông Lôm làm đúng theo lời ông Tú dặn, các con gái làng tặng Leo và Ly nhiều khăn thêu vòng cổ, vòng tay, và cũng chiều hôm ấy Leo và Ly mang hương ra thắp ở mộ ông Tú. Lúc về đến làng thì người ngựa nhà quan Lang đứng chật cả ngõ. Trông thấy mấy người bạn bị lính nhà Lang trói đẩy lên ngựa, Leo bảo vợ:

- Quan Lang bắt lính em à!

Chưa dứt lời thì tên quan Lang đã sai lính kéo thằng vào nhà ông Lôm.

Quan Lang ngồi trên ngựa quát:

- Lão già kia! Con mày là lúc nó còn nhỏ. Bây giờ nó lớn là lính của tao, lão già nghe chưa?

Ông Lỗm nói:

- Chúng nó con của ta thì lúc nào cũng là con ta!

Lão quan thét lên:

- Đánh nó chết đi!

Bọn lính xúm đến quật gậy vào người ông Lỗm. Leo tức quá, nhưng biết một mình không làm gì được nổi chúng. Chàng liền van chúng:

- Các quan ơi, đừng đánh bố tôi nữa, quan bảo tôi đi ngay, nhưng hãy để tôi ra mà khấn với người qua đời trước đã.

Lính thôi đánh đập. Leo và Ly dùi bô lên giường. Nghe bô nói, Ly vội đi lấy lá thuốc hôm nọ vò ra sắc nước cho bô uống. Bỗng nhiên, ông Lỗm ngồi dậy được, da thịt lại hồng hào. Nhìn bô khỏe lại, Leo nghe vui trong bụng, lẽ phép nó với bọn lính:

- Trong nhà có hai vò rượu cẩn⁽¹⁾ xin mời các quan dùng.

Bọn lính tranh nhau chiếm lấy mỗi đứa một cẩn rượu. Lão quan Lang thì được nhường riêng một vò. Chờ cho quan quân nhà Lang say mềm, nằm lăn ra như đàn trăn, chàng chạy vào dận bô:

(1) Rượu cẩn: rượu đựng trong vò dùng cẩn làm bằng trúc dài từ một đến hai mét, đã chọc窟 các mặt để hút uống.

- Chúng con ra mà đây! Bố ở nhà.

Ông Lồm nói: Ủ, các con đi mau, chúng sắp dậy rồi.

Vợ chồng Ly ra đi.

Chiều tối, bọn quan quân nhà Lang thức dậy, chúng thấy ông Lồm đã chết, đàn mối đắp cho một ngôi mộ rất đẹp, còn Leo và Ly tìm đâu cũng không thấy. Lão lang bắt phải đi tìm cho được Leo. Bọn lính chạy ra ngoài mà Ông Tú. Chúng nhìn ngang nhìn ngửa chẳng thấy bóng một người. Lão quan lại thúc ngựa, hô quân vây kín khu rừng, sục sạo mãi chúng cũng không thấy Leo và Ly. Tiếng ngựa hí, tiếng người thét chỉ làm động rừng, để cho đàn chim bay lên loạn xạ. Lão quan Lang lại hùng hổ ra lệnh đốt rừng, lửa cháy rừng rực suốt ba ngày ba đêm liền.

Từ ngày Leo và Ly trốn lính, khu rừng lại bị cháy trụi, dân làng thương nhớ, họ kéo nhau đi tìm hai người trên bãi tro, trên bờ suối, hốc đá. Họ tìm thấy hai cái áo bạc của người con gái và một dao bẩy đẽ trên hai hòn đá để chầu đầu lại với nhau. Cố tìm mãi, họ thấy hai người bị thiêu rơi xuống vực sâu. Dân làng đưa xác Leo và Ly ra một nơi khác và đắp cho họ hai ngôi mộ thật đẹp.

Ngày qua tháng tới, dân làng ai đi qua chỗ này đều trông thấy hai con chim cánh xanh đậu trên mòm hai hòn đá. Choc choc đôi chim xanh lại cất hót giận dữ “Câm tức, câm tức!”.

Đó là loài chim tôốc lôốc⁽¹⁾

Cứ vào tiết xuân, cây rừng xanh thêm lá, tiếng chim
tôốc lôốc lại kêu như giục giã.

Các cụ thường bảo con cháu: chim tôốc lôốc đến kỳ
buổi nhớ chàng Leo và nàng Ly.

Hai hòn đá có cúc bạc, dao bầy của họ để lại, được
gọi là hòn Trống - Mái.

Năm này, năm khác hòn Trống - Mái năm sát bờ vực.
Núi đá vẫn đứng yên vững vàng như mối tình của Leo và Ly.

(1) Chim Tôốc lôốc: giống chim khướu, cánh xanh, bụng bằng quả mít non

NÀNG Ẩ VOI

(Dân tộc Muồng)

Ở làng kia có một người con gái góa chồng sớm nhưng nàng vẫn ở lại nhà chồng làm lụng vất vả hết năm này qua năm khác, cứ như thế kéo dài suốt tám năm liền.

Một hôm nàng vào rừng hái nấm. Khát nước, nàng lấy lá Pan múc nước ở cái vũng trong rừng để uống. Uống xong, nàng nhìn kỹ, thì thấy đó là một dấu chân voi. Từ buổi chiều hôm đó nàng thấy người khang khác, tai mòng ra, tóc rụng hết. Thấy nàng có mang, người làng ai cũng chửi mắng nàng. Họ bảo nàng đi nấm sùng nấm sương và bắt nàng phải đi xa làng để dé. Cái thai ngày một lớn, mỗi một tháng, nàng đã nghe đứa bé biết cưa quậy, đến tháng thứ hai nàng đã nghe đứa bé nó đạp rất hung, sang tháng thứ ba đã trở dạ, nàng lùi thui ra rừng để dé. Đứa con gái vừa mới lọt lòng, nàng còn chưa kịp nhìn mặt thì một con voi to lớn luôn vòi xốc lấy đứa bé biến vào rừng sâu. Nàng run sợ, lại thương xót đứa con, cứ ôm lấy cây rừng khóc lóc. Tiếng khóc của nàng làm cho đàn chim cũng phải ú rũ, dòng suối cũng phải im tiếng chảy. Nàng gạt nước mắt quay về nhà. Thấy

nàng trở về, bụng con không còn nữa, ai cũng bảo rằng nàng đã phá thai.

Thời gian trôi qua, đứa con gái của nàng được voi già đem về nuôi nấng, chiều chuộng chẳng khác người, có khi còn hơn cả người bố đẻ. Voi già lại làm cho cô gái một cái nhà vừa xinh đẹp, lại vừa kín đáo. Ngày ngày voi già đi xuống núi xin hoa quả, bánh trái về nuôi con. Voi già khéo nói, lại là chúa rừng nên xin gì ai cũng nể cho thật nhiều. Cô bé lớn nhanh như thổi. Cô đứng, đầu đã ngang nách voi già. Mắt cô trong xanh như nước suối, da thịt cô trắng như cánh hoa bưởi, miệng cười như hoa gang, cô gái đã là Nàng, đẹp hơn các loại hoa đẹp trong rừng.

Từ dưới quê mẹ của nàng có một chàng trai khôi ngô, tuấn tú, làm nương rất giỏi, chặt một buổi được ba mươi chín cây to, chàng lại có tài săn bắn. Một hôm chàng đi săn, tình cờ bắt gặp nhà nàng À Voi. Thấy nàng xinh xắn lại hiền hậu, chàng thợ săn đã đem lòng yêu mến. Nhưng hôm đầu chàng chưa dám ngó ý, chàng chỉ xin nàng hai lém⁽¹⁾ nước uống. Nàng đỏ cho chàng hai lém thật đầy.

Biết được voi già hung dữ, nhưng lại đi kiếm ăn suốt ngày, anh chàng đi săn kia chọn lúc voi già đi vắng tìm đến nói chuyện với nàng À Voi. Thấy chàng thợ săn hôm nào cũng đến, lại có ý săn sóc mình, nàng À Voi bạo dạn hỏi:

(1). Hai lém: ống luồng (nứa, vầu...) chắt vát sơ sơ.

- Tại sao hôm nào chàng cũng lên rừng sớm được?

Nghe tiếng nàng nói êm như tiếng chim cu-lo⁽¹⁾, lòng chàng rộn lên. Mặt đỏ nhử như trái sung chín. Không thể giữ nổi mối tình thầm kín nữa, chàng nói:

- Nàng đẹp quá, ta rất yêu nàng. Lấy tiếng là đi săn để ta gặp nàng, ta không thể xa nàng, ta muốn nói chuyện và muốn lấy nàng làm vợ.

Nàng À Voi làm ra vẻ thận thùng từ chối. Nhưng trong lòng đã yêu thầm chàng ngay từ ngày rót cho chàng hai lém nước đầy. Ngày ngày nàng vẫn mong có chàng khi voi già đi vắng. Nàng hay ra suối múc nước, thấy bóng chàng ở hòn đá bên dưới suối là nàng lén về nhà trước.

Nghe chàng nói, em chẳng dám trái ý chàng, nhưng chàng phải chiều theo ý bố. Bố em thích nhất chuối voi⁽²⁾, chàng cứ mang lên làm quà thì bố thương lắm. Chàng à, bố cũng nóng tính lắm, mang chuối lên đừng cho kiến bâu vào, vào nhà đừng vác súng, bố ngó thấy kiến và súng thì khó lòng mà sống nổi. Bố lấy vòi quấn ngang người, tung lên, ném đi xa đến mười sáu. Chưa tha đau, bố lại xé xác rồi dâm lên nữa!

- Ngày mai ta sẽ đến hỏi nàng.

- Chàng đến phải để chuối voi trước mặt quỳ xuống, súng giấu ở ngoài gốc cây. Chàng phải quỳ xuống, vào

(1) Chim cu-lo: Chim ăn trong rừng cây cao, đầu bạc.

(2) Chuối voi: Họ chuối tiêu, quả to bằng bắp tay.

nhà mà bố lúc lắc cái đầu thì chàng nên ra đi, kéo mang vặt vào thân.

Nghé lời nàng dặn, hôm sau chàng đi săn vác một buồng chuối voi quả to như cổ tay, đi thẳng vào nhà nàng À Voi. Chàng đặt chuối và quỳ xuống trước mặt voi già. Voi già gật gật đầu, và dặn chàng:

- Hôm nào con đến rước vợ về thì con mang cho ta mười chín buồng chuối voi.

Từ hôm ấy, voi già xuống khắp các làng xin quần áo rương hòm cho con đi làm đầu. Ngày ngày chàng đi săn cũng chạy sáม thật nhiều chuối voi. Hôm rước đầu, chàng đưa đến hai mươi buồng chuối voi, voi già thấy có cái ăn, lại có cái để, voi gật đầu bằng lòng.

Đường về nhà chàng đi săn phải trèo qua chín núi, mười hai truông rừng. Nghĩ thương đứa con gái yêu, thương chàng rể đã mệt, voi già bảo các con mang đồ đạc và ngồi lên lưng mình. Voi già đi xuống núi rồi lại lên núi, đi qua truông, rồi lại đến truông. Nhà chàng đi săn trái chiếu từ ngoài ngõ vào đến chân thang để đón đầu. Từ ngày con gái về nhà chồng, voi già về thăm con luôn.

Một hôm, trước khi ra về, voi già dặn hai con:

- Nay giờ bố đã già, không biết rồi sau này có về thăm các con mãi được không. Nếu một tháng sau bố không về, các con phải lên thăm bố với, bố chết ở đâu phải bốc xương về nhà các con mà chôn, các con sẽ được vàng.

Quả nhiên, từ hôm dận con như vậy, về rừng, voi già chết thật. Một tháng sau hai vợ chồng lên thăm chí thấy một đống xương thịt thối rữa. Vợ chồng nàng thương xót, khóc lóc mãi rồi đóng hòm khiêng xác bố về chôn trong vườn.

Ngày tháng trôi qua, hai vợ chồng nàng À Voi đã có một đứa con gái, nó giống mẹ như đúc. Một buổi tối nàng đang ngủ thấy hồn voi già về báo mộng:

- Con của các con đã lớn, nó rất đẹp. Bố không gần các con để giúp đỡ được nữa. Con hãy nghe bố dặn, khi con của con đi tắm ngoài suối thấy những bông hoa đó trôi ngoài xa thì đừng bơi ra mà lấy. Đó là mào con ma khú⁽¹⁾ đấy con ạ.

Sáng hôm sau, hai mẹ con nàng À Voi vác ống nước ra suối đi tắm. Con bé trông thấy giữa dòng trôi nhiều bông đó đó như hoa vông, nó liền đòi lấy:

- Mẹ ơi! Con muốn được bông kia.

Nàng quên mất lời bố báo mộng, chiêu ý con nàng cởi áo bơi ra. Vừa đến nơi, lập tức ma-khú đùm nàng lôi vào hang khú. Liên đó ma-khú biến thành nàng À Voi bơi vào bờ, vác nước đưa cho con gái hoa màu gà, dắt con về.

Ma-khú có nhiều phép lạ, có tài biến hóa, nhưng tính nết không giống nàng À Voi được. Ma-khú nhác việc, lại không thương con. Mỗi lần uống hết chín ống bương

(1) Ma-khú: Con thường luồng.

nước. Biết không phải nàng À Voi vợ mình, chàng liền lấy lứa đốt cái hoa mào gà trên tay con gái, tự nhiên con ma-khú hiện nguyên hình là một con thuồng luồng có mào đỏ chóc, móm há ra như cái vại. Ma-khú dốc hết phép hiện lại hình nàng À Voi. Nó bắt chàng đi săn phải lấy nó. Sở ma-khú, chàng đi săn dành phải nghe lời, nhưng trong lòng chàng lúc nào cũng thương nhớ nàng À Voi. Ma-khú cho gà ăn, gà kêu ầm cả sân:

Cục ta cục tác!

Bà khác chứ không phải bà ta.

Ma-khú ngồi vào khung cửi của nàng À Voi, vừa mới đưa thoi thì khung cửi của nàng thét vang nhà:

Tập kha tập kháp

Bà khác chứ không phải bà ta

Ma-khú lại đi giã gạo. Nó vừa trèo lên giường chạy giã, đầu chày kêu lên:

Phịch khôóng khoáng! Phịch khôóng khoáng!

Bà khác chứ không phải bà ta

Lúc Ma-khú đi giặt áo cho chồng, con chim cu chơi của nàng cũng hót lên:

- Cúc cu! Cúc cu! Cúc cu!

Phơi áo chồng tao, phải phơi bằng sào.

Chó phơi bờ rào, rách áo chồng tao.

Ma-khú thấy mọi người trong nhà đều ghét mình. Nhât là con chim cu chơi lại hót “rách áo chồng tao”, ma-

khú càng sợ hồn nàng À Voi trở về. Tức quá, nó bóp chết chim cu chơi của chàng, rồi vùi vào bếp cho chết cháy.

Cũng hôm ấy, người bác ruột cầm một nắm rơm sang xin lửa. Ngồi vào bếp, bác khều tro tìm một cục than to thì gặp phải con chim đang cháy có ánh lửa lập lòe, bác tưởng là cục than to liền gấp vào mồi rơm mang về. Về nhà bác thối mài mà cục than không cháy, nó lại tắt ngấm đi. Tức điên ruột, bác dội một gáo nước lạnh vào, bỗng cục than biến thành nàng À Voi. Nhìn thấy cháu, người bác mừng quá ôm lấy nàng. Nàng À Voi lại biến thành người, nàng muốn về nhưng sợ ma-khú hại một lần nữa, nên vẫn phải ở bên nhà bác ruột.

Chiều hôm ấy, con gái đến chơi nhà bác, nhìn thấy mẹ đang ngồi vá áo trong buồng, nó chạy vào ôm lấy cổ mẹ òa lên khóc. Nàng cho con ăn rồi bảo con đi về. Về đến nhà nó mách với bố:

- Bố ơi! Bố ơi! Con thấy mẹ ở bên nhà bác. Chàng bảo con:

Mẹ con đã chết lâu rồi

Con đừng nhắc đến nữa mà thương

Mặc dù bố khuyên nhủ, nhưng nó lại nhìn thấy tận mắt, lại được mẹ cho ăn nên cứ nhắc mẹ mãi. Ăn cơm xong con gái vẫn còn nhắc mẹ, chàng bèn đưa con sang nhà bác và nói dối ma-khú là đi uống nước chè. Vừa bước vào nhà bác, chàng đi săn đã nhận ra ngay vợ

mình. Hai người ôm lấy nhau. Nàng chỉ kịp bế con vào lòng rồi ngất đi. Chàng đi săn lay mãi nàng mới tỉnh lại. Chàng kể lể mọi việc xảy ra do người vợ già làm. Nghe xong nàng lại càng thương con, thương chồng, nàng bảo:

- Chàng và con hãy về trước đi, cứ làm ăn như cũ, rồi em sẽ về sau. Nếu về ngay bây giờ thì em sẽ bị hại một lần nữa.

Nghe lời vợ, chàng đắt con trở về nhà. Ma-khú vẫn không biết gì về nàng Á Voi bên nhà bác ruột cả.

Đêm ấy nàng ngủ không yên. Nửa đêm thì hồn voi lại về báo mộng:

- Con muốn về nhà với chồng con thì ra đào lấy chỗ xương bối, nếu có vàng cũng lấy, hoặc thấy con gà trống cũng mang về, tức khắc việc sẽ thành.

Từ hôm chôn xác voi già, hai vợ chồng chỉ lo làm nương, săn thú thật nhiều, quên mất lời bố dặn lấy vàng ở mả. Nghe bố báo mộng nàng liền nhờ người bác mách lời báo mộng ấy cho chồng. Chàng vội vác choòng đi đào ngay. Vừa bỏ xuống ba nhát thì một con gà trống hiện ra. Chàng đem gà về nhà và thả ra sân. Ma-khú đang quay tơ trên sân, không may ống chỉ tơ rơi xuống sân, con gà trống liền chạy đến quắp lấy. Ma-khú xuống sân vội đuổi theo gà. Gà trống chạy ra bờ suối. Chạy một đoạn gà lại đặt xuống mổ mổ vào ống chỉ như thách người đuổi nó. Ma-khú vừa đuổi đến thì gà lại quắp ống

chỉ lao đi. Ma-khú theo mãi, theo mãi đến bờ suối hôm nọ. Bỗng một luồng nước tràn lên cuốn mất cả con gà trắng, ống chỉ và ma-khú. Nước trôi đi, để lại bờ suối những hòn cuội lóng lánh.

Từ đó hai vợ chồng nàng Á Voi lại được sống bên nhau.

SỰ TÍCH CÁI VỎ DAO

(Dân tộc Muồng)

Ở bản nọ, có anh Võt là một người vạm vỡ, khỏe mạnh. Bố mẹ qua đời chỉ để lại cho anh một con dao cùn và một con chó gầy. Võt gọi chó, cầm dao lên nương làm việc đến khi tắt mặt trời mới về. Thấy chủ làm quần quật nuôi mình, con chó bèn thưa rằng:

- Ngày mai ông cho con một nắm cơm, con sẽ đi tìm kho gạo của nhà trời mang về cho ông. Võt vuốt ve lưng con chó, bảo:

- Mày đừng đi đâu xa, tao chỉ có mày làm bạn lên nương, vắng mày tao cũng không yên lòng đâu.

Con chó lại nói:

- Con sẽ cho ông hai cái tai con để ông giữ lấy làm bạn.

Nói xong, con chó liền dứt phăng cặp tai, ngoạm lấy đưa cho chủ, rồi lảng lặng ra đi. Võt chờ con chó đã nấm mùa bê bắp. Thóc, lúa, ngô, bầu, bí anh xếp tràn cà ra sân. Bây giờ có sẵn cơm ăn mà con chó chưa về. Anh nhớ thương con chó, khóc sưng cả hai mắt. Lâu lâu, hai

con mắt của Võt mù và lòe hắn. Võt cầm chiếc dao và sờ soạng tìm đôi tai chó vẫn cất giữ trong góc nhà. Sờ mãi không thấy, anh liền kêu lên:

- Chó ơi, mày về mà ăn no.

Lập tức, hai tai con chó liền biết nói:

- Chó không về nữa, chó cho chúng con làm bạn với ông đây.

Võt hỏi:

- Chúng mày là ai?

Tai chó bảo:

- Chúng con là hai tai của chó gầy mà ông đang cất giùi đây mà.

A, thế thì chúng mày lại gần đây. Hai tai chó liền lại gần bàn tay Võt. Võt nắm lấy và hỏi:

- Thế chúng mày ở với tao thì muốn làm việc gì?

Tai chó trả lời:

- Chúng con làm vỏ cho cái dao cùn của ông, để ông đi đâu cũng thắt chúng con theo.

Võt gật đầu. Thế là bỗng chốc hai cái tai chó liền ống lại với nhau, làm thành cái vỏ dao (tức là nắp dao). Võt cầm dao tra vào vỏ, hỏi rằng:

- Thế này đã được chưa?

Tai chó nói:

- Tốt lắm rồi, ông phải lấy dây gai cột vỏ dao vào lưng ông nữa.

Vết làm theo, thế là lưng Vết thắt cái vỏ dao hàn hoi. Bây giờ Vết lại hỏi:

- Tao phải gọi chúng mày là tai chó hay là vỏ dao nhỉ?

Tai chó và cả con dao cùng nói:

- Bây giờ chỉ xin ông cho gọi là cái vỏ dao thôi ạ.

Thế là từ đấy Vết có vỏ để xỏ bao dao. Vết truyền cho mọi người cũng đeo gỗ ghép cho hình con dao của mình. Ai cũng có vỏ để chít dao đai nương đi ruộng từ đấy.

SỰ TÍCH CON CÓC

(Dân tộc Mường)

T
rong nhà nọ có hai chị em, mỗi người một tính
nết. Người chị xinh đẹp, tham lam và lười nhác. Người
em bị què tay, nhưng rất siêng năng làm lụng. Người chị
cậy khóc, cậy xinh, sáng trưa chiều tối chỉ luẩn quẩn nào
gương nào lược. Chơi bời vô độ nên chẳng bao lâu người
chị đã gầy khô hơn que củi, mặt mũi héo túp như một
xác chết. Người em mang tật: Tay phải co quắp từ thuở
lọt lòng, mọi việc như cầm dao cầm cày, vốc cơm ăn
cũng nhờ ở bàn tay bên trái. Quanh năm chỉ có một bộ
váy áo chán rách như tổ dia. Một năm nọ, trời làm lũ lụt
lớn, nước ngập hết làng, cây cỏ, lúa, ngô hết đất cẩm
chân. Người em bèn ngồi ôm lấy chóp núi đá, kêu trời
gọi đất. Một quá, người em ngủ thiếp đi ba ngày bảy
đêm liền, thấy em ngủ lặng, người chị ngỡ là em đã chết,
bèn cưỡi bè chuối chèo bỏ đi, bỏ mặc em trên chóp núi.
Người em mờ mắt choàng dậy thì nước vẫn chưa rút. Đợi
khi mặt trời đến người em liền kêu to:

- Ô ông trời!

Ông trời dừng lại hỏi:

- Cháu muốn gì?

Người em nói:

- Ông cứu lấy chị cháu, chị cháu bị nước lũ nhận chìm mất rồi. Ông cứu được, cháu muốn chị ấy được lấy ông Mặt Trời làm chồng.

Ông Mặt Trời cười bảo:

- Chị cháu đến nhà Tiên ông rồi. Cháu hãy gieo hạt này ở chót đá của cháu thì cháu muốn cái gì cũng được cái ấy.

Nói xong, ông Mặt Trời lại lặn đi. Cũng lúc ấy người chị chèo bè chuối đến gõ cửa nhà Tiên ông. bè chuối giặt lên sân thì người chị hò hét:

- Cho tôi gặp chàng Tiên đẹp nhất.

Tiên ông nhìn ra thấy có người con gái lạ, lại đòi gặp Tiên, liền mời vào nhà. Người chị nói luôn:

- Tôi không lấy ông đâu, ông già mà xấu quá, cho tôi lấy chàng Tiên đẹp nhất.

Tiên ông gật đầu bảo:

- Ủ.

Nói rồi, Tiên ông khoát tay một cái, lập tức từ trong nhà có một chàng trai đi ra, nắm lấy tay người chị. Chàng trai là dòng họ của Cóc Tía, cho nên Tiên ông đặt

tên chàng là chàng Cóc Tía. Từ đấy, vợ chồng người chị sống cuộc sống sung sướng trong cảnh Tiên.

Người em gieo cái hạt của ông Mặt Trời cho vào kẽ đá, nàng lấy bàn tay trái của mình vơ rêu lá, giật cà vạt áo mình phủ cho hạt được nguyên lành. Chẳng bao lâu từ kẽ đá vươn ra một dây bầu, quả to như cái sọt. Nàng lăn bầu xếp ra rìa núi. Núi bầu cứ nối nhau, nối nhau mọc xa, vùng nước lũ cứ thu hẹp dần nhường chỗ cho bầu ở. Một ngày kia, người trên tiên thấy có nhiều núi nhỏ lén chật cà gầm trời. Vợ chồng Cóc Tía nhìn xuống thì thấy người con gái cầm dao bằng tay trái cứ quần quật bổ bầu ra chia cho mọi người. Người chị nhận ra kẻ ngồi với núi bầu là đứa em của mình, lòng ghen ghét lại nỗi lên. Mụ liền kéo tay chồng bảo:

- Cái con què ấy còn sống, nó có nhiều bầu kia kia. Chàng Cóc Tía chưa kịp hỏi thêm đâu đuôi ra sao thì mụ đã nắm tay chồng bảo nhảy ào xuống các chỏm núi bầu. Nhảy khỏi nhà trời, vợ chồng hắn hiện nguyên hình một đôi Cóc Tía. Đôi vợ chồng Cóc Tía ngồi chõm chõm trên một quả bầu. Người em hỏi:

- Cóc muốn gì?

Cóc nói;

- Ta muốn nhận mày là em gái.

Người em lắc đầu:

- Chị ta lên trời lâu rồi.

Cóc bảo:

- Tao là chị đây, còn đây là anh rể của mày.

Người em ngồi nghe Cóc Tía vợ kể lại chuyện cũ gắp lũ to, chèo bè chuối lên trời ra sao... Nghe mãi rồi tin lời Cóc là phải. Người em liền nhận anh chị và cho ở chung trên ngọn núi cùng chăm nom dây bầu với mình. Khi ấy, ông Mặt Trời đi qua, dừng lại nói với người em:

- Anh chị đã về với cháu đây.

Người em nói:

- Vâng.

Ông Mặt Trời bảo:

- Bây giờ ta cho cháu một người chồng, cháu hãy bỏ quá bầu xấu nhất ra thì gặp chồng.

Người em liền bỏ quá bầu vặt vẹo xấu xí, vỏ bầu tách ra thì có một chàng trai khôi ngô, tuấn tú hiện ra nhận là chồng của người em, hai vợ chồng người em lại lấy quà xếp bậc xuống thấp dần. Họ xếp quà bầu đến đâu thì mực nước lui xuống đến đó. Đống ruộng làng mạc lại hiện về như xưa. Bà con làng xóm trở về làm ăn sinh sống yên ấm.

Cũng từ đây vợ chồng Cóc Tía được người em đưa xuống cùng ăn ở, làm lụng với dân bản. Người chị không còn ghen ghét với em gái như xưa nữa.

CÁI ANG VÀNG

(Dân tộc Mường)

Ngày xưa, có một cặp vợ chồng nghèo đến nỗi vợ chồng, con cái phải nằm chung nhau một manh chiếu. Đồ dùng trong nhà từ cái bát, cái xanh, cho đến cái ang đựng nước cũng sứt mé, nhưng họ ăn ở với nhau rất thuận hòa.

Một hôm, bỗng nhiên từ bốn phía mây đen kéo tới. Rồi một cơn mưa âm âm đổ xuống. Đường làng lầy lội, nước tràn lênh láng khắp nơi.

Sau trận mưa ghê gớm ấy, có một cụ già lùn còng, tay chống gậy trúc và bước lại ngã lăn xuống đất ho khụ khụ. Đờm nhổ thành bãi. Ai nhìn thấy cũng rùng mình rồi quay mặt đi. Cụ đi qua người nào họ cũng phải bịt mũi vì mùi hôi thối khó chịu từ mình cụ xông ra.

Ông cụ đi suốt, từ đầu làng đến cuối làng để xin ngủ nhờ mà chẳng nhà nào dám nhận. Họ sợ bẩn và bệnh tật của cụ lây sang nhà họ. Nhưng tệ hơn là mấy nhà lang đã không cho cụ ngủ, còn xua chó ra đuổi theo và cắn ông cụ.

Cụ già đi mãi, đến cái nhà chật hẹp cuối làng, cụ không biết vào nhà ai nữa dành vào đó, thúc thúc cái gậy vào phen cho cả nhà thức rồi van nài xin ngủ.

Trời tạnh rồi, nhưng cơn mưa trước đó đã làm cụ ướt hết quần áo. Chân tay cụ run cầm cập, miệng nói không ra tiếng.

Nghe tiếng đập cửa, chị vợ ra mở cửa, một mùi hôi thối xông lên, chị nhắm mắt lại quay vào gọi:

- Anh à! Có người xin ngủ nhờ!

Anh chồng chui khỏi ống lá khô, chạy ra mở cửa rồi dắt tay ông cụ vào nhà, anh bảo vợ:

- Đi đốt củi cho cụ sưởi rồi dọn chỗ cho cụ nằm.

Ngôi bếp vừa ấm tay chân, thì chị vợ đã dọn xong chỗ nằm cho cụ và cả gia đình. Mạnh chiếu rách độc nhất nhường cho cụ, còn gia đình thì trải lá ra quanh bếp để ngủ.

Cả nhà vừa chợp mắt thì ông cụ lại thều thào gọi:

- Tôi già, sức yếu lại bị hen nên thường phải khạc luôn. Nhà có cái gì đựng được cho tôi mượn với, không lại khạc bắn ra nhà.

Chiều ý cụ, chị vợ đi lấy cái ống đựng nước đem lên cho cụ khạc đờm vào đó.

Sáng dậy, không thấy ông cụ đâu nữa, cả nhà ngạc nhiên. Chị vợ lại chở ông cụ nằm, đem ống đờm đây ra vườn để đó thì ôi! Một ống vàng lóng lánh, những thoi

vàng dài đến gang tay và vuông vắn như người vót. Sung sướng quá, chị gọi chồng và các con ra nhìn. Họ ngồi quây quanh đống vàng một lúc rồi mỗi người một tay bốc vàng đem lên nhà cất kỹ. Từ đó gia đình sống đỡ chật vật hơn.

Tin vợ chồng nhà nghèo được vàng truyền đi rất nhanh. Tiếng thơm bay vào tai mấy nhà lang, làm chúng ăn không ngon bụng, ngủ không yên giấc.

Hôm sau, ông cụ rách rưới ấy trở lại. Cụ vừa bước vào đầu làng thì một tên Đạo ác như cọp dữ trông thấy. Nó đang định sang làng bên đi uống rượu, nhưng thấy ông cụ vào thẳng ngõ nhà nó, làm nó mừng quỳnh lên, quên cả mâm cỗ đang chờ đợi. Nó vội sửa lại khăn, áo rồi hấp tấp chạy xuống cầu thang. Tên Đạo chấp tay cúi xuống chào mời xuýt xoa:

- Dạ! Chào cụ. Mời cụ lên nhà nghỉ chơi với nhà chúng con.

Mời được cụ lên nhà, nhưng cái mùi hôi thối khó chịu tên Đạo không chịu nổi. Một tay nó dắt ông cụ lên sập ngồi, nhưng một tay nó lại bịt mũi, bịt mồm.

Đặt ông cụ ngồi xuống sập, nó vội chạy vào nhà thở hổn hển như người chết ngạt mới sống lại. Nó sai người ở nấu nước nóng để vợ chồng nó bung ra cho ông cụ rửa mặt, rửa chân tay, còn mấy người ở khác thì mau làm cơm mời cụ ăn.

Một lát sau, mâm cỗ được bưng ra giữa sập. Tên Lang Đạo mới mọc ông cụ rồi rút, chẳng đợi tên Đạo mời, ông cụ cầm đũa ăn một mạch hết gọn mâm cỗ rồi xin phép đi ngủ.

Chờ người ở dọn mâm xong đâu vào đây, vợ chồng tên Đạo mới đi quét sập, trải sửa mới⁽¹⁾, chăn mới rồi mời ông cụ đi nằm.

Cụ vừa đứng dậy thì bệnh ho lại âm ầm kéo đến. Cụ nằm là xuống sàn ho một cơn đến dập bã trầu mới ngồi dậy được. Ho xong cụ mượn một cái ống để nhổ đờm cho khỏi bẩn nhà.

Đã chuẩn bị sẵn, vợ tên Đạo vội vã chạy vào nhà cùng ba người ở khiêng một cái xanh tám, bốn quai, ra đặt ở đầu sập.

Đêm đó, ông cụ ho luôn mõm, khạc đầy xanh, cụ lấy chăn bịt kín miệng xanh lại, còn cả nhà tên Đạo thì không ai ngủ được. Nhất là vợ chồng tên Đạo khi nghe tiếng khạc nhỏ thì hí hửng mong cho trời mau sáng để lấy vàng.

Hôm sau, ông cụ dậy sớm lắm. Nhưng vợ chồng tên Đạo còn dậy sớm hơn, chúng sai người làm cơm, nấu nước chờ cụ dậy. Khi cụ dậy, chúng bưng nước ra mời cụ xúc miệng rửa mặt rồi bưng cơm ra.

(1) Sửa: Đêm dành cho các cụ già nằm, làm bằng bông chung quanh bọc vải.

Ăn cơm xong thì trời vừa sáng tờ, cụ xin phép vợ chồng tên Đạo ra đi.

Ông cụ vừa bước khỏi cầu thang thì vợ chồng tên Đạo tranh nhau ra mờ xanh “vàng”. Vừa giằng được cái chân khỏi miệng xanh thì nào ong, nào rắn xông ra đốt, cắn tú tung vào vợ chồng tên Đạo làm chúng nằm lăn ra chết.

Từ đó, bọn nhà giàu trong vùng này, thấy người già, kẻ khó không dám khinh thường và làm điều ác nữa.

TIẾNG KÊU BÌM BỊP

(Dân tộc Mường)

Ở một vùng núi hẻo lánh trên thượng nguồn sông Mã, có một chàng trai tên là Phấn. Cha mẹ chết sớm nhà nghèo, ngày ngày Phấn phải lên rừng hái cùi đào củ mài và làm nương rẫy. Phấn nghèo, nhưng khỏe mạnh và đẹp trai, có tiếng xướng êm như gió thổi và tiếng sáo gọi dịu dàng như chim, nên các cô gái, trong làng ai cũng yêu, cũng mến anh.

Một hôm Phấn đi nương về, giữa đường gặp nàng Út đi hái nấm, nhưng không may nàng đâm phải gạc toạc cả chân. Máu chảy ướt đầm, nàng lấy chiếc khăn buộc đầu để buộc vết đau, khăn cũng đã thấm đỏ máu. Nhìn thấy Phấn nàng vừa rên vừa gọi:

- Chàng Phấn ơi! Em khổ lắm rồi chàng ơi!

Nghe tiếng người gọi, Phấn chạy lại thì mặt nàng Út đã tái nhợt đi, đôi mắt đăm đăm nhìn anh như cầu cứu. Phấn bảo:

- Nàng cố chịu đau tí nữa! Tôi đi lấy cỏ⁽¹⁾ dã.

(1) Cỏ: Một loại cây thuốc chữa bệnh.

Nói rồi, Phấn lao nhanh vào rừng. Lúc sau ôm ra một bó lá cây choọc chuông⁽¹⁾, Phấn ngồi xuống bên cạnh nàng Út, nhai mấy lá cỏ, đắp vào chỗ đau cho nàng rồi buộc lại.

Máu ngừng chảy, chỗ đau đã lành. Hai người dùu nhau về nhà.

Nàng Út là con gái của nhà Đạo trong làng. Nàng được bố mẹ chiều chuộng, nhưng công việc cui lửa thì rất thao. Nàng dệt được những cái váy đẹp như tranh vẽ. Nàng làm việc đã giỏi mà đối với mọi người không để ai mất lòng nên được người nghèo quý mến.

Nhà Đạo giàu có, tham lam và keo kiệt. Trong nhà có vườn cây ăn quả bốn mùa, mà những người ở không bao giờ được thò tay bắt một quả. Họ làm ra cơm gạo, nhưng cả năm không biết mùi cơm gạo mới. Còn của cải nhà Đạo từ cái nhỏ nhất như que cui cũng chẳng bao giờ để lọt ra ngoài. Vì thế đã giàu lại càng giàu thêm.

Còn nàng Út, từ khi chân nàng đã khỏi, lúc nào cũng nhớ cũng mong được gặp Phấn đánh xướng, tung còn. Một hôm nàng Út nói với bố mẹ:

- Bố mẹ à! Hôm trước con bị nạn, con tưởng chân đã què rồi. Nhưng giờ đã khỏi, con cứ nhớ tới người cứu mình. Người đó tuy nghèo nhưng bố mẹ đừng chê, chàng sẽ làm được nhiều việc và giỏi hơn tất cả những

(1) Choọc chuông: thứ lá cây rừng lá xanh, cây thon, có tác dụng cầm máu.

người ở trong nhà. Xin bố mẹ hãy thương chàng như bố mẹ thương con.

Chiều lòng con gái, lại nghĩ đến việc Phấn về sẽ có người chăm lo đồng áng, nên hôm sau nhà Đạo gọi Phấn đến nhận làm con rể.

Được nhà Đạo và nàng Út thương, Phấn rất mừng. Nhưng nghĩ lại mình là phận nghèo khó mà làm rể nhà Đạo thì sợ lắm.

Một hôm, Phấn và nàng Út đi bến⁽¹⁾ hai người trò chuyện với nhau. Phấn tỏ ý muốn nàng về ở nhà mình, tuy dột nát nhưng có vợ có chồng, rồi họ sẽ làm được nhà mới.

Còn Phấn về ở nhà nàng thì không quen được những tiếng bấm, tiếng thưa, mà nghe cũng ngượng ngùng lắm. Nhưng nhà Đạo thì chỉ có một mình nàng trong nhà. Nếu Phấn không chịu về nhà thì nhà Đạo lại bất nàng phải ưa một chàng rể khác. Nàng thương Phấn lắm. Xa Phấn nàng không thể sống nổi, nên khuyên Phấn hãy thương lấy nàng mà về ở nhà Đạo.

Vì hai người quá thương nhau nên bắt buộc Phấn phải ở làm rể.

Từ khi Phấn về làm rể nhà nàng Út, anh là người đảm nhiệm hết mọi công việc trong gia đình.

(1) Đi bến: Đi gánh nước, đi tắm, đi gội đầu, gọi chung là bến.

Hồi ấy, đúng vào lúc trời mưa xong, đất còn ẩm nên cần phải cày vỡ ruộng thật gấp.

Sau một bữa cơm tối, ông Đạo ra bảo:

- Ngày mùa đến rồi. Ngày mai pay⁽¹⁾ với máy đưa ở ra ruộng nhà ta đi cày, chịu khó bao nhau đi cày mau một tí, để đến ngày nắng lên lại không cày được.

Sáng hôm sau, ông Đạo, Phán và mấy người ở dậy đi cày từ lúc gà còn chưa xuống chuồng.

Lúc ra đi lão Đạo còn với theo dặn:

- Bao giờ nghe bìm bìm gọi mới được về nghe không?

Mấy người đi cày, chân đã mỏi, trâu đã thở dốc mà cũng không nghe tiếng bìm bìm kêu. Họ muốn về lâm rồi nhưng nhớ tới lời dặn của Đạo nên lại đuổi trâu cày tiếp.

Mãi đến lúc đứng bóng thì mới có tiếng bìm bìm kêu trong bờ rừng. Họ được thả cày.

Một hôm, hai hôm... tiếng bìm bìm vẫn cứ chờ cho sang chiều mới kêu..

Ngày làm việc không nghỉ tay, nhưng về nhà thì chỉ cơm nước cho qua bữa, rồi lại đi ngay. Việc nặng, bụng đói, nên nhiều hôm thả cày, tay chân mòn rồi, chân bước, mắt hoa lên, họ phải dùng hết lực mới lê nổi thân mình

(1) Pay: Tiếng nói của người bố chồng, bố mẹ vợ thường gọi là con dâu con rể.

và cày về nhà.

Phái làm việc nặng quá, người Phấn trước kia khỏe trông thấy, nhưng giờ gân xanh chằng chịt nổi lên.

Nàng Út nhìn chồng thương lâm, nhưng nàng không dám nói ra. Còn Phấn thì xưa đã ít nói, nên giờ có khó anh cũng chỉ để trong bụng, ngày ngày vẫn hai buổi đi làm như người ố.

Hôm ấy là hôm thứ năm Phấn và mấy người đi cày vỡ ruộng mà vẫn chưa. Phấn cày đã xong con ruộng đến hai trăm mạ, mà bìm bịp vẫn chưa kêu.

Phấn lại đuổi trâu đến con ruộng sát bờ rừng, nhưng con trâu đã hết sức. Đánh nó, nó cũng nằm lăn xuống nước, nước bọt miệng chảy ra thành vũng còn mắt nhắm nghiền. Sợ trâu chết, Phấn phải tháo ách, còn Phấn thì bụng nghe xót lâm, chân tay run cầm cập, nên anh vừa thả trâu cày thì đã lăn trên bờ ruộng. Ông trời nắng quá, anh bé lá che mặt, nhưng ông trời cũng tìm thấy, anh phải ngồi dậy. Phấn ngồi dậy. Phấn ngồi cho đến lúc mặt trời in bóng dài đến nửa sải tay, mới có tiếng bìm bịp kêu. Người mệt mà bụng thì tức. Phấn tháo báp cày chạy lại chỗ phát ra tiếng kêu phang luôn mấy cái thật mạnh, vừa phang vừa nói:

- Íp này! Íp này! Íp này!

Ở trong bụi, thấy Phấn vác báp cày đến, lão Đạo định tháo chạy, nhưng không kịp. Bị đánh đau quá lão Đạo kêu lên:

- É! é! ... A... y tao, tao!

Nghe tiếng người lạ rống lên. Phấn dừng tay, vén cỏ nhìn vào mới biết đó là bố vợ. Hôm ấy may được cây cỏ che chở không thì Đạo đã qua đời.

Từ khi bị một trận đánh suýt chết lão Đạo không dám bắt chước tiếng kêu của bìm bìm nữa. Và người nhà Đạo cũng không còn dám bắt Phấn cùng mấy người ở làm việc quá sức nữa.

SỰ TÍCH TIẾNG KÊU ÁC! ÁC!

(Dân tộc Mường)

Sam và Sim là con nhà nghèo khổ nhất làng. Sam lên tám. Sim lên năm thì bố mẹ chết. Hai anh em chỉ sống ở một cái lều chỉ che được nắng, còn trời mưa thì phải nhắm mắt chịu đựng.

Khi còn sống, bố mẹ Sam và Sim đi ở cho một nhà Đạo trong Mường. Lúc làm được thì nhà Đạo còn cho ăn mỗi ngày hai bữa cơm muối. Nhưng khi ốm thì rau củ cũng không có để mà ăn. Tuy còn nhỏ nhưng Sam và Sim phải đi chăn vịt, giữ con cho nhà Đạo. Có lúc con cái chúng khóc thì phải tìm hết cách để dỗ, dỗ không được Pua⁽¹⁾ trộn mắt, phồng má chửi bới. Sam, Sim phải làm ngựa cho con cháu nó cưỡi. Ngựa đi, hai cái đầu gối đau đã ê, hai cánh tay đã mỏi mà không được tha. Nhát là từ khi bố Sam và Sim đi chặt gỗ bị cành cây đập gãy mất một cánh tay thì nhà Sam, Sim lại càng túng bấn hơn.

(1) Pua: Vợ ông Đạo

Thấy bác Sam không làm được nhiều việc cho mình nữa, tên Đạo chờ chữa cho lành chỗ đau cho bác, nó gọi bác ra chỗ vắng to nhỏ như người biết điều:

- Vợ chồng bay có con lớn rồi, bay về nhà làm ăn với nhau thôi! Ở với tao mãi rồi mang tiếng là tao bắt phải làm việc cho tao. Tí nữa vào trong bếp lấy cái rìu, cái phạ⁽¹⁾ về mà làm ăn.

Tìm mãi, bố Sam chỉ thấy trong đống sắt nguội một phạ gãy chuôi và mòn hết thép, một cái cuốc gãy hơn một nửa. Váy, cạp quần, không thấy có một cái gì mới cho về.

Vợ chồng bác Sam đem con ra ở riêng với số của cải như thế, nên ai cũng buồn, cũng lo cho các con đói. Nhưng nhà Đạo đã không cho ở nữa thì bố mẹ Sam Sim có van xin cũng chỉ mang thêm những tiếng nhục vào mình.

Đã thế, khi họ đã ra cổng tên Đạo còn gọi giật lại để khám xét. Nó lục tung gói quần áo rách, nắn từng gấu áo, cạp váy, cạp quần, không thấy có một cái gì mới cho về.

Bấy giờ Sam đã biết vót lạt, đan được cái mùng cái rá. Còn Sim thì đã cho được gà ăn, và được cái áo rách, hái được trám.

Đời sống cõi cút đã làm cho Sam và Sim biết được điều hay, điều tốt. Tuy còn nhỏ, nhưng lúc đói cơm, khát

(1) Phạ: con dao quắm

tước, mưa, gió anh em không bao giờ xin ai một cái gì. Nhờ những lưỡi cuốc con dao bố mẹ để lại, ngày ngày hai anh em lên đồi phát rẫy, trồng bắp, trồng bầu, đào củ để ăn. Đến tối lại dắt nhau về túp lều rách nát.

Ngày nắng ráo, hai anh em còn có chõ nghỉ, còn có chõ đặt bếp làm cơm. Ngày mưa thì che lá mà ngồi, cùi không cháy, quần áo cũng không khô. Những lúc như vậy hai anh em nhìn sang nhà tên Đạo mà căm trong bụng. Suốt đời bố mẹ mình đâu tắt mặt tối cho nhà nó mà nó trả công những dao cùn cuốc mẻ.

Sam gọi em lại gần, vung tay chỉ về phía nhà Đạo nói:

- Sim ạ! Anh em ta sẽ có cái nhà to hơn, và tốt hơn cái nhà lão kia!

Riêng Sim thì thừa biết anh Sam tức quá mà nói thế thôi. Minh là phận nghèo. Chưa có cơm no bụng, chưa có áo ấm lưng, trong nhà chưa có con trâu, tay chưa cầm nổi cái rìu thì làm sao mà làm nổi được cái nhà to hơn, tốt hơn nhà Đạo.

Hai anh em vừa đi nhặt lá về để lót mà ngủ, thì thấy một bà lão đầu tóc bạc trắng như bông gạo, váy áo ướt đẫm mưa. Bà lão run lập cập, vịn vào cột lều của hai anh em rồi ngã gục xuống đó. Nghe động Sam chạy ra nhìn thấy bà lão đã lạnh cứng, tay vẫn cầm cái gậy trơn nhẵn mình khoác chiếc manh. Sam trở vào gọi anh và hai anh em cùng khiêng bà lão vào lều. Hai anh em nhường ôm lá khô cho bà lão rồi Sam và Sim nằm hai bên cho bà lão

có được hơi ấm. Thỉnh thoảng Sim lại bóp tay bóp chân, đấm lưng cho bà lão.

Đêm đã khuya mà nước mưa vẫn âm ẩm đổ xuống. Trong lều đã ướt lại còn lạnh, nhưng hai anh em qua một ngày làm lưng vất vả, nên nằm xuống là mắt cứ dính lại và thiếp đi lúc nào không biết.

Trong giấc mơ, Sam và Sim thấy bà lão nhẹ nhàng gỡ tay hai anh em Sam Sim ra rồi dậy nói thủ thỉ:

- Các cháu à! Ta là tiên ở trên trời xuống để thử lòng tốt của các cháu. Thấy các cháu khổ nhưng lại chịu khó, hiền lành và biết thương người. Các cháu đúng là người tốt. Ta ban cho các cháu đồng lá khô kia, lá ấy sẽ biến thành đồng vàng. Các cháu hãy giữ lấy mà sống.

Hết lời bà lão vụt biến mất.

Hai anh em giật mình tỉnh dậy thì xung quanh một vùng sáng chói, làm sáng cả túp lều như mặt trời chiếu vào. Sam cầm lên một lá thì đúng là vàng. Hai anh em sung sướng nhìn nhau, rồi tranh nhau kể lại giấc mộng vừa qua của mình.

Sam và Sim có đồng vàng trong tay mà thêm lo lắng. Cả buổi cứ đi ra lại đi vào, mà chẳng tìm ra nơi nào kín đáo để cất được. Hôm đó hai anh em bàn nhau bán đi vài thời để mua thêm dao cuốc, thêm thuồng, thêm nồi, thêm xanh... và cũng từ đó nương phá được nhiều hơn, lúa được mọc xanh hơn, bắp lăm hạt hơn⁴. Một hôm hai anh em bàn nhau làm nhà mới. Sim nhận ở nhà làm cơm

còn Sam thì nhờ làng chặt gỗ, chặt luồng. Ít lâu sau, luồng, gỗ đã nhiều, gạo thịt đã mua đủ. Sam nhờ những người dẽo rùi giới đến làm giúp.

Nghé Sam bảo sẽ làm cái nhà to và tốt hơn nhà Đạo, các bác đi giúp lấy làm lạ lăm. Một nhà có hai anh em nhỏ mặc áo rách rưới, gia tài không có gì mà nay đòi làm một cái nhà tốt, có nhiều tiền nhiều gạo như thế này? Họ nghĩ trong bụng như thế, nhưng chẳng ai nói ra. Họ hì hục làm tốt để được lòng Sam, cố làm cho tốt để nhà Đạo bớt cay quyền cay thế.

Mỗi buổi sáng Sam, Sim dậy sớm lo lắng tìm gà tìm vịt làm canh, còn các bác giúp cũng chặt dẽo luôn tay nên chẳng mấy chốc nhà đã lợp được tranh ván đã che kín gió.

Câu chuyện làm nhà của hai anh em Sam Sim bay đến tai nhà Đạo.

Sẵn lòng tham và quen bắt nạt người nghèo, nên Đạo mò tới nhà Sam.

Thấy nhà Sam đẹp hơn nhà nó, nó tức mày người làm giúp, rồi tức Sam và Sim có nhiều tiền, nhiều của. Nó muốn biết tiền ấy của Sim lấy đâu ra? Nó lân la hỏi chuyện Sam:

- Thấy mày mần ăn được cái nhà tốt, tao rất vui. Tao cũng muốn có cái nhà tốt như mày, nhưng chưa có tiền. Mày giỏi kiếm tiền lắm. Mày bảo cho tao đi kiếm tiền với được không?

Sam rất ghét Đạo. Nhưng sắn tính thật thà nên Sam chẳng giấu mà đem chuyện bà lão cho vàng hôm nọ ra kể cho tên Đạo nghe.

Ra về, tên Đạo bụng bao dạ: “chuyến này ta phải kiếm cho được nhiều tiền hơn thằng bé mới xong”.

Sáng hôm sau, tên Đạo mặc một bộ quần áo rách mướp và bôi vào mặt mũi cho lem luốc rồi đi ra đường. Chân bước đi mà mắt lầm lết cứ nhìn quanh, mong sao thấy được bà lão ăn mày có hình dạng giống bà tiên Sam kể.

Đi được một quãng, thì tên Đạo thấy trước ngực có một bà lão đang ngủ gật. Tên đó tưởng đó là bà tiên giả dạng, nên nó thát thểu bước tới lè phép chào, rồi mời bà lão về nhà mình.

Thấy một người ăn mặc lôi thôi, bà lão cũng tưởng là người tốt. Nhưng lại nghèo thì nhà có gì mà mời mình đến. Bà còn ngần ngại chưa muốn đi thì tên Đạo đã cầm tay bà lão dắt đi.

Đến nhà, vợ tên Đạo ra tận đầu ngực để đón rồi thay chồng dắt bà cụ lên nhà.

Là phận người ăn mày nên bà rất sợ. Bị dắt về giữa cái nhà giàu này, có lẽ họ định ghép tội gì cho mình đây!

Một sự lạ, làm bà lão không hiểu nổi là lên đến nhà thì cõm cạnh đã bày sắn ra sập. Cái chân đầy ghê lở và đất bùn, bà không dám đến gần cái sập trải chiếu hoa.

Vợ chồng tên đạo mời mãi, mà bà vẫn ngồi lì ở ngoài cửa thang. Nóng lòng, chúng dùi bà lên ăn cơm.

Thấy nhà Đạo đối đãi với mình như vậy, bà lão rất sợ nhưng không dám từ chối.

Ngồi ăn cơm mà bà lão ăn mày cứ nghĩ đâu đâu. Nhìn мам cõ sang trọng mà thèm, nhưng bà chẳng dám ăn nhiều. Chờ mỗi lần vợ chồng tên Đạo ngoảnh mặt đi bà mới gấp nhiều thịt, ăn nhiều cơm. Nhưng lúc tên Đạo nhìn lên thì bà tỏ ra khách khí và lo sợ.

Bà lão đã ăn cơm xong, vợ chồng tên Đạo gọi người ở ra bưng mâm, rồi lấy nước rửa tay chân cho bà lão. Nó lại còn lấy cả bộ váy còng mới nguyên cho bà thay, rồi đem nào đệm, nào chăn gói chồng đầy sập, làm bà lão vừa mừng lại vừa lo, bà không sao ngủ được. Bà nghĩ đến những đêm nằm đau đường, đau ngõ mà vui. Nhưng nghĩ đến tên Đạo có đôi mày treo ngược ấy thì biết đâu nó chẳng xấu bụng mưu hại mình thì bà lão lại càng không nhắm mắt nổi.

Chờ vợ chồng tên Đạo ngủ say, bà lão ăn mày mò dậy rón rén bước xuống thang rồi thăng đường mà chạy. Bà không dám nhìn trở lại nữa.

Sáng hôm sau, vợ chồng tên Đạo dậy sớm tắm. Chúng nhìn ra đồng chǎn, đồng đệm không thấy cưa quậy tướng bà lão còn ngủ say, nó bảo mấy người ở đi làm thì đi xuống thang trong⁽¹⁾ không được đi thang ngoài để giữ im giấc ngủ cho bà lão. Nó nghĩ làm thế chắc sẽ được cho nhiều vàng.

(1) Thang trong: Nhà gác thường có hai thang ở đầu nhà.

Chờ mãi, chờ mãi, chờ đến lúc mặt trời mọc cao, hơn
ngọn cau mà bà lão cũng chưa dậy.

Còn vợ chồng tên Đạo thì mắt đã muôn nhìn vàng,
tay đã muôn đếm vàng nhiều hay ít. Chúng cứ lấp ló
nhìn qua lỗ phên ngăn mà chờ đợi.

Đứng lâu đã mỏi chân, nhìn đã mỏi mắt, mà chẳng
thấy bà lão dậy. Tưởng bà lão đã ngủ quên trong đống
chǎn, sot ruột nên vợ chồng lão bàn nhau ra đánh thức.

Tên Đạo rón rén bước ra thì trên sập chỉ còn trơ lại
đống chǎn, đống nệm. Nó nghĩ bà lão đã đi chắc phải để
lại nhiều vàng. Nó lăn vào lục hết đống chǎn, lật hết
đống nệm, nắn, bóp từng nơi và cả vợ nó cũng chạy ra
lục lọi, nhưng đống chǎn chỉ là đống chǎn, đống nệm chỉ
là đống nệm. Nó sực nhớ đến bộ váy áo mới thì cũng đã
theo bà lão chạy đâu mất rồi.

Vợ chồng tên Đạo càng ghét, càng căm thằng Sam
dám nói lừa cả ông Đạo Mường.

Cơn dữ xông lên mặt, cái tức dồn vào đôi tay, đôi
chân, làm chúng không thể ngồi yên được.

Chúng muốn cho hai đứa con nít phải chừa cái thói
dám khinh lừa ông Đạo. Nhưng nghĩ đến cái nhà nghĩ
đến của cái của anh em Sam và Sim thì lại càng giục đôi
chân của chúng bước mau hơn, cái máu trong người
chúng lại càng nóng hăng hơn.

Trên đường đến nhà Sam, Sim hai vợ chồng chẳng
đứa nào chịu đi sau. Vợ mắc cái bệnh chập chạp, nhưng

chồng lại mắc cái bụng to, cái hơi thuốc phiện nên không còn sức đòn ông nữa.

Gặp suối, phải qua cầu tre bắc ngang, dù đôi chân đã yếu đi, tay chân run như sắp chết rét. Nhưng cái nhà to, và tốt của Sam và Sim trước mặt như gọi mời chúng. Chúng mạnh bạo dắt nhau qua cầu.

Đến giữa cầu bỗng: Rắc! Rắc! Rắc! Rắc!...

Vợ chồng tên Đạo run chân, chúng níu nhau loạng choạng rồi ngã lăn kềnh xuống dòng suối, làm chúng chết đuối không còn kêu được một tiếng.

Đi làm về, mấy người ở trong nhà Đạo không thấy chủ và họ cũng chẳng biết chủ đi đâu.

Chủ đi vắng nhà được năm hôm thì tự nhiên trong nhà có nhiều con chim bay đến, chúng lượn mây vòng, rồi đậu trên một cây to ở đầu suối gần cầu.

Ngày ngày chim bay đến càng đông. Con nào cũng to như mẹ gà và đen như lĩnh. Những đôi cánh dang rộng như cái quạt mo và mỗi khi chúng chau đầu lại với nhau thì vang lên những tiếng kêu ác! ác!

Nghé tiếng chim kêu điếc cả tai, bà con trong làng ra nhìn thấy hai vợ chồng tên Đạo chết trôi dạt vào mấy cái rễ cây ăn ngang ra giữa dòng suối. Bụng trương to như con trâu chết, mùi hôi thối bay ra nồng nặc.

Vừa rét lại vừa bẩn nên chẳng ai thèm thò tay ra chôn cất.

Nên từ đó, khi nghe tiếng chim kêu “ác!” “ác!”
người ta cũng gọi tên chim là con ác⁽¹⁾

Sau này cứ nghe tiếng chim ác kêu dồn lại một vùng
là người ta biết chỗ đó có người hoặc vật chết. Và cũng
từ đó, khi tiếng con chim ác kêu, làm người ta nhớ đến
mỗi thù những tên Lang - Đạo tham lam, tàn ác.

(1) Ác: Nguyên tiếng Mường gọi là con ác nhưng chúng tôi tạm dịch như
tiếng kêu của chim.

Ở ÁC GẶP ÁC

(*Dân tộc Mông*)

Có hai anh em nhà nghèo, mồ côi cha mẹ từ bé, cùng ở với nhau một nhà. Hàng ngày hai anh em dắt nhau đi câu cá kiếm ăn.

Mỗi ngày, thường thường hai anh em vẫn câu được nhiều cá, nhưng sao hôm nay hai anh em thả câu từ sáng đến trưa vẫn chẳng thấy phao động dây. Cả hai anh em đều sốt ruột và đói bụng. Anh toan quay về thì em cản lại. Em khuyên anh nên nán câu lúc nữa may được gì chẳng.

Quá nhiên, ngồi thêm một lúc, hai anh em mỗi người câu được một con cá. Em được một con cá lớn vảy bạc. Anh được một con cá nhỏ vảy đen. Người anh có ý không vui. Lừa lúc em vô ý, anh bèn đổi con cá nhỏ sang giỏ của em, lấy con cá to sang giỏ của mình.

Hai anh em ngồi câu thêm một lúc nữa, không được gì, bèn kéo nhau về. Đến nhà, anh hỏi em:

- Hôm nay chúng mình câu mãi chỉ được hai con cá. Ta đem bán hay làm gì bây giờ?

Em lấy cá trong giò của mình ra. Thấy con cá nhỏ quá, em nói:

- Bán cũng chẳng được, ăn cũng chẳng vừa, cá của em bé quá, để nuôi thôi.

Nghe em nói vậy, anh cũng nói:

- Cá của anh to nhưng ta có ăn cũng chẳng đủ bữa, bán cũng chẳng được bao nhiêu. Em để cá lại nuôi anh cũng để lại nuôi. Bao giờ chúng lớn ta cùng ăn thịt.

Hai anh em bèn thả hai con cá nuôi trong một chiếc thùng gỗ to. Hai người thổi cơm ăn, không nghĩ gì đến hai con cá ấy nữa.

Hôm sau, họ lại đi câu như mọi ngày. Đến bữa về nhà, hai anh em đều sốt vì thấy cơm canh nóng sốt đã sẵn sàng. Hai anh em phỏng đoán là làng bản có người thương hại họ vắt vỏ, nên sang thổi nấu giúp. Hai người đường hoàng ngồi vào mâm, ăn cơm.

Liền mấy ngày sau đó cũng vậy, buổi nào đi câu về, cơm dẻo canh ngon cho hai anh em đều sẵn sàng, hai người chỉ việc ngồi ăn. Họ không nén nổi tò mò, chia nhau đi hỏi khắp bản. Cả bản không một ai tới nấu nướng giúp từ xưa tới nay. Hai anh em càng lạ lùng, bàn nhau rình xem sự lạ ấy từ đâu mà có.

Một sáng sớm, họ vờ đi câu như thường lệ. Nhưng rồi họ quay về, nấp trong bụi cây, nhìn vào trong nhà. Hai người cùng ngạc nhiên, suýt kêu to, vì từ trong

thùng nuôi cá bước ra hai cô gái, một cô xấu xí, mặt rõ như tổ ong, một cô xinh đẹp, nước da trắng như trứng gà bóc. Hai cô nhóm bếp, thổi nấu, dọn dẹp nhà cửa gọn ghẽ. Thấy vậy, hai anh em vội kéo nhau chạy vào. Nghe tiếng động hai cô gái nhảy ngay vào thùng nước. Hai anh em sững sốt nhìn vào thùng chỉ thấy hai con cá câu được hôm nọ đang bơi lội tung tăng.

Anh đoán cô gái đẹp tất phải do con cá to đẹp biến thành.

Anh nhận riết lấy con cá to và bảo em:

- Nay giờ cá biến thành người chắc là tiên muốn giúp chúng ta. Vậy, cá của ai người ấy nuôi. Chú phải mang cá của chú đi chở khác mà ở.

Em nói thế nào, anh cũng không nghe. Em đành mang con cá xấu xí bé bỏng ra đầu bàn, làm một cái lếu nhỏ ở một mình. Anh ở lại nhà cũ, nhận cá lớn vảy bạc làm vợ. Cá lớn biến thành một cô gái. Cô này xấu không sao nói hết. Cái mặt rõ nhằng rõ nhít, đôi mắt thì lồi hẳn ra ngoài như hai con ốc sên, cái miệng cười “hô hô” nghe muôn nhức óc. Anh buồn lắm, nhưng đã trót rồi, chẳng biết làm cách nào hơn.

Em ở nhà mới, cũng nhận cá nhỏ vẩy đen làm vợ. Cá nhỏ vẩy đen biến thành một cô gái đẹp. Cô có cái mũi thẳng như sống con dao, cái lưng thon như lưng con dê. Với đôi mắt trong và đen, sắc như dao. Em mừng vì được vợ đẹp. Em yêu vợ lắm vì vợ không những đẹp mà còn rất khéo tay.

Mấy hôm sau, anh sang thăm nhà em. Thấy vợ em đẹp và khéo tay, anh ghen tức. Anh nói:

- Vợ mà đẹp nhưng không biết kéo lanh, làm sợi.
Vợ mà không bằng vợ ta.

Em nói:

Vợ anh biết tước lanh làm sợi, như vậy tốt lắm. Vợ tôi cũng biết tước lanh làm sợi, vợ tôi còn biết thêu hoa, may váy áo đẹp nữa kia.

Anh không tin, bĩu môi, mắng em là đồ nói gian. Em bức mình, bảo anh muốn biết rõ sự thực thì sáng mai đến nhà xem. Vợ em bao giờ cũng thêu hoa lên váy áo vào những buổi sáng. Sáng hôm sau anh sang nhà em từ sáng sớm. Bước chân anh rậm rịch như con ngựa mới đóng móng cuồng chân. Vợ em nghe tiếng bước chân, biết là anh chồng sang. Nàng cất ngay kim chỉ và váy áo đi, không thêu nữa. Anh vào nhà, thấy em đâu ngồi không, bèn gọi em trai ra trách:

- Mày nói sai rồi, vợ mà có biết thêu hoa may váy áo gì đâu! Mày đừng đánh lừa tao, đánh lừa như thế là không tốt. Mày muốn làm người không tốt à?

Em bị anh trách, tuy khó chịu, nhưng đành làm thính. Một lát sau, em bảo anh:

- Chắc vợ tôi nó không muốn cho anh biết. Nhất định vợ tôi nó thêu hoa, may váy áo giỏi. Sáng sớm mai, anh cứ sang đây, anh đi khe khẽ, anh sẽ được thấy nó làm đúng như lời tôi nói. Tôi lừa anh làm gì.

Anh ra về. Sáng sớm hôm sau, anh lại mò sang nhà em từ sáng sớm, anh đi rón rén rón rén... Quả nhiên, anh bắt gặp em dâu đang thêu hoa vào váy áo. Những cái hoa em dâu thêu đẹp chẳng khác hoa thật nở trên rừng. Anh thích quá, khen:

- Ái chà, em dâu thêu hoa may váy áo mới giỏi quá đây!

Em dâu không còn cách nào khác, đành trả lời cho xong chuyện:

- Em làm không giỏi lắm đâu.

Thấy vợ em vừa đẹp vừa có tài, anh này ý muốn cướp vợ em. Anh nghĩ mãi kế. Một hôm, anh sang rủ em vào rừng ngã cây lấy gỗ. Anh dắt em đến một cây gỗ rất to. Hai anh em xắn tay, cầm rìu, cùng đốn cây. Khi cây sắp đổ, anh bảo em:

- Cây sắp đổ rồi. Mày đừng đốn nữa, hãy nhìn xem cây nó định đổ về phía nào thì sẵn sàng ghé vai mà đỡ lấy. Tao sẽ cùng khiêng về nhà cho chóng.

Em đã hơi đoán được ý xấu của anh. Em không nói gì. Chờ lúc cây sắp đổ em cởi áo, vờ ghé vai đỡ cây. Khi cây đổ thật, em vứt chiếc áo cho cây đè lên, còn mình thì chạy thẳng về nhà.

Thấy cây đổ, tưởng em chết bẹp, anh sung sướng nói mội mình: "Lần này thì mày chết! Nhất định tao lấy được vợ mày rồi". Nói đoạn anh cũng không kịp xem em có chết thật không. Anh chạy về nhà gọi em dâu mà hỏi rằng:

- Chồng mày về chưa?

Em đâu đáp:

- Chồng tôi về lâu rồi, đang ăn cơm.

Anh ngạc nhiên nhìn vào, quả thấy em trai đang ngồi ăn cơm. Anh bỏ thẳng về nhà, hậm hực nhủ thầm: “Ta làm thế nào nó lại không chết nhỉ? Mai ta phải bảo nó đi xé ván mới được”.

Sáng hôm sau, anh sang nhà em sớm. Anh vờ trách em không ở lại cùng anh khiêng gỗ về. Anh bắt em phải cùng anh vào rừng xé ván làm säng. Em không sao từ chối được, đành theo anh đi.

Vào đến chỗ cây đổ hôm qua, hai anh em cùng nhau ra sức xé ván, đóng một cỗ säng. Xong việc thì trời đã tối. Anh bèn bảo em:

- Mày thử nằm vào trong säng, nhìn thử xem còn chỗ nào hở thì chí để tao bịt kín lại.

Em vừa chui vào säng thì anh dậy ngay nắp säng lại đóng cá chặt, không cho em ra nữa. Anh vừa đóng chặt nắp säng vừa nói: “Lần này tao cho mày chết trong áo quan, mày không thoát được nữa rồi. Nhất định tao lấy được vợ mày thôi!”.

Nói đoạn, anh chạy thẳng một mạch về nhà, gọi em đâu ra hỏi:

- Chồng mày về chưa?

Em đâu đáp:

- Mọi ngày thì chồng tôi về rồi, không hiểu sao hôm nay chưa thấy về.

Anh vui vẻ nói:

- Chồng mà chết rồi, tao bỏ vào säng chôn ở ngoài rừng ấy. Bây giờ tao về đây lấy mà làm vợ đây.

Em đâu biết bụng anh chồng xấu, liền đáp:

- Được thôi. Chồng tôi chết rồi, anh muốn lấy tôi cũng được, tôi bằng lòng. Nhưng mà anh phải nuôi một con lợn rõ to, rõ béo, rồi mang đến đây mổ thịt cho tôi ăn, xong tôi mới lấy anh.

Anh hí hửng về nhà, cố sức chăn nuôi một con lợn cho thật to thật béo. Con lợn ba người khiêng không nổi. Khi ấy anh mang lợn đến nhà em đâu làm thịt.

Em đâu điểm nhiệm ngồi ăn thịt, uống rượu, vừa ăn vừa bôi mỡ lợn bê bết vào váy áo. Chỉ một lát cô ăn hết cả con lợn.

Anh chồng đợi em đâu ăn uống xong mới bảo:

Thịt lợn của tao mà ăn hết cả rồi, bây giờ mà phải lấy tao và theo tao về ở nhà tao.

Em đâu bèn nói:

- Được thôi, thịt lợn của anh tôi đã ăn hết rồi, tôi sẽ lấy anh. Nhưng trước khi theo về nhà anh, anh phải cho

tôi đi xem chồng tôi chết thế nào, chôn ở chỗ nào đã.
Nếu anh không đưa tôi đi xem tôi không lấy anh đâu.

Anh chàng nóng lòng được ngủ với em đâu, bằng lòng đưa em đâu đi xem ngay. Anh dẫn em đâu vào rừng đến chỗ chôn em trai dạo nọ. Anh này nắp áo quan, chỉ vào xác em trai cho em đâu thấy. Em đâu thấy chồng nằm trong áo quan cũng không khóc, mà chỉ ôm lấy chồng, lay gọi như lay gọi người ngủ say. Vừa gọi đến lần thứ ba thì chồng đã mở mắt ngồi dậy. Anh ta nhảy ngay ra ngoài, rút con dao của vợ đeo sau lưng, chém người anh độc ác chín nhát liền. Người anh chết không kịp kêu nửa tiếng.

Giết xong người anh xấu bụng, hai vợ chồng người em trở về nhà, sống một cuộc đời vui vẻ sung sướng. Xác người anh nằm chồng chờ giữa rừng, bên cạnh chiếc áo quan trước kia hắn định vùi chết người em ruột thịt. Ngày ngày, xác hắn bị từng đàn quạ đen tới móc mắt moi gan và hổ báo tới ăn thịt. Còn xương của hắn, hàng ngày cũng bị từng đàn chó rừng tới tha đi vung vãi khắp nơi.

NGƯỜI CHỒNG NÁT RƯỢU

(Dân tộc Mông)

Ngày xưa có nàng Tùng My, con gái một nhà phú ông giàu có. Nàng xinh đẹp hơn tất cả các cô gái cùng lứa tuổi ở trong vùng. Nàng hiền lành, ngoan ngoãn, điềm đạm, lễ độ, khiêm tốn, hòa nhã vì vậy nàng được nhiều người xung quanh rất mến thương. Tuy nàng là con gái nhưng được bố mẹ cho đi học cùng lớp với các bạn trai. Nàng rất chăm học và học giỏi hơn người. Tuy là con cái nhà giàu nhưng nàng cũng rất cần cù làm việc trông trọt trên nương rẫy, chăm chỉ chăn nuôi trong nhà, giỏi dệt lanh, khéo tay may vá thêu thùa.

Lớn lên nàng bị bắt cóc làm vợ hai đời chồng⁽¹⁾. Nhưng cả hai lần, ăn ở với chồng một thời gian rồi nàng bỏ về nhà. Vì cả hai người chồng đều nát rượu và đều thích thuốc phiện.

(1). Người Mông có tục lệ bắt cóc con gái về làm vợ. Khi thấy cô gái nào xinh đẹp và muốn lấy cô làm vợ, chàng trai rủ thêm vài người bạn nấp ở trên đường bắt cóc cô gái đưa về nhà mình. Hai người ăn ở với nhau thành vợ thành chồng. Ít lâu sau, hai vợ chồng trẻ mới đến báo với cha mẹ vợ và cha mẹ vợ công nhận con rể.

Lần thứ nhất, nàng bị bắt cóc khi đi chợ về, nàng được làm vợ chàng trai con một nhà phú ông giàu có ở lũng bên. Là con trai một của gia đình được bố mẹ chiều chuộng từ lúc bé. Khi lớn lên, chàng rất lười biếng, chỉ chơi bời lêu lổng, đùa đùm với đám bạn bè xấu và luôn luôn nát rượu. Mỗi lần đi chơi chợ phiên, chàng cùng một số bạn bè sà vào hàng quán ăn uống lu bù, và mời nhau uống rượu đến say khuất. Đến lúc vẫn chợ chiều, chàng không thể về nhà được, nhiều lần phải nằm mềm ở bên đường, nôn mửa lung tung rất bẩn thỉu, nàng phải ngồi cẳng ô che và quạt cho chồng. Có lần nàng ngồi chờ chồng ở ven đường giữa rừng sâu suốt đêm thanh vắng đến tận gần sáng, cho đến khi chồng tỉnh rượu, hai vợ chồng mới dắt díu nhau về. Mỗi lần như vậy, khi chồng tỉnh rượu, nàng lại hết lời nhẹ nhàng ôn tồn khuyên giải chồng. Nàng dịu dàng nói:

- Khi em còn đi học, ông thầy thường nói: “Người say rượu là một kẻ điên, hoặc nếu không điên thì ít nhất cũng là một kẻ mất trí khôn trong thời gian chốc lát”. Em thành thực khuyên chàng phải từ bỏ uống nhiều rượu quá để đến nỗi say mềm như vậy.

Mỗi lần thấy vợ ân cần nói như thế, chồng nàng như có vẻ nghe ra, gật gù im lặng. Nhưng chứng nào vẫn giữ tật ấy, mỗi lần đi chơi chợ phiên, lại được thêm những người bạn xấu rủ rê, chàng lại vào hàng uống rượu và uống cho đến lúc say khuất mất khôn. Thấy chồng quá bê tha, bê rạc. Tùng My đành phải bỏ chồng trở về nhà với cha mẹ.

Lần thứ hai, Tùng My cũng lại bị chàng trai con nhà phú ông giàu có một lũng xa xa kia bắt cóc. Ý thế bố mẹ nhà giàu lâm tiền của, chàng trai quen tiêu tiền như rác. Phiên chợ nào, chàng cũng cùng bạn bè vào hàng uống rượu say bỉ tai. Rồi đến lúc vẫn chợ chiều không thể về nhà được, chàng cũng lại nằm say mêm co quắp ở bên đường xó bờ xó bụi. Tùng My lại phải cõng ô ngồi quạt cho chồng chờ đến khi chồng tỉnh rượu. Đến gần sáng, chồng tỉnh rượu, nàng mới dắt díu chồng về nhà. Nhìn chồng phờ phạc đờ đẫn, nàng dịu dàng ôn tồn hết lời nhẹ nhàng răn bảo chồng. Chồng nàng không những không nghe lời khuyên, có lần chàng còn quát mắng ầm ī, đánh đấm nàng túi bụi gây thâm tím cả mặt mày. Qua nhiều lần như vậy, nàng đành lại phải bỏ chồng về nhà với bố mẹ.

Thế là tuy đã hai lần bị bắt cóc nhưng cuối cùng nàng vẫn chưa có chồng. Cha mẹ nàng buồn rầu rất thương hại nàng. Bạn bè gần xa cũng rất thương hại nàng.

Bỏ hai chồng rồi, từ nay nàng đã khôn ngoan hơn. Nàng không đi chợ, không lên nương nếu không có hai ba người cùng đi để khỏi dê bị bắt cóc.

*

* * *

Có chàng trai tên là A Tông, con cá ông Thống Lý (một chức quan địa phương) đánh tiếng hỏi Tùng My. Số bị bắt cóc bất thình lình, lần này Tùng My liền chủ động tìm gặp A Tông để chuyện trò tìm hiểu.

Qua vài lần trò chuyện tâm sự, nàng nói thật nàng đã bỏ hai đời chồng vì cả hai người chồng nọ đều nát rượu bê tha bệ rạc và thường hay hút thuốc phiện. Nàng thành thực nhắc lại với A Tông những lời thầy đồ giảng giải khi nàng còn đi học:

- Chàng ơi! Khi còn nhỏ, em đi học, được ông thầy dạy rằng: "Người say rượu là một kẻ điên, nếu không điên thì cũng là kẻ mất trí không trong chốc lát. Vì vậy ta chỉ được uống rượu một hai chén cho vui chứ đừng uống quá nhiều để đến nỗi phát điên, hoặc hóa ra kẻ mất trí".

Rồi nàng mạnh dạn nói thật lòng:

- Em nói thật xin chàng đừng chê cười nhé. Đã từng sống với hai người chồng nát rượu em nhục lắm, sợ lắm rồi. Còn đối với chàng, chàng là con trai cả của Thống Lý bắc trên, em rất kính nể nhưng nếu chàng cũng say rượu quá chén thì xin chàng hãy buông tha em nhé, đừng để em lại phải chịu nhục.

Thấy Tùng My xinh đẹp, hòa nhã, lè độ, nói năng hoạt bát dịu dàng, tỏ ra là người hiểu rộng biết nhiều, A Tông rất mê, rất mến. Chàng tươi cười nói:

- Đúng rồi! Nàng à! Cha tôi cũng thường nói rằng: Kẻ nát rượu là một kẻ điên. Tôi chưa hề bao giờ uống rượu quá chén. Tôi bắt chước cha tôi chỉ biết uống rượu một hai chén mời khách cho vui câu chuyện thôi. Nếu nàng bằng lòng lấy tôi thì tôi càng phải xa lánh rượu chè. Tôi còn dại gì bê tha nát rượu để mất một người vợ xinh

dẹp như nàng tiên và giỏi giang vào bậc nhất thiên hạ như nàng.

Tùng My rất mừng. Nàng tươi cười dịu dàng nói:

- Nếu đúng như vậy thì em sung sướng lắm. Nhưng chàng nói thật hay nói đùa đấy. Chàng hãy thế đi.

A Tông vui vẻ gật đầu. Tùng My đưa A Tông đến miếu Thổ Công trong lũng báo với Thần Thổ Công và mời Thần Thổ Công chứng giám. A Tông nghiêm trang xin thế trước mặt thần Thổ Công dù mọi lời hay.

Ít lâu sau, bà Thông Lý cù bà mối dân lê vật trang trọng sang xin cưới Tùng My cho A Tông. Thấy A Tông chững chạc, nói năng lễ độ, hòa nhã, khiêm tốn, cha mẹ Tùng My rất hài lòng. Bạn bè Tùng My thấy A Tông đường hoàng, cởi mở, nhã nhặn, đều lấy làm mừng cho Tùng My có được người chồng xứng đáng.

Vợ chồng Tùng My rất thương yêu nhau, ăn ở với nhau rất thuận hòa. Ông bà Thông Lý cũng rất mừng vui chọn được nàng dâu nết na, hiếu thảo, biết điều đạo lý, giỏi giang chữ nghĩa.

Biết tin A Tông sắp được bổ truyền cho chức Thông Lý, bạn bè của A Tông rất mừng. Nhân một ngày phiền chợ, một số bạn thân của A Tông mời A Tông vào quán uống rượu chúc mừng. Bữa rượu diễn ra rất nhẹ nhàng, đơn giản nhưng rất vui. Bạn bè luôn tay rót đầy những bát rượu ngon và cùng uống cạn để chúc mừng A Tông. Nhớ lời thề với vợ hôm nọ, A Tông uống rất dè dặt. Mỗi

lần các bạn uống cạn bát. A Tông chỉ uống một ngum nhỏ. Xưa nay A Tông chưa quen uống nhiều rượu. Tuy vậy nhiều ngum nhỏ dần lại cũng thành một bát, một chai. A Tông được mời liên tục. Cuối bữa rượu, chàng cũng chuểnh choáng ngà ngà say. Đến lúc vẫn chợ chiều, Tùng My cố dùi chồng về nhà. A Tông chân nam đá chân chiêu bước thấp bước cao đi bên cạnh vợ. Đi được một quãng đường giữa khu rừng già, A Tông mệt quá không đi được nữa. Chàng nằm lăn ra ngủ ngay bên đường. Trời tối áp đến. Tùng My chưa xót cảng ô ngồi quạt cho chồng chờ khi chồng tỉnh rượu.

*

* * *

Đến nửa đêm, A Tông đã bớt say. Gió hiu hiu thổi mát rượi. Tùng My mệt quá, lờ đờ đôi mắt muôn ngủ. Nàng vừa chợp mắt thì thấy có hai vị thần đội mũ cánh chuồn, mặc áo thụng dài hiện ra. Một vị mặt đỏ như gác. Tùng My nhận ra là vì Thần Thổ Công của lũng. Một vị mặt xanh như tàu lá, tự xưng là Thần Núi địa phương này. Hai vị thần nghiêm nghị đến bên A Tông và Tùng My ôm ôm nói chuyện. Vị Thần Thổ Công chỉ vào mặt A Tông và nói với Thần núi:

- Gã này, ngày nọ mê gái. Nó ăn thè với cô gái xinh đẹp ở trước mặt tôi rằng nó sẽ không bao giờ uống rượu quá chén đến độ say khướt để phỉnh phờ cô gái. Nay nó lấy được cô gái xinh đẹp kia làm vợ rồi thì nó nuốt lời thè, đánh lừa cô gái và khinh thường cả tôi. Nó vẫn uống

rượu say bí ti như thế này, nôn mửa bừa bãi cả ra đây. Chúng ta là thần linh phải thẳng tay trừng phạt kẻ lừa dối gian giảo và những kẻ nát rượu be bét để làm rãnh những kẻ khác.

Thần Núi trợn tròn xoe đôi mắt đỏ ngầu, nói ngay:

- Được! Nếu Thần Thổ Công đã định thế thì tôi sẵn sàng. Ở vùng cai quản của tôi, lâu lâu cũng có những kẻ điên dại làm bẩn cá xứ sở thiêng liêng của tôi. Hôm nay, ta phải trừng phạt gã này đã. Tôi sẽ cho nó một cái búng tay là đưa được nó về nơi Diêm phủ để Diêm Vương bỏ nó vào vạc dầu. Có khó gì đâu. Nào Thần hãy lùi ra.

Tùng My sợ hãi, khau đầu quỳ lạy van xin. Thần Thổ Công vội vàng xua tay can ngăn Thần Núi:

- Ấy! Ấy! Chớ vội! Chớ vội! Cái bọn nát rượu chỉ điên dại, mất trí chốc lát, mắng vợ, đánh con, trộm cắp bậy bạ có lúc thôi. Những khi không nát rượu thì chúng vẫn còn ra đồng lên nương làm ra của cải nuôi sống con người cho nên ta hãy khuyên bảo trừng phạt nó đã.

Thần Núi quắc mắt hỏi Thần Thổ Công:

- Ủa! Thần Thổ Công vừa mới bảo là phải trừng phạt gã này mà. Thế thì trừng phạt nó thế nào? Tôi đã ra tay là xong ngay đây. Phạt gã này xong, ta sẽ phạt tiếp những đứa nghiện rượu khác. Trừng phạt cho kỳ hết những kẻ rồ dại.

Thần Thổ Công bình tĩnh và chậm rãi nói:

- Gã này là con cả quan Thống Lý sắp được làm Thống Lý thay bố. Nó nát rượu lần này mới là lần đầu. Ta phạt nó là vì nó đã thế mà lại phản lời thề, lừa dối vợ, bỉ mạt Thổ Công. Nếu sau này nó bỏ được tệ say rượu và khuyên bảo được đồng đảo bạn bè dân chúng chừa được tệ nát rượu để làm lành mạnh được cả xứ sở cai quản của Thống Lý thì ta sẽ xá tội và khen thưởng nó. Vợ nó giỏi giang lắm. Ta sẽ bảo vợ nó răn bảo nó. Nếu nó làm tốt, ta sẽ lấy nó làm gương soi tới các xứ sở của các Thống Lý vùng quanh khác cũng là điều hay. Nếu sau này nó còn tái diễn, ta sẽ trừng phạt nghiêm khắc.

Bàn bạc quyết định xong, hai vị thần đắc chí cười vang, rồi quay lại bảo Tùng My:

- Nàng đã nghe rõ mọi điều ta đã bàn. Nàng liệu gắng làm cho được, để lấy gương Thống Lý A Tông tới các xứ sở khác.

Nói xong, hai vị thần cùng một lúc biến mất. Tùng My sững sờ, dụi mắt nhìn theo.

*

* * *

Trời sắp sáng. Chân trời đãng đông đã có vầng hồng. Một cơn gió mạnh lùa tới. A Tông thức giấc và cũng tỉnh rượu. Chàng kêu khát nước. Nghe không rõ chồng nói gì, Tùng My ghé nhìn sát mặt chồng. Dưới ánh sáng ban mai mờ mờ, nàng giật mình. Nàng thấy cái mồm của A

Tông méo xệch sang một bên má. Nàng đưa tay run run sờ má chàng. Nàng bỗng kêu lên.

- Thôi! Chết rồi! Chàng ơi! Chàng bị Thần quở phạt rồi!

A Tông sờ má, sờ mõm. Chàng hốt hoảng ú ớ:

- Thế này là thế nào? Làm sao được bây giờ? Thần nào quở phạt tôi thế này? Tôi làm gì mà Thần quở phạt tôi?

Tùng My vô vai, dịu dàng nói cho A Tông nghe mọi việc đã diễn ra trong đêm và câu chuyện giữa Thần Thủ Công với Thần Núi. Rồi nàng ôn tồn nói tiếp:

- Xin chàng chờ hốt hoảng. Cứ bình tĩnh. Em sẽ giúp chàng sửa chữa những lêch lạc sai sót của chàng như lời Thần phán. Thần nói rằng nếu chàng sửa chữa được chóng và được tốt thì Thần sẽ sớm xá tội và còn khen thưởng nữa.

A Tông khóc thút thít, xin lỗi Tùng My và hứa sẽ sửa chữa nhanh sai lầm và cố làm được những điều mà Thần Núi và Thần Thủ Công đã bàn định.

Hai vợ chồng Tùng My dắt díu nhau về nhà. Về đến nhà, Tùng My ân cần thiết tha nói:

- Chàng ơi! Sống ở trên đời, ai ai cũng phải giữ trọn vẹn tư cách làm người. Chàng sắp được làm Thống Lý. Thống Lý phải hết sức đứng đắn thì mới có tín nhiệm coi được dân chúng hàng vạn người trong cái xứ sở rộng lớn của mình. Nếu chàng buông thả liên tục nát rượu, điên dại, mất trí, tự làm giám uy tín thì chán dân sao được.

Người dân dù ngu ngốc đến đâu cũng không bao giờ nghe theo lời vị Thống Lý bê tha, bê rạc, điên dại, mất trí.

A Tông ngồi lặng lảng nghe. Chàng hứa cố gắng sửa mình. Theo lời khuyên của Tùng My, trước tiên A Tông thành thật xin lỗi cha mẹ về việc trót nhỡ uống bừa rượu quá chén của mình. Rồi chàng đi sang các nhà bạn bè trong lũng nói rõ về việc bị Thần trừng phạt làm méo móm vì nát rượu bê tha. Chàng nói rõ hậu quả không lành mạnh nhỡ khi say rượu. Chàng mạnh dạn và thành thực khuyên mọi người không được chơi quá độ với rượu chè. Bạn bè của A Tông công nhận lời nói ngay nói đúng đắn của A Tông. Nhiều người ngoắc ngón tay cố gắng chừa hẳn tệ nạn rượu chè quá chén.

Thần Thổ Công luôn luôn theo dõi việc làm của A Tông. Qua nhiều phiên chợ, hàng tháng trời thấy số trai tráng quen nát rượu xưa nay ra chơi chợ phiên không涉足 quán rượu uống lu bù say khướt, Thổ công đã thấy rõ kết quả việc vận động của A Tông. Thần bèn giảm độ trừng phạt cho A Tông. Móm méo của A Tông đã được kéo trở lại được nửa phần. A Tông mừng lắm. Tùng My mừng lắm. Hai ông bà Thống Lý cũng rất vui.

Một hôm Thống Lý thông sức gọi họp toàn dân trong xứ sở và tuyên bố truyền chức Thống Lý cho A Tông.

A Tông, Thống Lý mới, trẻ tuổi, có năng lực, làm việc rất hăng hái. Chàng chăm lo mọi mặt chăn dân. Chàng thấy tệ nạn nát rượu hãy còn phổ biến. Nạn nát rượu gáy hạn chế việc trồng rau cày làm ra của cải

nuôi sống con người; làm mất trật tự trong dân chúng, gây ra cảnh gia đình lục đục, vợ chồng cãi cọ bất hòa, con cái noi gương xấu của mẹ say rượu lè nhè, ăn cắp, đánh nhau. Với quyền Thống Lý, chàng ra lệnh kiên quyết phạt nặng những kẻ nát rượu. Trong những cuộc nói chuyện với dân chúng, chàng thường nói:

- Rượu trong chỉ được uống vừa phải làm cho buổi tiếp đãi nhau diễn ra đậm đà, vui vẻ, và lành mạnh. Chúng ta không được phép dùng rượu trong đêm nhuộm đen bụng dạ con người vốn tính lành.

Lệnh của viên Thống Lý trẻ được noi nới hưởng ứng. Tệ nạn nát rượu bê tha bê rạc dần dần được xóa bỏ. Đến đâu, người ta đều không còn thấy tệ say rượu mặt mày đỏ gay sắc mùi rượu, không còn có kẻ nằm mềm bên đường, xó bụi, xó bờ.

Một hôm, vị Thần Thổ Công cùng vị Thần Núi đội mũ cánh chuồn, mặc áo thụng dài tới gáy Thống Lý A Tông và nàng Tùng My. Hai vị Thần mặt mày hớn hở cười vang, tò hét lời khen ngợi A Tông và Tùng My đã khéo khuyên bảo nhau đẹp được cái tệ nạn nát rượu làm cho tình hình dân chúng được lành mạnh tươi vui khắp nơi nơi.

Hai vị Thần mời Thống Lý A Tông và Tùng My cùng uống chén rượu chúc mừng thành công. Cái mồm méo xệch của A Tông liền trở lại lành lặn ngay ngắn như xưa. A Tông đã được xá tội hoàn toàn. Tùng My sung sướng có được người chồng đứng đắn như ý.

CHÀNG LÙN

(Dân tộc Dao)

Xưa có hai vợ chồng tuổi đã già, bà vợ mới có thai. Được ít lâu ông chồng chết, đến tháng đẻ, bà vợ sinh được một đứa con trai. Đứa bé chân tay ngắn cùn cõn. Bà mẹ chưa biết đặt tên con là gì mới gọi luôn là thằng Lùn.

Lớn lên, Lùn rất khóc. Nó chẳng biết làm nghề gì ngoài việc ngày ngày vào rừng kiếm củi. Có điều Lùn gánh rất khỏe. Một gánh của nó đun hàng năm chưa hết.

Nghe tin Lùn gánh củi giỏi, một tên nhà giàu trong làng đến thuê. Hắn bảo:

- Nếu mày vác củi cho nhà tao đủ đun hàng ngày thì tao sẽ nuôi hai mẹ con mày.

Lùn nhận lời. Mới đến hôm trước, sáng hôm sau tên nhà giàu đã bảo Lùn:

- Hôm nay nhà tao đã hết củi đun, mày đi kiếm củi về cho nhà tao đi.

Lùn chàng nói chẳng rằng, vác rìu đi vào rừng ngay.

Tối mịt vẫn chưa thấy Lùn về, tên nhà giàu sot ruột nói với mẹ Lùn:

- Con bà lấy cùi giỏi lắm, sao hôm nay trời đã tối mịt mà nó vẫn chưa về? Hay là bị hổ, gấu ăn thịt rồi!

Bà mẹ Lùn nghe tên nhà giàu nói thì càng lo hơn, bèn khóc âm lên. Bỗng lúc ấy ngoài cửa có tiếng “huých” thật mạnh. Lùn hất vác cùi xuống sân rồi chạy vào nhà hỏi:

- Cả nhà ăn cơm chưa? Sao mẹ lại khóc?

Tên nhà giàu chạy ra sân xem Lùn lấy về được bao nhiêu cùi. Hắn rất ngạc nhiên, vì thấy cùi vứt ngổn ngang khắp sân rộng thênh thang. Lúc ăn cơm mẹ Lùn hỏi sao Lùn về muộn. Lùn nói nhỏ với mẹ rằng:

- Buổi sáng lúc con vào rừng thấy một con rắn vẫn rất to cắp một cô gái xinh đẹp chạy qua. Sẵn tay cầm cái rìu con bố vào đầu rắn một phát. Rắn không chết vẫn cắp cô gái chạy. Con lẩn theo vết máu qua ba quả đồi, bảy vạt nương thấy nó chui xuống cái hang sâu giữa rừng. Trở về con mới tìm cùi nên con về muộn.

Hai mẹ con giữ kín chuyện, chẳng hề nói với ai. Lùn ngày ngày vẫn vào rừng.

Cách mấy ngày sau, vua loan báo cho khắp thiên hạ biết nhà vua vừa mới bị mất con gái. Ai biết người nào hoặc vật gì bắt cô gái sẽ được thưởng lớn. Ai tìm được và cứu sống cô gái sẽ được lấy cô làm vợ.

Tin đó bay ra, bàn dân thiên hạ nức đi nghe
ngóng. Thanh niên trai tráng ra sức đi khắp nơi khắp ngà
tìm kiếm, nhưng chẳng thấy tăm tích đâu cả. Còn Lùn
thì vẫn ngày tháng cặm cui với nghề kiếm cùi của mình,
chẳng hay biết gì về việc nhà vua bị mất con gái.

Tên nhà giàu được tin vua loan báo, hắn nói với vợ:

- Chuyến này tôi tìm được con gái vua, thì bà có
bằng lòng cho tôi lấy cô gái ấy làm vợ không?

Mụ vợ tên nhà giàu mỉa mai:

- Thiên hạ hàng nghìn tai, nghìn mắt tìm chẳng thấy,
ông chỉ có hai tai, hai mắt thì làm sao tìm được.

Tên nhà giàu quả quyết:

- Không lo. Thằng Lùn giỏi lắm, để tôi đi hỏi nó
xem sao. Tên nhà giàu đi hỏi Lùn. Lùn thật thà đem hết
chuyện đánh rắn kể cho tên nhà giàu nghe. Tên nhà giàu
mừng lắm. Hắn nghĩ ra một kế về nói với vợ:

- Thằng Lùn biết chỗ cô gái bị nạn. Ngày mai tôi lừa
nó xuống hang cứu được con gái vua lên, rồi lăn đá lấp
cửa hang lại.

Vợ hắn nói:

- Ông tham lắm, đã có tám vợ rồi còn muốn lấy thêm
nữa à? Lùn cứu được con gái vua thì để cho nó lấy.

Tên nhà giàu không nghe. Chờ sáng, hắn gọi Lùn
dậy và theo Lùn tới cửa hang.

Đêm ấy mẹ Lùn nói với Lùn:

- Con ơi! mẹ nghe được vợ chồng nhà giàu bàn nhau ngày mai con đưa nó đi tìm con gái vua, cứu được cô gái, nó sẽ lấy làm vợ và giết con. Mẹ sinh con như một cây có một cành. Con đừng đi mà để mẹ sống một mình.

Lùn nói với mẹ:

- Mẹ đừng lo. Cứ để con đi, cứu người thì con cứ làm.

Tờ mờ sáng hôm sau tên nhà giàu đã giục Lùn đưa đi tìm con gái vua. Đến cửa hang hắn bảo:

- Tao lấy dây ròng mày xuống hang. Khi tìm được con gái vua, mày buộc vào dây này, rồi giật ra hiệu, tao sẽ kéo lên. Khi cô lên khỏi hang, tao lại thả dây kéo mày lên.

Lùn nghe theo, để hắn ròng mình xuống hang. Vừa tới hang, Lùn đã trông thấy một cô gái xinh đẹp nhưng nét mặt lại sợ sệt, tái nhợt. Cô gái đứng nép vào bên cạnh đấy, một con rắn vừa to nằm cuộn tròn đang ngủ. Cô gái thấy Lùn liền hỏi:

- Anh xuống đây làm gì.

Lùn se sẽ đáp:

- Tôi xuống đây cứu con gái vua!

Cô gái nói:

- Không được đâu. Nó giỏi lắm, ai động vào nó, nó quay đuôi một cái, thì đập chật chín ngách hang này. Con kiến nấp trong hang cũng phải chết.

Lùn nói:

- Cô đừng sợ. Tôi giết hắn để cứu cô. Cô ngồi đâu ngồi đó, đừng chạy đi chỗ khác.

Nói xong Lùn xông lại gần rắn vẫn, giơ rìu bổ một nhát vào mình rắn đứt làm hai đoạn rồi chạy lại ôm chầm lấy cô gái. Cả hai ngồi yên không nhúc nhích. Rắn bị chém tuy đã chết, nhưng đuôi còn quằn quại vung vẩy khắp chín ngách hang chỉ chỗ hai người ngồi là không tới. Một lát sau rắn chết hẳn. Lùn đưa cô gái ra cửa hang và bảo:

- Tôi buộc cô vào dây để người ta kéo cô lên trước, rồi người ta lại thả dây xuống kéo tôi lên sau.

Cô gái nói :

- Anh ở dưới này, tôi cũng không muốn lên.

Lùn nói:

- Lênh hai người một lúc, sợ dây đứt. Cô lên trước về nhà kéo cha mong đợi.

Cô gái không biết nói gì thêm, mới tìm cái bát bẻ làm đôi đưa cho Lùn một nửa rồi nói:

- Đây là vật làm tin. Chàng giữ một nửa. Sau này gặp nhau lấy hai mảnh bát này ghép lại sẽ nhận ra nhau.

Lùn cầm mảnh bát, lấy dây buộc vào người cô gái giật mấy cái cho người trên cửa hang kéo lên.

Thấy động đậy, tên nhà giàu kéo được cô gái lên và lấy đá lấp cửa hang lại.

Lùn chờ mãi, không thấy ở trên dòng giày xuống, biết là hắn đã lấp hang và cướp cô gái đi rồi. Lùn tìm mọi cách để lên, nhưng hang sâu không sao lên được. Đến bữa, Lùn lấy dao xéo thịt rắn ăn. Được một năm thịt rắn hết, Lùn phải ăn đến xương rắn. Chẳng bao lâu xương cũng hết.

Một hôm Lùn phá cái hang tối để lấy lối ra. Lùn ráng sức lấy búa ghè vào hang đá bỗng từ ngách hang có tiếng vọng ra:

- Ai tài giỏi thế. Cứu tôi, tôi sẽ cứu lại.

Lùn nghe tiếng nói, miệng lầm bẩm: "Lại rắn, lại rắn! Có thịt ăn rồi, may quá đang đói đây".

Tiếng người lại nói ra:

- Không phải rắn đâu! Tôi là con trời bị vua Rồng giam ở đây thôi. Cứu tôi với. Lùn lấy búa bẩy khe đá, tức thì một con rắn ở trong bò ra sáng rực cả hang. Rắn dài lắm. Nó bò mãi không hết cái đuôi. Vừa ra khỏi khe đá, rắn trườn ngay xuống bể. Lùn thấy rắn bò mất tiếc ngắn người, mới trách mình "biết thế ta cho nó một nhát có phải được ăn thịt không". Đang nghĩ vẫn vơ, bỗng Lùn thấy dưới biển nhô lên một chàng trai tuấn tú. Chàng trai đến trước mặt Lùn và nói:

- Chàng là ân nhân của tôi. Chàng cứu tôi khỏi bị giam ở hang đá. Bây giờ tôi muốn đưa chàng lên trời.

Lùn lại hỏi:

- Tại sao lại lên trời:

- Tôi là con trời đi buôn bán ở xứ vua Rồng. Vua Rồng bắt tôi làm rể, tôi không chịu mới bắt nhốt ở hang. Anh đi theo tôi, tôi sẽ đưa anh đi đường nước, ra biển, rồi đưa anh lên trời thăm cha tôi.

Lùn nghe theo. Chàng trai và Lùn lên được trời. Chàng trai đòi vua Trời phải thưởng cho ân nhân đã cứu mình. Trời cho Lùn nhiều vàng bạc, trâu, ngựa, vải vóc v.v... nhưng Lùn đều từ chối. Đến hôm sắp từ giã nhà Trời, chàng trai con Trời nói với Lùn rằng:

- Anh cứu tôi khỏi chết, bố tôi cho gì anh cũng không lấy, tôi biếu anh một con vịt và ba ống cào cào, anh đem về trần gian, có ngày sẽ cảm đến nó.

Lùn đem vịt và cào cào xuống trần, tìm đường về với mẹ. Trên đường đi, Lùn một tay ôm vịt, một tay ôm ba ống cào cào. Chàng đi mãi miết, đi ròng rã một ngày, chân mỏi bụng đói. Lùn ngồi nghỉ bên vệ đường bụng nghĩ: Lúc này có cơm ăn thì sung sướng biết bao nhiêu!

Mệt quá, Lùn thiu thiu ngủ. Ngay lúc ấy con vịt kêu lên ba tiếng. Lùn mở choàng mắt thì chẳng thấy vịt ở đâu nữa, còn trước mặt mình lại là một cô gái xinh đẹp ngồi trong một quán cơm. Cô gái bảo:

- Xin mời chàng vào ăn cơm. Tôi là “vịt” đây!

Lùn đáp:

- Tôi chẳng có đồng tiền nào. Ăn cơm lấy gì mà trả?

Cô gái lại tươi tinh mồi:

- Chàng cứ vào ăn tôi không lấy tiền đâu.

Lùn ăn xong, tìm ba ống cào cào thì chẳng thấy đâu nữa, chỉ còn lại ba ống không, Cô gái bảo Lùn úp ống xuống đất và nhắm mắt lại sẽ thấy. Lùn làm theo, khi mở mắt, chàng lại nháu ống lên xem, thì thấy rất nhiều trâu, bò, ngựa, dê, gà, lợn từ trong ba ống chui ra không biết bao nhiêu mà đếm. Lùn nhìn cô gái, thì cô gái lại không ngồi trong quán cơm nữa mà ngồi trên khung cửi trong ngôi nhà nguy nga lộng lẫy. Cô gái tươi cười nói với Lùn:

- Em là con trời, xuống cùng chàng để kết duyên vợ chồng.

Lùn không từ chối được nữa, thuận lòng lấy cô gái làm vợ. Từ đó hai vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận. Lùn rất yêu quý vợ, suốt ngày quấn quýt không rời nửa bước. Một hôm vợ Lùn bảo với Lùn rằng:

- Anh phải đi làm công việc mới có ăn chứ. Gia tài ta còn nhiều, nhưng chỉ ngồi ăn không, thì chả mấy lúc mà hết, lại đói mất.. Lùn nói:

- Tôi đi làm, tôi nhớ mình làm đi không đành.

Vợ nói:

- Mai anh đi làm ruộng. Nếu nhớ tôi anh mang theo cái hình của tôi cắm ở bờ ruộng.

Hôm sau, Lùn đi làm mang theo cái hình của vợ cắm ở bờ ruộng để thỉnh thoảng ngắm cho đỡ nhớ. Bỗng một

luồng gió từ xa thốc đến cuốn hình bay đi mất. Lùn buồn lắm, về nhà nói cho vợ biết. Vợ nói:

- Nó mất thì thôi. Tôi không phải về đây cùng anh làm vợ chồng lâu được. Bố tôi chỉ cho tôi về giúp anh làm thành nhà, thành cửa, rồi tôi lại phải về Trời.

Lùn nghe vợ nói vậy, càng buồn hơn, buồn đến hai ba lượt chợ vẫn chưa nguôi.

Khi tấm hình của vợ Lùn bị gió cuốn đi, người ở của nhà giàu vô tình nhặt được đem về cho chủ xem. Tên nhà giàu thấy tấm hình một người đàn bà đẹp xưa nay chưa từng thấy, mới sai người đi dò xem người trong tấm hình kia ở đâu. Đầu tớ đi dò la mới hay người đẹp kia là vợ Lùn. Tên nhà giàu sai người kiệu mình đến và bảo Lùn:

- Nghe nói vợ mày đẹp lắm, bảo nó ra đây cho ta xem mặt nào.

Vừa lúc vợ Lùn ở trong nhà đi ra, tên nhà giàu nhìn thấy thì quá thật đó là một người đàn bà xinh đẹp nhất trần gian. Máu tham nổi lên, hắn dịu giọng bảo Lùn:

- Ta đổi vợ cho nhau nào!

Lùn đáp:

- Không đổi.

Vợ Lùn nói ngay.

- Anh cứ đổi đi.

Lùn lại nói:

- Tôi không bằng lòng cho đổi.

Tên nhà giàu lại xoay kế khác:

- Tao có chín vợ, vợ nào cũng đẹp, tao đổi cả dinh cơ và chín vợ của tao lấy vợ của mày có được không?

Lùn vẫn khăng khăng không chịu đổi.

Vợ Lùn ghé tai nói thầm với Lùn:

- Anh cứ thuận lòng đi. Bố tôi chỉ cho tôi đi giúp anh xong rồi trở về, chứ không ở với anh lâu. Anh cứ nhận lời đi!

Lùn nghe theo vợ, thuận ý đổi vợ cho tên nhà giàu. Tên nhà giàu gọi chín vợ đến bảo:

- Tôi muốn đổi chín vợ cho thằng Lùn để lấy một vợ của nó. Các bà ai ưng ý lấy nó thì nói đi.

Người vợ thứ chín nhận ra Lùn là người đã cứu mình ở dưới hang năm xưa bèn trả lời ngay:

- Tôi xin lấy Lùn.

Lùn trông thấy vợ thứ chín của tên nhà giàu quen mặt chợt nhớ ra chuyện cũ, liền hỏi:

- Nàng có nhớ tôi không?

- Tôi còn nhớ lắm. Chính chàng là người cứu tôi năm xưa ở dưới hang rắn vẫn.

Rồi hai người lấy hai mảnh bát khớp lại với nhau vừa khít, hai người nhìn nhau rưng rưng nước mắt. Tên nhà giàu thấy hai người khóc mới bảo rằng:

- Hai người trước kia có tình ý với nhau thì lấy nhau đi. Đồi thoi! Đồi thoi!

Nói xong, tên nhà giàu cho đầy tớ kiệu Lùn và chín vợ về nhà hán đέ cai quản nhà cửa ruộng vườn. Lúc ấy, Lùn nhìn vợ “vịt” không nỡ rời. Biết ý vợ “vịt” nói với Lùn:

- Anh đi đến chân núi, nói rằng anh quên cái khăn rửa mặt, quay về để gặp em nói chuyện đôi câu. Anh đi đến ngang đèo, nói rằng anh quên đôi giày, quay về đèo để nhìn nhau đôi chút rồi hãy đi.

Lùn nhớ lời vợ dặn, đi đến chân núi bảo bọn người khiêng kiệu dừng lại để quay về lấy khăn rửa mặt. Lùn trở lại nhà cũ, thấy vợ “vịt” đang hóa phép đánh chết tên nhà giàu gian ác. Lùn quay lại theo bọn người hầu đi đến ngang đèo, Lùn nói với chúng quên đôi giày phải quay về lấy. Lần này khi trở về, Lùn không thấy vợ “vịt” đâu nữa. Lùn nhìn nhà thì chỉ còn trơ lại một bãi đất bằng.

Từ đấy, Lùn được chín vợ và cả dinh cơ của tên nhà giàu đέ lại.

MỤ YÊU TINH VỚI ĐÀN TRẺ

(Dân tộc Dao)

Ở một làng nọ trên núi cao, có một mụ yêu tinh rất độc ác, nó chỉ chuyên ăn thịt người già, trẻ, lớn, bé nó chẳng từ một ai.

Một hôm yêu tinh không kiếm được thịt người, nó phải đi bắt ếch về ăn. Đi suốt đêm yêu tinh chỉ bắt được một xâu ếch, nó bèn đem về cắp thành đôi, rồi nướng trên bếp lửa. Ếch chưa chín, yêu tinh đã buồn ngủ ríu cá mắt. Nó lăn kềnh cạnh bếp đánh một giấc.

Sáng hôm sau, có một đàn trẻ rủ nhau đi kiếm củi, qua đây người thấy mùi thịt nướng thơm phức, mới ghé mắt vào bếp nhà xem, thì thấy ếch bị nướng chín khô đét, còn yêu tinh vẫn ngủ li bì cạnh bếp than đã tàn.

Lũ trẻ nháy nhau lèn vào bếp ăn hết ếch, còn xương chúng nhét vào vây của yêu tinh rồi chuồn ra trèo lên cây bưởi để rình xem. Một lát sau yêu tinh dậy sờ không thấy ếch đâu, nó lâm bầm: “Ma à? Ếch nướng đâu, ai ăn mà hết sạch”. Nó ngó quanh, ngó quẩn có vẻ giận dữ. rồi đứng phắt dậy đi tìm kẻ ăn trộm thịt của mình. Nhưng

vừa nhốm đít dậy, bao nhiêu xương ếch ở trong váy rơi cả xuống. Yêu tinh ngạc nhiên lắm. Nó vạch cái váy đang mặc, nhìn hết đằng trước, đằng sau xem con gì chui vào ăn thì bóp chết. Nhưng nhìn trước lại nhìn sau, hết nhìn trên lại nhìn dưới, chẳng thấy gì, chỉ thấy cái rốn của mình. Yêu tinh lộn tiết nổi khùng, mắng:

- Đúng chí có mày thôi. Còn ai vào đây nữa. Lại còn vứt cả xương vào đây váy tao.

Yêu tinh vừa mắng vừa cho cái rốn một trận ném thán.

Lúc đó bọn trẻ ngồi rình trên cây, nghe yêu tinh phát khùng đánh vào cái rốn, thì không nhìn được cười. Yêu tinh nghe thấy tiếng người cười ở ngoài, vội chạy ra sân. Ngó nghiêng khắp nơi, sục sạo khắp chỗ chẳng thấy có ai. Đến bờ ao, nó thấy mặt nước có bóng trẻ rình rập trên sóng, bèn nhảy ùm xuống nước vồ lấy. Đàm trẻ ngồi trên cây thấy vậy cười vang, yêu tinh ngửa cổ nhìn lên thấy lũ trẻ, tức lộn ruột muốn trèo lên bắt, nhưng chưa có cách nào. Nó bèn hỏi bọn trẻ:

- Này lũ ranh kia. Ông cha chúng mày ngày xưa chặt cây thì làm thế nào?

Bọn trẻ ở trên cây đáp:

- Ông cha chúng tôi xưa muốn chặt cây thì cầm rìu giơ cao bổ thật mạnh vào đá ba nhát rồi đem chém vào gốc cây, cây sẽ đổ rất nhanh.

Yêu tinh vào nhà lấy rìu ra bổ mạnh vào đá ba nhát, lưỡi rìu quấn cá lại. Nó vác rìu pháp vào gốc cây, nhưng

cây chỉ rung rung chứ không hề đứt. Loay hoay mãi, mệt quá quăng rìu, nó lại hỏi lũ trẻ:

- Thế ngày xưa ông cha chúng mày trèo cây thì làm thế nào?

Bọn trẻ nói:

- Ông cha chúng tôi trèo bằng đít, đầu xuống dưới, đít lên trên.

Yêu tinh cúi chúc đầu xuống gốc cây, đít chống lên, cứ thế đùn ngược. Bọn trẻ trên cây thấy yêu tinh như vậy, bao nhau bút quả bưởi nhầm vào mông đít yêu tinh mà ném. Yêu tinh bị ném túi bụi, ngã nhào xuống đất sứt đầu, chảy máu ròng ròng.

Bị đau bất ngờ, yêu tinh càng giận dữ. Nó chẳng nói chẳng rằng, nhào lên cây bắt bằng được lũ trẻ. Yêu tinh trèo gần đến nơi, lũ trẻ hơi sợ vội vàng đổi giọng thân mật:

- Bà ơi! Đầu bà nhiều cháy quá. Bà lại gần đây để chúng cháu bắt giúp cho.

Yêu tinh tưởng thật, nhích lên gần, tức khắc lũ trẻ nắm lấy tóc buộc ghít vào cành cây. Xong chúng hái lá bưởi ném xuống đất, bảo:

- Bà ơi! Lược của bà rơi xuống đất rồi kia. Để chúng cháu xuống nhặt cho bà nhé.

Yêu tinh lại tưởng thật, ưng ngay:

- Ủ, chúng mày xuống nhặt cho bà. Bọn trẻ vội vàng tuột xuống, rồi ù té chạy. Yêu tinh thấy bọn trẻ chạy trốn

bèn nhảy phắt xuống dưới. Vừa nhảy xuống, tóc bị cuốn vào cành cây, đầu yêu tinh đứt ra một mảng, máu chảy đỏ lòm. Say máu, yêu tinh rượt đuổi theo lũ trẻ. Lúc này chúng đã chạy xa rồi.

Duối mệt, mệt quá, yêu tinh định ngồi nghỉ, bỗng gặp một người quẩy gánh vôi bột đi qua, liền hỏi:

- Anh bán gì đây?

Người gánh vôi đáp:

- Tôi bán thuốc rong dây.

Yêu tinh lại hỏi:

- Có thuốc chữa cháy máu đâu không.

- Đây, một gánh dây. Muốn mua bao nhiêu tùy.

Yêu tinh mừng quá nói vội:

- Anh bán cho tôi một liều chữa cái đầu đang cháy máu. Vừa nói yêu tinh vừa giơ đầu cho người xem.

Người gánh vôi nhúm một nhúm vôi bột đưa cho yêu tinh bảo:

- Thuốc dây. Đừng có tra bậy giờ. Bà cầm đi đường khi nào nghe có tiếng chim kêu: “Đảm hỏi”⁽¹⁾ bà hãy tra vôi vào chỗ đau. Sẽ khỏi.

Nói rồi người quẩy vôi đi thật nhanh, vội vàng, không may vấp phải một hòn đá ngã lộn nhào, đòn gánh

(1) “Đảm hỏi” tiếng Dao nghĩa là “Tra vôi”. Bị đòn bất ngờ, yêu tinh ngã quay xuống đất.

va phải gốc cây kêu: “cốp” “cốp”. Chẳng may một chú chìa vôi đậu gần trên cây giật mình kêu: “Đám hôi”. “Đám hôi”!

Yêu tinh nghe tiếng, nhớ lời người dặn, vội giở thuốc ra bôi vào chỗ đau. Vừa bôi xong yêu tinh bị xót điếng người. Nó gầm lên ầm ĩ, rồi lồng lộn đuổi theo người bán thuốc.

Yêu tinh đuổi kịp và xông vào định ăn thịt người bán thuốc, nhưng liền bị anh ta cầm đòn gánh giáng một đòn thật mạnh vào cái đầu đau của yêu tinh.

Nhưng nó lại vùng dậy xông vào người gánh vôi. Người gánh vôi lùi lại, né sang bên, nhanh tay phang một đòn nữa vào đỉnh đầu yêu tinh. Yêu tinh ngã gục nhưng vẫn chưa chết. Hăng máu, nó đứng phắt dậy, nhảy xổ lại ôm choàng lấy người gầm lên:

- Cây gì đánh tao, tao cũng chẳng chết, chỉ cây thuốc súng tao, mới chịu thua thôi. Mày phải chết.

Người gánh vôi nghe yêu tinh nói, cố hết sức giằng yêu tinh ra rồi đì bẻ một cành cây thuốc súng quay lại quật vào yêu tinh. Bị đòn hiểm, yêu tinh chết tươi.

Từ đây người Dao mới biết lấy cây thuốc súng ở rừng về đốt thành than, chế thành thuốc súng để săn bắt các loại thú dữ hay ăn thịt người và súc vật.

SỰ TÍCH CÂY CỌ CÓ GAI

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa, không biết từ bao giờ nữa, muôn loài trên mặt đất đều biết nói chuyện với nhau. Lúc ấy, cả bảy loại kết bạn với nhau thân lâm: ấy là Tào mào (beo), Tào chiếp (gấu), Tào gọi (chồn hôi), Hươu, Nai và Người. Tuy gọi là thân nhau nhưng ai cũng thấy mình là hơn cả, chẳng ai chịu phục tài ai. Lúc nào chúng cũng nghĩ cách khoe tài. Một hôm, Tào mào thấy mình đầy sức mạnh, chắc chắn là hơn hẳn các bạn. Vì thế, nó hung hăng bảo:

- Xưa nay ai cũng biết tôi là chúa tể cả một vùng rừng núi. Các anh đã nghe tôi gầm bao giờ chưa? Nhất định các anh phải hoảng lâm.

Sáu bạn kia thấy thế đều đáp:

- Sợ gì anh? Chỉ được cái bộ gầm gù thế thôi chứ làm được việc gì! Không sợ!

Tào mào nghe thế tức lấm bèn nhảy tốt vào rừng gầm lên một tiếng thật to. Xong nó chạy trở ra hỏi:

- Đã thấy chưa? Tôi gầm lên một tiếng mà nghe cày rùng vặt mình rãnh rắc. Các anh thấy có ghê không?

Nhưng sáu bạn kia vẫn chỉ thản nhiên lác đầu, chẳng tỏ vẻ hoảng sợ gì cả.

Tào nhiếp lé chân nặng nề ra đứng trước các bạn:

- Đây là Tào mào mới xoàng thế thôi, còn tiếng tôi kêu thì hùng lắm. Tôi thì các anh biết đấy, cứ nói đến gấu là ai cũng phải kính nể. Cây có cứng thế nào tôi cũng cắn đứt. Cây cao bao nhiêu tôi cũng trèo được. Ông Khoái thấy tôi phá tổ ăn mật, chúng kéo nhau hàng ngàn đứa đốt tôi cũng không sợ. Các anh có sợ tôi không?

Cả bọn kia đáp liền, vč coi thường:

- Tiếng kêu của Tào mào muôn cây còn phải sợ rung cả lá mà chả làm ai trong bọn tôi sợ, thì tiếng của anh đđ sao nổi?

- Được rồi các anh sẽ thấy”.

Tào chiếp nghī bụng thế rồi cũng hầm hở chạy vào rừng. Từ trong đám cây vọng ra tiếng “lục khục, lục khục” rất to, nhưng đến lúc nó chạy ra hỏi thì ba bạn kia vẻ mặt vẫn không có gì là sự thật. Tào chiếp thè lưỡi, cào trên mặt đất, vừa ngượng vừa buồn. Tào gọi thấy hai bạn đều không làm được gì. Nhưng vốn tính nó lúu túu nên nhảy ngay ra.

- Tôi tuy bé hơn, nhưng tiếng kêu thì nghe thé cả tai, các anh cứ đợi đấy nghe xem đã.

Cả ba bọn cười rộ:

- Mày bé loắt choắt, bé hơn cả Tào mào, Tào chiếp, xưa nay chả ai coi vào đâu, kêu làm gì cho phí cả hơi!

Tào chiếp luôn lọt vào bụi kêu “é! é!” rồi vội ló ngay ra:

- Sợ chứ? Sợ chứ?

Nhưng cả ba bạn kia lại càng cười to. Tào chiếp đành ngồi thè lưỡi liếm bàn chân cho đỡ ngượng.

Nai bước lại gần các bạn dōng đặc nói:

- Tôi cao, có sừng, lại chạy nhanh như gió. Các anh có sợ tôi không?

Cả bọn nói:

- Không sợ!

Nai phóng xuống chân núi kêu “ắc ắc!” mấy tiếng rồi hỏi các bạn. Cả bọn đáp:

- Không sợ! Mày kêu vui tai lắm.

Hươu ngheo nguẩy cái đuôi cụt, lún cún đến trước mặt các bạn nói:

- Tôi nhẹ người, nhẹ thân, nhanh nhẹn như con sóc. Tôi nhảy một bước xa sáu bảy sải, các anh có sợ không?

Cả bọn cười khẩy:

- Chúng tao to lớn thế này chẳng ai sợ, mày bé loắt choắt thế thì ai thèm sợ mày.

Hươu xuống núi kêu mấy tiếng “óong! óong” lên hỏi các bạn. Cả bọn nói:

- Mày hát hay quá! Hát nữa đi!

Đến lượt Người hỏi:

- Các anh có sợ người không?

Cả bọn đáp?

- Dữ như Tào mạo, ác như Tào chiếp, lớn như Tào Gọi, chạy nhanh như Hươu, Nai còn chẳng sợ nữa là! Anh là Người, sức lực được bao nhiêu làm sao mà chúng tôi lại sợ anh được!

Người không nói gì, đùng đinh đi vào rừng cầm đá đánh quẹt, lửa bật sáng như chớp lòe rồi hỏi vọng ra:

- Các anh nhìn thấy chưa? Đã thấy Người tài chưa?

Cả bọn nói to:

- Cái gì khi trời mưa thấy luôn, có gì lạ?

Người lại lấy đá nhen lửa, châm vào đám lá khô. Ngọn lửa bùng lên, loang khắp cả mọi chỗ. Khu rừng sáng rực lửa và tiếng cành cây khô nổ llop đốp làm cả bạn sợ hãi quá, quay đầu chạy, mỗi con một phía. Tào mạo nhanh chân vọt mình qua đống lửa chạy thoát, mình chỉ bén tí lửa nên từ đấy mình có vằn đen. Chú Tào chiếp mình nặng nề chậm hơn nên khi chui được khỏi khu rừng thì khắp người đã cháy đen sì. Vì thế chú ta cứ đen như vậy cho đến ngày nay. Hươu, Nai chạy thoát được vòng lửa nhưng cả người cũng bị ám khói nên vàng cả lông.

Tào chiếp chân thấp, cố chạy thục mạng nhưng quay đầu về phía nào cũng chỉ thấy lửa đỏ. Lẽ ra chú ta chết thiêu rồi đấy. Nhưng chú ta gặp may, đang chạy chú gặp gốc cọ. Cọ lèn tiếng trước:

- Chạy đi đâu thế kia?
- Lửa đuổi đến nơi rồi kia kia! - Tào chiếp run sợ nói.
- Anh không thấy hay sao? - Nó sẽ đến đây và đốt cháy cả anh nữa đấy, anh Cọ ạ!

Cọ bình thản đáp:

- Tôi mặc nhiều áo lăm, có cháy cũng không chết được tôi đâu. Anh có sợ thì núp vào tàu lá của tôi, tôi nép mình che chở cho khỏi chết cháy.

Tào chiếp vội chui vào giữa tàu cọ để tránh lửa. Lúc ấy ngọn lửa lan đến, tạt qua tàu cọ. Lúc lửa đã đi qua Tào chiếp mới biết mình thoát chết. Nhưng tàu lá cọ thì héo quắt lại. Nhìn thấy vậy, Tào chiếp thấy mình may mắn và cây cọ tốt bụng quá, liền bảo:

- Anh tử tế quá. Thấy tôi gặp nạn anh có bụng cứu tôi thoát chết, còn anh thì cháy xem cá thế kia. Tôi xin đền ơn anh thứ này.

Nói xong, nó liền bé một cái răng căm vào cuống tàu cọ rồi bảo:

- Từ lúc vì tôi mà anh bị yếu người đi, tôi xin biêu anh cái răng sắc nhọn của tôi, để nó đứng bên mình anh

cho khói bị kẻ khác xô vào bắt nạt, anh lại chẳng thể đi đâu được, có cái răng nhọn bên mình cho thêm cứng cáp.

Từ đây cây cọ mới mọc lên đầy gai dài, xếp xòe ra như cái ô dù, che mưa che nắng và sóng lan ra trên khắp các đồi. Nhưng muôn loài cũng không khôn ngoan bằng Người. Người lấy luôn những tàng lá ấy về che mưa che nắng ngay trên nóc nhà mình.

KÉN RẺ TÀI

(Dân tộc Dao)

T Trong bản nọ có hai vợ chồng đã nhiều tuổi sinh
được một người con gái rất xinh đẹp. Năm cô gái mười
tám tuổi trong làng có nhiều chàng trai đến hỏi, nhưng
chưa ai được cô gái đồng ý. Vợ chồng ông lão nghĩ mình
chỉ có mỗi một mụn con nên chiều cô gái không ép gà
gì. Nhưng một hôm đang làm nương, hai ông bà già tự
dưng bị gió và từ đó ốm mãi không khỏi. Họ lấy làm lo
lắng và càng không yên lòng nhấp mắt khi con gái chưa
thành gia thất. Ông bố nghĩ mãi mới tìm ra một cách.

Sáng hôm sau, ông nhờ một người bạn ra chợ viết
máy hàng chữ:

*"Trong thôn ngoài động
Làng gần bán xa
Trai có tài ba
Mời đến tại nhà
Thi tài kén rẻ"*

Hôm đó là phiên chợ, người đi lại mua bán rất đông.
Tin có cô gái đẹp muốn lấy chồng truyền đi rất nhanh.

mọi người xì xào bàn tán. nhât là các chàng trai thì lại càng náo nức.

Ngày hôm sau, mới sáng tinh mơ, có một chàng trai đến báo với ông bố cô gái rằng:

- Cụ ơi, cháu có tài, xin được làm rể cụ.

Ông già hỏi:

- Anh có tài gì nói ta xem nào?

Chàng trai kia đáp:

- Cháu có tài rẽ mây đuổi gió. Nếu bầu trời đang u ám, gió thổi ù ù, cháu có thể làm cho gió im, trời trong xanh.

Ông già nhìn đám mây đang che lấp mặt trời mới chỉ tay bảo chàng làm cho nó bay đi. Chỉ trong chớp mắt chàng trai đã đuổi được đám mây, và bầu trời trở lại trong sáng. Thấy vậy ông già nói:

- Anh có tài đây! Để chờ xem hôm nay không có ai tài bằng anh, tôi sẽ gả con gái cho.

Được một lúc, một chàng trai khác đến xin ra mắt và đòi thử tài. Ông già hỏi:

- Anh có tài gì, nói xem.

Chàng trai đáp:

- Cháu có tài bắn giỏi. Chim bay cao tít trên trời, chỉ một phát là trúng đầu, rơi ngay.

Vừa lúc ấy có một đàn chim đang liệng trên không. Ông già bảo chàng trai bắn. Chàng trai giương cung bắn.

Mũi tên lao đi, trong chốc lát một con chim rơi phịch xuống đất. Chàng trai nhặt chim đưa cho ông cụ và bảo:

- Đấy! Cháu bắn mũi tên trúng đâu chim đây này!

Ông già xem, thì đúng như thế thật, ông nói với anh chàng bắn giỏi:

- Anh bắn giỏi lắm. Nhưng để chờ xem không còn ai tài hơn, ta sẽ gá con gái cho.

Ông già vừa nói dứt lời, lại có một chàng trai thứ ba đến xin kén rể. Anh chàng này khoe là có tài lặn. Đã từ lâu, ông già ra hồ rửa rau bị rơi chiếc nhẫn ngọc, mò mãi không thấy. Giờ gặp chàng trai khoe lặn giỏi, ông cho thử luôn. Chàng trai thứ ba ra hồ nhảy ùm xuống nước và cũng chỉ trong chốc lát chiếc nhẫn ngọc được mò lên. Ông già mừng lắm. Nhưng ông vẫn nói như với hai chàng trai trước:

- Anh lặn giỏi thật đấy, chờ xem không có ai tài bằng anh, ta sẽ gá con gái cho. Một lúc sau lại có một chàng trai đến xin thử tài. Ông già nói:

- Từ sáng đến giờ có ba người đến thi tài. Ai cũng giỏi. Anh thử nói ta xem anh có tài gì?

- Cháu có phép cải tử hoàn sinh, người đã chết cháu cháu có thuốc cứu sống lại được. Cụ cho cháu xin được làm rể cụ.

Hôm đó trong làng có một người đàn ông vừa mới chết, ông già liền bảo chàng trai:

- Trong làng vừa có người chết chưa chôn anh thứ đi
chữa xem nào.

Chàng trai thứ tư vào nhà có người chết, thấy có một
người đàn ông chết sắp bị đem chôn bèn lấy thuốc xoa
vào mồm, chỉ một lúc người chết sống lại và vui vẻ nói
chuyện với cả nhà.

Chàng trai trở về nói với ông già:

- Cháu đã chữa người chết sống lại rồi. Cụ cho cháu
làm con rể đi thôi

Ông già lúng túng, thấy ai cũng giỏi, cũng tài, cũng
nhanh nhẹn đều xứng cả, mới gọi con gái đến hỏi xem.
Cô gái nói:

- Cả bốn chàng trai đều tài giỏi cả. Ai cũng xứng
đáng làm chồng con, nhưng con không thể lấy cả bốn
chàng được, để con lên gác tung kim khâu, kim mắc vào
chàng nào, con sẽ lấy chàng ấy.

Nói rồi cô bảo bốn chàng trai ngồi ở giữa nhà, rồi
trèo lên gác tung chiếc kim khâu vào chỗ bốn chàng.
Nhưng kim trơn rơi 'tot xuống đất, không dính vào một
ai cả. Cô gái không biết làm sao cả, chạy xuống nhà đi
ra sân sau. Không ngờ có con chim đại bàng từ đâu vụt
đến cắp cô gái bay tít lên tận trời, chui vào một đám
mây. Cả bốn chàng trai lao ra sân la âm lên. Còn ông bà
già kia thì khóc lóc thảm thiết. Chàng thứ nhất nói:

- Không lo, tôi sẽ tìm được cô gái, tôi sẽ lấy nàng
làm vợ.

Nói rồi chàng giơ tay rẽ mây. Chốc lát mây tan cô gái xinh đẹp lơ lửng trên không trung như một nàng tiên.

Chàng thứ hai vội vàng:

- Kia rồi! Kia rồi!. Đέ tôi bắn rơi, tôi lấy!. Chàng liền giương cung ngắm, bặt một mũi tên trúng chân chim, cô gái rơi từ trên không xuống nhưng không may lại rơi xuống hồ chìm nghỉm. Ông bà già thấy con rơi xuống hồ chết đuối lại càng cuống cuồng thì chàng trai thứ ba xin hứa:

- Con sẽ vớt nàng lên và sẽ lấy nàng làm vợ.

Nhưng khi chàng thứ ba vớt cô lên thì cô đã chết. Ai cũng thương tiếc thất vọng thì chàng thứ tư ứng dụng nói:

- Thôi nhé! Ba anh chịu bỏ tay rồi. Tôi cứu được nàng sống lại, tôi sẽ lấy làm vợ.

Nói rồi chàng lấy thuốc xoa vào mồm và ôm dốc ngược cô gái. Chỉ một lát cô gái mở mắt, ngực thở pháp phồng, da dẻ hồng hào trở lại như trước.

Thấy cô gái sống lại, ai cũng tranh nhau lấy làm vợ. Chàng nào cũng tranh lý phải về mình. Cuối cùng họ kéo nhau đi hỏi ý kiến vua. Nhà vua sau khi nghe rõ câu chuyện, mới nói rằng:

- Trước cửa nhà ta có một cây thông đã chết một vạn năm, không được một nghìn năm, ai có tài làm cây sống lại xanh tươi, thì ta xử cho lấy cô gái làm vợ.

Ba chàng trai kia đành chịu. Chàng trai thứ tư lên tiếng xin chữa. Chàng bèn lấy chén nước ngâm vào

miệng, rồi phun vào cây. Cây thông dần dần xanh tươi, cành lá sum suê rợp cả sân nhà vua.

Vua thấy chàng trai thứ tư có tài cài tử hoàn sinh mới xứ cho lấy cô gái làm vợ. Ba chàng trai kia bị thua túc giận lắm mới bàn nhau trả thù, rồi chạy nhanh về nhà giết cô gái. Họ cắt đầu, cổ, tim, gan... Mỗi thứ quăng một nơi, để chàng thứ tư có tài mẩy cũng không cứu sống lại được.

Chàng trai thứ tư về tới nhà ông già tìm cô gái thì cô gái đã chết, thể xác đều bị mất, mới đi tìm để cứu sống lại. Chàng tìm đủ cá, duy chỉ có tim là tìm mãi không thấy. Chẳng có cách nào, chàng tìm lấy một con chó mổ lấy quả tim lấp thay vào tim cô gái, rồi bôi thuốc cho cô gái sống lại. Chữa được cho vợ rồi, chàng lại lấy đất thô lặt thành quả tim thay cho chó và cũng chữa cho chó sống lại như cũ. Xong xuôi, chàng lẩm nhẩm một mình: “Thuốc quý của ta đem chữa tim giả thành tim thật, tim chó chữa thành tim người, cục đất chữa thành tim chó”.

“Thế là từ nay hết phép, không sao chữa cho người chết rồi sống lại được nữa”.

Sau khi cô gái sống lại, ông bà già gả cho chàng trai thứ tư. Hai vợ chồng trẻ được ở riêng, họ đưa cả con chó đi theo để trông nhà. Ngày ngày họ cùng đi nương, đi rừng, sống một cuộc đời lao động hạnh phúc.

Nhưng cũng từ đấy bài thuốc của chàng trai thứ tư chỉ chữa người đang ốm mà thôi, và người ta cũng nói rằng do quả tim chó nặn bằng đất nên chó nằm ở đất rất thính.

CÓ ĐI KHÔNG CÓ VỀ

(Dân tộc Dao)

Ở vùng nọ có một tên vua nổi tiếng là tham lam và chơi bời tùy thích ý mình, không thèm để ý đến người khác. Ai trái ý muốn của hắn sẽ bị phạt, hoặc chém đầu. Vì vậy dân bản quanh vùng phải phục dịch rất khổ.

Một hôm nhà vua ra lệnh cho mọi người dân ai cũng phải nộp một số vàng để hắn đúc một cây bàng vàng có nhiều cành lá để trống trước sân. Dân bản lại phải một phen lao đao. Có người phải bán cả nhà cửa ruộng vườn mới có đủ số vàng nộp vua.

Đúc được cây vàng, ngày ngày vua sai lính khiêng sập của mình ra đặt dưới gốc cây để hóng mát.

Hôm ấy trời nắng chang chang, vua nằm dưới bóng cây vàng lim dim ngủ. Bỗng một con chim của vua nước láng giềng bay về đậu trên cành cây vàng và mồ cắp đi một lá. Chỗ lá vàng bị chim tha đi có ánh nắng lọt qua. ánh nắng thành một lỗ thủng chiếu vào mắt vua. Vua bị chói mắt choáng dây, nhìn lên cây thấy mất một lá vàng cho là có kẻ nào đến lấy trộm.

Nhà vua cho gọi ba con trai đến và giao cho phải tìm cho ra thủ phạm. Ba chàng trai đua nhau rình. Anh cả canh suốt một đêm, một ngày buồn ngủ quá, ngủ đi lúc nào không biết. Lúc ấy con chim của vua lảng giềng lại bay về cắp một lá, bay đi. Thức giấc, người con cả thấy mất thêm một lá nữa vội chạy về báo với vua. Vua cho là con cả lấy trộm bèn sai lính giam con cả vào ngục.

Đến lượt con thứ hai phải đi canh cây vàng. Người con thứ hai thức canh suốt hai ngày, hai đêm mà chẳng thấy chim nào tới bèn ngủ một giấc. Chim của vua lảng giềng lại bay đến lấy đi một lá vàng nữa. Anh hai sau khi ngủ no nê nhìn lên cây thấy lá vàng bị mất mới chạy về báo cho vua. Vua nghe con nói, tức lầm sai lính đánh cho một trãm roi và giam vào ngục. Lần này vua sai đứa con thứ ba đi canh. Người con thứ ba mang theo một cây nô, ngồi canh suốt ba ngày, ba đêm không dám ngủ. Đến ngày thứ tư anh buồn ngủ quá, mới lấy dao chặt đứt ngón tay cho muối vào cho xót để khỏi buồn ngủ. Trưa hôm đó, con chim quen thói bay đến ngắt một lá vàng, nhưng khi chim há mồm toan cắp chiếc lá thì bị chàng thứ ba bắn một phát; mũi tên trúng cánh con chim. Chim bị rụng chiếc lông nhưng không chết, bay đi. Người con thứ ba nhặt chiếc lông về nói với vua:

- Bố ơi! Không phải hai anh con lấy trộm lá vàng đâu. Con chim thói! Hôm nay chim về cắp lá con bắn trúng nó rơi cái lông đây này.

Vua cầm cái lông ngắm đi ngắm lại khen:

- Lông chim đẹp quá! Lông chim đẹp quá. Chắc là giống quý, rồi vua ra lệnh tha cho hai con và gọi cả ba anh em đến báo:

- Ta cho các con mỗi đứa ba trăm đồng tiền đi tìm được chim. Đứa nào tìm được và lấy được mấy lá vàng mát, ta cho làm vua. Nếu không tìm được thì không được về.

Ba anh em nhận tiền rồi cùng nhau lên đường. Đến một ngã ba, người anh cả gọi hai em đứng lại bảo:

- Đây có ba con đường. Đường thứ nhất là con đường “sung sướng” để anh đi. Đường thứ hai là con đường “được ăn được ở” chú hai đi. Con đường thứ ba là con đường “có đi không có về” thì chú Ba đi. Chia xong, ba anh em mỗi người đi mỗi ngả.

Người em thứ ba đi được một ngày đường, gần tới một bản nhỏ thì trời đổ mưa ào ào. Chú ba liền chạy vào hang đá bên đường để trú. Một con sư tử ngồi lù lù trong hang, thấy chú Ba vào bèn hỏi:

- Người ở đâu lại dám vào hang của ta. Không biết con đường này là con đường “có đi không có về” à?

Chú Ba nói:

- Bố tôi ác quá! Bố tôi bắt dân nộp vàng đúc cây vàng để hóng mát. Chim đến lấy cắp lá vàng, bố tôi bắt anh em tôi tìm chim và giao hẹn nếu không tìm được thì không được về.

- Nếu vậy thì ta công người đi tìm.

Ba năm sau, sư tử và chú ba đến một nơi dân cư đông đúc. Sư tử chỉ một ngôi nhà to cao nhất bảo chú Ba:

- Đó là nhà của vua. Trên tầng gác ba có cái lồng chim treo trước cửa buồng vua. Người lên đó thấy vua thức thì đừng lấy, chờ vua ngủ, người xách cái lồng chim xuống đây.

Chú Ba nghe theo lời sư tử đi lên nhà. Nhà vua lim dim mắt nhìn chim múa, chú Ba tưởng là vua ngủ bèn tiến đến cầm lồng chim toan xách xuống thì nhà vua gọi:

- Thằng kia! Sao mày dám trộm chim của tao?

Chú ba đáp thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho nhà vua nghe. Nhà vua nói:

- Bên nhà vua nước láng giềng có một con chó quý mày muốn được chim thì mày đi bắt con chó ấy về đây, ta sẽ cho mang cái lồng chim này đi.

Chú ba xuống kể cho sư tử nghe. Sư tử lại công chú ba sang vua nước láng giềng. Tới nơi sư tử bảo:

- Con chó của vua ở gác ba, lông nó vàng mượt đang nằm chui mõm xuống sàn gác, hai mắt nhăm nghiền. Khi thấy nó ngươi lấy tay xoa xuống sàn cho nó thức dậy, ngươi bắt nó mang về.

Chú ba làm theo lời sư tử. Chó nghe tiếng động giật mình sủa mấy tiếng. Nhà vua nghe chó sủa, chạy ra hỏi:

- Thằng kia! Sao mày dám đến đây trêu nghịch chó của tao?

Chú Ba kể đâu đuôi câu chuyện cho vua nghe. Vua nói:

- Mày muốn lấy con chó của tao thì mày phải đến tận nước vua Thùy tề, lấy con ngựa của vua ấy đưa về đây, tao sẽ đổi chó cho mày.

Sư tử cõng chú Ba đi suốt ba năm ròng mới tới xứ sở của vua Thùy tề. Sư tử và chú Ba dừng lại trên một bãi khoai lang, Sư tử bảo:

- Chú Ba, chú ở đây chờ tôi! Đói thì đào khoai lang mà ăn. Tôi đi đúng ba tháng một ngày sẽ trở lại.

Sư tử đào một con đường hầm xuyên xuống đáy bể thông suốt đến tận chuồng ngựa của vua Thùy Tề rồi quay trở lại đúng ba tháng một ngày. Sư tử bảo chú Ba:

- Tôi làm được ba cái bánh dây. Chú cầm đem đến cho ngựa ăn, khi đi hết con đường hầm đến chuồng ngựa, chú thò đầu ra nếu ngựa kêu, chú thụt đầu vào rồi lại thò đầu ra, nếu nó không kêu, chú cho nó ăn cả ba cái bánh dây, và tháo dây buộc cổ nó cưỡi về đây.

Chú Ba cầm bánh theo con đường hầm đi suốt bảy ngày đêm mới đến chuồng ngựa. Chú thò đầu ra cửa hầm, con ngựa hí một tiếng. Chú Ba thụt đầu vào trong hầm. Chú thò đầu lần thứ hai. Ngựa chỉ hít cái mũi như đợi người cho ăn cỏ. Chú Ba vứt vào máng cho nó ba cái bánh rồi vào chuồng tháo dây nhảy lên lưng ngựa kéo trở lại. Ngựa nhốt lâu ngày cuồng chân, đá luôn vua mấy đá ngã lăn quay. Chú Ba thúc ngựa phóng như bay về với sư tử.

Sư tử nói với chú Ba! - Chú Ba cưỡi ngựa, tôi chạy theo. Chúng ta cùng đi.

Không mấy lúc sư tử và chú Ba đã tới nhà vua chủ chó. Sư tử bảo chú Ba:

- Nay giờ chú để ngựa lại mà dùng. Tôi sẽ cho chú con ngựa khác đem đổi lấy con ngựa của nhà vua. Nói xong sư tử dùng phép thuật hóa ra một con ngựa và bảo chú Ba dắt đi giao cho vua. Vua nhận ngựa, giao lại cho chú Ba con chó. Ra khỏi cung vua, chó liền hóa thành một cô gái xinh đẹp cùng đi theo chú Ba và sư tử.

Con ngựa ở lại với nhà vua, nó chẳng ăn, chẳng uống, chỉ là bảy ra khắp chuồng được ba ngày lăn kẽm ra chết.

Sư tử, chú Ba, cô gái đi đến nhà vua chủ con chim. sư tử bảo chú Ba:

- Con ngựa này hiền hậu, chú giữ lại để sau này làm bạn. Tôi hóa thành cô gái khác, chú đem mà đổi cho vua lấy con chim.

Sư tử nói xong, lại dùng phép thuật hóa thành cô gái xinh đẹp, bảo chú Ba đưa cô lên gác ba cho vua. Vua được cô gái liền giao cái lồng chim, cho chú Ba xách đi. Cô gái ở nhà vua suốt ngày đêm ai hỏi không nói, ai gọi không thưa. Suốt ngày đêm chỉ khóc lóc rồi chết.

*

* * *

Chú Ba được người, được ngựa, được chim, sư tử nói với chú rằng: “Con đường khổ chó mới qua được một nửa. Từ nay về sau còn gặp nhiều gian truân. Tôi cho chó Ba chiếc râu của tôi, khi gặp hoạn nạn chó đem đốt lên tôi sẽ về giúp”. Nói xong, sư tử nhổ ba chiếc râu đưa cho chó rồi biến mất.

Chó Ba được râu, gói kỹ để vào trong áo rồi xách chim cùng cô gái cưỡi chung ngựa trở về nhà bố.

Đến một làng đông dân, chó trông thấy một ngôi nhà đồ sộ có biển đề “quán cơm sung sướng”. Thấy kè ra người vào túp nập, chó Ba cùng cô gái xuống ngựa, xách lồng chim vào quán mua cơm. Chủ quán ra tiếp. Chó Ba nhận ra người đó là anh cả của mình. Hai anh em gặp nhau trò chuyện. Anh Cả kể:

“Từ ngày bố cho tôi ba trăm đồng tiền đi tìm chim, săn tiền tôi mở ngôi nhà bán cơm này đời tôi đã được “sung sướng”. Ở được vài ngày hai anh em cùng nhau về thăm bố. Chó Ba và cô gái cưỡi ngựa xách lồng chim, người anh cả đi bộ. Đi đến một làng khác, trời đã tối. Hai anh em và cô gái dắt ngựa đem chim tìm một nhà trọ để nghỉ, thì ngờ đâu chủ trọ lại chính là người anh thứ hai của chó Ba. Anh Hai kể: “Bố cho tôi ba trăm đồng tiền đi tìm chim, săn tiền tôi mở nhà trọ này, khách ra khách vào suốt tháng suốt năm. Đời tôi đã được đầy đủ”.

Ở với nhau mấy ngày, hai người anh thấy em tìm được chim, lại được người, được ngựa thì lấy làm ghen tức. Sợ em được chim đem về bố sẽ cho làm vua, còn

mình trở về tay không bố sẽ giết chết. Nghĩ thế chúng bàn nhau ám hại người em, cướp lấy chim đem về cho bố rồi cả hai cùng làm vua.

Đêm ấy, chú Ba ngủ say. Hai anh em khiêng em đi quăng xuống sông cho chết trôi rồi thu xếp trở về nhà bố.

Chú Ba bị trôi sông không chết. Hai anh thấy em về, giả vờ hỏi:

- Đêm qua chú đi đâu mà chúng tôi đi tìm khắp nơi không thấy?

Em đáp:

- Đêm qua tôi ngủ bên kia sông. Hôm nay về với hai anh đây.

Hôm sau, hai anh em lại bàn mưu hại em. Lần này chúng lừa em ngủ say, lấy dao khoét hai mắt rồi khiêng đi bỏ tận trong rừng sâu cho hổ báo ăn xác. Chúng làm xong quay về dắt ngựa, xách chim và đưa cô gái trở về nhà bố. Vua thấy hai con trai lớn tìm được chim, lại được người, ngựa thì mừng lắm, bèn thưởng cho hai đứa cùng làm vua.

Cô gái ở nhà vua, chẳng có lúc nào nói một lời, cười một tiếng. Suốt ngày mặt ủ mày chau. Chim không kêu không hót, chân không muốn nhảy nhót trong lồng, ngựa mồm không muốn hí, chân chẳng muốn cào, cổ xanh không buồn ăn.

Người em bị khoét mắt, chẳng còn trông thấy đường đi lối lại, đành ngồi co ro một chỗ trong rừng

sâu mặc cho muỗi đốt, vất cắn sưng cả mặt, mũi, máu chảy đầm đìa.

Chú ba đang buồn rầu lo lắng sức nhớ đến lời sư tử dặn, bèn sờ trong áo lấy ba chiếc râu đánh lửa đốt. Một lát sau sư tử hiện lên bảo chú Ba rằng:

- Ta về cứu chú đây. Em ngồi đây chờ ta một lát. Sư tử nói xong chạy đến nhà trọ của người anh hai gọi được một đoàn người khiêng chú Ba ra ngoài bìa rừng, rồi sư tử đi hái thuốc về chữa mắt cho chú được sáng lại như cũ.

Sư tử bảo chú Ba:

- Bây giờ chú thấy đường đi rồi. Chú hãy về nhà với bố.

Nói xong sư tử lại chạy vào rừng.

Chú Ba trở về nhà bố, bỗng cô gái tự nhiên nói lên lời, cười lên tiếng. Chim hót líu lo, chân nhảy tít trong lồng. Ngựa đang lù khù trong chuồng bỗng hí vang inh tai, chân cào rình rịch. Người, chim, ngựa vui mừng vì gặp chủ.

Hai anh thấy em về sợ lộ chuyện bèn cho lính đi giết người em. Bọn lính kéo nhau đi tìm người em. Chú Ba nói với chúng:

- Các anh hãy nghe tôi nói! Tôi chính là người đi tìm được chim về cho bố. Chim, ngựa, cô gái là của tôi. Hai anh tôi khoét mắt tôi đem bỏ vào rừng sâu. Nay tôi đã tìm về được với bố. Các anh đừng giết tôi.

Bọn lính bảo nhau: “Ông này nói đúng. Vì khi ông ta về, có gái nói lén lời, cười lèn tiếng. Mặt cô tươi như hoa. Chim hót ca, ngựa hí mừng chúc cũ”. Rồi bọn lính nói với chú Ba:

- Ông nói có lý đấy. Chúng tôi tin ông.

Nói rồi người em cùng bọn lính kéo nhau đi tâu với nhà vua. Ông bố nghe nói có lý liền hạ lệnh bắt giam hai người anh kia.

Từ đó, chú Ba lên làm vua. Chú Ba cưới cô gái làm vợ, sống một cuộc đời sung sướng.

VUA LỢN

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa có cô con gái vua đã nhiều tuổi mà vẫn chưa chồng. Một lần đi vào rừng chơi, thấy chân lợn vàng in trên hòn đá to, cô ướm thử, sau đó cô có mang và sinh ra một đứa con trai hình hài là người nhưng đầu thì lại là lợn. Vua thấy vậy giận lắm muốn đem giết cả hai mẹ con cô gái đi. Nhưng cô gái vẫn một mực van xin cho mình sống để nuôi thằng Đầu Lợn, sau này nó sẽ nuôi lại mẹ nó. Vua thương tình mới tha cho và đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà.

Mẹ Lợn ở một cái lều nhỏ. Ngày ngày đi làm về nuôi Lợn, chẳng bao lâu Đầu Lợn lớn lên và điều gì cũng biết. Một hôm Đầu Lợn nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Con muốn đi học biết chữ để sau này nuôi mẹ. Người mẹ khuyên là Lợn không thể học chung với người. Lợn không nghe cứ năn nì xin đi bằng được. Mẹ đành phải cho Lợn đi học. Đầu Lợn học rất thông minh, mới ba năm đã học hết sách và nói với mẹ xin đi chăn

trâu nuôi mẹ. Mẹ ngạc nhiên lắm. Lợn nói có thể chăn được nghìn nghìn vạn vạn con trâu, Mẹ Lợn về hỏi Vua.

Vua bảo:

- Nó muốn chăn thì cứ để cho nó chăn. Không được tao sẽ chém đầu.

Vua giao đàn trâu cho Đầu Lợn. Đàn trâu đông không đếm xuể. Ngày ngày Đầu Lợn cưỡi một con trâu trắng to nhất đàn ra ngoài đồng cỏ. Trưa nào cũng vậy Đầu Lợn cưỡi trâu trắng ra một cái ao và xuống ao tắm. Cứ mỗi lần Đầu Lợn nhảy xuống ao tắm thì có một con trâu trắng lại nhảy tùng xuống nước lặn mất. Đầu Lợn không nói cho ai biết. Dọc đường về nó nghĩ rằng dưới ao có trâu trắng, để lần sau mình thử lặn xuống xem nó ở đâu.

Hôm sau Đầu Lợn đuổi đàn trâu ra bìa rồi một mình tới ao, lặn xuống tìm trâu trắng. Nhìn xuống đáy ao thấy con trâu trắng nằm im, hai tai ve vẩy. Đầu Lợn lại gân xoa vào đầu vào bụng nó. Con trâu vẫn nằm im. Lợn xoa chán, lại cưỡi lên lưng trâu và cầm hai cái sừng lắc lắc.

- Trâu hiền quá, hai cái sừng sắc này húc nhau thì khỏe lắm đấy, Đầu Lợn nghĩ vậy.

Trâu chỉ ve vẩy cái tai. Đầu Lợn nghịch chán rồi lèn bờ lùa đàn trâu của mình về.

Cách mấy hôm sau, có một thày địa lý đi qua cái ao thấy Đầu Lợn tắm ở đây mới gọi lên hỏi:

- Nay, Đầu Lợn, ngày ngày mày xuống ao tắm có thấy gì không?

Đầu Lợn nói hết cho thấy địa lý. Thấy địa lý lại đi báo với vua. Hôm sau vua sai đầy tớ đi đào mà bố mình lấy xương cho vào một cái túi bảo Đầu Lợn lặn xuống ăn vào mõm trâu trắng để trâu trắng nuốt đi để mong được giàu sang, danh vọng lâu dài. Đầu Lợn cầm cái túi về hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, mà bố đέ ở đâu?

Mẹ nói:

- Mày có bố đâu mà hỏi!

Đầu Lợn cãi lại:

- Sao không có bố lại có con?

- Bố mày là con lợn, người ta ăn thịt vứt xương ở cạnh chuồng kia kia.

Đầu Lợn ra chuồng lợn bối nhặt được mấy khúc xương đem xay thành bột rồi bảo mẹ trộn với nếp thổi xôi nấm cho một nắm. Xong, Đầu Lợn cầm túi xương của vua và đưa nắm xôi của mình đi ra ao. Đầu Lợn lặn xuống ao tới chỗ trâu trắng nắm rồi cầm túi xương của vua cho vào mõm trâu. Trâu vừa nuốt cái túi khỏi mõm thì túi lại chui ra lỗ đít. Đầu Lợn dúi cái túi xương vào đít trâu, thì túi lại lọt ra mõm. Đầu Lợn cầm nắm xôi của mình cho vào mõm trâu thì trâu nuốt ực vào trong bụng. Còn lại túi xương của vua. Đầu Lợn không biết để vào đâu bèn mặc lên sừng trâu. Bỗng dung bầu trời tối sầm

lại, sấm sét ám ám rung trời chuyển đất. Các loài muông thú cho đến châu chấu cũng cất tiếng kêu như người: “Đầu Lợn thiêng chủ vạn niên niên, làm vua làm quan chuyên giữ nước!”. Đầu Lợn thấy trời đất rung chuyển thì hoảng sợ, chạy vội về nhà nói cho mẹ biết. Mẹ nói:

- Thế là điềm hạy con à! Không cần là “vạn niên niên” mà làm vua tám trăm năm cũng tốt lắm rồi.

Từ đấy bàn dân thiên hạ nghe tin vua mới sắp ra, mồi bão nhau làm một cái chòi cao ở giữa bãi rộng, chung quanh cắm cờ treo đèn hoa để đón vua. Dân làng khắp nơi kéo đến, chen chúc nhau đông như cỏ gianh. Họ đứng ba ngày mà chẳng thấy vua mới đâu. Đầu Lợn thấy thiên hạ nô nức đi xem vua, nó cũng đi theo. Đến nơi, Đầu Lợn người thấp lùn cùn. Nó len lỏi mãi mới bước được đến chòi. Nó trèo lên để nhìn. Mọi người thấy trên chòi có một người đứng, mới vỗ tay hò reo vang trời:

- Vua về rồi! Vua về rồi!

Họ xô nhau đến chòi đón Đầu Lợn xuống, đặt lên kiệu rước về và tôn lên làm vua. Vua cũ thấy dân thích Đầu Lợn, rất tức giận, nhưng nghĩ mình đã già, nên dành nhường ngôi cho Đầu Lợn. Từ khi Đầu Lợn lên làm vua, dân bản được sống một cuộc đời ấm no, hạnh phúc.

VÀNG LẤY CON VUA

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa ngày xưa có một em bé tên là Vàng. Vàng mới lên tám tuổi thì bố chết. Nhà nghèo, em phải theo mẹ đi làm thuê khắp đó đây. Quần quật suốt ngày mà mẹ con vẫn không đủ ăn. Những hôm mưa rét thấu xương cũng không được nghỉ. Nhiều bữa vàng chỉ uống nước đi ngủ, còn dành một ít cơm nguội cho mẹ. Bà mẹ càng thương xót cho đứa con tội nghiệp của mình.

Ngày tháng qua đi, năm ấy Vàng đã lớn và mẹ Vàng cũng đã già yếu. Vàng một thân đi làm nuôi mẹ và nuôi mình. Thỉnh thoảng Vàng còn làm giúp hàng xóm. Tuy công việc nặng nhọc, bụng đói, nhưng ai nhờ việc gì Vàng cũng cố sức làm đâu ra đấy, nét mặt lúc nào cũng vui vẻ. Vì vậy láng giềng ai cũng quý mến Vàng.

Tiếng lành đồn xa. Nhà Vua biết tin Vàng làm ăn khéo, lại giỏi. Một hôm, bèn cho lính đi gọi Vàng về lợp nhà cho mình. Vàng đến, và trèo lên nhà ngay.

Trong khi dỡ mái xuống, chàng trông thấy phía dưới sân một cô gái đang ngồi dệt vải. Vàng muốn biết mặt

cô gái, mới giả vờ ho mấy tiếng, họa chăng cô gái ngửa cổ nhìn lên, nhưng cô vẫn cúi mặt xuống tấm vải, tay đưa thoi. Vàng nghĩ ra một kế khác lấy sợi lạt cưa vào ngón tay mình cho chảy máu xuống tấm vải. Nhưng uổng công, cô gái vẫn thản nhiên đưa thoi. Vàng thấy không xong, càng nóng lòng bèn đánh bạo gọi:

- Cô ơi! Cho tôi xin miếng giẻ buộc chõ đứt tay cho khỏi chảy máu.

Lần này cô gái đứng dậy đi tìm cái gậy và buộc miếng vải vào đầu gậy rồi từ từ giơ lên nóc nhà, nhưng vẫn không hề nhìn. Vàng thấy đầu gậy đã sát tay mình mà cô nàng không ngừng mặt lên, lại giả vờ gọi:

- Cô ơi! Chưa tới... chõ này cơ mà!

Cô gái tưởng mình giơ chêch chõ, mới ngửa mặt nhìn lên. Vàng thấy khuôn mặt xinh đẹp của cô gái hiện ra.

Tối hôm ấy, Vàng về nhà nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Hôm nay con đi lợp nhà cho vua thấy con gái vua xinh đẹp lắm. Mẹ đi hỏi cho con lấy cô ta làm vợ.

Bà mẹ nghe con nói không khỏi ngạc nhiên. Một lát, bà thở dài:

- Mẹ con ta nghèo. Vua nào lại già con gái cho con.

Nhưng Vàng cứ một mực van nài mẹ. Cuối cùng để chiều con trai, bà đi hỏi Vua. Mẹ Vàng chưa nói hết lời, nhà vua đã nổi cơn lôi đình mắng vào mặt:

- Con mụ già nghèo khổ này láo thât. Dám đi hỏi con gái ta cho thằng khổ rách áo ôm nhà mày ư? Lính đâu, đem mụ ta bỏ vào cối giã.

Bọn lính rầm rắp nghe theo lời vua. Mẹ Vàng bị một trận nhử tử. Bà van lạy mãi nhà vua mới bàng lòng thả cho về.

- Khi mẹ đi, Vàng ở nhà đứng ngồi không yên, bụng như có lửa đốt. Vàng hết ra trong lại vào ngóng. Thoáng thấy mẹ về, Vàng đã hỏi ngay:

- Mẹ ơi! Được chứ! Nhà vua đồng ý chưa?

Mẹ Vàng thở không ra hơi:

- Vợ con gì. Chưa nói hết lời, mẹ đã bị vua sai lính bỏ vào cối giã, lại còn chửi mắng. Con muốn lấy thì đi mà hỏi.

Ít lâu sau, Vàng lại đòi mẹ đi hỏi con gái vua cho mình. Thương con, mẹ Vàng lại phải đánh liều đi hỏi một lần nữa.

Khi bà già tới, nhà vua lần này không chửi mắng và sai lính bỏ vào cối giã như lần trước nữa, mà nói với mẹ Vàng:

- Bà muốn con gái tôi làm con dâu bà thì về bảo con trai bà tìm cho tôi một chum bọ chó và một chĩnh cái gà đem tới đây nộp thì tôi mới gả con cho.

Mẹ Vàng về nhà thuật lại cho con nghe. Vàng lập tức đi tìm khắp chốn, khắp nơi, nhưng không sao kiếm được một chum bọ chó và một chĩnh cái gà. Chàng buồn

râu khóc bên bờ suối. Bỗng một cụ già râu tóc bạc phơ hiện lên, hỏi:

- Làm sao cháu khóc?

Vàng thưa:

- Mẹ cháu đi hỏi con gái vua cho cháu, vua bảo phải tìm bằng đủ một chum bọ chó, một chính dài gà thì vua mới già. Cháu đi tìm khắp chốn khắp nơi không được cháu mới buồn cháu khóc.

Cụ già nói:

- Không lo, cháu về trồng thật nhiều vùng đen và khoai sọ, đợi khi vùng chín, khoai sọ mập cù, cháu gặt vùng đậm lấy hột cho vào cái chum, rồi bắt mấy con bọ chó rắc lên trên, bịt kín miệng chum lại. Sau đó, cháu đào khoai sọ đem cạo vỏ luộc chín đổ vào chín rồi bắt mấy con gà sống mổ thịt lấy da nó để lết lên chín khoai và bịt kín lại đem đi nộp vua. Y lời. Vàng về nhà làm theo lời cụ già dặn.

Mấy tháng sau, vùng đã chín, khoai sọ cũng đầy đù. Vàng làm đúng như lời cụ già và mang tới cho nhà vua.

Vua nhận được đồ lě bèn mở ngay chum bọ chó nếm thử. Vua khen: “Úi chao! Khu há ô⁽¹⁾. Thơm như vùng”. Rồi vua lại mở chính dài gà ăn mấy miếng tẩm tắc: “Tuyệt! Tuyệt! Bở như khoai sọ”. Ăn hết chum bọ chó và chính dài gà, vua trở mặt:

(1) Ngon quá.

- Mày muốn làm rể tao à? Chưa đủ đâu! Mày phải đi kiếm được một đôi gà tiên, một trống một mái đem về nộp cho tao thì lúc đó mới nói đến chuyện vợ con.

Vàng tức lầm nhưng đành phải đi tìm gà tiên. Được ba ngày, đi mỏi rời chân mà không thấy gà tiên đâu cả. Vàng ôm mặt khóc. Cụ già bữa trước lại hiện lên hỏi:

- Làm sao cháu khóc?

Vàng đáp:

- Thưa cụ, vua bảo cháu đi tìm một đôi gà tiên, một trống, một mái tối nộp cho vua thì mới gả con gái cho. Cháu đi tìm đã ba ngày mà chẳng được.

Nói xong, Vàng lại ôm mặt khóc.

Cụ già bảo:

- Thôi, không khóc nữa. Vùng nhà cháu có cái hang đá, bên trong có vợ chồng gà tiên.

Hàng ngày cứ đến giờ ngọ, vợ chồng gà mới ra cửa hang. Gà chông một bên gáy, gà vợ đứng một bên nghe, cháu đến rình gà mà bắt. Gà gáy tiếng thứ nhất, chúng xê lại gần nhau, cháu đừng bắt. Gà gáy tiếng thứ hai, chúng xích lại gần nhau hơn, cháu cũng đừng bắt. Đến tiếng thứ ba, chúng sát lại bên nhau, cháu lại bắt cả đôi sẽ có gà tiên nộp vua.

Hôm sau, Vàng tìm đến hang đá ngồi rình. Đúng giờ ngọ bỗng cửa hang từ từ mở ra. Gà trống tiên, gà mái

tiên đi ra, mỗi con đứng một bên cửa hang. Gà trống bệ vệ giương cổ gáy tiếng thứ nhất, chúng xê lại gần nhau. Vàng vẫn ngồi yên. Gáy tiếng thứ hai, đôi gà xích lai gần nhau tí nữa. Vàng vẫn không nhúc nhích. Gáy đến tiếng thứ ba gà trống, gà mái sát lại liền nhau. Lúc đó, Vàng mới xông tới chộp lấy chân gà. Nhưng lạ thay, gà khỏe vô cùng. Chúng kéo tay Vàng vào trong hang, tức thì cửa hang đóng sập lại. Tay Vàng bị kẹp, đau quá, cố rút ra, nhưng càng rút càng đau.

Qua một đêm bà mẹ ở nhà không thấy con về sót ruột quá bèn đi tìm. Đi mãi, đi mãi tới hang đá bà thấy con nằm lăn ở cửa hang, bèn hỏi:

- Sao thế! Sao lại bị kẹp tay hả Vàng?

Vàng mếu máo đáp:

- Con tìm được gà tiên rồi. Nó lôi con vào, con vẫn túm chặt chân nó nên bị kẹp... Mẹ cứu con với. Mẹ Vàng vừa thương vừa bức, trách con:

- Đấy mẹ đã bảo! Mình là con nhà nghèo lại đòi lấy con vua. Lần trước Vua đã bắt con nộp bọ chó đái gà, lần này lại bắt nộp gà tiên đến nỗi mắc nạn khổ thế này.

Nói xong bà túm lấy tay con kéo ra ngoài. Nhưng kéo thế nào cũng không ra. Bà tức quá nói tục một câu. Hang thần nghe không nhịn được, phì cười, cửa hang mở toang chốc lát. Vàng rút được tay, kéo cả đôi gà ra ngoài và trở về nộp vua.

Đến nhà vua, Vàng hỏi:

- Vua bảo con đi tìm bọ chó, dài gà, gà tiên, con đã tìm đủ rồi, bây giờ vua cho con được đón con gái vua về ở với mẹ con con.

Vua lại bảo:

- Đô lê cưới mày nộp đủ rồi. Bây giờ mày muốn đón vợ thì phải có nhà ở. Trong vùng này, có ông Thạch Long nhà to nhất, đẹp nhất, mày làm được nhà như thế thì hãy đến đây tao mới cho đón.

Vàng lại quay về. Tới nhà Thạch Long, chàng lấy gậy đập chung quanh nhà để đánh tiếng. Thạch Long nghe có người đập vào nhà mình, bèn chạy ra hỏi:

- Ai đập gì nhà tôi đây?

Vàng đáp:

- Vua bảo tôi làm nhà to đẹp như nhà ông thì mới gả con gái cho. Tôi đến đó thử đây.

Thạch Long nói:

- Cái hạng mày mà lấy được con vua thì tao nhường cái nhà này cho mày ở.

- Ông nói thật, hay nói dối?

- Tao nói dối với cái thứ mày làm gì?

Vàng lấy cái đinh đóng vào cột rồi bảo Thạch Long “Tu mi nam tử, nói thì phải như đinh đóng cột. Tôi đóng cái đinh này để làm chứng”.

Vàng đi đến nhà vua xin đón vợ về nhà mới. Hàng xóm láng giềng rộm rịch theo sau, thổi kèn, đánh trống,

chuyện trò vui vẻ. Tới nhà Thạch Long, Vàng gọi Thạch Long ra báo:

- Tôi đón dâu về rồi, ông dọn nhà đi nơi khác cho vợ chồng tôi ở.

Thạch Long mắng:

- Nhà của tao sao mà lại đuổi tao đi?

Vàng vặn lại:

- Hôm nọ ông nói gì với tôi. Đinh đóng cột còn kia. Ông nhỏ được thì ông ở cái nhà này. Không nhỏ được thì ông đi nơi khác. Thạch Long cố hết sức nhỏ nhưng không được, phải đi nơi khác.

Vàng đưa vợ về nhà Thạch Long, rồi cả hai vợ chồng cùng đi đón mẹ. Khi vợ Vàng tới, mẹ Vàng không tin, hỏi:

- Cô là ai mà đến đây đón tôi?

Vợ Vàng thưa:

- Con là con dâu của mẹ. Vợ chồng con đón mẹ đến ở với chúng con.

Mẹ Vàng trông thấy Vàng mới tin, bèn theo hai con đi ở nhà mới. Từ đấy gia đình mẹ Vàng có thêm một người con dâu biết dệt vải giỏi. Nàng cũng rất mực thương quý mẹ chồng.

Năm sau, có giặc vua nước bên sang cướp. Vàng được vua cha sai đi đánh. Chàng cùng bàn với quân lính lấy rom bện hàng nghìn hàng vạn người giả đem cắm

khắp ngả đường, chờ giặc. Giặc đến, thấy bên Vàng quân
sĩ hăng hái, lại đóng hàng nghìn hàng vạn, bèn rút lui.

Nhà vua thấy con rể tài giỏi, làm giặc lui không phải
đánh, liền nhường ngôi cho.

Từ đó dân bản yên ổn làm ăn còn vợ chồng Vàng
sống hạnh phúc bên nhau.

SỰ TÍCH NGƯỜI TRÊN CUNG TRĂNG (*Dân tộc Dao*)

Ngày xưa, có người sinh được hai đứa con trai, đứa nào cũng có sức khỏe hơn người. Một hôm bố gọi hai đứa con đến ý nói rằng là từ trước đến nay ông ta đã được ăn đủ thứ, duy có thịt Thần Sấm là chưa được nếm mùi, nên ba cha con phải đi tìm Thần Sấm để giết thịt. Nghe bố nói, hai con bàng lòng nhận lời.

Sáng hôm sau, ba bố con bịt một cái trống và đóng một cái thùng gỗ to để bắt Thần Sấm. Họ đi xúc thật nhiều phân trâu tươi đem về trát kín nóc nhà, chỉ để một lỗ hổng ở giữa nóc. Bố dặn hai con:

- Hai con đứng dưới chờ, để bố trèo lên nóc nhà rình bắt sám. Khi nào có tiếng gọi, các con phải nhanh lên giúp sức.

Nói xong người bố bê cái trống và đem theo mồi lửa lên ngồi ở xà nhà, thò đầu lên lỗ hổng. Chờ mãi, chờ mãi. Đến xế chiều bỗng mây trên trời ùn ùn kéo đen kịt, trong

chốc lát mặt đất tối sầm lại. Tiếng sấm i âm từ xa vọng lại, và càng ngày càng kêu to. Tiếp đó là tiếng sét, nhức tai, bầu trời chớp nhè nhẹ loang loáng chói mắt. Người bố biết sấm ra oai, bèn một tay đặt vào mặt trống, một tay giơ mồi lửa, vung vây trên đầu. Ngọn lửa vung đi vung lại cháy rần rật và tỏa ra những luồng sáng loang loáng.

Thần Sấm ở trên trời nghe có tiếng kêu ám ám vang động và ánh lửa chói sáng lấy làm tức lắm. Sấm hỏi quần thần là ai láo xược thế. Lũ quân thần nói là có lão già hạ giới chọc tức và muốn ăn thịt Thần Sấm. Sấm nghe xong hậm hầm vác một cái búa đồng thật to nhảy phốc xuống nóc nhà có ánh chớp lóe để giết kẻ vô lễ.

Người bố thoáng thấy Thần Sấm lao xuống, nhanh mắt tụi đầu xuống nóc nhà để tránh nhát búa. Thần Sấm giơ búa bổ vào đầu người bố nhưng trượt đà bị ngã nhào xuống sân vì chân tay không búi được bởi toàn nhà trát bằng phân trâu trơn tuột.

Người bố thấy Thần Sấm ngã liền gọi hai con ra bắt Thần Sấm. Hai con nghe bố gọi vội nhào tới ôm chặt Thần Sấm. Ba cha con đem nhốt Thần Sấm vào nhà kho. Nhà kho tường bằng đất nên người bố dặn hai con là canh gác cẩn thận, chờ để nó tẩu thoát, còn mình thì xuống chợ mua muối đem về ướp thịt. Khi đi, bố còn ngoài lại cố dặn là nếu Sấm xin nước uống thì các con đừng cho nó.

Dặn con xong, người bố xách một cái ô về xuôi. Ông ta vừa ra khỏi nhà được một lúc, Thần Sấm ngồi trong nhà kho gọi hai đứa con lại bảo:

- Hai đứa mày có muốn xem tao làm trò không thì
ra lỗ chân trâu múc cho tao một ít nước để tao uống, tao
sẽ làm trò cho mà xem.

Nói rồi, Sám già bộ hoa chân múa tay, làm những trò
rất buồn cười. Hai anh em mải xem trò, quên mất lời bố
dặn, liền đi ra lỗ chân trâu múc nước về cho Sám. Sám
uống vào mồm và phun khắp nhà. Tường nhà có nước
vào bờ đất tụt xuống. Thế là Sám thoát được ra ngoài.
Sám thấy hai đứa có công cứu mình nên tìm cách trả ơn.
Nó nhổ một cái răng đưa cho hai đứa và bảo:

- Hai anh em chúng mày đưa cái răng này đi trông.
Khi nào gặp tai nạn sẽ qua khỏi được.

Sám nói xong, chạy ra cửa biển và bay về trời.

Hai anh em nhà kia đi trông răng Sám. Được ba
ngày răng mọc thành một cây bầu và chỉ có một quả rất
to. Từ đấy, cứ ngày ngày có một con chim về đậu ở nóc
nhà kêu: "Chui bầu! Chui bầu!". Hai anh em kia không
hiểu gì cả. Một lần trời mưa tầm tã suốt ngày này qua
đêm khác mà không tạnh. Bao nhiêu sông cái, sông con,
ngòi, khe nhò không còn chỗ chứa. Nước ngập tít tận
trời. Muôn loài ở trần gian chết sạch. Riêng chỉ có hai
anh em nhớ lời chim kêu, bèn chui vào ngồi trong quả
bầu. Quả bầu nổi lèn bờn trên mặt nước. Còn về người
bố khi đi mua muối ở chợ về đến giữa đường thấy nước
đáy cao bèn lật ngược cái ô nhảy vào ngồi ở trong để
thoát nạn. Ô trôi bồng bềnh theo mặt nước lên tận gầm
trời. Cán ô chạm vào cửa nhà Sám. Sám đang ở trong nhà
nghe có tiếng động, bèn hỏi:

- Ai gõ cửa thế?

Người bố đáp:

- Coóc... coóc! Cang lò! Khó tài lò bò ông cho!(1).
Thần Sấm mở cửa ra ngó thấy người bắt mình hôm trước
hoảng hồn liền vội chạy đi tháo cửa bể để cho nước rút
đi. Nước rút trong chớp mắt. Cán ô của người bố không
may mắc vào một cành đa ở trên trời. Người bố gỡ mãi
không được, đành ngồi ở mãi trên đó.

Nước rút khỏi, hai anh em ở quả bầu chui ra thấy
trần gian hoang vắng, ẩm ướt, muôn vật không còn. Hai
anh em lấy hạt bí ra trồng và chẳng mấy chốc cây đã
thành người Kinh, Người Dao, người Tày, Nùng, Mèo,
Thái... Do vậy mà tất cả các thứ người ở trần gian hiện
nay cùng chung một tổ tiên. Những đêm trăng sáng
người ta thấy có hình người ngồi trên cung trăng. Trong
dân gian nói đó là hình ảnh người bố bị ô mắc vào cành
đa không về trần được.

(1) "Lão Chương về bắt thần Sấm!".

MÔ CÔI ĐÙNG CHẾT

(Dân tộc Dao)

Xưa có đôi vợ chồng nhà nghèo sinh được một đứa con trai. Đứa bé rất khau khinh và khỏe mạnh. Lớn lên, bố mẹ lần lượt theo nhau chết. Thế là chú bé trở thành thằng Mô Côi.

Mô Côi nghèo lấm. Ngày ngày phải vào rừng bối cù kiếm ăn, áo không đủ mặc phải lấy lá ráy dại che thân.

Biết mình nghèo, Mô Côi buồn tủi lắm. Một hôm đi mãi trong rừng mà chẳng kiếm được miếng gì lót dạ. Mô Côi nghĩ: “Sống khổ cực thế này thà đi treo cổ chết quách còn hơn”. Nghĩ rồi, Mô Côi đi tìm và dứt được một sợi dây. Chàng buộc vào cành cây rồi treo cổ. Chợt lúc đó, có một ông già từ trong lùm cây đi ra. Ông già trông thấy Mô Côi đang loay hoay treo cổ, bèn gọi và bảo rằng:

- Này thằng kia! Tại sao mày lại treo cổ?

Mô Côi đáp:

- Tôi nghèo quá. Sống chẳng kiếm được gì ăn. Tôi treo cổ chết cho rồi.

Ông già nói:

- Chết làm gì? Chết, thịt rửa ra thành đất, phí cả đời. Cứ chịu khó, chịu khổ làm ăn sẽ hết nghèo.

Nói rồi, ông già quay đi. Mồ Côi nghe ông già, nghĩ bụng “Lão già này nói ta chẳng tin. Sống đói khổ, thì thà chết là yên hơn cả”.

Mồ Côi chui đầu vào thòng lọng thì ông già thứ hai lại đến. Ông già hỏi:

- Mồ Côi làm gì thế? Sao lại chui đầu vào thòng lọng?

Mồ Côi đáp:

- Tôi treo cổ chứ không treo chân⁽¹⁾

- Thôi Mồ Côi xuống đây ta bảo điều này.

Thấy ông già có vẻ từ tốn, Mồ Côi tháo dây thòng lọng tụt xuống đi đến chỗ ông già. Ông già nhìn từ đầu đến chân Mồ Côi rồi nói:

- Đừng chết cháu ạ. Bây giờ còn cái khổ và một con dao. Sau này khổ không còn, dao mất thì cháu cũng không chết được đâu!

Nói xong ông già đi thẳng. Mồ Côi bức mình nghĩ bụng: “Lão già trước bảo mình không được chết; lão này lại bảo có mất khổ, mất dao cũng không được chết thế là thế nào? Thôi! Chẳng tin ai cả. Cứ chết là hết”. Mồ Côi

(1) Ý nói quyết chết vì treo chân không chết, treo cổ mới chết thật.

lại trèo lên cây để treo cổ. Bỗng một ông già thứ ba đến, và ngang cổ lên hỏi:

- Mồ Côi! Chú làm gì thế? Xuống đây ta bảo!

Mồ Côi ở trên cây nói xuống:

- Tôi đi chết đây! Ông bảo gì tôi?

Ông già nói:

- Mồ Côi đừng có chết. Chết thịt rửa thành đất. Mồ Côi còn trẻ, còn khóc. Ta có cách giúp cho Mồ Côi không khổ nữa.

Mồ Côi không tin, nhưng theo lời của ông già, chàng tụt xuống. Ông già chỉ một con suối trước mặt nói rằng ở đó nhiều rái cá có thể bẫy được đem đi chợ bán thì tha hồ tiền bạc, cơm rượu. Nói xong ông già đi mất. Mồ Côi đến bờ suối thấy nhiều rái cá thật. Không biết lấy gì làm bẫy Mồ Côi cởi cái khố giăng ra rồi chàng cầm con dao đứng trên bờ chờ.

Bỗng một con rái cá bơi đến chui tọt vào cái khố. Rái cá quẫy khóc rồi lôi tụt cái khố xuống nước. Mồ Côi thấy thế, tay sẵn con dao vội vàng lao xuống theo. Không may con dao cũng mất nốt. Mồ Côi bị mất cả dao lẫn khố, lại phải tìm lá ráy che thân và lang thang làng này sang làng khác xin ăn. Đến đâu cũng bị chó cắn. Người tốt bụng thì cho Mồ Côi lunger chén cơm, kẻ keo kiệt thì xua đuổi, hắt hủi.

Tối đến nơi không có nơi ngủ, Mồ Côi ra đồi lấy lá lau dựng thành lều và chui vào đấy ngủ.

Một hôm Mồ Côi đói không tài nào ngủ được, mới dậy sớm ra bờ suối tìm rau ăn. Chàng thấy từ xa một chiếc bánh dày trắng hiện ra. Mồ Côi chạy lại thì không thấy nữa, tiếc ngẩn người, chàng tìm quanh quẩn mãi vẫn không thấy. Bực quá, Mồ Côi lại hái rau. Đang lúi húi hái rau, khi ngẩng đầu lên Mồ Côi lại thấy chiếc bánh dày lúc nãy hiện lên trước mặt. Mồ Côi mừng quỳnh chạy lại định vồ cho vào mồm nhưng khi giơ tay ra thì chẳng thấy bánh đâu nữa. Lần này Mồ Côi buồn quá. Chàng lâm bẩm như tự an ủi mình: “Chẳng có bánh thì ta ăn rau”.

Mồ Côi trở về túp lều lau đánh một giấc tận trưa mới dậy. Vừa mới mở mắt, Mồ Côi giật mình thấy một cô gái ăn mặc rất sang trọng ngồi ngay cạnh mình.

Mồ Côi lạ lùng hỏi:

- Cô ở đâu sao lại ngồi đây?

Cô gái tươi cười đáp:

- Thấy anh nghèo đói, tôi về thăm anh đây.

Mồ Côi đáp giọng rất buồn:

- Thăm làm gì kẻ không cha, không mẹ, không gạo không tiền này. Cô tên gì? Sao lại biết tôi.

Cô gái nói mình tên Mùi Phun. Mồ Côi thấy mình nghèo rách rưới, không tiện ngồi với cô gái xinh đẹp bèn đứng dậy định chạy ra ngoài. Cô gái biết ý nãm lấy mảnh quần lá ráy lôi lại. Tàu lá bị rách toạc. Cô lại nãm

được cổ tay Mồ Côi kéo chàng ngồi xuống bên mình. Cô gái nói:

- Anh đã hỏi tên tôi rồi. Vậy giờ anh cho biết tên anh là gì?

- Tên tôi là Mồ Côi, khổ lắm. Cô hỏi làm gì?

Cô gái nói:

- Tôi cũng mồ côi. Bố mẹ chết hết rồi.

- Bố mẹ chết, sao cô có quần áo đẹp thế?

Cô gái cười:

- Tôi cũng rách rưới thôi. Tại anh đấy. Không hiểu sao tôi thấy anh quần áo tôi lại đẹp ra. Tôi tìm anh lấy anh làm chồng đây mà.

Mồ Côi nghe cô gái nói thì chối đây đay, nhưng cô gái cứ một mực nhận Mồ Côi làm chồng, Mồ Côi lo lắng và xấu hổ.

Chàng nói:

- Nhưng lấy nhau đòi lấy gì mà ăn, rét lấy gì mà mặc... Tôi chịu thôi.

Cô gái thấy Mồ Côi sắp bỏ đi, mới kể chính mình là chiếc bánh dày hôm nọ bên bờ suối.

Mồ Côi vừa ngạc nhiên, vừa mừng:

- Chính cô là cái bánh dày à? Thế thì tôi xin lấy cô làm vợ.

Đến bữa cơm, Mồ Côi băn khoăn vì trong túp lều lau
của mình không có cái gì ăn được cả. Cô gái nhìn chồng
về thương hại. Nhưng cô vẫn ngồi thêu hoa. Tối mịt, Mồ
Côi càng đói bụng, mới hỏi vợ rằng:

- Emơi! Chúng ta nhịn à?

Cô vợ vẫn ngồi thêu hoa, bảo chồng:

- Anh đi nhóm lửa bắc nồi nấu cơm, sẽ có gạo.

Người chồng làm theo. Đến lúc nước sủi, lại hỏi:

- Nước sủi rồi gạo đâu?

Mùi Phìn đứng dậy cởi áo giũ mấy cái, từ trong áo
rơi ra nửa hạt gạo. Nàng cầm đưa cho chồng.

Mồ Côi thấy vợ đưa cho nửa hạt gạo nấu cơm thì
ngạc nhiên quá, bèn nói:

- Nồi cơm đầy tôi ăn chưa no. Mình đưa nửa hạt gạo
thì thảm vào đâu!

Mùi Phìn không nói chỉ tủm tỉm cười và ngồi xuống
thêu hoa như cũ. Được một lúc mùi cơm tỏa ra thơm
phức. Mồ Côi mở vung thấy nồi cơm đầy ấm áp. Mùi Phìn
lại lấy một sợi lông lợn đưa cho chồng đi nấu thức
ăn. Mồ Côi làm theo và khi mở vung thì được một nồi
thịt lợn đầy rất ngon lành. Hai vợ chồng ăn một bữa no
nê. Mồ Côi không thấy hiu quạnh như trước nữa. Ăn
xong Mồ Côi thấy buồn ngủ quá. Chàng tìm nơi ngủ
nhưng lều chật không đủ chỗ đặt lưng bèn ngồi ngủ gật.
Mùi Phìn trông thấy chồng rất thương hại, bèn nói:

- Chàng ơi! Chàng tựa vào lưng em mà ngủ.

Nghe theo lời vợ, chàng ngủ thiếp đi ngon lành, còn Mùi Phìn vẫn ngồi thêu hoa. Khi Mồ Côi ngủ say, nàng thầm thì gọi sấm, gọi mưa, rồi bỗng có tiếng âm âm, tiếng sét và ánh chớp loang loáng. Bầu trời, mặt đất tối sầm. Đêm ấy không biết bao nhiêu họ hàng, anh em từ trên trời xuống giúp nàng dựng được một ngôi nhà nguy nga lộng lẫy.

Sáng hôm sau, Mùi Phìn đánh thức chồng dậy. Mồ Côi thấy lạ thì hoảng hốt toan chạy. Mùi Phìn vội níu chàng lại và bảo:

- Anh sợ gì. Nhà chúng ta đây.

Mồ Côi đáp:

- Không phải! Không phải. Nhà tôi sao đẹp thế này?

Mùi Phìn kể lại cho chồng biết chuyện đêm qua khi chàng ngủ có nhiều người đến giúp làm nhà. Mồ Côi mừng lắm.

Từ đây hai vợ chồng Mùi Phìn sống với nhau rất hạnh phúc sung sướng.

CHÚ BÉ THÔNG MINH

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa có một chàng Mồ Côi, bố mẹ chết sớm ngày ngày phải vào rừng kiếm củi để sống. Dân làng thấy Mồ Côi làm lụng vất vả suốt năm mà vẫn rách rưới, đói rét, nên chàng căn biết tên là gì, chỉ quen gọi là thằng Khổ.

Khổ tuy nghèo nhưng lại thích học chữ. Cạnh làng có một ngôi trường, mỗi khi gánh củi qua đây, Khổ dừng lại ghé mắt vào vách liếp ngó xem thầy giáo giảng bài cho học trò. Cứ học mót như thế, chẳng bao lâu Khổ trở nên một người hay chữ.

Nhà vua có một người con gái xinh đẹp nổi tiếng. Nhiều quan trong triều ướm hỏi cô gái nọ làm vợ, nhưng cô không thuận lấy ai cả. Một buổi chiều cô gái ra lầu hóng mát, cũng vừa lúc Khổ gánh củi đi qua. Cô nhìn thấy Khổ gánh củi bước đi thoăn thoắt như không đặt chân xuống đất, biết là người có tài, bèn vào thưa với vua:

- Thưa vua cha, chàng trai gánh củi kia là kẻ có tài. Cha cho con được kết nghĩa vợ chồng với người đó.

Vua liền sai lính ra gọi Khổ vào. Khổ tưởng vua mua cùi, mới gánh cùi đặt trước sân. Vua thấy Khổ ăn mặc rách rưới bèn mắng con:

Tao tưởng mà ước ao lấy ai, chẳng hóa ra mà đòi lấy thẳng khổ rách áo ôm này à?

Cô gái nói:

- Con đã ưng ý lấy chàng xin cha cứ cho con lấy.

Nhà vua càng nói, cô gái càng nhất quyết cứ một mục đòi lấy chàng gánh cùi kia làm chồng. Vua thấy con không nghe lời bèn thét lính đuổi Khổ đi, không cho ở chỗ cũ nữa. Từ đó Khổ phải đi lang thang hết làng này đến làng kia.

Một hôm Khổ đến nơi xa lạ, thấy quả núi trước mặt có cái hang hình rồng bèn thủng thỉnh di vào trong xem. Nhìn khắp hang Khổ thấy có rất nhiều viên đá xếp dọc thành từng hàng, bèn nghĩ bụng: “Mình biết ít chữ, dùng chỗ này làm nơi dạy học thì tốt đấy”.

Nghĩ thế, Khổ ở lại hang đá và loan báo cho mọi người trong làng ai có con thì đến chàng dạy chữ cho. Mới đầu chỉ vài người đem con đến. Dạy được một tháng những đứa trẻ đó học rất nhanh nhớ hết mọi điều thầy dạy. Thầy cũng rất tận tình với học trò. Chẳng bao lâu rất nhiều người mang con đến xin học. Khổ vui vẻ nhận lời. Ai cũng quý mến Khổ.

Một hôm tan giờ học, Khổ nằm nghỉ lưng trên phiến đá bỗng thấy ở góc hang có một ánh sáng le lói từ trong

một lô nhỏ hắt ra. Khổ trở dậy đi đến xem thì ánh sáng
phụt tắt. Hai ba lần như thế Khổ đoán là cái lô không
phải là lô bình thường. Khổ dặn học trò không được cài
bút hoặc lấy que chọc vào đấy. Bọn học trò vâng, vâng,
dạ, dạ. Nhưng chỉ vài hôm sau, nhân khi thay ngủ, chúng
bảo nhau cắm bút vào cái lô, tức thì một tiếng nổ vang
trời lở đất, cái hang đè chết cả thảy lão trù.

Khổ chết hóa thành một cây, rễ ăn lên đến tận trong
buồng cô con gái vua và chui ra ngoài mọc thành một
cây cam cạnh cửa sổ. Ngày ngày cô gái tươi nước, vun
xối cây cam. Cam chóng lớn trông thấy, chẳng mấy chốc
ra hoa kết quả. Nhưng đến mùa thu hoạch cam rụng hết
chỉ còn một quả to nhất, lủng lẳng trên cành. Cô gái hái
ăn và tự nhiên có thai. Bụng cô ngày càng to. Vua biết
con gái mình hư, ngày đêm mắng nhiếc thậm tệ và hỏi
xem cô có đi lại với ai không. Cô gái một mực khăng
khăng nói là không hề chơi bời, dan díu với ai cả, mà chỉ
từ khi ăn quả cam vào mới nên nỗi. Vua càng tức giận,
sai lính đào gốc cam lên xem sự thể thế nào. Bọn lính
đào chẳng thấy gì cả ngoài cái rễ cam rất dài. Vua lại
bảo đào tiếp. Chúng lại đào theo, đào theo mãi đến cuối
rễ thì cũng tới chỗ hang đá. Bọn lính về tâu với vua bảo:

- Phải rồi, cái hang đá đào nọ thằng Khổ gánh cùi
muốn lấy con gái ta, ta đuổi nó đi, nó dạy học và chết ở
đấy mà. Chắc là oan hồn của nó về dan díu với con gái
ta nên nó mới có thai đấy.

Mọi người cho là điều xưa nay chưa có. Từ đó nhà
vua cũng bớt giận, không mắng chửi con gái nữa.

Đến tháng đέ, con gái vua sinh được một đứa con trai, mặt mũi khôi ngô tuấn tú. Năm hai tuổi nó đã biết nói đủ điều. Càng lớn, càng đẹp, càng tỏ ra thông minh, ai cũng bảo đứa bé sau này làm nên.

Năm lên tám tuổi, một hôm đứa bé hỏi ông ngoại:

- Ông ơi ông! Cái gì đi nhanh hơn?

Vua nói đạn đi nhanh hơn.

Đứa cháu nói:

- Mắt đi nhanh hơn chứ!

Nhà vua thấy đứa bé nói có lý, bế cháu lên lòng khen giờ. Đứa bé được ông bế lại hỏi:

- Ông ơi ông! Thiên hạ ai to nhất?

Vua nói:

- Ông làm vua, ông không to thì ai to?

Đứa bé lại bảo rằng:

- Ông bảo ông to, sao ông lại còn bế cháu.

Vua lại trả lời:

- Ông coi cháu như một bông hoa, ông bế chơi thôi.

Đứa bé lại hỏi:

- Thế trên đời lá gì to nhất?

- Lá chuối chứ còn lá gì!

- Không phải, lá tranh to hơn.

Vua thấy cháu cãi láo bèn mắng:

- Mày chỉ nói nhảm. Lá chuối như tấm phản. Lá tranh
nhỏ xíu chỉ bằng ngón tay mà mày cứ cãi xàng, cãi bậy.

Đứa cháu không chịu thua:

- Thưa ông! Lá chuối to sao lợp nhà nước rò xuống,
lá tranh nhỏ sao lợp nhà nước không thẩm qua?

Vua thấy cháu mình nói cũng có lý mới dọa rằng:

- Mày biết mọi thứ thì mày về nhà lấy tro bếp bện
cho tao một chiếc dây thừng đem đến đây xem nào!

Đứa cháu về nhà, bảo mẹ đi chặt tre chè nhỏ bện
thành dây thừng cuộn tròn đặt lên một chiếc mâm đồng
rồi đốt cháy ra thành tro. Đứa bé để nguyên thế bưng
mâm đến cho vua.

Vua trông thấy biết là mình thua cuộc mới nghĩ ra
một mẹo khác. Vua tìm hai cái sừng trâu cong đưa cho
đứa bé và bảo:

- Mày đem cái sừng trâu này uốn thật thẳng cho ông.
Nếu mày làm được ông sẽ thưởng.

Đứa bé đem sừng trâu về nhà cho vào chảo nước lă,
đem đun kỹ, rồi lấy một đoạn vầu thẳng chọc vào lõ
sừng trâu, sừng trâu thẳng ngay lại.

Đứa bé cầm sừng trâu và một quả bầu có cuống
khoằm khoằm đến đưa cho nhà vua nói:

- Ông ơi! Cháu đã nắn cái sừng trâu cong tốn thành
thẳng tắp rồi! Bây giờ cháu có quả bầu, cuống nó không

khéo, khó cầm quá, ông có cách gì làm cho nó thẳng lại được không?

Nhà vua thấy đứa cháu mình đố mình cũng oái oăm, mới hỏi cháu:

- Cháu ơi! Thế cháu làm cách gì nắn sừng trâu thẳng được thế?

Đứa cháu thưa:

- Cháu luộc nhừ rồi lấy ống vầu thẳng chọc vào lỗ sừng trâu đấy.

Vua biết được mẹo của đứa bé, mới nói:

- Thôi được, cháu cứ về đi. Để quả bầu đây ông nắn lại cho.

Đứa bé đi khỏi vua lấy quả bầu cho vào luộc kỹ. Bầu bị luộc chín nhũn, vầu thọc đến đâu nát bét đến đấy. Tức mình vua vứt cả quả bầu vào trong bếp.

Hôm sau đứa bé đến hỏi ông:

- Ông ơi ông! Ông nắn cuống bầu cho cháu thẳng chưa?

Vua càng cău, quát:

- Nắn, nắn cái gì? Tao vứt rồi.

Đứa cháu thấy ông không làm được thì thôi không bắt đền nữa. Từ đó ông ngoại rất quý cháu, hứa là lớn lên sẽ nhường ngôi cho.

Thẩm thoát đã hơn mươi năm. Ông ngoại đã già lắm và đứa bé không còn là chú bé được ông bế như ngày xưa

nữa, mà trở thành chàng trai khỏe mạnh, thông minh lả lùng. Một hôm, ông ngoại triệu tất cả quan, lính trong triều lại cho biết là sáng sớm ngày mai nhà vua sẽ nhường ngôi cho đứa cháu của mình. Các quan đại thần xì xào bàn tán. Có quan bảo: “Chàng trai này thông minh, xứng đáng được nối ngôi”; có quan bảo: “Nó thông minh thế tài giỏi thế, mà lên cai trị dân thì chúng ta không lừa bịp được mọi người nữa. Làm vua gì cái thằng không cha. Phải giết nó đi thôi”. Nói rồi những tên đại thần gian giảo kia tìm cách hăm hại chàng trai.

Tối hôm đó, chàng trai nói chuyện với bà mẹ. Người mẹ nghe con nói thì nửa mừng nửa lo. Bỗng nửa đêm, chàng gọi mẹ dậy và bảo.

Con vừa nằm mộng thấy bố con về nói: “Ngày mai thế nào cũng có kẻ hăm hại con”. Nếu con chết thì mẹ đừng khóc. Mẹ hãy đặt con lên giường rồi bắt một con ong bò vẽ buộc chân nó vào quyển sách, treo trước mặt con... Mọi người bảo đêm chôn con ở trên rừng thì mẹ đừng nghe. Mẹ hãy làm một cái máng đặt con vào giữa đem xuống suối rồi thuê một người mù đứng đầu bơi, và một người què đứng cuối máng chống sào. Mẹ cứ thế mà làm mẹ nhé.

Dặn xong, chàng trai đi ngủ tiếp.

Sáng hôm sau y lời vua cha, chàng trai tới triều để nhận chức. Chàng mới bước vào sân thì hai tên gian thần hôm qua từ trong ngách cửa chạy ra mời:

- Chúng tôi xin chúc mừng vị hoàng đế trẻ tuổi mà thông minh. Xin mời chàng uống chén rượu.

Nói rồi chúng kéo chàng vào bàn rót rượu mời.
Chàng trai uống chưa cạn chén đã lăn ra chết.

Bọn chúng mới giấu bình rượu và loan tin rằng chàng trai bị gió.

Nhà vua rất thương tiếc đứa cháu của mình, mới hạ lệnh cho quân lính chôn chàng ở đỉnh núi cao. Nhưng con gái nhà vua thì một mực xin vua cho chôn theo ý của con mình. Cuối cùng, vua đồng ý.

Bà mẹ nhớ lời con dặn, không khóc lấy một tiếng. Bà ôm con đặt lên giường, lấy chăn đắp hờ đâu như người còn sống, rồi đi bắt ong bò vẽ, lấy chỉ buộc vào quyển sách trên xà nhà để thông lồng xuống trước mặt con. Gió thổi làm những trang giấy lật đi lật lại. Ông sơ cuồng cuồng cất cánh toan bay, nhưng không sao gó chân ra được, làm kêu lên như những tiếng ô ô như người đọc sách.

Bọn gian thần sau khi hại chàng trai, mới rủ nhau đến rình xem mẹ chàng trai làm ma con ra sao. Vừa tới cửa, chúng nhìn thấy chàng trai đang nằm đọc sách, thì rất ngạc nhiên. Chúng bảo nhau: "Nó chết thật rồi cơ mà, sao hôm nay lại còn nằm đọc sách thản nhiên thế kia? Hay là thuốc độc mình không có hiệu nghiệm?" Chúng trở về lấy bình rượu có pha thuốc độc cho gà uống thử, gà uống mấy giọt vỗ cánh bay đi. Gà bay đến vườn hoa của nhà vua kẹp phải cái hàng rào chết ở đấy. Gió thổi vù vù lồng đuôi gà bay phấp phới. Lúc đó có một con gà trống khác ở đâu chạy đến thấy gà kẹp chết

vây đuôi tưởng thách nhau bèn gáy lên một tiếng, hai tên đại thần tưởng gà còn sống, lại nghĩ “lạ nhỉ, thuốc của mình không độc chăng?”

Chúng lại cho lợn nái uống một chén. Lợn nái uống xong choáng váng vừa đi vừa ụt ịt gọi đàn con. Lợn đến cạnh bị thóc thì lăn ra chết. Đàn lợn con tưởng mẹ nầm cho con bú bèn thi nhau sục vào bụng lợn. Từ xa hai tên đại thần quả quyết: “Thuốc độc của mình không ra gì rồi”.

Nói xong, chúng thay nhau uống. Được một lát thuốc độc ngấm, chúng lăn ra chết ngay.

Mẹ chàng nhớ lời con dặn mới đi đóng một cái mảng, ôm con đặt ở giữa. Bà đi thuê một người mù đứng ở đầu mảng bơi và một người què đứng ở đuôi mảng đẩy. Mảng từ từ theo luồng nước trôi xuôi. Đi được một chặng, mảng vướng phải sợi dây rùng ăn lan ra mặt nước, không sao đi được. Người mù càng bơi, mảng càng vướng. Anh ta lấy tay quờ, nắm được sợi dây mới kéo lên, dứt đứt sợi dây cố làm cho mảng trôi đi, thì may thay, sợi dây bị đứt, bắn nhựa vào mắt anh tự nhiên hai mắt của anh được sáng lại. Anh nhìn thấy trời đất, nhìn ra phía sau anh thấy anh què liền chỉ sợi dây nói:

- Cái dây này làm vướng mảng, tôi kéo đứt, nhựa bắn vào mắt tôi được sáng lại. Anh thử lấy nhựa dây bôi vào chân què của anh xem có khỏi không?

Anh què nghe lời bạn, lấy nhựa bôi vào hai chân mình thấy lành lại, đứng thẳng thì mừng lắm. Hai người bàn nhau:

- Cây này là thuốc quý đấy! Ta thử lấy nhựa bôi vào chàng trai này xem có sống lại được không.

Hai người lấy nhựa dây rừng bôi vào mõm chàng trai, chàng trai mở mắt ngồi nhòm dậy, hỏi hai người:

- Các anh làm thế nào chữa được tôi sống lại thế?

- Chúng tôi không lấy ở đâu xa, cây thuốc ở trước mặt ta đây này.

Hai bạn chờ mảng bè kề chuyện lại cho chàng trai nghe. Ba người cùng quay mảng trở lại nhà.

Người mẹ thấy con sống lại mừng quá, hỏi:

- Con ơi! Con đã chết rồi làm sao sống lại được mà về với mẹ?

Chàng trai đáp:

- Con nhờ anh mù và anh què này chữa thuốc cho sống được lại. Từ nay mẹ nhận hai anh là con của mẹ. Ba anh em chúng con ở chung với nhau như anh em ruột thịt, khổ sướng có nhau.

Mẹ mừng lắm, mổ gà, lợn ăn mừng và loan báo cho mọi người biết con mình sống lại. Ông ngoại thấy cháu vẫn nhanh nhẹn khỏe mạnh như xưa liền nhường ngôi cho.

Từ đó, chàng trai lên làm vua. Dân bản khắp nơi, vui mừng, sung sướng vì có ông vua tài giỏi.

CHỒNG XẤU, VỢ ĐẸP

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa có một ông vua sinh được ba người con gái xinh đẹp. Có nhiều quan võ đến xin làm rể. Nhưng người nào cũng không được các cô ưng thuận. Một hôm, vua gọi ba người con gái lại và phán rằng:

- Trong triều, quan tài tướng giỏi có nhiều nhưng ai hỏi các con cũng không chịu lấy. Từ nay cha để các con tuỳ ý kén chọn, thuận ai thì lấy người ấy làm chồng.

Ba cô vâng lời, mỗi người đóng một cái mảng, chờ xuôi theo dòng sông đi kén chồng.

Nàng Cá đì được một quãng thì gặp một chàng trai đứng ở bờ sông, vẫy tay gọi mình:

- Nàng chờ mảng kia oii, ghé vào đây cho tôi sang nhờ với!

Thấy người ấy đen đúa, xấu xí, nàng Cá bĩu môi:

- Ôi chao! Xấu xí thế, ai thèm chờ.

Nói đoạn, đi thẳng.

Nàng Hai chờ mảng đến nơi, chàng trai lại gọi:

- Nàng chờ mảng kia ơi, cho tôi sang nhờ với!

Nàng Hai nhăn mặt:

- Thứ người xấu xí thế, ai mà thèm chờ!

Đến lượt nàng Ba. Mảng vừa trôi tới, chàng trai cũng cất tiếng xin chờ giúp. Nàng Ba vui vẻ ghé mảng vào bờ, mời người đó lên. Chàng trai vừa bước lên mảng, bỗng nhiên biến thành con cọp vẫn ngồi chêm chệ đằng trước. Nàng Ba vẫn vui vẻ. Nhưng nàng ra sức khóa nước mà mảng vẫn đứng im, không nhúc nhích.

Nàng Cà và Nàng Hai xuôi mảng, mỗi nàng tìm được một người chồng xinh đẹp, thích lấm, ngược sông trở về. Tới chỗ cũ, hai nàng vẫn thấy em mình loay hoay giữa dòng, trên mảng lại có một con cọp ngồi chồm chồm, bèn chế nhạo:

- Chồng người không lấy, quanh quẩn ở đây lấy chồng cọp à?

Hai người chị vừa nói, vừa gắng hết sức chờ chồng đẹp về nhà. Tiếng nói vừa dứt, thì mảng của nàng Ba tự nhiên rời bến, bơi vượt lên, lướt vun vút như có cánh bay.

Về đến nhà, hai người chị vào cung tâu với vua cha:

- Hai chúng con xuôi mảng, kén được chồng đẹp, còn em Ba ngại đi xa, nên lấy ngay phải chồng cọp rồi!

Vua nói:

- Ta đã cho các con tự ý đi tìm chồng, ưng ai, thuận ai thì lấy người ấy. Nay nàng Ba đã lấy phái cọp, thì cọp cũng là chồng.

Hai nàng cười lui ra.

Một hôm, vua gọi ba con rể lại bảo:

- Trâu, ngựa, bò lợn của ta thả ở trong rừng. Rể nào lừa được chúng về chuồng của mình, rể đó là người làm ăn giỏi, ta sẽ thưởng cho số gia súc đó.

Hai chàng rể xinh trai sai gia nhân làm mỗi người một cái chuồng thật đẹp rồi đi vào rừng. Hai chàng ngợp mắt trước đàn gia súc của nhà vua, nhưng không biết làm cách nào dẫn chúng về chuồng mình. Họ vác gậy hò hét, rượt đuổi. Nhưng cả hai chàng, chàng đuổi ở đâu núi này, thì đàn gia súc lại chạy sang cuối núi nọ, toát cả mồ hôi mà vẫn không lùa trâu về được.

Trong khi đó rể Cọp hì hục vác cọc gỗ to, cọc tre lớn, quây một vùng đất rộng làm chuồng. Hàng rào của chàng tuy xấu nhưng chắc chắn, bên trong lại rộng. Chiều tối khi hai người anh đã mệt lử, Cọp mới lững thững đi vào rừng. Lạ thay, vừa trông thấy chàng tất cả trâu, bò, ngựa, lợn của nhà vua ngoan ngoãn theo chàng về nhà.

Thấy vậy, hai chàng rể người chạy về tâu với vua:

- Hai chúng con có chuồng đẹp, chàng biết vì sao đàn gia súc không một con nào chạy vào đó cả. Trâu, bò, ngựa, lợn ùn ùn đi vào cái chuồng xấu xí trơ trụi của em rể Cọp hết rồi!

Nàng Cả, Nàng Hai tức tối nói:

- Trâu, ngựa, bò, lợn không được thì thôi, chồng đẹp mới quý!

Vua nói:

- Rể Cọp làm ăn giỏi xứng đáng lấy nàng Ba.

Từ đó, vua rất quý Cọp.

Đến ngày sinh của vua cha, rể Cọp bảo vợ:

- Hôm nay là ngày sinh của bố, để tôi đi lấy ít cá về làm cơm mời bố ăn.

Hai chàng rể thấy Cọp đi lấy cá cũng đi theo. Ra đến suối, cả ba chung nhau một cái chài. Hai người anh tranh lấy chài, đòi quăng trước. Nhưng họ sợ ướt quần áo đẹp, chỉ lội quanh quần ở chỗ nước nông nên không được lấy một con cá nhỏ. Họ bèn đưa chài cho Cọp và bảo:

- Chú Cọp làm ăn giỏi, hãy quăng thử xem có được nhiều cá không?

Cọp xách chài lội ra chỗ vực sâu, lấy cành cây vỗ lên mặt nước dồn cá vào một chỗ rồi quăng tỏa chài xuống đó. Một lát, Cọp kéo chài lên, bắt được vô khôi cá. Cọp quăng liền mấy tay chài, được một mẻ cá đầy, gánh về cho vợ và dặn:

- Minh đem cá này làm cơm mời bố. Tôi có việc phải đi vắng ba ngày. Khi nào thấy mưa to gió lớn là tôi về đấy.

Nói xong, rẽ Cọp chạy ra bờ sông, nhảy tùm xuống nước biến mất.

Hai chàng rẽ người thấy vậy, hốt hồn chạy về báo với vua cha:

- Rẽ Cọp ngã xuống sông, chết đuối rồi.

Vua thương tiếc Cọp lắm.

Còn rẽ Cọp, sau khi xuống nước, chàng trút lốt da, trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú, mặc quần áo đẹp, lên ngựa trở về nhà.

Lúc ấy, trời mưa to gió lớn, sấm chớp đùng đùng. Mọi người bỗng thấy một chàng trai da trắng, môi hồng, mắt chàng sáng như sao, cưỡi ngựa từ xa đi lại. Biết là chồng mình, nàng Ba vui mừng chạy ra đón. Bấy giờ mọi người mới biết đó là rẽ Cọp, vô cùng kinh ngạc. Ai cũng trầm trồ ngắm nghía. Riêng hai người chị thì vừa ghen tức, vừa xấu hổ.

Chàng Cọp đón vợ về nhà. Khi hai vợ chồng vừa về đến nơi, căn nhà cũ bỗng nhiên biến thành một tòa nhà nguy nga tráng lệ, xung quanh có vườn, có ao, có nương, có ruộng. Hai vợ chồng Cọp ở khu nhà ấy, ngày ngày cùng nhau làm nương phát rẫy, sống cuộc đời đầm ấm, hạnh phúc. Họ nuôi được nhiều trâu, bò, ngựa, lợn. Đến mùa thóc thì thóc lúa đầy vựa, đầy bồ.

Còn hai cô chị tuy lấy được chồng đẹp nhưng chẳng làm nên trò trống gì cả.

CHIẾC BẬT LỬA THẦN

(Dân tộc Dao)

Xưa có một em bé mồ côi, không anh em cũng chẳng có họ hàng thân thích. Mồ Côi phải đi xin ăn. Nhưng lang thang hết làng nọ sang làng khác, chẳng mấy khi Mồ Côi được no bụng. Một hôm Mồ Côi gặp thầy mo già đi cúng ở làng bên đang trên đường về. Thầy mo thấy Mồ Côi quần áo rách rưới, mặt mũi hốc hác, bèn hỏi:

- Nay thằng bé nghèo khổ kia, mày muốn có nhiều tiền tiêu không?

Cậu bé Mồ Côi buồn bã đáp:

- Sao cụ lại hỏi thế? Cháu cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, bây giờ có tiền tiêu sao lại không muốn. Nhưng làm thế nào có được hà cụ?

Thầy mo bảo:

- Cứ theo lời tao bảo mà làm thì khắc có nhiều tiền. Tao biết ở dưới hang núi sâu kia có rất nhiều vàng bạc. Mày vào đấy mà lấy ra. Nhưng mày hãy nghe cho kỹ mà

nhớ lấy điều này: Vàng bạc thì cho tha hồ mà muôn lấy bao nhiêu cũng được. Nhưng còn chiếc hộp nhỏ nằm trên phiến đá vuông thì đây là của tao. Mày cầm ra cho tao thì khắc được sung sướng.

Mồ Côi nghe theo lời dặn, cố lẩn theo đường hang tối dưới nước đi tìm cái hộp. Hang sâu lầm, càng đi sâu càng thăm thẳm. Mồ Côi vẫn cố dò đẫm tiến vào. Một lúc sau, trong hang bót tối, lại có ít ánh sáng mờ mờ ở góc hang. Mồ Côi liền mạnh bạo đi đến, thì thấy một con chó đá ngồi sừng sững trong hang. Mồ Côi sợ quá, nhìn quanh lại chẳng thấy vàng bạc đâu cả. Nó bèn lên tiếng hỏi chó đá?

- Chó đá ơi, chó đá ngồi đây canh giữ hang, có thấy vàng bạc ở đâu chỉ giúp tôi với.

Mồ Côi vừa dứt lời thì bỗng nhiên chó đá cất tiếng nói:

- Bạc thì ở phía sau lưng ta đây rồi. Còn vàng thì ở sâu phía trong kia, cứ việc vào mà lấy.

Mồ Côi mừng rỡ đi vào trong trước, lấy vàng đã. Vừa bước vào phía trong hang sâu, nó giật mình vì lại thấy con chó đá nữa đứng lù lù giữa hang. Nhớ lại chó đá vừa rồi, Mồ Côi hết sợ, lên tiếng hỏi xin, con chó đá lại chỉ ra phía sau:

- Vàng ở sau lưng ta ấy, vào mà lấy.

Mồ Côi nhanh nhẹn giắt vàng vào người rồi quay trở ra. Mãi đến lúc này nó mới chợt nhớ đến cái hộp thấy

mo dân. Nhưng chiếc hộp ấy nằm ngay trên lưng phiến đá, chẳng phải tìm lâu. Nó nhặt chiếc hộp rồi tìm đường ra, khỏi hang. Bao nhiêu vàng bạc Mồ Côi không quên khuân hết ra cửa hang. Vừa thấy Mồ Côi, lão thầy mo vội vã giục:

- Cái hộp đâu? Đưa ngay cho tao đi đã!

Thầy thầy mo cuống quýt vì cái hộp, cậu bé Mồ Côi liền giấu đi và nói:

- Trong hang chỉ có toàn là vàng bạc thôi chẳng thấy cái hộp ở đâu cả! Không tin ông thử lén vào hang mà xem. Thầy mo nghe thế thì giận lắm. Vừa tiếc, vừa chẳng biết làm thế nào hơn, lão đành bảo.

- Mày thật là đồ ăn hại! Thôi thế này vậy: Không tìm thấy cái hộp thì mày phải nhường lại hết vàng cho tao. Còn bạc thì phần mày. Thế là may lắm rồi đấy!

Nói rồi thầy mo lấy vàng, Mồ Côi lấy bạc ai đi đường ấy.

Mồ Côi được nhiều bạc trở nên giàu có. Nhưng cậu không giữ lấy một mình, Cậu đi khắp thiên hạ, thấy ai nghèo khổ thì lại lấy bạc đem cho. Chẳng bao lâu số bạc đã hết sạch, Mồ Côi lại trở nên nghèo túng. Một hôm trong lúc vét túi, Mồ Côi mới sực nhớ ra chỉ còn có cái hộp mà bấy lâu nay quên băng. Cậu vội mở hộp thì bên trong có một chiếc bật lửa, cậu lấy tay thử bật một lần đầu. Chiếc bật lửa vừa kêu “xạch” một tiếng thì xung quanh sáng lóe lên: Tiền bạc ở đâu đã theo lửa bắn tung

tóe. Cậu lấy tay bật liên hồi một lúc thì đã đầy khắp nơi. Cậu bèn đem chia cho người nghèo khổ. Cậu bé trở thành ân nhân của những người nghèo, và ai cũng yêu quý cậu. Mồ Côi trở nên giàu có nhưng vẫn không quên cuộc đời nghèo khổ cũ. Vì thế, hễ thấy các em bé đói rách, bao giờ cậu cũng mua quần áo và cho ăn uống. Các em bé nghèo rất quý người bạn của mình. Trong số đó một em bé thấy Mồ Côi cứ đi theo không rời cửa bước.

Tin đồn cậu bé có bật lửa quý xôn xao đến tai vua. Vua sai lính bắt Mồ Côi đến. Nhưng Mồ Côi đoán biết được mưu mô nên đã bật lửa ở nhà.

Vua hỏi:

- Nghe nói mày có bật lửa quý bật ra tiền và bạc phải không? Mày hãy nộp cho tao.

Mồ Côi không chịu. Vua sai quân lính bắt nhốt Mồ Côi, đánh đập rất đau. Tin đó lan truyền đi trong dân chúng, cậu bé nhà nghèo chạy về nhà lấy chiếc bật lửa ra. Cậu bé bật lên hai cái thì hai con chó đá hiện ra. Chúng biến thành hai con hổ xông vào chỗ nhà vua. Cả lũ vua quan bị hổ cắn chết. Từ đấy Mồ Côi lại lang thang khắp các bản làng với chiếc bật lửa trong tay, cậu mang đến sự no ấm và bình yên cho mọi người.

MƯU KHÔN LẤY ĐƯỢC VỢ

(Dân tộc Dao)

Có hai vợ chồng nhà nọ sinh được một người con gái vừa xinh, vừa đẹp. Trong làng ai cũng trầm trồ khen hai vợ chồng nhà kia tốt phúc có con gái đẹp sẽ tha hồ có người đến xin ở rể. Người khác thì lại nói: “Biết đâu đấy. Được cái nọ, mất cái kia”. Quá nhiên khi lớn, cô càng xinh đẹp lại càng ít nói. Suốt ngày cô cắm cúi làm việc, bố mẹ hỏi cô, cô trả lời, còn ngoài ra không ai có thể làm cho cô gái mò miệng. Mọi người rất lạ vì tính nết khá lạnh lùng của cô. Bố mẹ cô đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng cô vẫn thế.

Đến tuổi lấy chồng, một hôm ông già kia mới loan báo cho dân làng biết là ai làm cho con gái mình nói được ba câu, thì sẽ gả con gái cho.

Rất nhiều chàng trai ăn mặc đẹp, nhẫn đầy tay, vòng cổ đeo hàng năm bảy chiếc rủ nhau đến nhà hỏi chuyện cô gái. Có chàng cất lời ca tiếng hát để ướm tình, nhưng cô gái chẳng hề mò miệng. Ai cũng cho là cô gái kia sẽ chết già mất thôi.

Một lần, được tin gia đình cô gái có việc cúng lễ, một chàng trai ở làng bên cạnh nói với bố cô gái rằng:

- Nghe tin hôm nay nhà ta có việc, cháu xin đến làm giúp ông bà, sau nữa cháu xin làm cho cô gái phải nói chuyện với cháu.

Bố mẹ cô gái đáp:

- Anh đến làm giúp, chúng tôi rất cảm ơn. Còn việc nói chuyện với con gái tôi, thì anh đừng có nói mà mất công, nó chẳng đáp lời đâu.

Chàng trai nghe xong, chẳng nói chẳng rằng đi ngay vào bếp lấy con dao đem ra cầu nước mài thật sắc chạy đến chuồng lợn nái gầy đét định chọc tiết.

Cô gái trông thấy anh ta tóm cổ con lợn đang nuôi con, bèn bảo:

- Áy! Áy! Mồ con lợn béo trong chuồng kia cơ mà!

Chàng trai nghe cô gái nói liền chạy vào nhà bếp một nhát vào cột, để đánh dấu cô gái nói một lần. Xong anh chàng quay ra chuồng lớn, tóm cổ con lợn béo lôi ra giơ dao làm như định cưa vào đít lợn rồi gọi cô gái:

- Cô ơi! Cô ơi! Đem cháu ra đây mà hứng tiết. Cô gái thấy chàng trai cưa vào đít lợn, bảo:

- Áy! Áy! Chọc tiết ở cổ, chứ sao lại cắt ở đít?

Chàng trai quẳng lợn xuống đất, chạy vào nhà bếp một dao nữa vào cột, đánh dấu lần thứ hai cô gái trả lời.

Chàng trai lại nân lợn chọc tiết. Lợn chết, chàng bê cả con lợn ra cầu nước, rồi lấy nước lẩ dội vào, một tay dội nước một tay cạo lông soàn soạt. Nhưng chỉ cạo được đất bẩn đen và một ít lông lơ phơ. Cô gái thấy anh chàng dốt quá bèn hét lên:

- Anh này dở hơi thật! Làm lợn phải nấu nước sôi mà dội chứ. Cạo thế thì có ba năm chẳng xong.

Chàng trai chạy vào nhà bếp dao vào cột lần thứ ba rồi mới đi bắc nước. Nước sôi chàng dội vào lợn qua nhiên nước đến đâu dao đưa theo, lợn sạch đến đấy. chẳng mấy chốc con lợn trắng lốp. Pha thịt xong, chàng để nguyên cả bộ lòng cá phân, thắt hai đầu ruột cho vào chảo luộc. Cô gái trông thấy giãy nẩy lên:

- Anh kia luộc lòng cá phân à? Làm lòng thì phải tuôn cho sạch phân đã chứ.

Chàng trai lại chạy vào nhà bếp cột lần thứ tư. Ăn cơm xong, chàng trai cho tất cả bát đĩa vào một cái sọt rác mang ra bờ suối xóc lên xóc xuống, cô gái trông thấy chàng trai rửa bát, sợ bát đĩa vỡ hết, mới kêu lên:

- Rửa bát mà xóc như thế thì vỡ hết mất thôi.

Chàng trai nghe cô gái nói, bỏ rổ bát mà chạy vào nhà lấy dao bếp lên lần thứ năm.

Việc xong, trời cũng đã gần tối, chàng trai mới từ tốn lè phép nói với bố mẹ cô gái:

- Lúc sáng, ông bà có hứa rằng hẽ ai làm cho con gái ông bà nói được ba câu, thì gả con gái cho người đó. Cháu đã làm cho cô ấy nói được những năm lần. Vừa nói, anh chàng vừa chỉ vào chỗ đánh dấu để làm chứng cho lời nói của mình. Bố mẹ cô gái thấy việc rành rành không thể từ chối, bèn gả con gái cho chàng trai mưu trí kia.

SỰ TÍCH KHỈ ĐỎ ĐÍT

(*Dân tộc Dao*)

Ngày xưa, ngày xưa ở một làng nọ có một cô gái bố mẹ chết sớm không nơi nương tựa phải đi ở chợ nhà giàu.

Một hôm nhà giàu có giỗ, hắn mồ lợn, giết gà ăn uống rất linh đình. Họ hàng tới nhà uống rượu, cười nói nhộn nhạo. Bỗng có một ông cụ già đầu tóc bạc phơ không biết ở đâu đến chống gậy đứng xin ăn. Lão nhà giàu trông thấy tức lắm. Hắn vừa trỏ vào ông cụ vừa chửi:

- Thằng già kia! Làm gì có cơm cho mày. Cút đi ngay.

Mặc cho tên nhà giàu thét chửi, cụ già vẫn đứng yên, miệng van nài:

- Nhà ông nhiều cơm, nhiều thịt ăn không hết. Cho già xin một chút cho đỡ đói.

Tên nhà giàu lấy làm chướng tai và bức mình. hắn đứng dậy khỏi mâm cơm vác gậy đuổi đánh.

Cụ già bị đánh, tập tành đi men theo bờ suối vào trong rừng. Cô gái đi ở thấy cụ già bị đánh thì thương xót lắm.

Cô bèn giấu gói cơm cháy phần của mình đi theo và đưa cho cụ già. Cụ già được cô gái cho cơm, ăn xong cụ nói:

- Con có lòng tốt, biết thương kẻ nghèo khó. Thật là quý hóa con ạ! Bây giờ con muốn gì, ta sẽ giúp con.

Cô gái nghe cụ già nói thế thì ngạc nhiên lắm. Nhưng cô cũng thử bày tỏ ý muốn của mình:

- Thưa cụ cháu chả muốn gì cao sang, chỉ mong khỏe mạnh làm việc có cơm ăn, áo mặc như người ta thôi.

Cụ già nghe cô gái nói liền chỉ vào cái hồ nước trước mặt và nói với cô gái:

- Ở trong ấy có hai khóm hoa: một khóm trắng, một khóm đỏ. Con xuống đây hái khóm hoa trắng đem về nhà mà nấu, con sẽ được đủ ăn, đủ mặc.

Nói xong cụ già biến mất.

Cô gái làm theo lời dặn của cụ già. Khi cô ngắt khóm hoa trắng, đưa lên mũi ngửi thì trở thành một cô gái xinh đẹp, da trắng nõn nà. Cô mặc bộ quần áo thêu hoa sắc sỡ.

Trở về nhà, tên nhà giàu không nhận ra. Hắn nhìn cô không chớp mắt, đáng điệu khum núm:

- Xin chào cô. Cô là ai? Ở đâu đến?

Cô gái thật thà đáp:

- Tôi là con ở của ông đây mà. Ông không nhận ra tôi ư?

Tên nhà giàu lấy làm lạ càng ngạc nhiên hơn kêu lên:

- Mày đấy à? Làm thế nào mà xinh đẹp sang trọng thế?

Cô gái bèn thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho tên nhà giàu nghe. Hắn lại càng tiếc và cũng mong có dịp gặp lại ông cụ lần trước.

Bà hôm sau có một bà già đến ăn xin tên nhà giàu. Nhìn bà cụ ghê lở, hôi hám không những không cho cơm, mà tên nhà giàu còn sai người cầm gậy đuổi đánh. Bà già chạy vào rừng, nhưng lại men theo bờ suối như ông già lần trước. Khi bà già đi, tên nhà giàu nghĩ bụng: “Có lẽ bà này là lão già trước kia con ở của ta gặp chẳng?” Nghĩ vậy, hắn gọi lũ con và bảo:

- Nay chúng mày ơi! Lấy ngay cơm thịt, rượu đem vào rừng cho cụ già ăn xin. Sẽ được xinh đẹp và sung sướng đấy nhưng phải làm ra vẻ mặt quý trọng mụ già ấy mới được!

Bọn con làm theo lời mang thịt rượu, cơm vào rừng mời bà cụ ăn. Bà cụ ăn xong mới bảo chúng rằng:

- Các con cố lòng nhân hậu, thương kẻ nghèo khổ là tốt lắm. Bây giờ các con muốn gì, ta sẽ giúp cho.

Lũ con lão nhà giàu tranh nhau đáp:

- Chúng con chả muốn gì, chỉ muốn làm sao được ăn no, mặc đẹp.

Bà cụ chỉ cái hố nước hôm nọ và bảo đàn con nhà giàu đó đến khóm hoa đó, ngắt về người sẽ được ăn sang.

mặc đẹp. Đàn con nhà giàu mừng quá, vội chạy về báo cho bố biết. Lão nhà giàu liền gọi tất cả nhà: già, trẻ, lớn, bé đi tới giếng có khóm hoa đó. Lạ thay vừa ngồi xong, cá nhà nó ai cũng ngứa ngáy. Chúng lại thi nhau gãi, càng gãi càng ngứa hơn. Gãi toạc cả da thịt. Những chỗ gãi ấy mọc lông và càng gãi lông càng mọc. Cuối cùng tất cả họ hàng tên nhà giàu biến thành khỉ.

Cô gái ở nhà trông mãi không thấy gia đình nhà giàu về, sau biết lũ chúng biến thành khỉ, cô bèn lấy thóc, ngô, lợn, gà... chia cho người nghèo, chỉ để lại một ít cho mình.

Mấy hôm sau, tiếc của, đàn khỉ kéo nhau về la hét đập phá cây cối, chúng còn lấy đá ném vào nhà, làm cho cô gái rất sợ hãi. Cô gái không biết làm thế nào đành ngồi khóc. Ông già lần trước bỗng hiện lên hỏi nguyên do. Cô gái thuật lại câu chuyện. Ông già bảo:

- Cứ tối con lấy lưỡi cày nung thật đỏ để ngoài sân. Khi ngồi phải, sẽ sợ không dám đến.

Tối hôm sau, bầy khỉ kéo đến đông hơn chúng xô nhau la hét ầm ĩ. Thấy có vật gì do đỏ để giữa sân chúng tranh nhau ngồi vào. Vừa đặt đít vào chúng nhảy căng lên vì nóng. Con nọ tưởng con kia đùa nghịch, cuối cùng cả đàn khỉ đều bị cháy sém đít đỏ loét.

Lũ khỉ đau quá bỏ chạy lên rừng không dám về phá phách nữa.

Từ đó đến nay loài khỉ con nào cũng đỏ đít và, những chỗ cháy sém không mọc lông.

CHIẾC ĐÈN DƯỚI HANG SÂU

(Dân tộc Mèo)

Gia đình kia chồng mất sớm, để lại cho người vợ góa đứa con trai tên là Páo, cùng một túp lều xiêu vẹo giữa rừng sâu, sát chân dãy núi đá đen cao ngất hiết vết chân người. Ngày ngày hai mẹ con phải đi kiếm củi bán lấy tiền nuôi thân lắn hối.

Páo leo trèo rất giỏi, nhanh như khỉ, như sóc. Núi cao mấy anh cũng đã tới, hang sâu mấy anh cũng đã lẩn xuống. Những buổi kiếm xong củi còn sớm trời, chàng đi hái quả rừng, đi bắt chim, bẫy thú, tìm thức ăn thêm cho mẹ già. Hai mẹ con nương tựa vào nhau mà sống.

Sớm ấy; như thường lệ, hai mẹ con Páo đi rừng lắn tới trái núi phía Tây thì gặp một người đàn ông to lớn, cầm to bạnh, râu quai nón rậm rì, đôi mắt dữ tợn đang soi mói quanh đó như muốn tìm vật gì. Thấy hai mẹ con Páo, người lạ mặt giữ lại, niềm nở đưa thuốc mời hút, mở túi đeo lưng lấy xôi thịt ra mời ăn. Người đàn ông nhìn mặt Páo, ngắm thân hình đầy đà của chàng trai hói lâu rồi hỏi:

- Cháu có thương mẹ không?

Câu hỏi đột ngột, nhưng Páo đáp như lòng mình vẫn nghĩ:

- Có chứ! Có mẹ phải thương mẹ, có bố phải thương bố!

Người lạ mặt gật gù chỉ tay phía trước bảo Páo nhìn vào khoảng lung chừng trái núi đá trắng, rồi tiếp:

Ở đó có hang rất sâu. Chắc cháu chưa xuống lần nào. Ta đã đi qua đấy. Lỡ tay, ta đánh rơi chiếc đèn thờ xuống đó. Đó là cái đèn quý, là vật của người già để lại nên ta rất tiếc. Ta già rồi, không còn sức leo trèo nữa. Nếu cháu xuống lấy lên được thì đòi bao nhiêu tiền, muốn bao nhiêu vải ta cũng không tiếc.

Ông ta nói một hồi, rồi lại kéo hơi thuốc dài, suy nghĩ.

- Có thể thôi à? Xuống hang có gì là khó? - Páo thản nhiên nói.

- Ta đi ngay chứ? Người đàn ông hỏi, đôi mắt ngời sáng.

Páo gật đầu. Chàng bảo mẹ đem cui về trước. Páo cắt dây rừng, cuộn thành cuộn lớn vác đi. Suốt đường leo núi, người đàn ông luôn miệng kể cho Páo nghe các chuyện lạ trên trời, dưới đất, trong thiên hạ làm cho Páo quên cả dốc núi cao. Chẳng mấy chốc hai người đã tới miệng hang. Páo buộc một đầu dây vào bụng mình, một đầu để người đàn ông cầm và đứng trên miệng hang.

Hang sâu thăm thẳm, càng xuống càng như đi vào đêm tối, mắt không nhìn được mà phải sờ tay lẩn các

vách đá, chân cõng dò dẫm từng bước khá vất vả. Càng xuống càng lạnh, thành đá ẩm ướt nhiều.

Páo vẫn lẩn mò, hang sâu quá, anh đã hơi ngại lại rờn rợn. Nhưng mỗi lần nghĩ đến cảnh mẹ già vẫn còng lưng đeo cùi, chân tay run rẩy. Páo thương mẹ, anh lại cố gắng được một chút.

Anh dò dẫm bước. Lối đi hẹp dần. Đường rất trơn, mỗi lúc càng khó đi hơn.

Bỗng trước mặt Páo le lói một đốm vàng nhỏ, Páo dụi mắt xem thực hay giả. Đúng là ngọn đèn còn đang sáng. Nhìn kỹ Páo thấy gần ngọn đèn là một hình thù lù lù, như đang động đậy. Một con thú rừng đang hướng vào ánh sáng. Páo rút dao rừng, len lén bước tới. Thì ra hình thù không phải con vật không lồ nguy hiểm nào mà chỉ là ông già gầy guộc đang nằm nghỉ. Đốm lửa vàng nhỏ là một ngọn đèn thờ.

Páo dặng hắng, khẽ chào rồi ngồi xuống trước mặt ông cụ hỏi chuyện. Người già hơi bỡ ngỡ, nhưng rồi nét mặt ông như bừng lên rạng rõ. Cụ ở đây cô độc đã lâu năm. Lâu lắm cụ chẳng được nghe tiếng người, chẳng có ai trò chuyện, đỡ đần thân già. Ông cụ muốn Páo ở làm con nuôi. Trong hang ông cụ cái gì cũng săn, gạo thịt, bắp, vải... Chỉ thiếu bạn. Trước cảnh ấy, Páo bỗng lòng ờ lại giúp cụ và nhận cụ là bố nuôi.

Thế từ đấy trong hang thăm, hai người biết thương nhau nên cuộc sống cũng gọi là vui. Páo vẫn giữ tính nết

của mình. Chàng chăm chỉ làm lụng, không kể một việc gì. Bố nuôi ngày càng quý chàng trai nghèo có nhiều đức tốt.

Thẩm thoát đã bốn năm.

Páo thấy nhớ mẹ, nhớ quê, xin về mặt đất. Bố nuôi gọi con tới bên giường bảo:

- Bốn năm qua con giúp bố thật nhiều việc. Nay con muốn về, con lấy gì bố sẽ cho.

Páo nghĩ tới cái đèn. Anh nghe rằng đèn không phải của người lạ mặt đánh rơi. Đèn không bị méo bẹp. Vậy tại sao người lạ mặt thích chiếc đèn đó. Như vậy chắc không phải đèn thường. Anh ngỏ ý xin chiếc đèn nhỏ.

Ông cụ cười đáp: “Tưởng con cần gì, cái đèn là vật tâm thường đối với ta. Nhưng có nó thì đời con sẽ đỡ khổ đấy. Con phải biết cách giữ mới được”.

Páo giặt đèn vào thắt lưng, chào bố nuôi lòng khấp khởi ra về. Đèn chõ sáng nhìn lên thấy bầu trời, anh biết là đã tới chõ hẹn xưa. Đoạn dây thừng vẫn treo lơ lửng. Anh cầm dây dứt dây thấy dây đứt vì ai. Người lạ mặt tin rằng Páo gấp tai nạn nên đã bỏ đi từ lâu. Páo vòng đi vòng lại mãi, tìm được đường lên về khu rừng cũ với mẹ.

Páo kể cho mẹ nghe biết bao chuyện lạ. Mẹ mừng con đã khôn lớn. Con mừng mẹ vẫn còn sống bình yên.

Cảm đèn, anh ước một tòa nhà đẹp.

Tức khắc, trên mảnh đất hai mẹ con đang đứng, đã sừng sững một tòa nhà lớn. Ngôi nhà sang trọng, đồ đạc

chẳng thiếu thứ gì. Nhìn chõ này thức ăn đầy cháo. Nhìn chõ kia chum rượu bốc men thơm. Tới góc này, chǎn màn đầy đú, tới góc kia guồng sợi sẵn sàng.

Nghỉ ngơi, ăn uống vài ngày cho lại sức mẹ con Páo bàn chuyện lâu dài. Páo đã lớn, cần lập gia đình. Mẹ tìm cho con cô gái đẹp người đẹp nết. Con ưng ý, thế là nhà thêm nàng dâu. Anh chàng còn săn một người bạn nữa là cây khèn, người bạn đường mà Páo ao ước từ bao lâu nay. Đã là trai Mèo thì phải biết múa khèn. Đó là tiếng hát của người già để lại cho con cháu. Tiếng khèn bay xa, bay gần, êm ru như cuộc đời tươi đẹp của gia đình Páo...

Nhưng một hôm người đàn ông lạ mặt dáng điệu hung dữ năm xưa đi qua rừng cũ. Thấy tòa nhà đồ sộ hắn nghi ngờ. Hắn vờ rẽ vào xin nước và hút thuốc để xem mặt chủ nhà. Thì ra chủ nhà không phải người xa lạ. Hắn biết Páo đã chiếm được cây đèn thần. Nhưng mẹ con Páo không nhận ra hắn được vì hắn đã già trang trọng bộ quần áo rách rưới và bộ mặt lem luốc như người vừa đốt than ra.

Từ hôm đó, cứ bộ mặt và quần áo ấy, hàng ngày hắn vào nhà, khi thì xin uống nước, khi thì ngồi hút thuốc, khi thì ngả lưng nghỉ ngơi chốc lát, trò chuyện thân mật như người trong nhà.

Hắn nghe ngóng, dò la. Dịp may đã đến.

Đúng hôm Páo cưỡi ngựa đi dự đám ma xa nhà thì người đàn ông lạ mặt già làm lái buôn, buôn đèn cũ. Vợ

Páo biết chuyện ngạc nhiên lắm. Chị tưởng mình nghe nhầm. Hồi lại cho rõ, chị vào đâu giường mang cây đèn cũ ra đổi lấy đèn mới, sáng hơn đẹp hơn mà chẳng mất gì.

Người lật mặt cầm cái đèn cũ vừa bước ra khỏi nhà thì giông bão nổi lên ầm ầm. Cây cối bật rẽ đổ ngổn ngang. Bà cụ kinh hãi chạy ra cửa xem trời bị một nhánh cây cổ thụ gãy đè chết. Mây đen kéo đến ùn ùn. Đang lúc mù mịt ấy, tòa nhà đẹp đẽ của Páo bay biến mất, trở lại cái nền không. Người lật mặt ép vợ Páo phải lấy hắn.

Mấy ngày sau Páo về. Anh tưởng mình lạc lối. Anh cưỡi ngựa quanh co mãi cũng chỉ lẩn quất với rừng cây và núi đá. Anh biết rằng chiếc đèn quý đã bị mất. Mẹ đâu? Vợ đâu? Không ai biết. Không còn cách nào khác ngày ngày anh lại kiếm cùi sinh sống. Đốn cây anh tìm thấy xác mẹ. Lòng đầy oán giận kẻ bạc ác, anh nuốt nước mắt chôn cất mẹ. Nhưng vợ anh có còn sống hay cũng chết bi thảm như mẹ?

Cứ mỗi ngày mỗi rẻ, đem đổi không đủ bát ăn. Páo rời nơi hoang vắng đi qua nhiều núi, tới xóm kia tìm nhà giàu nhất vào xin làm thuê.

Nhà này thật lắm của và sang trọng chưa từng thấy. Đó là cả một khu nhà hẳn hoi. Chủ nhà ở riêng, trên tầng gác. Người làm thuê ở riêng túp nhà bé nhỏ góc vườn. Chuồng bò, chuồng ngựa, chuồng dê, đều dựng riêng cách biệt một nơi. Lúc nào Páo cũng có việc: đi cùi, lấy rau, vác nước, lên nương, quét sân, đuổi bò, cắt cỏ ngựa. Người ở và chủ nhà không bao giờ gặp nhau. Ngay cả

hôm đến xin làm, cũng chỉ có một người trông coi cơ
ngơi thuê Páo.

Ba năm liền trôi qua như thế.

Hôm ấy ông chủ đi vắng. Đang dịp giáp hạt. Bắp ở
kho dưới nhà đã hết. Phải lên kho trên chuyển xuống.
Páo gặp bà chủ nhà mà không biết. Bà nhìn Páo không
rời mắt. Bà nhận ra người chồng cũ quý mến của mình.
Páo ngờ ngợ mãi sau mới thấy đúng là người vợ cũ. Vì
ăn uống sung sướng cô béo đẹp ra. Mặc áo váy mới
trông cô lộng lẫy khác hẳn người trong xóm bản. Vợ
chồng Páo mừng mừng tủi tủi, vội kề cho nhau nghe câu
chuyện từ khi xa cách. Chiếc đèn thần cũ kỹ lão chủ
nhân giấu kín lầm, không sao tìm được. Nhà có nhiều
buồng, hơn nữa chùm chìa khóa không lúc nào rời tay
lão. Chỉ còn cách lấy được chùm chìa khóa đó mới xong.

Vợ chồng thương nhau mà không dám khóc, không
dám ngồi lâu. Phải bàn mưu tính kế ngay.

Người vợ chợt nhớ ra lão có bình rượu quý chôn đã
hai năm trong vườn. Rượu ấy lão quản lý cũng không
biết ngoài vợ chồng chủ nhà.

Xâm tối, Páo ra vườn đào bới chỗ vợ dặn lấy được
bình rượu. Anh buộc đầu dây cho vợ kéo lên gác.

Đêm ấy, lão chủ đi xa về. Vợ Páo mổ gà, rót rượu
quý ngọt ngào mời lão uống. Rượu thơm, đi xa về mệt,
ngot giọng lão chủ cứ uống liên hồi. Nhưng chỉ lát sau,
địa thịt gà chưa rơi, lão bỗng ngã ra, mép sùi bọt, giẫy
lên chết tức khắc, vì rượu đã pha thuốc độc.

Vợ chồng Páo dò chìa khóa mở được cửa chiếc buồng con góc nhà. Chiếc phòng từ trước tới nay không được ai đến gần ngoài lão già. Lão gian ngoan đã giấu chiếc đèn ước trong đó.

Cầm lại đèn, Páo bèn ước nhà cửa, cửa cái bay về quê cũ, chốn rừng xanh núi đá tai mèo mình vẫn ở từ nhỏ với người mẹ đáng thương đáng quý nay không còn nữa, vì lòng tham của lão già lạ mặt.

Từ đây vợ chồng Páo yên hưởng hạnh phúc.

Họ vẫn chăm làm như ngày còn ở trong túp lều nhỏ giữa rừng. Đi nương, tiếng khèn Páo gửi theo gió trời cùng với tiếng hát yêu thương của vợ chàng. Tiếng khèn, tiếng hát quấn lấy nhau bay bổng vang xa gọi chim rừng, gió núi về cùng vui với bà con nương bản.

“Gió đã về rừng cây, nắng về trên núi đá. Em về với anh đây, cùng bốn mùa hoa lá. Yêu nhau, yêu hết tháng. Thương nhau thương hết năm. Lên rừng nghe tiếng hát. Hoa lúa tỏa hương bay.

Gió về trong khe núi, nắng sáng tắm rừng cây. Anh về cùng em đây, chim trời vui sớm tối. Yêu nhau yêu hết năm. Thương nhau thương hết đời. Khèn ngân nga vách núi. Bắp trên nương ngả vàng...”

SỰ TÍCH CHIẾC KÈN MÔI

(Dân tộc Mèo)

Tren ngọn núi cao nọ, có một cái hang lớn. Trong hang có một con quỷ dữ. Ngày nào quỷ cũng thịt bò thịt ngựa lấy máu làm rượu uống, lấy thịt làm thức nhấm.

Khi hết ngựa hết bò, nó lại xuống các bản quanh vùng bắt trâu, bò, ngựa về ăn. Dân bản quanh vùng căm tức con quỷ lâm, nhưng không ai dám chống lại. Thấy chúng mọi người bỏ chạy.

Một hôm nàng công chúa con độc nhất của vua Mèo vào rừng chơi. Cô đang mải mê hái bông hoa đẹp thì quỷ dữ đã đến sau lưng. Hắn nheo mắt ngắm nàng cười khà khà:

- Nàng đẹp lắm! Ta sẽ bắt nàng về làm người hầu ta. Nói xong, hắn liền tung tà áo. Tà áo của hắn như có cánh, bay vù đến nàng công chúa và chụp lấy nàng. Quỷ thối phù một cái, áo cuốn nàng công chúa bay về hang...

Công chúa mê đi. Lúc tỉnh dậy, nàng đã thấy mình ở hang quỷ. Chợt nhìn xuống chân nàng thấy sợi dây đã buộc ở cổ chân từ lúc nào rồi.

Quý bắt công chúa hầu hạ nó. Ngày ngày, nàng phải xuống suối dưới chân núi vác nước về cho quý tắm rửa. Nàng buồn rầu và nhớ nhà lắm nhưng không cách nào trốn được, vì hễ động mạnh một cái là sợi dây thần lại báo cho quý biết ngay.

Một buổi sáng kia, nàng xuống suối vác nước thấy một con cá đẹp đang lội tung tăng trước mắt. Thỉnh thoảng, cá lại ngoi lên mặt nước, nhìn nàng bằng đôi mắt óng ánh. Công chúa nhìn con cá tung tăng vui sướng nghĩ phận mình cực khổ, nàng cất tiếng than:

*Cá buồn cá lội tung tăng
Ta buồn ta biết ngờ cùng ai đây?
Quanh ta trời thảm đất dày.
Tâm thân tù tội biết ngày nào vui!*

Nghe lời than của nàng, con cá bỗng nổi lên và hóa thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Chàng trai bước lên bờ, đến bên nàng và nói:

- Ta là con trai vua Thủy Tề. Nghe tin nàng bị quý dữ bắt giam ta vội len đây để cứu nàng.

Chàng trai vội cõng công chúa trên lưng và băng rừng chạy trốn. Trong lúc vội vã, nàng quên mất sợi dây thần đang buộc chân. Thấy động, sợi dây báo cho quý biết, quý tức giận, gầm lên vang động như sấm rền và lấy kính thần ra soi. Chàng trai cõng công chúa đi được một lúc thì sợi dây thần níu lại. Biết không thể đi xa

được trong lúc này, chàng liền phù phép biến nàng thành một bông hoa, còn chàng thành cành lá che chở cho nàng. Biết mưu kế của chàng trai, quỷ liền hóa thành một đàn ong ào ào bay tới đốt. Cành lá bị ong châm, lá rung, lá lại thành chàng trai, còn hoa bị ong châm lại thành nàng công chúa. Quỷ nắm dây thần lôi công chúa về. May chàng trai trốn được. Chàng đi lang thang, lòng buồn rầu. Tiên ông hiện đến và cho chàng một con dao, một chiếc lá, rồi ân cần dặn chàng:

- Khi nào con muốn nói gì với vợ con, con hãy để chiếc lá này vào miệng và nói, vợ của con sẽ nghe tiếng.

Tiên ông lại hiện đến chở nàng công chúa, cho nàng chiếc lá và bảo:

- Khi nào con muốn nói gì với chồng con, con hãy để chiếc lá này vào miệng mà nói, chồng con sẽ nghe thấy.

Nói rồi tiên ông biến mất. Công chúa có chiếc lá nên nàng đã nói với chàng tất cả nỗi đau khổ của nàng và mong chàng mau trở lại cứu nàng.

Lần này hai người lại hẹn gặp nhau ở bờ suối. Nhờ có dao của tiên ông cho, chàng chém đứt dây thần và cõng nàng chạy trốn. Dây thần bị đứt, bão ngay với quỷ. Quỷ liền đuổi theo. Hai người vừa chạy đến bờ sông lớn thì đã thấy bóng quỷ thấp thoáng dang sau.

Thấy vậy, chàng liền quay ra bờ sông, lấy tay vỗ nước và gọi:

- Hỡi đàn cá lớn cá nhỏ! Hỡi cá chép, cá chấy! Hãy đưa ta qua sông!

Vừa dứt lời chàng đã thấy một con cá lớn rẽ sóng lội vào và đưa hai người qua sông. Quỷ đuổi đến bờ sông liền cởi áo khoác tung lên trời. Tấm áo bay, đưa quỷ vượt qua sông rộng. Hai người đến một ngọn núi rất cao thì tiên ông đã cho một con chim lớn bay đến đưa hai người vượt qua ngọn núi. Quỷ đuổi đến ngọn núi cũng tung áo lên và áo đưa quỷ qua núi. Quỷ đuổi gần kịp người, liền đứng lại, thổi phù một cái, tấm áo bay vù và chụp luôn lên đầu hai người và cuốn chặt lấy. Bắt được rồi quỷ đánh chàng trai chết và bắt công chúa về. Cái chết oan của chàng trai đến tai tiên ông. Tiên ông liền phù phép cho chàng sống lại và cho chàng một thanh kiếm, một chiếc nỏ, rồi bảo chàng:

- Lần này, con hãy công vợ chạy vào rừng chuối...

Chàng bèn để chiếc lá vào mồm và hẹn vợ ra suối để cùng trốn. Yên chí chàng đã chết, quỷ lại cho nàng đi vác nước dưới suối. Chàng liền dùng kiếm chặt dây thần và công nàng chạy vào rừng chuối. Quỷ biết đuổi theo. Chàng vừa chạy vừa chặt chuối chặn đường quỷ. Vướng chuối, quỷ trượt chân ngã. Nó liền hóa ra sấm chớp, thổi mây đen tối mịt để không cho chàng chạy. Chàng liền giương nỏ bắn tan những đám mây. Quỷ liền hóa lửa đốt hai người. Chàng liền phun nước dập tắt. Cuối cùng quỷ tung áo lên để bắt chàng. Thấy áo quỷ đang bay, chàng

giương nò bắn rách áo. Quỷ hết phép. Chàng két liễu đời nó bằng một nhát kiếm.

Chàng đưa vợ về cung. Vua cha thấy thế mừng rỡ, làm lễ cưới cho hai người và phong chàng làm phò mã.

Từ đó, khi vui chơi, chàng lại mang chiếc kèn mồi ra thổi, để nhớ lại những kỷ niệm xưa. Dân bản Mèo cảm phục gương anh dũng của chàng nên cũng làm kèn mồi để thổi. Và cứ mỗi đôi thanh niên nam nữ yêu nhau, họ lại dùng kèn mồi thú thi tâm tình.

NÀNG LÒA, CON NGỰA MÙ VÀ CHÀNG THÔNG MANH

(Dân tộc Mèo)

Xưa kia, ở một bản Mèo, có một nhà khá giả. Nhà ấy sinh được hai anh em. Anh trai trắng, đẹp, khỏe mạnh. Em gái đen, xấu, gầy còm. Nàng lại không may bị lùa từ thuở lọt lòng. Cả nhà ai cũng rất yêu thương nàng, nhất là người anh.

Nàng Lùa càng lớn càng ngoan nết, siêng làm nhưng vẫn chẳng chàng trai nào muốn lấy nàng làm vợ. Nàng cũng không túi phận, yên tâm sống với gia đình.

Bỗng nhiên mẹ cha nàng theo nhau về trời. Anh nàng phải lấy vợ để có người trông coi nhà cửa.

Nhà nàng Lùa có một con ngựa cũng mù từ khi mới đẻ cùng ngày với nàng. Nàng thương con ngựa cùng cảnh ngộ, luôn chăm sóc, vuốt ve, an ủi nó. Thấy vậy, tuy con ngựa ô vô dụng, nhưng chẳng ai nỡ thịt hoặc bán nó đi.

Chị dâu nàng là con người “bụng xanh mặt trắng”. Mụ chán ghét nàng lắm, không muốn nuôi nàng tàn tật

như vậy. Đã nhiều phen mụ xui chồng đuổi em đi, nhưng người chồng vẫn thương yêu em gái không nghe.

Mụ tìm cách hại em chồng.

Một bữa, mụ nói dối là đưa em chồng đến một thầy thuốc giỏi để chữa mắt. Anh em nàng Lòa đều vui bụng tin theo. Nhưng đi nửa đường, mụ đẩy em chồng xuống vực sâu, đoạn về bảo chồng là cô em phải ở khá lâu mới chữa khỏi mắt. Người chồng không nghi ngờ gì.

Nhưng từ lúc mụ chị dâu nham hiểm về, con ngựa mù cứ hí vang, đau thương uất ức.

Nó đập phá tàu ngựa dữ dội. Người anh vỡ vè sao cũng chẳng yên nổi. Cuối cùng nó xông ra, phóng chạy như bay...

Nó không lạc đường. Nó tới bên bờ vực chỗ nàng Lòa bị đẩy xuống, và cứ đứng giậm vỏ hí ầm trời. Tiếng ngựa hí của nó vang xa khắp nơi nơi, vang tới tận đáy vực sâu.

Nàng Lòa bị đẩy xuống vực mà may sao chưa chết. Nghe tiếng hí, nàng biết ngay là con ngựa mù nhà mình. Nàng nói vọng lên:

- Ngựa à, thương ta thì cứ hí mãi cho người nghe thấy tới cứu ta!

Con ngựa hiểu lời chủ, mỗi lúc càng hí to thêm.

Bên bờ vực vốn có chàng Mô Côi. Chàng bị thong manh từ thuở lọt lòng, và sống lẩn hối bằng trúng các loại chim rừng và thịt thú. Bữa nay chàng đang lẩn mò kiếm

ān, bōng nghe tiēng ngựa hí khâc thường. Chàng bèn dò dẫm tới gần và nghe tiēng người kêu cứu dưới vực. Không quản khó khăn nguy hiểm, chàng thong manh tụt theo vách đá mép vực, tìm cách cứu người bị nạn.

Vất và lâm, chàng mới cứu được nàng Lòa lên. Nàng Lòa kể lại chuyện mình và trả ơn chàng cứu sống, nàng ngỏ ý muốn theo chàng. Chàng thong manh cảm động nói:

- Tôi đã khổ, nàng con khổ hơn. Ơn nàng thương yêu, nhưng chúng ta nhà cửa ruộng nương chẳng có, lại mù lòa, lấy nhau làm gì nên ăn!

Nàng an ủi:

- Ta không có mắt sáng nhưng có sức khỏe. Biết thương yêu, bảo nhau làm khắc đú ăn.

Thấy nàng cương quyết, chàng nhận lời. Hai người bèn dắt nhau về hang.

Con ngựa mù cũng lắng đึng theo chủ không rời nửa bước.

Từ đấy, hang đá bên vực thăm ám êm hơi người, hơi lửa. Cặp vợ chồng tàn tật, nghèo khổ, lần bữa cũng qua ngày. Con ngựa mù cũng vậy, nó tự tìm kiếm lấy mà ăn.

May sao từ khi thành vợ chồng, mắt hai người tự nhiên ngày một sáng ra dần. Nhờ vậy vợ chồng kiếm sống đỡ vất vả hẳn.

Ngựa cũng như người, không còn mù tịt như xưa. Và mắt nó càng sáng, sức nó lại càng khỏe lại. nó giúp vợ chồng nàng Lòa được nhiều việc hơn.

Một hôm, nàng vào sâu trong hang, nơi hàng ngày vẫn ở. Nàng rất ngạc nhiên khi thấy trong hang đầy những vàng, thỏi to, thỏi nhỏ cát nặng tay nhìn lóa mắt. Nàng cầm vài thỏi, mang ra ngoài xem kỹ, mặc dù mắt chưa được tinh tường, nàng cũng biết đó là vàng, bạc. Chồng nàng chưa biết đây là của quý, nói:

- Ủi, đá này là đá gì nhiều lắm, mình nhặt chất thành đống trong hang, nhiều khi ném cả xuống đáy vực để được nghe tiếng nước động, cá chạy cho đỡ buồn đấy!

Bấy giờ, nàng mới bảo cho chồng biết đây là vàng, bạc, là của quý. Vợ chồng bèn mang về bán, xuống chợ đổi lấy đồ ăn, thức ăn, thức dùng. Tuy đã giàu, nhưng vợ chồng nàng vẫn chăm chỉ làm ăn. Chẳng bao lâu, vợ chồng đã làm được nhà cao cửa rộng, “gian giữa dán giấy vàng, gian bên dán giấy bạc”. Trâu bò, gà lợn đầy sân.

Khi đã đầy đủ, nhàn hạ, nàng bỗng nhớ tới anh trai, người anh ngay thẳng, tốt bụng vẫn thương yêu nàng từ tấm bé, và nàng cũng chẳng thèm oán thù người chị dâu xấu hụng. Nàng bàn với chồng, nhắn tin mời anh chị sang chơi.

Người anh, trước giờ vẫn định ninh em gái ở nhà thấy thuốc chữa mắt, nay được tin nhắn, mừng lắm. Anh sửa soạn để đi.

- Anh định xuống “long phủ” thăm em gái à? Nó chết lâu rồi! Vợ anh bảo anh vậy. - Anh ngạc nhiên, không tin. Anh cứ lên đường cưới con ngựa ô chạy

nhanh như gió. Chẳng mấy lúc anh đã tới nhà vợ chồng cô em gái mà anh phải xa từ rất lâu.

Vợ chồng nàng Lò tiếp đãi anh trai hết sức thân thiết, sang trọng. Người anh trai cũng vô cùng vui sướng khi thấy em gái, em rể giàu có yên vui.

Anh em ăn thịt uống rượu vui chơi ba ngày ba đêm không chán. Khi anh trai đòi về, vợ chồng nàng Lò gửi theo nhiều vải nhiều, nhiều vàng bạc làm quà, ngựa thồ nặng một thô.

Người anh trai về tới nhà, kể chuyện lại cho vợ nghe. Mụ tưởng vợ chồng cô em không biết, hoặc đã quên chuyện cũ: máu tham lại nổi lên, mụ bèn tức tốc sang để xem thật già, và hỏi cách làm giàu. Mụ được vợ chồng nàng Lò tiếp đãi tử tế, và dẫn cho đi xem của cải. Mụ ngott của, lại nảy ý hại em chồng để chiếm đoạt gia tài. Mụ bèn giả bộ tử tế, khẩn khoản mời vợ chồng cô em về chơi.

Vợ chồng nàng Lò ngay thật vui vẻ về theo.

Nhưng được nửa đường, tới chỗ vực sâu, nhân khi tối trời, mụ lại đẩy hai vợ chồng cô em xuống chỗ hẻm sâu nhất. Mụ yên trí lân này hai người sẽ không thoát chết. Về nhà, mụ giả vờ khóc lóc, nói là cả hai em về chơi đi dọc đường bị hổ vồ.

Và sáng sớm hôm sau, mụ thúc chồng phải sang nhà em, kéo nũa người ngoài tới khuân hết cửa.

Mụ không thể ngờ rằng con ngựa nọ không khi nào chịu xa chủ. Nó biết chủ bị ám hại. Nó nhảy xuống vực,

tìm cách cứu vợ chồng chủ thoát chết. Và cũng đúng sáng hôm sau, nó đã tìm được và đưa chủ về nhà.

Mụ chị dâu đang thu dọn của cải, thấy vậy tưởng oan hồn vợ chồng cô em chồng về báo oán. Mụ hốt hoảng bỏ chạy. Người anh trai chẳng hiểu sao cũng bỏ chạy. Mụ chị dâu theo đường cũ. Sương mù khiến mụ lạc đường húi bước, ngã xuống vực nước sâu chết không ai biết.

Người anh tới nhà, đợi mãi không thấy vợ về. Hôm sau bèn đi tìm. Tới bên vực, thấy xác vợ nổi trương phình, anh xót thương nhảy xuống vớt. Nhưng anh không biết bơi bị sóng nước xô đi.

Vợ chồng nàng Lòa, lúc này không lòa nữa, mà đang cùng nhau ngồi uống rượu ăn mừng. Họ mừng thoát chết, mừng thoát khỏi cảnh tối tăm. Đêm trước vợ chồng cùng nằm mơ được gặp tiên và được tiên chữa cho khỏi hẳn mắt, chữa cho cá ngựa nữa. Sáng dậy, quả nhiên mắt người, mắt ngựa đều tinh tường. Đang uống rượu thì vợ chồng nghe tiếng quạ kêu đầy trời. Họ ra xem và theo bóng quạ dẫn tới bờ vực, vợ chồng thấy có người sắp chết đuối. Vợ chồng vội cứu lên, thì đây chính là anh trai mình. Người anh trai thoát chết, bèn cùng hai em vớt xác vợ lên chôn.

Từ đó, ba anh em lại sống chung với nhau, cùng hưởng chung của cải, sung sướng hết đời. Chỉ mỗi mình chị dâu tham lam là thiệt phận, đáng kiếp.

MỤC LỤC

Truyện dân tộc Kinh

Xuống thủy phủ cầu hôn.....	5
Năm anh em nhà ấy.....	19
Con chuột lông đỏ mắt lồi.....	34
Bông hoa đẹp cắm giữa bâi phản.....	48
Truyện Thạch Sanh.....	56
My Châu - Trọng Thủy.....	62
Sự tích trầu cau.....	67
Truyện ông Thánh Gióng.....	71
Anh chồng ngốc.....	76
Sự tích thành Cổ Loa.....	80
Sự tích Lac Long Quân và Âu Cơ.....	85
Truyện Tấm Cám.....	92
Cái cân thủy ngân.....	103
Sự tích So Dừa.....	106
Nàng Tô Thị.....	116

Truyện Dân tộc Tây

Mất tai mất tóc	122
Lệnh Trù.....	131
Sự tích Người làm chúa muôn loài.....	157
Cái gậy thần.....	165
Sự tích bàn chân người bị lõm.....	172
Chiếc thoi vàng.....	175
Hai ông trạng nhỏ.....	180

Truyện dân tộc Thái

Đôi chim tử quy.....	183
Tạo Hوم - Nàng Hai.....	186
Sự tích con chẫu chàng.....	195
Chàng Bụng Lợn.....	210
Chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm.....	219
Hai vợ chồng và anh lái buôn.....	233

Truyện dân tộc Nùng

Nghề đặc biệt.....	240
Cô bé chăn vịt.....	249
Mồ Côi xử kiện.....	258
Không bao giờ biết giận.....	262

Truyện dân tộc Mường

Nàng Võ Trứng.....	273
Chồng thử vợ.....	280
Con còi.....	283
Leo và Ly.....	286
Nàng Ả Voi.....	292
Sự tích cái vỏ dao.....	301
Sự tích con cóc.....	304
Cái ang vàng.....	308
Tiếng kêu bìm bìm.....	313
Sự tích tiếng kêu ác ! ác!	319

Truyện dân tộc Mông

Ở ác gặp ác.....	239
Người chồng nát rượu.....	337
Chàng Lùn.....	348
Mụ yêu tinh với đàn trẻ.....	359
Sự tích cây cọ có gai.....	364

Truyện dân tộc Dao

Kén rể tài.....	370
Có đi không có về.....	376

Vua Lợn.....	386
Vàng lấy con vua.....	390
Sư tích người trên cung trăng.....	399
Mồ Côi đừng chết.....	403.
Chú bé thông minh.....	410
Chồng xấu, vợ đẹp.....	420
Chiếc bát lửa thần.....	425
Mưu khôn lấy được vợ.....	429
Sự tích khỉ đỏ đít.....	433

Truyện dân tộc Mèo

Chiếc đèn dưới hang sâu.....	437
Sư tích chiếc khèn mồi.....	445
Nàng Lòa, con ngựa mù và chàng Thong mạnh.....	451

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

43 LÒ ĐÚC - HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI

KHO TÀNG TRUYỀN CÔ TÍCH VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản

VŨ AN CHƯƠNG

Chịu trách nhiệm bán thảo

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập : **Lan Phương**

Vẽ bìa : **Văn Sáng**

Trình bày : **Đặng Ngọc**

Sửa bản in : **Đặng Ngọc**

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Công ty in KHKT - Hà Nội.
Giấy phép XB số: 1325-XB-QLXB/07-VHTT cấp ngày 12/8/2005.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2005.

KHO TÀNG
TRUYỆN CỔ TÍCH
VIỆT NAM



D101 521

S0066889

GIÁ: 42.000Đ

